ĐẶC SAN VÔ VI

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI THẾ GIỚI

SỐ 7

PRAGUE 2000 • THANH TỊNH • 2000 PRAHA



ĐẠI HỘI VÔ VI QUỐC TẾ KỲ 19

Nam Mô A Di Đà Phật

7 ĐẶC SAN

VÔ VI

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP
TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI KHẮP NĂM CHÂU

*CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI "**THANH TỊNH**"*
ĐẠI HỘI VÔ VI QUỐC TẾ LẦN THỨ XIX
PRAGUE-2000

- **CHỦ BIÊN :**

  HỘI ÁI HỮU VÔ VI WASHINGTON STATE
- **THỰC HIỆN:**

  NHÓM THỰC HIỆN ĐẶC SAN VÔ VI
- **BÀI VỞ VÀ HÌNH ẢNH:**

  BẠN ĐẠO VÔ VI KHẮP NĂM CHÂU

MỤC LỤC

1.	Thư Giới Thiệu	Trang 7
2.	Mục Tiêu của Đặc San Vô Vi	8
3.	Lá Thư Đặc San Vô Vi	9
4.	Đại Hội Thanh Tịnh	10
5.	*Thơ Xưa*	17
6.	Mảnh Đất Việt Nam	18
7.	*Sàng Sẩy*	19
8.	Cộng Hòa Tiệp	20
9.	*Chay*	22
10.	*Vần Thơ Lưu Niệm*	22
11.	Kiểm Điểm Hành Trình Công Phu	23
12.	*Tham Tiền*	30
13.	Dự Sinh Nhật Thầy	31
14.	Hình ảnh " Mừng Sinh Nhật Thầy"	34
15.	Tu Chơn Phải Nói Sự Thật	37
16.	Hình ảnh " Thân Già Lê Lết khắp Năm Châu..."	38
17.	Tường Trình Buổi Sinh Hoạt Tân Niên...	42
18.	*Si Mê*	50
19.	*Nhớ Ngoại*	50
20.	Sợ Ma	51
21.	Úc Đại Lợi	58
22.	Điện Năng	61
23.	*Hận Thù*	62
24.	Một Chuyến Về Quê	63
25.	*Tiểu Đã Tròn*	68
26.	Hình ảnh " Hoạt Động Xã Hội của Bạn Đạo Vô Vi"	69
27.	Đoạn Đường Tầm Đạo	72
28.	*Luyện Đạo*	74

29.	Điện Đàm Với Thầy	75
30.	Một Thiên Niên Kỷ	77
31.	Nghiệp Sân Khấu Của Cuộc Đời Tôi	79
32.	*Tham Thiền*	85
33.	Trên Đường Du Hành và Chuyến Viếng Thăm TV Nhẫn Hòa	86
34.	*Troyes: Trời, Đất, Người, Hương Đạo mùi...*	88
35.	*Kỷ Niệm Ngày Du Ngoạn Đầm Sen*	88
36.	Tôi Làm Thầy...	89
37.	*Cư Sĩ Đầu Hói*	95
38.	*Quay Gót*	95
39.	Chay Mặn Trên Đường Thiên Lý	96
40.	Sát Sanh	97
41.	*Tìm Lối Trở Về*	97
42.	Nhịp Bước Mùa Xuân	98
43.	Kỷ Niệm Khó Quên	99
44.	Cầu xin Trời Phật	102
45.	Thiền Viện Vô Vi Quốc Tế và Làng Vô Vi	103
46.	Khái Niệm Về Sự Hồn Nhiên và Tự Nhiên	108
47.	Vì Sao Tôi Đi Thiền Đường Trở Lại	110
48.	Một Chuyến Bay Cairns	111
49.	Hình ảnh " Đêm Trình Diễn Ra Mắt Thiền Ca Anh và Tôi"	112
50.	Nhạc: *"Tu Chưa Em"*	113
51.	Nhạc: *"Thực Hành"*	115
52.	Phương Thuốc Trị Bịnh Phong Thấp	117
53.	Phương Thuốc Trị Bịnh Chai Gan	118
54.	*Chiếc Áo Bà Ba*	118
55.	Danh Sách Bạn Đạo Tham Gia Xây Dựng ĐSVV	119
56.	Hộp Thư Đặc San Vô Vi	121
57.	Vòng quanh Trái Đất	122

THƯ GIỚI THIỆU

Madison, ngày 28-11-1997 (*)

Thưa quí bạn,

Đặc San Vô Vi chứa đựng sự phát tâm thực hành của bạn đạo khắp năm châu, gởi về cho ban biên soạn, gom góp chơn ý thiển lành của bạn đạo đã thực hành phát tâm đóng góp trong tinh thần xây dựng cho chung.

Bạn đạo xa thiếu phương tiện, sẽ có cơ hội đọc và kiểm nghiệm về một số thành quả của hành giả Vô Vi đã và đang thực hành Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp.

Ước mong các bạn đóng góp bài vở càng nhiều càng tốt, gởi về cho Đặc San Vô Vi sưu tập theo địa chỉ sau:

Đặc San Vô Vi
8376 Chanticleer Rd.
Stanton, CA 90680

Ban Biên Tập sẽ hết lòng phục vụ trong tinh thần bất vụ lợi với sự cộng tác của Hội Ái Hữu Vô Vi Washington trong việc ấn tống Đặc San Vô Vi này.

Quí thương,

ký tên
Lương Sĩ Hằng

(*) *Thơ này cập nhật hóa lá thơ đã viết cho Đặc San Vô Vi ngày 18 tháng 10 năm 1997.*

Mục Tiêu của Đặc San Vô Vi

Cần cống hiến những bài vở như sau:

1. *Xây dựng giải trí thanh nhẹ.*
2. *Trình bày trật tự sau khi dày công thực hiện pháp môn, thành đạt đến đâu diễn tả đến đó.*
3. *Tin tức liên hệ đến cộng đồng Vô Vi.*
4. *Không nhận những bài báo thiên cơ có thể xáo trộn đến điện năng tu học của bạn đạo.*
5. *Những bài vở hữu ích, như giúp đỡ gia tăng sự thanh tịnh đối phó với hoàn cảnh hiện tại.*
6. *Đóng góp sự chung vui hòa bình, giải thông đời đạo, hướng về thanh tịnh mà tiến.*
7. *Không được chỉ trích một ai, ngoài sự xây dựng tâm linh.*

Kính bái,

Lương Sĩ Hằng

LÁ THƯ ĐẶC SAN VÔ VI

Kính thưa Quý Bạn Đạo, cùng Quý Độc Giả,

Thấm thoát một năm qua mau, nay đã đến ngày Đại Hội Vô Vi kỳ thứ 19,*" **Đại Hội Thanh Tịnh**"*

Thanh tịnh là mục tiêu tối hậu của kẻ hành thiền. Người tu theo PLVVKHHBPP tự tu tự tiến, khứ trược lưu thanh để trở về nguồn cội. Thầy đã đặt tên *Thanh Tịnh* cho kỳ Đại Hội năm nay không phải là không có lý do. Kể từ Đại Hội *Duyên Lành* vừa qua, bạn đạo Vô Vi đã chứng kiến bao nhiêu xáo trộn, bao nhiêu động loạn là do chúng ta thiếu hành, thiếu thanh tịnh gây nên. PLVVKHHBPP chủ trương tự tu tự tiến,không xưng danh, không tá danh, không nhờ đỡ, không ỷ lại, tu để trở về với sự thanh tịnh sẵn có, không phải tu để mượn đạo tạo đời hoặc làm thầy, lợi dụng người khác. Đã có mầm mống danh lợi, chia rẽ trong cộng đồng Vô Vi!

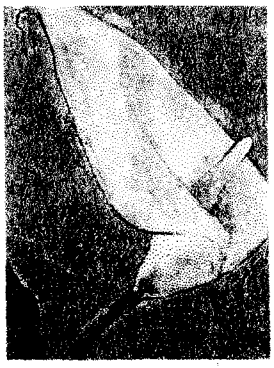
Từ ngày Ông Tám ra hải ngoại truyền pháp đã có biết bao nhiêu bài học được đem ra thử thách! Cũng chỉ vì chúng ta thiếu hành nên không giữ được thanh tịnh. Không quên lời Ông Tám dạy *"Ồn ồn, ào ào rồi đâu cũng vào đấy,"* chúng ta hãy cùng an tâm hành pháp.

Trong tinh thần phục vụ thực tâm, thực lòng, ĐSVV kỳ này đã đăng tải những bài viết của bạn đạo khắp năm châu để chúng ta cùng rút tỉa kinh nghiệm trên đường tu học. Những bài nhận được trong thời hạn và chọn đăng đều không ra ngoài Bảy Điều chỉ đạo của Thầy.

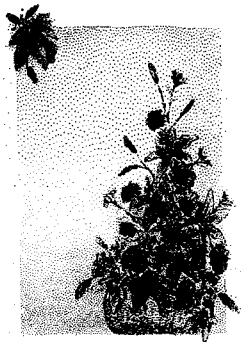
Xin đa tạ Đức Thầy. Rất biết ơn tất cả các bạn đã nhiệt tình hỗ trợ ĐSVV. Ước mong quý bạn đạo, với tinh thần tu học và xây dựng cho chung, tiếp tục đóng góp bài vở và phát tâm về phương diện vật chất để chúng ta có thể duy trì lâu dài ĐSVV—**tiếng nói chung của bạn đạo Vô Vi khắp thế giới**.

Kính bái,

Nhóm Thực Hiện ĐSVV



ĐẠI HỘI THANH TỊNH



[Bài giảng của Thầy]

Thành tâm tin yêu sửa chính mình: Người tu thành tâm dốc lòng tu tiến, tin yêu Trời Phật mới sửa được chính mình.

Giai huân điển giới tự tâm minh: Luồng điển hội tụ nơi trung tim bộ đầu phát sáng đi lên tới điển giới thì tâm mình tự minh tự hiểu lúc mình đi lúc mình đi lúc mình làm việc.

Lòng thành tự giác gieo duyên thức: Tâm thành lòng thành tự giác hiểu được sự sai lầm của chính mình mới gieo duyên cùng Trời Phật để thức tâm.

Vững chí bền tâm hiểu chính mình: Kiên trì như vậy, thực hành như vậy mới hiểu được chính mình từ đâu đến đây rồi sẽ về đâu.

Bầu trời thế giới vẫn xanh: Bầu trời thế giới vẫn thanh tịnh và xanh tươi.

Cảnh ngộ thân thương tự sửa mình: Chúng ta tu thanh tịnh, hòa hợp với sự thanh cao của Trời Phật ở bên trên, cảnh đẹp xinh ở bên trên, chúng ta thấy tự sửa tiến, càng thanh nhẹ càng tốt.

Xa lạ điển giới hình đẹp xinh: Thấy xa lạ mà chúng ta đi tới điển giới tươi sáng như vậy, hòa với điển giới thì cảm thức sự tươi sáng ở bên trên

Tâm thành tự đạt do mình dựng xây:Tâm thành tự đạt, thành tâm tu thì sẽ có kết quả tốt do mình dựng xây, mình phải làm cho chính mình mới tiến được, phải dứt khoát mới tiến được.

Dù cho thế sự đổi thay: Dù cho thế sự có đổi thay, dù cho ai chọc phá, thế sự lộn xộn, thiên cơ đảo điên **nhưng mà tâm chúng ta vẫn thành, vẫn vững tiến như vậy.**

Thành tâm vẫn đến vui say đạo đời: Thành tâm, chúng ta mọi người đến đây đều thành tâm và chúng ta đã đến được, vui say đạo đời! Ngày nay nghe được hiểu được đạo là gì, đạo do tâm của chúng ta phát triển đi lên thì chúng ta không có phụ bạc đời và xây dựng cho đời tốt.

Học thêm nguyên lý thức lời: Học được cái nguyên lý của Trời Đất hóa hóa sanh sanh mà hiểu được lời chơn thật mà tu.

Trời ban tình đẹp nơi nơi an toàn: Trời ban tình đẹp lúc nào cũng tươi đẹp, nguyên khí thanh nhẹ chúng ta hít thở nơi nơi an toàn. Nơi nào cũng có chỗ an toàn của đấng tạo hoá ân độ.

Tu hành thức giác bạc bàn: Chúng ta tu hành, càng tu càng hiểu được mới bạc bàn, còn không hiểu đầu đuôi không có bạc bàn được.

Qui hàng nguyên lý vẫn an vẫn hòa: Chúng ta chấp nhận nguyên lý của Trời Đất lúc nào cũng cao cả, chúng ta phải qui hàng mà thực hành đứng đắn như vậy thì vẫn an vẫn hòa, lúc nào cũng an hòa.

Kẻ gần cho đến cho đến người xa: Người được gần tiên Phật cho đến người xa tiên Phật.

Khai minh đời đạo chan hòa tình thương: Cũng khai minh được đời đạo chan hòa tình thương. Cho nên tôi thường nói ở thế gian này chỉ có một cái đạo tình thương, tất cả tôn giáo đều phát triển tình thương

Càn khôn vũ trụ mở đường: Càn khôn vũ trụ mở đường cho tâm linh tiến hóa.

Quí yêu thanh tịnh yêu thương muôn người: Chúng ta quí sự thanh tịnh của chính mình thì chúng ta mới thật sự buông bỏ sự vọng động và yêu thương muôn người được.

Từ trong tiếng nói giọng cười - Người người tự giác vui tươi tham thiền:

Từ trong tiếng nói nụ cười cũng do đấng toàn năng ân ban, chúng ta có một sự sáng suốt và mở lời thanh nhẹ dẫn dắt cho nhau, tự giác vui tươi tham thiền, hiểu được nguyên lý của Trời đất đang hỗ trợ cho chính chúng ta, chúng ta ngồi thiền một cách an yên tự tại.

Cùng chung hợp tác tạo duyên: Cùng chung hợp tác, đi một đường hướng kêu là hợp tác mà nghịch lại là không phải hợp tác. Cùng chung hợp tác tạo duyên, tạo một cái duyên lành cho những người kế tiếp tu tiến.

Tình thương sống động nối liền cảm giao: Tình thương của Trời Phật lúc nào cũng sống động nối liền cảm giao. Cho nên người đời nhắc đến Trời Phật ai cũng cảm động và muốn hướng về Trời Phật mà tu, nói thiên giới ai cũng muốn về thiên giới mà sống.

Trí tâm thanh tịnh muôn màu: trí tâm của chúng ta được ổn định thanh tịnh thì muôn màu phát sáng.

Cùng chung hội tụ trước sau dung hòa: Những ánh sáng từ bi nó hội tụ thì trước sau dung hòa. Từ bi đến

đâu cũng tận độ quần sanh chớ không có phá hoại quần sanh.

Chung vui giao cảm thật thà: Chung vui mới giao cảm thật thà, xây dựng để tiến hóa.

Bền lâu vững tiến hưởng quà Trời ban: Cứ giữ vững lập trường như vậy, vững tiến như vậy thì chúng ta mới luôn luôn được hưởng sự thanh nhẹ của Trời ân ban cho chúng ta

Qua những kỳ đại hội các bạn đã dự không ít và cảm thức không ít những gì người khác đã phục vụ chúng ta và chính chúng ta phải thực hành cho đứng đắn nhiên hậu chúng ta mới có cơ hội phục vụ người kế tiếp. Cho nên phải chung đường lối trong xây dựng và tin yêu nơi sự ân độ của đấng toàn năng mà hành sự thì mọi việc sẽ đều tốt đẹp và không có gây rối cho bất cứ ai. Thành tâm tu sẽ tiến, thành tâm tu thì mọi sự sẽ giải quyết được. Quá trình các bạn thấy nhiều chuyện rắc rối, chính giữa chúng ta và chúng ta nhưng rốt cuộc rồi cũng giải quyết được. Qua cơn thiền chúng ta bằng lòng dứt khoát và buông bỏ tất cả những sự tranh chấp trong nội tâm. Chúng ta phân rõ rệt đó là trược, chúng ta không ôm trược nữa thì mới giải trược. Nếu chúng ta ôm trược tranh chấp là không bao giờ chúng ta giải được trược. Khi mà chúng ta không giải được trược thì chỉ tạo sự rắc rối cho chính mình mà thôi.

Tôi, bản thân tôi truyền pháp cho các bạn, tôi là người đi trước, tôi đã nhận nhiều sự rắc rối trong nội tâm tôi, tôi mới phân tách cho các bạn thấy rõ ràng, đường đó là đường không phải là đường của chúng ta đi. Cho nên chúng ta phải đi ngay một đường sáng suốt thanh nhẹ của Trời Phật đã dìu tiến chúng ta, xây dựng cho chúng ta từ giờ phút khắc, chúng ta không có nên bất hiếu và phụ những gì của đấng toàn năng đã ban cho chúng ta. Nếu không có đấng toàn năng thì thế gian này không làm được một việc gì hết. Không có sự thanh nhẹ siêu giác ở bên trên thì thế gian không có thể làm được một việc gì hết. Cho nên chúng ta người tu phải qui hàng nguyên lý là phải nhịn nhục, quí trọng nguyên lý và thực hành đi tới đó thì tự nhiên ý chúng ta muốn đi đâu là nó phải chuyển đi đó liền không có bê trễ.

Các bạn đêm đêm lo tham thiền công phu đều là hữu ích cho các bạn tâm thân đâu đó có trật tự bình an trong xây dựng, thật sự tiến hóa, phần hồn càng ngày càng mở, phần hồn càng ngày càng giải được trược, sự thanh cao sẽ về với các bạn. Dù các bạn ở góc nào đi nữa cũng là tâm trí thanh cao chứ không có đê hèn và phá hoại như những phần tử thiếu tu mà muốn làm cha thiên hạ, chuyện đó không được. Phải thực hành để ảnh hưởng người kế tiếp là nhiệm vụ của người Vô Vi mà thôi. Còn ta thiếu thực hành mà ta muốn nắm đầu người khác chuyện đó không được, thực hành để ảnh hưởng mà thôi, Trời Phật cũng vậy thôi, chúng ta tại sao không nêu cái hạnh đó mà đi. Ngược lại tính toán mưu mô tạo khổ cho chính mình, chuyện đó chúng ta không làm, chuyện đó gọi là chuyện không cần thiết, chúng ta phải làm điều cần thiết mới kêu bằng xây dựng cho chung. Còn chuyện không cần thiết không phải xây dựng cho chung, mỗi ngày mỗi đêm chúng ta thiền để chi, để nhắc nhở sự thanh tịnh của chúng ta là quí giá vô cùng, lãnh vực thanh tịnh là đời đời bất diệt. Các bạn đi tới vô sanh là đâu còn lo lắng cái việc gì nữa, ai ăn hiếp ai đâu, nguyên khí của đấng toàn năng đã ban cho các bạn từ giờ phút khắc, chứ không phải tôi nhắc các bạn mới có đâu, giờ phút khắc nào các bạn cũng có sự thanh nhẹ của đấng toàn năng mà chỉ các bạn thiếu thanh nhẹ mà thôi thì không cảm thức điều này và quên ơn của ngài. Chúng ta người tu cần dốc lòng tu để tận hưởng những gì của đấng toàn năng đã ân ban cho chúng ta. Chúng ta mới có những cuộc du ngoạn đại hội xây dựng cho chung, tay bắt mặt mừng, vui vẻ trong điển giới, mọi người cảm thức khi gặp chúng ta thì có sự thay đổi. Người đời gặp chúng ta đều vui bởi vì chúng ta dấn thân

tiến về gốc gác thay vì ôm cái tạm bợ tranh chấp, chúng ta không làm điều này, xây dựng tiến hóa và không bị những mưu mô gì phá hại chúng ta hết. Thực tâm thực lòng thì trời mới độ, thực tâm thật lòng mới thật thà tiến hóa, trời độ và ân ban cho chúng ta những cơ hội tốt để tu. Như hiện nay các bạn có nhiều cơ hội tốt, đi dự đại hội, chung vui, thấy rõ anh chị em chúng ta đã phục vụ cho chúng ta có nơi tốt, có nơi ăn chốn ở, di chuyển dễ dãi, đó là do lòng thành của anh em chúng ta đã xây dựng, mà anh em của chúng ta do đâu, đã hưởng được những cái gì, anh em chúng ta cũng do đấng toàn năng ân ban cho nó có một cơ hội, nó có một hạnh đức tốt nó mới đóng góp cho tất cả mọi người cộng hưởng.

Chúng ta hiểu mà được điều này lòng chúng ta cảm động, không nỡ hành hạ anh em chúng ta. Mọi người anh em đều bỏ công ngày đêm xây dựng đi đúng đường của Trời Phật mà tiến hóa chứ không dám làm điều sái quấy mưu lợi hay ganh ghét ám hại bất cứ ai. Cho nên các bạn không nên nghe những lời đồn đãi bên ngoài mà phải trực diện để thấy rõ sự phải hay là trái ở chỗ nào. Chính chúng ta có khối óc chúng ta có quyền tu thì khối óc chúng ta càng ngày càng thanh tịnh, càng thanh tịnh thì chúng ta càng có cơ hội minh xét sự thật, không nên nghe chuyện của một người hai người diễn tả theo trong cái ác ý của họ mà làm suy hại tâm thân của các bạn, điều đó tất cả anh em và tổ chức đại hội không ai mong muốn các bạn nhận những điều sái quấy nhưng mà mong các bạn nhận những điều lành để tiến hóa, lấy điều chánh của Trời Phật mà tu, không có nghĩ sai cho bất cứ ai.

Trăng sao ban chiếu cho các bạn, thanh khí của Trời Phật đã đưa đến những hơi thở vui lành cho các bạn chung sống hòa bình, nhưng mà tâm mình chưa hòa bình, hổ thẹn với Trời Phật vô cùng. Chúng ta muốn về với Trời Phật phải thực hành như Trời Phật mới có cơ hội về với Trời Phật, phải thanh nhẹ, tươi tắn, mắt sáng mặt tươi mới là đúng người tu, còn mưu mô là các bạn nhìn luồng điển nó đi xuống , mặt mày họ tăm tối, cũng có bạn đạo vô vi mà mặt mày trược, xám xạm không có tiến, cái đó là họ không có thật tâm tu, họ hướng về một cõi nào đó rồi, tham danh, tham lợi, tạo khổ cho chính họ.

Cho nên các bạn đã có sự đụng chạm thì các bạn thấy rõ, rồi các bạn sẽ nhận định rõ rệt hơn những gì các bạn phải làm cho chính bạn và sửa tiến cho chính bạn là điều cần thiết. Thiên cơ biến chuyển, năm nay là năm 2000, bao nhiêu sự đồn đãi chính ông Trời cũng bị thi phi nói là Trời sẽ sập, người sẽ chết hết, nhưng mà chúng ta có hiện diện nơi đây để đánh thức chúng ta để hiểu rõ chúng ta không còn mê tín dị đoan, không còn nghe một người nào thêu dệt dẫn tiến chúng ta hết. Chính chúng ta tự tu tự thức là điều chánh, cần làm việc cho đứng đắn, cần tu cho đứng đắn thì thức tâm sẽ rõ ràng. Mỗi mỗi người đời hay thêu dệt, những chuyện gì mà thêu dệt là các bạn nên lưu ý, chuyện đời, chuyện không cần thiết của người vô vi thì tôi không cần nghe và tôi không cần đem vô óc để làm gì. Chính tôi là người thực hành cho chính tôi để tiến hóa tốt đẹp nhiên hậu ảnh hưởng người kế tiếp, đó là nhiệm vụ của một người vô vi.

Ngày hôm nay các bạn được dự đại hội, được dự thiền ca là đem triết lý của người thật tâm tu ra nói cho mọi người nghe và đồng tu đồng tiến, rồi đây chúng ta sẽ có huynh đệ tỷ muội nhiều hơn. Khi mà nhiều thì chúng ta sẽ có nhiều chuyện rắc rối mà nếu chúng ta thiếu thanh tịnh là chúng ta sẽ sa ngã, thanh tịnh là sự cần thiết của người tu vô vi, nếu thiếu thanh tịnh thì óc không bao giờ sáng, tâm không bao giờ minh, cần tu tới thanh tịnh, hạ hồi phân giải mọi việc tốt đẹp trong thực hành, không nên vá víu chuyện đời và thêu dệt thêm lý thuyết này lý thuyết kia lý thuyết nọ rồi tạo động cho chung, điều đó là không có ích. Chung một đường lối phải chung họp hòa bình để tiến hóa, xây dựng cho chung mới là đúng

đường. Đêm đêm các bạn tu thiền để làm gì, các bạn hít thở để làm gì? Các bạn hít thở là lấy nguyên khí của Trời Đất hợp nhứt khối óc của các bạn chớ không phải các bạn làm chuyện giỡn chơi đâu. Giỡn chơi là người đời thị phi, nói xong rồi thôi bỏ, không có trách nhiệm, cái nầy chúng ta tự giải cơ tạng chúng ta tiến tới sự thanh nhẹ, hòa đồng cùng Trời Phật mà tu, chuyện lớn chứ không phải chuyện nhỏ đâu. Thực hành đứng đắn đi rồi các bạn sẽ gặt hái rõ những gì tôi đã thực hành và tôi đã thuyết giảng cho các bạn hiểu và chính tôi đã nếm qua những trận đồ đó tôi mới dám nói rõ cho các bạn và các bạn thực hành để các bạn đi đến chỗ tốt đẹp.

Bên trên còn nhiều chuyện thử thách lắm, không phải đơn giản đâu, lên cao chừng nào thì bị nhồi quả nhiều chừng nấy. Cho nên nhiều bạn, trong vô vi chúng ta có nhiều lắm, nhiều cấp bực lắm, nhưng mà tới đó rồi bị thử thách lăn cù bỏ pháp, rồi bao nhiêu năm trở lại. Tôi là người đọc nhiều thơ, nhận nhiều thơ, nhận nhiều điện thoại, nhiều bạn đã than thở với tôi rằng chính tôi đã sai chứ ông Tám không có làm gì sai. Thì cái chuyện đó là bản thân tôi cũng có sai, Trời Phật đâu có sai. Khi mà tôi làm sai tôi hiểu sự sai của chính tôi thì tôi mới quí trọng Trời Phật, dứt khoát tu tiến để tiến tới sự tốt đẹp mà ngày hôm nay tôi mới quí Trời Phật là cái hạnh tu dứt khoát của những người đi trước hình thành.

Vậy chúng ta, ngày nay chúng ta có đại hội là có anh em chúng ta rất nhiều, đông, họp lại và mỗi người đều dứt khoát như vậy là cái khối thanh tịnh của chúng ta sẽ bừng sáng giữa quả địa cầu thì không có ma quỉ nào tới xen vô phá hoại chúng ta được, ý đồ không tốt là ma quỉ mà thôi, ma quỉ là tăm tối. Sự tăm tối nó sẽ không còn đến với chúng ta, chúng ta sáng, ánh sáng đến là bóng tối phải tan, chắc chắn như vậy. Cho nên các bạn cứ tin chính tôi đã thực hành trong giới ma quỉ mà tôi thoát ra đến ngày nay, khổ lắm bạn ơi, đêm đêm hành thiền biết bao nhiêu chuyện phá, kể cả đánh đập đủ chuyện nhưng mà tôi vẫn chịu đựng để tôi vượt qua, vì tôi thấy cái trí tôi không có thua bất cứ một cái chuyện gì, thiếu thanh tịnh thì tôi thua thôi. Mà tôi đầy đủ thanh tịnh thì tôi giải quyết được tất cả mọi việc không khó khăn.

Cho nên đêm đêm tôi cần thực hiện những chuyện cần thiết và không thực hiện những chuyện không cần thiết là tâm thân tôi được an lạc. Ngày nay tôi cũng lớn tuổi rồi mà các bạn nghe âm thinh của tôi và thấy sự thành tâm phục vụ của tôi đối với các bạn có thiếu sót chỗ nào, lo cho các bạn từ giây từ phút và nhắc các bạn để các bạn tránh sự sai lầm, dù tôi có la rầy các bạn cũng là giúp cho các bạn tiến mà thôi. Các bạn đừng có nuôi dưỡng cái tự ái phàm tục mà tạo khổ cho các bạn, cái đó xấu hổ với Trời Phật vô cùng. Mình nói mình là người tu mà thiếu sáng suốt thiếu thanh tịnh, tu cái gì, còn tự ái là không có thanh tịnh rồi, phải dẹp bỏ tự ái tiến thẳng một đường một tới nơi mới giải quyết được cơ đồ tâm linh.

Các bạn đến đây các bạn thấy, xứ sở này cũng nhiều chế độ áp đảo rồi mà rốt cuộc rồi họ cũng phải hướng về Trời Phật, hướng về Chúa mà tu, mà giải cái trần trược của thế gian để đem lại những kỷ niệm tốt lành, giữ lại những kỷ niệm quá khứ mà để cống hiến cho chúng ta. Ngày nay chúng ta thấy cảm thức những điều lành những cảnh tốt mà họ đã vượt qua, lưu niệm nhiều điều lành cho chúng sanh cùng hiểu cùng tiến. Chúng ta lại có duyên may họp nơi nầy, huynh đệ tỷ muội chúng ta cũng khổ cực lắm mới dành dụm được một số tiền đi đây đi đó, mà đi đến chỗ xứng đáng học hỏi thật sự mắt thấy tai nghe, chứng minh điều lành của Chúa của Trời Phật đã ân ban cho mọi giới từ giây phút khắc chứ không phải nói suông mà không có bằng chứng. Những sự tiến hóa của tâm linh ở tại Âu Châu này, nơi này là nơi để các bạn chứng minh mọi việc có kỷ niệm, có bằng chứng rõ ràng để các bạn thấy rõ điều lành mà tu.

Ngày hôm nay chúng ta có cái pháp lành trực tiếp, dùng nguyên khí của Trời Đất để giải sự trược ô của chính mình, khứ trược lưu thanh, lập lại trật tự điển quang trong nội tạng nội thức của chúng ta. Có nhiều bạn tu tới ngày hôm nay, muốn lo cũng lo không được, hết lo rồi, chỉ có biết vui. Luồng điển các bạn quân bình rồi, muốn lo cũng lo không được, không có nhớ để mà lo, không có chuyện gì phải nhớ, thế gian đô thị giả mà có gì thiệt đâu, không có gì thiệt mà chúng ta nhớ để làm gì, nhớ ghi chép rồi biến thể của nó là chánh trị phức tạp. Chánh trị đó là chánh trị phức tạp, còn chánh trị của Trời Phật là nhớ điều chánh mà tự sửa, cái đó là chuyện cần thiết của người vô vi, luôn luôn nhớ điểm chánh mà tự sửa đó là cần thiết của vô vi chớ chúng ta không có lấy cái thủ phủ, cái chánh phủ để trị dân, chúng ta không có làm cái đó. Chuyện ngu muội đã nhiều kiếp rồi, giết nhau mà không cứu nhau thì phần hồn sẽ bị tan rã, luân hồi, luân hồi, làm đủ cầm thú tại thế gian, rốt cuộc cũng bị chết. Còn chúng ta tu là giải cái phần ô trược đó ra thì không có ứng chiến trong nghịch cảnh nữa, nhưng mà chúng ta giải mở nó ra thì sẽ không còn nghịch cảnh nữa, từ bóng tối trở nên sáng là vui tươi chung họp tốt đẹp chứ không có sự chia rẽ và phân tán nữa. Cho nên người đời làm chánh trị mưu mô để chia rẽ lẫn nhau, làm sao tiến hóa được. Ở đời cũng không yên thì cái hồn làm sao tiến? Cho nên không nên chia rẽ, chúng ta đã đi chung một đường lối là phải xây dựng cho chung để tiến hóa, lấy điểm chánh xây dựng mà thôi, cái đó là cần thiết, không làm những chuyện không cần thiết nữa, dứt khoát như vậy các bạn mới có cơ hội hưởng lạc trong nội tâm các bạn, vui tươi cùng Trời Phật và tận hưởng nguyên khí của đấng toàn năng đã ân độ từ giờ phút khắc.

Nhiều khi các bạn tu thiền nửa đêm rơi lụy mới thấy rằng khả năng phục vụ của chúng ta còn thiếu kém, còn rước trược vào tâm thì mới rơi lụy, rơi lụy đó là cơ hội giải trược trong nội tâm. Sau khi mà các bạn đã khóc rồi tự nhiên nó nhẹ, cảnh đời chúng ta đã vượt qua bao nhiêu gian khổ, ai ai cũng phải vượt qua gian khổ. Nhiều người tu vô vi một thời gian rồi ngồi nửa đêm nghe băng thiền rồi khóc nức nở, khóc để thấy sự sai lầm của chính mình, cảm động được lòng mình mới thật tâm tu, nhiên hậu mới sắp lại trật tự quân bình trong nội thức các bạn, âm thinh các bạn thay đổi, mạo diện các bạn thay đổi, lời nói các bạn là dùng đạo tâm xuất phát nơi nơi để tận độ quần sanh, chớ không có dùng những lời phỉnh phờ lường gạt lẫn nhau nữa, thật sự mình đã xây dựng được mình, thật sự mình đã cứu được mình, dũng mãnh nói ra sự thật là đủ rồi.

Cho nên có nhiều bạn đã thành tâm tu tiến và tự giải được khổ nạn, muốn nói ra cho tất cả mọi người nghe để cùng xây dựng nhưng mà không biết diễn tả bằng cách nào, nhưng phải qua cơn điêu luyện, càng lên cao một chút thì càng được nhồi quả, nhồi quả đó là phước cho hành giả sẽ có cơ hội tiến tới tốt và xây dựng một triết lý vững vàng để tận độ quần sanh ở tương lai. Từ rày về sau nói cái gì cũng sẽ có bằng chứng rõ rệt, chính chúng ta cảm được điều này mới nói ra, không cảm thức được không nên nói ra. Không nên mượn sách vở, lời nói này lời nói kia, lời nói nọ, thấy hay nhưng mà chúng ta chưa hay, chúng ta tu một thời gian rồi thấy chúng ta cũng tương đương bình đẳng như vậy mà tiến hóa, lúc đó các bạn mới dũng mãnh tu và thực hành đứng đắn hơn, dũng mãnh hơn và dứt khoát hơn. Xa xưa tới ngày nay cũng chỉ có hai chữ dứt khoát thôi. Người tu mà không dứt khoát là chỉ lâm nạn, phạm rồi tái phạm mà thôi. Tôi cũng là con người ôm xác phàm tu tới ngày hôm nay, luôn luôn phạm rồi tái phạm, tôi phải quyết tâm sửa tôi mới có một triết lý vững vàng để cống hiến cho các bạn. Nếu tôi không quyết tâm sửa làm sao tôi nói ra những lời các bạn cảm động và các bạn thấy sự sai lầm của các bạn và các bạn đã nguyện dứt khoát tu tiến.

Chỉ có một hướng đi mà thôi, mà nếu chúng ta còn quanh quẹo nữa là chỉ có hư, tiền tài danh vọng nó sẽ kéo chúng ta xuống hố và không có giúp chúng ta đi lên đâu. Tiền tài danh vọng lúc nào cũng đem con người xuống địa ngục, dẫy đầy dưới địa ngục nhưng mà còn tranh nhau xuống để làm gì, giành giựt để được cái gì, hại nhau có ích gì không? Cần phục vụ tốt, xây dựng tốt để ảnh hưởng cho mọi người sẽ tốt như chúng ta. Điều đó là điều rất quí cho quả địa cầu hiện tại.

Các bạn không nhiều thì ít cũng thấy lịch sử, tranh nhau giết nhau, giành giựt với nhau, ngay hiện tại chúng ta ở trong quả địa cầu nầy có mảnh đất nào yên không các bạn? Không có mảnh đất nào yên! Thiên cơ biến chuyển vô cùng, vì sao? Vì lòng tham của con người mới xảy ra những chuyện động đất, nào là sản xuất, nào là lấy nhiên liệu của Trời Đất, chất đốt quá nhiều, tạo nóng cho quả địa cầu, thời tiết thay đổi bất thường thì không có yên, con người sống không có yên tại vì lòng tham mà ra. Các bạn thanh tịnh rồi các bạn thấy rõ cũng do tham dâm của con người biến thể ra tai nạn bất ngờ như vậy. Nhiều người khóc hết nước mắt không biết tại sao tôi thờ Chúa, thờ Phật kỹ càng mà ngày nay một cơn gió lốc nhà cửa tôi tiêu hết, không biết lý do từ đâu xảy đến không hiểu. Vì lòng tham của con người đã xảy ra, lấy chất đốt của Trời Đất và phung phí, ngày nay nó thành tựu nóng lạnh bất hòa tạo ra cơn gió lốc.

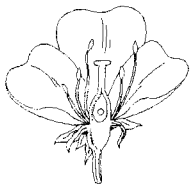
Nhiều người đã khóc nức nở mà không biết tại sao. Cho nên chúng ta là con người cần xây dựng lấy chính mình nhiên hậu mới thật sự đóng góp cho người kế tiếp được. Vô Vi là một phương pháp tự tu tự tiến, xây dựng cho chính mình, cương quyết như vậy thì chúng ta mới thật sự đóng góp cho chung ở tương lai. Cho nên các bạn thấy tinh thần phục vụ của người Vô Vi, người nào mà thật tâm phục vụ là người đó tu thiền nhiều, lúc nào cũng sẵn sàng phục vụ trong xây dựng. Hỏi chứ họ đã học ở trường nào đâu? Không có học đâu, họ chỉ có hành thôi, họ hành mà họ cảm thức được điều lành lẽ phải mà họ làm, họ dấn thân làm ngày làm đêm bất vụ lợi. Chúng ta nghèo mà lòng chúng ta thành chúng ta lại có được cái đại hội hằng năm, kêu bằng Tết Vô Vi. Tết là gì? Tết là hưởng thụ nguyên khí của Trời Phật, tâm lành tiến hóa xây dựng tâm linh, đó là việc đại sự không phải việc tiểu sự đâu. Các bạn có nghĩ rằng một mình tôi, một thân một mình ra đây mà ngày nay có thể xây dựng được 17, 18 đại hội chính các bạn được dự. Mỗi đại hội đều khác hết không có giống nhau, chứng minh có Ơn Trên tận độ bằng cách nào mới chuyển biến như vậy được. Óc người phàm không có thể làm như vậy được. Nhiều người cũng khinh khi tôi, nói ông này làm tới đó rồi ổng sẽ thất bại, ổng sẽ chết giữa đường không bao giờ vô được đại hội nhưng rồi cũng gặp mặt tôi ở đại hội, tôi tới đại hội. Muốn hình thành một cái đại hội không phải dễ, bao nhiêu người phục vụ ngày đêm mới làm xong cái đại hội. Một năm một lần thôi. Có nhiều người ngồi rảnh nói nhìn đại hội dễ mà có gì đâu, tôi nắm điện thoại là tôi book phòng, không phải như vậy, tâm có thành hay là không, tâm không thành thì gặp nhiều chuyện rắc rối. Người ta đi đại hội về, nhiều người thất nghiệp năm mười năm mà bây giờ đi đại hội về nó có việc làm, nó không hiểu tại sao. Tôi đi đại hội về ba bốn chỗ gọi điện thoại kiếm tôi đi làm. Những cái đó tôi đã nhận được nhiều điện thoại và cho tôi hay rất rõ ràng.

Vì cái luồng điển của các bạn mỗi đêm mỗi tu mỗi xây dựng tới đại hội thì có chư tiên chư Phật chứng và rút cho các bạn được càng nhẹ hơn. Điển chúng ta nhẹ là chúng ta sẽ có những sự may mắn bất ngờ xảy đến cho chính chúng ta. Chính chúng ta không xét được. Cho nên các tôn giáo cần xây dựng đức tin. Đạo nào cũng xây dựng đức tin là quan trọng, thấy mình không có khả năng, bề trên sẽ chiếu độ cho chúng ta. Mà các bạn dày công tu sửa là các bạn thật sự đóng góp, đêm đêm các bạn thiền là các bạn

làm việc cho Thượng Đế. Thượng Đế không lẽ bỏ các bạn thất nghiệp đâu và giúp cho các bạn mạnh khỏe và tươi tắn thêm.

Chính bản thân tôi nghe nhiều bạn điện thoại cho tôi biết rằng tôi đi đại hội về mọi trạng thái thay đổi và tôi thấy tôi khỏe nhiều và tôi được may mắn nhiều, tôi thấy gia đình tôi rất an vui. Chuyện này ở đời mình nói không ai tin đâu mà những người dự đại hội rồi mới thấy. Cho nên tôi nói đại hội là Tết Vô Vi, Tết Vô Vi là do sự đóng góp của chung mà xuân Trời là Tết của Trời không phải Tết của người phàm, chúng ta ăn diển không phải ăn tiền, ăn sự thanh nhẹ và thanh tịnh của Trời Phật đã ân ban cho chúng ta. Chúng ta cảm động là khi chúng ta thấy huynh đệ tỷ muội chúng ta đã đóng góp cho chúng ta có cơ hội ngự trong một nơi an toàn tốt đẹp và nghe những lời giảng thanh thoát tận độ tâm thân của chúng ta, chúng ta cảm động. Chính cuộc đời của chúng ta muốn làm điều này mà không làm được, nay đã có rồi, chuyện hy hữu đến với chúng ta, chúng ta phải tận dụng cơ hội tham thiền để đạt tới thanh tịnh tối đa là quí giá nhứt.

Thành thật cám ơn sự lưu ý của các bạn.



THƠ XƯA

Thầy là cục cứt trần gian
Sanh sanh hóa hóa an ban đạo đời
Thực hành nguyên lý của Trời
Lấy nơi sáng suốt lập đời an khương.
Khuyên người tự giác mở đường
Khai thông đời đạo tạo gương Phật Trời
Vô thinh vô sắc không lời
Thức tâm tự tiến đời đời an khương.
Cha Trời sáng tỏ như gương
Trông con đón nhận mở đường khai tâm
Càn khôn vũ trụ thì thầm
Dạy cho hiểu đạo tự tầm mà đi.
Bình tâm phân giải khắc ghi
Trong đời có đạo ta thì tiến lên
Chớ nên dụ dự xiết rên
Tâm hòa chánh pháp đạt nền hư không.

Lương Sĩ Hằng
Dallas 7/10/81

MẢNH ĐẤT VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 2 năm 1998

Phật Pháp vô biên, của cải vô tận. Khối óc tịnh là xây dựng, động là phá hoại. Mạnh hay yếu là do sự cảm thức của khối óc. Làm người không hiểu định luật hóa sanh của chính mình thì lúc nào cũng cảm thấy bơ vơ là vậy!

Sức sống của loài người là do điện năng của càn khôn vũ trụ, phục vụ hằng ngày từ giờ phút khắc, nâng niu và xây dựng tâm linh, nhưng rất tiếc, con người ôm xác phàm tranh đấu tham lam, nắm bắt suốt một kiếp người, lưu trữ tiền tài danh vọng, đành bỏ quên nguyên lý tự nhiên và hồn nhiên. Biến thể của nó là phung phí tạo tội cho chính mình mà không hay! Phá hoại thay vì xây dựng. Nhìn kỹ lại, con người có đầy đủ mà vẫn than khổ!

Khổ trong thù hận! Khổ trong ghét thương, giành của, xa vắng tình người. Huynh đệ tương tàn trong tham vọng và hư ảo, tự gạt và gạt tha nhân, bất hòa trong sợ sệt, thất tín lẫn nhau, tạo thành rạn nứt. Tâm hồn không ổn định, nghi kỵ và mưu hại lẫn nhau, vì bè phái vô minh, hành trình không rõ rệt.

Chỉ có tu để lập lại sự quân bình tâm linh. Tự cảm thông được nguyên lý của Trời Đất, thì mới bằng lòng ngồi lại với nhau trong niềm hân hoan và xây dựng. Tu để tự cứu và độ tha, chung hành trong xây dựng theo nguyên lý tự nhiên và hồn nhiên, đã hình thành từ xa xưa cho đến ngày nay.

Mảnh đất Việt Nam là một nơi eo hẹp nhất trên quả địa cầu; có sông biển núi rừng đầy đủ, liên hệ mật thiết với nhật nguyệt sáng choang. Nóng lạnh phát triển tùy vùng. Sơn lâm, thú rừng tề tựu sanh hoạt hoang vu. Kỳ hoa dị thảo cứu sinh muôn loài vạn vật. Hầm mỏ ẩn tàng trong lòng đất. Đáy biển chứa đầy mỏ đá. Ven núi đã chuyển thành túi dầu thô và chất đốt, cung phụng sự sống cho quần sanh.

Chỉ có tâm linh sáng suốt mới thấu triệt nguồn sống sáng tạo bởi nguyên lý tự nhiên và hồn nhiên của vùng đất này; liên hệ chặt chẽ với Trời Đất, dân cư cần phải tu luyện tâm thân thì mới giữ được một mức sống thái bình và yên vui.

Nắng gắt mưa phùn, bão bùng nguy hiểm cũng nằm trong nguyên lý xây dựng của Trời Đất. Tình thương xây dựng cho chung do công sức kiến tạo của toàn dân, tự cảm thức dịp may của Trời ban. Nắng gắt mưa dầu thức tâm cuộc sống. Cảnh đẹp với ven biển hữu tình, nước biếc xinh tươi, cá lội chung hành cùng theo chiều hướng hy sinh và tận độ dân cư, cầm thú hoang ca trong xây dựng.

Bức tranh trời tuyệt đẹp tô điểm trong xây dựng và sáng tạo, trở thành cầm kỳ thi họa. Thi hào, văn sĩ đã sáng tác những giòng thi thơ phong phú, nhắc nhở tâm linh sống động từ giây phút khắc. Cuộc sống thần tiên xuất hiện hữu trên mảnh đất hiền hòa nhiệt đới. Lúa gạo đầy đồng cung ứng cho quần sanh tề tựu mưu sinh, hoa mầu tươi tốt. Nhạc sĩ tác nhạc quê hương thương quí. Ca sĩ đóng góp giọng hát tự nhiên và hồn nhiên, rót vào tai người dân cư chung sống hòa bình. Âm thinh rạng rỡ của ba miền Trung, Nam, Bắc, kêu gọi tình yêu thương của mọi giới hòa ca trong xây dựng. Cây quí xuất hiện trên núi rừng hiểm trở, tiếng hùng mạnh của thú dữ inh ỏi trong rừng sâu!

Cuộc sống nông gỉa của người VN tiếp diễn theo bốn mùa xuân, hạ, thu, đông.
Mảnh đất thu hút điện năng của mặt trời và mặt trăng, liên hệ tạo lập thành cơ đồ tâm linh của Thượng Đế, hiện thành một bức tranh trời tuyệt đẹp, hoa quả ngon ngọt giúp dân khi thiếu khát.

Mùa hè sáng choang, vạn linh đồng tiến, ve kêu tái tạo cảnh thanh bình. Mùa thu êm dịu, cây trái xum xuê, dân cư cộng hưởng khí lành của Trời Đất ân ban, văn thơ tràn ngập ca tụng duyên lành tái tạo. Mùa đông chung lo tích trữ chất đốt và thực phẩm. Mùa xuân kêu gọi sum hợp chung vui giữa tình người và tình người.

Mảnh đất hiền lành nhỏ bé tiềm tàng đầy đủ tình yêu thương và chiếu cố của Trời Đất. Hiểu được Trời Đất và hiểu được chính mình là một duyên lành kiến tạo cơ đồ tâm linh tái tạo một thành trì chơn lý cho quần sanh.

Kính bái,

Lương Sĩ Hằng

SÀNG SẨY

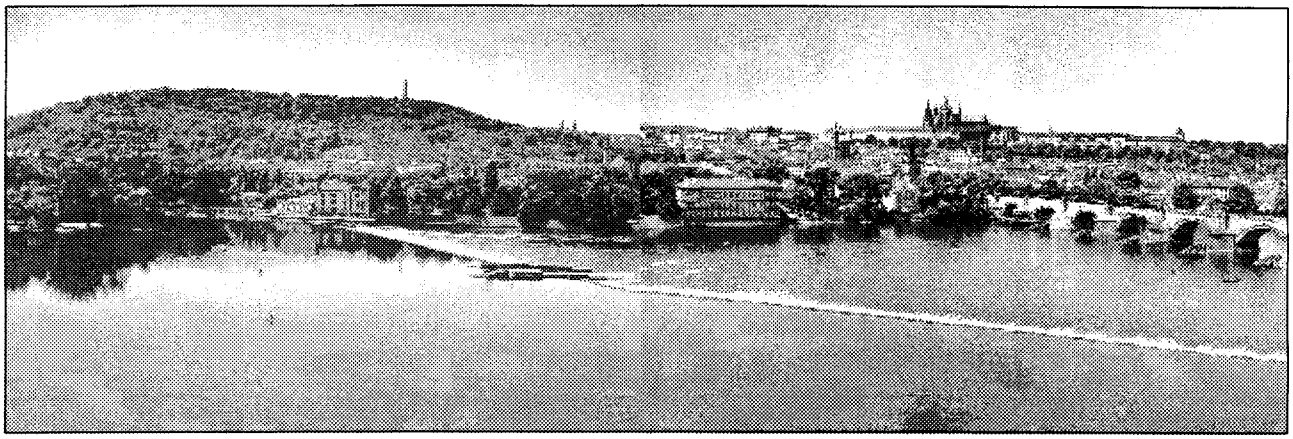
Thanh diệu Đất Trời đang khảo thí,
Tịnh độ dương sanh trả bài thi.
Trả bài thăng tiến không ngừng nghỉ,
Bài khó, vượt qua được mấy kỳ.

Vượt qua mới rõ mình ngông,
Của thiên trả địa cái "không" kếch xù.
Tâm ta bao kiếp bị tù,
Tìm ta, tránh hướng ngoại, dù dở, hay.
Hướng đời tâm đạo lung lay,
Niềm tin không vững đổi thay dài dài.
Người không có nhận thầy ai,
Tự tu tự tiến, Pháp hay, hành cùng.

Lễ đời giữ trọn: hiếu, trung,
Một ngày dạy dỗ, vô cùng ơn sâu.
Quán thông nguyên lý canh thâu,
Biết dần ta đóng vai "ngầu" thế gian.
Trải bao bài học gian nan,
Thời gian thấm thoát, ứa gan, giận mình.
Dự qua vô tự chân kinh,
Ai ơi, sớm thức, hiểu mình, thủ vai.
Trời cao đạo diễn qua Thầy,
Qua cơn sàng sẩy, mới hay ai còn.

Ái Ù

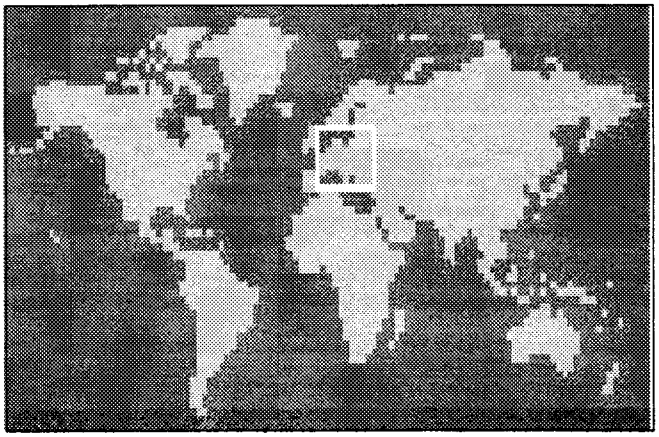
CỘNG HÒA TIỆP



Prague (Praha), thủ đô Cộng Hòa Tiệp, là nơi tổ chức **Đại Hội Thanh Tịnh năm 2000**. Đây là lần đầu tiên Đức Thầy chọn một địa điểm khá xa lạ đối với nhiều bạn đạo để ăn Tết Vô Vi. Để bớt bỡ ngỡ một phần nào, chúng ta thử tìm hiểu thêm đôi chút về xứ sở đã chuyển mình từ chế độ này sang chế độ khác giúp người dân có được cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn xưa.

Prague là thành phố ngoạn mục nhất Âu Châu, với trên 1 triệu 200 ngàn cư dân (1997).

Cộng Hòa Tiệp (CHT, Czech Republic) thuộc về miền Trung châu Âu, Bắc và Đông-Bắc giáp Ba Lan, Tây và Tây-Bắc có Đức Quốc, Nam giáp Áo quốc, Đông và Đông-Nam giáp Slovakia.



Diện tích 78864 cây số vuông—bằng khoảng 1/4 nước Việt Nam (332569 km. vuông)—gồm hai khu vực chính là Bohemia (Tây) và Moravia (Đông). Rừng xanh chiếm 34%, có nhiều thú hoang như thỏ, công, nai, và heo. Khí hậu ẩm thấp, mùa đông khá lạnh nhưng hè thì ấm áp. Vào tháng 6-7, nhiệt độ trung bình là 72^0 F (ngày), 55^0 F (đêm), và tỷ lệ mưa khá cao (14 ngày mỗi tháng.)

Dân số độ 10 triệu rưỡi (1991), gồm nhiều sắc dân, đông nhất (94%) là Slavic (Tiệp, Nga, Ba Lan,) còn lại là dân gốc Đức, Hung Gia Lợi và Gypsies. Đa số sống ở thành thị. Độ 40% theo Thiên Chúa giáo, còn lại thuộc Chính Thống giáo và Cơ Đốc. Có một số ít người Do Thái tập trung ở thủ đô Prague.

Charles University là đại học quan trọng nhất, được xây dựng vào năm 1348 tại Prague.

CHT là một trung tâm văn hóa lớn của châu Âu, văn nghệ sĩ Tiệp đã có nhiều đóng góp quan trọng vào nền văn học, nghệ thuật và âm nhạc thế giới. Trải qua nhiều thời kỳ, CHT đã có nhiều kiến trúc tinh xảo, và ngày nay người ta vẫn còn thấy nhiều lâu đài cổ xưa rải rác ở miền quê.

Năm 1990, chính phủ hậu cộng sản đã nhanh chóng tái lập nền kinh tế tự do mậu dịch, và chỉ bốn năm sau đã có tới 80% thương vụ được tư nhân hóa.
Quặng mỏ chính của CHT là than đá. Xuất khẩu thép, xe hơi, máy móc, v.v ... và nhập nhiên liệu, khí đốt, dược phẩm. Kỹ nghệ du lịch phục hồi khá nhanh sau khi chế độ cộng sản sụp đổ.
Đơn vị tiền tệ là đồng *Czech koruna* (34.29 koruny = $1 U.S., tháng 9/1999.)
Năm 1997, tổng sản lượng quốc gia hàng năm (GDP): 112 tỷ USD; và mức thu nhập mỗi đầu người (Per Capita GDP): 10800 USD (so với Việt Nam, Per Capita GDP: 300 USD- - My 2000).[1]
Tổng thống—được quốc hội chọn—là người lãnh đạo quốc gia và có trách nhiệm chỉ định thủ tướng chính phủ. Đương kim Tổng Thống là Ông **Václav Havel** và Thủ Tướng chính phủ là Ông **Milos Zeman**.



CHT là thành viên Liên Hiệp Quốc và Liên Hiệp Châu Âu; và cũng đã chính thức gia nhập khối Phòng Thủ Bắc Đại Tây Dương (NATO/OTAN) ngày 12 tháng 3 năm 1999.

Đôi dòng lịch sử.

Xứ Tiệp Khắc (Slavic, Czechoslovakia) bắt đầu hình thành từ thế kỷ thứ 5 AD.
Từ 1918-1938 : Đệ Nhất Cộng Hòa Czechoslovakia khá ổn định và phồn thịnh.
Từ 1938-1939 : Đệ Nhị Cộng Hòa Czechoslovakia chỉ tồn tại được 6 tháng trước khi bị Đức chiếm đóng cho đến 1945—khi Đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt.
Từ 1945-1948 : Đệ Tam Cộng Hòa Czechoslovakia.
Năm 1948 Cộng Sản cướp chính quyền, quốc hữu hóa tài sản, ép buộc nông dân vào tập thể, tôn giáo bị cấm đoán, ...; Czechoslovakia trở thành một chư hầu của Liên Bang Sô Viết (USSR).
Vào đầu thập niên 1950 đa số các nhà đối lập bị đem ra hành quyết hoặc tập trung vào các trại "cải tạo" (lao động khổ sai.)
Tháng 8 năm 1968, Czechoslovakia bị Liên Bang Sô Viết cùng Khối Warsaw Đông Âu (Đông Đức, Ba Lan, Hung Gia Lợi, Bảo Gia Lợi) xua quân xâm chiếm vì ngại Tiệp Khắc cải tổ sẽ làm suy yếu sự thống trị của CS trên xứ sở này. Đảng CS tiếp tục cai trị cho đến tháng 11 năm 1989, khi nhân dân Czech và Slovak cùng nổi dậy buộc nhà cầm quyền phải nhượng bộ; và ông Václav Havel được ủng hộ đứng ra lãnh đạo quốc gia. Đến tháng 6-1992 tự do phổ thông dầu phiếu được tổ chức lần dầu tiên kể từ năm 1946. Về sau, vì sự bất đồng về hình thức cải tổ giữa các lãnh tụ Czech và Slovak nên liên bang Czechoslovak chia thành hai quốc gia riêng rẽ là **Cộng Hòa Tiệp** và **Cộng Hòa Slovakia** kể từ tháng 1-1-1993.

Cám ơn Cộng Hòa Tiệp đã cho bạn đạo Vô Vi chúng tôi có cơ hội về đây chung vui học đạo, và cũng xin mượn lời của Thầy Lương Sĩ Hằng kính mến để kết thúc bài sưu tập này:

"Các bạn đến đây các bạn thấy, xứ sở này cũng nhiều chế độ áp đảo mà rốt cuộc rồi họ cũng phải hướng về Trời Phật, hướng về Chúa mà tu, mà giải cái trần trược của thế gian để đem lại những kỷ niệm tốt lành, giữ lại những kỷ niệm quá khứ mà để cống hiến cho chúng ta. Ngày nay chúng ta mới cảm thức được những điều lành những cảnh tốt mà họ đã vượt qua, lưu niệm nhiều điều lành cho

chúng sanh cùng hiểu cùng tiến. Chúng ta lại có duyên may họp nơi nầy, huynh đệ tỷ muội chúng ta cũng khổ cực lắm mới dành dụm được một số tiền đi đây đi đó, mà đi đến chỗ xứng đáng học hỏi thật sự mắt thấy tai nghe, chứng minh điều lành của Chúa của Trời Phật đã ân ban cho mọi giới từ giây phút khắc chứ không phải nói suông mà không có bằng chứng. Những sự tiến hóa của tâm linh ở tại Âu Châu này, nơi này là nơi để các bạn chứng minh mọi việc có kỷ niệm có bằng chứng rõ ràng để các bạn thấy rõ điều lành mà tu."

NVH sưu tập.

[1] Theo cách tính của Liên Hiệp Quốc, dưới 1000 đôla/đầu người/năm là mức **nghèo**; dưới 365 đôla/đầu người/năm là **đói** nghèo; còn Việt Nam thì được khoảng 300 đôla/đầu người/năm[Radio France International, 29 Mai 2000.]

Chay

Chay đến lúc đủ muôn vị món
Chay đến khi Trời chọn làm con
Chay tâm giữ trọn lòng son
Chay lòng để được phước còn mai sau
Chay để thấy tâm điền linh hiển
Chay để lòng phước thiện dồi dào
Chay tâm đức hạnh thanh cao
Chay lòng nguy biến chẳng nao chẳng sờn
Chay tâm để vẹn toàn chơn chánh
Chay lòng để thoát cảnh lọc sàn
Chay tâm phát triển điển quang
Chay lòng lai đáo Thiên Đàng quê xưa.

Nguyễn thị Trọn
(VT, 03/2000)

VẦN THƠ LƯU NIỆM

Thân tặng bạn đạo Vô Vi sau ngày du ngoạn 04/11/99

Thừa nhàn bạn đạo hiệp liên giao,
Du ngoạn đó đây học sửa trau,
Viếng cảnh "Bảo Giang" xem hiện tượng;
"Tâm linh tự cứu" đạo không màu.
Màu sắc hữu vô, lý đạo đời,
Ẩn tàng chơn lý giác tâm người,
Vô Vi, vô chấp, vô nhân ngã;
Hỉ xả từ bi, tánh sáng ngời.
Ngời ngời tâm đạo Hồ Văn Em,
Cùng với Cô Ba học hỏi thêm,
Hòa cảm với người rèn hạnh đạo;
Lập công, tu tánh, tiến êm đềm.
Êm đềm, lặng lẽ, học Vô Vi,
Tri giả bất ngôn, ngôn bất tri,
Công Bá, Phương Mai năng lập đức;
Minh tâm kiến tánh khẩn tu trì.
Trì chí Hương Hằng hiệp đạo tâm,
Chín, Liềm, Huệ, Đức, giác khai mầm,
Lập trường chánh đạo không mê chấp;
Diệu Thiện, Thiện Trung học hiểu ngầm.
Ngầm học luyện tu giải tánh phàm,
Vô Vi, vô ngã, tuyệt sân tham,
Bổn nguyên chí thánh hườn linh giác;
Bất chấp hữu vô, đạo tự "Tâm".
"Tâm linh tự cứu" cảnh thiền môn,
Phật pháp vô biên cõi vĩnh tồn,
Châu Tuấn đại hùng thờ Thượng Đế;
Thiện Trung đại nguyện bái Từ Tôn.
Vô Vi Pháp Lý chiêu hiền sĩ
Đại Đạo kỳ ba giải thoát hồn,
Thắng cảnh Long Thành nêu dấu ấn;
Tâm linh tiến hóa cõi sinh tồn.
Tồn tâm dưỡng tánh kiến Như Lai,
Bạn đạo Vô Vi luyện đức tài,
Chị Lớn miệt mài giồi đạo hạnh;
Anh Linh phấn khởi lập công dài.
Chào mừng bạn đạo khi du ngoạn,
Tiếp đón thần gia đến học bài,
Hợp mặt đổi trao bài giáo pháp;
Ra về hứa hẹn một ngày mai.

Hòa Hưng, ngày 04/11/99
Thiện Trung thân tặng

KIỂM ĐIỂM HÀNH TRÌNH CÔNG PHU

(Chép từ băng giảng của Ông Tám.) (*)

Montréal, ngày 19 tháng 4 năm 1981.

Hôm nay chúng ta lại tái qui họp để tiếp tục trong cái hành trình nghiên cứu về tu thiền của anh em chúng ta khắp các nơi, tìm hiểu nguyên căn sáng suốt của sự công phu của chúng ta có đóng góp gì hữu ích cho chính bản thân chúng ta và quần chúng xã hội các nơi, tương lai sẽ phục hồi tiến hóa hay không.

Thưa các bạn. Qua một thời gian công phu do sự cố gắng của chính bản thân các bạn, và muốn tìm hiểu về nguyên căn nguồn cội và muốn trở về căn bản sự sáng suốt của chính mình, các bạn phần đông đã nhìn nhận rằng không có gì hơn: bằng sự thực hành mới gặt hái được sự kết quả, trong đó để lấy gì chứng minh sự thực hành mới có thể gặt hái được sự kết quả? Chính quá trình của tôi hằng tuần tu, hằng tuần đàm đạo với các bạn từ ở Việt Nam tới khi ra đến đây, các bạn thấy hằng tuần sự tiến hóa của tâm linh của tôi. Có nhiều bạn cũng đo lường được sự sa sút của sự tiến hóa, sự tiến bộ của sự tiến hóa của tâm linh của chính tôi, và sự thanh tịnh tôi đã gặt hái trước mặt, đem ra trình bày cho các bạn hằng tuần để các bạn thấy rõ rằng công phu không có hoang phí. Và chính con người đối diện với chúng ta, người đã hành và người đã đạt và người đã thấu đáo lần lần đi vô trong sự sáng suốt—mà trong sự sáng suốt đó các bạn cũng có phần. Cho nên đòi hỏi sự chăm thức của các bạn và đã nghe qua âm thinh của tôi rồi các bạn mới thấy rõ rằng do sự công phu của bạn mà bạn ngày nay mới hiểu được người truyền pháp nói cái gì với các bạn, và chơn ý của người muốn các bạn tiến hóa đến đâu, thật sự muốn xây dựng các bạn không, hay là ám hại các bạn, đem các bạn vô trong sự mê tín không tiến triển được; thì ngày nay các bạn đã tỏ rõ có nhiều bạn đã tu nhiều, cố gắng muốn tìm hiểu. Cho nên Thượng Đế đã cho tôi nhiều cơn làm cho các bạn hồi họp. Các bạn thấy như tôi sắp ra đi, sắp bỏ các bạn. Để các bạn chi?, - thôi thúc các bạn tu thêm nữa, để các bạn hiểu hơn nữa. Ngày nay các bạn đã thấy rõ rằng cái chuyện lo âu, hồi họp của bạn đối với một người khác không nghĩa lý gì. Rốt cuộc bạn phải lo âu là phải trở về với chính bạn, lo tu, lo hiểu bạn càng sớm càng tốt, để tránh cái sự vọng động ngoại cảnh. Nhưng mà bạn phải trở về với chính bạn, rồi bạn mới tiến hóa được. Rốt cuộc bạn phải lo cho bạn, chẳng ai lo cho bạn được. Tôi đã nhắc nhiều lần, cả triệu lần: phải tu, phải sửa mình, phải tiến hóa! Phải tiến hóa bằng cách nào? -Tôi cũng tu vậy, tôi cũng theo Ông tôi cũng tu, tôi mỗi đêm tôi cũng thiền mà tôi thấy tôi không tiến hóa.

Cho nên người ta có câu nói : "Nhân tâm bất túc"—cái tâm con người không bao giờ cho là đầy đủ. Ở đời cũng vậy, các bạn làm ăn các bạn cũng muốn giàu có, bao nhiêu cũng la không đủ. Rồi tu các bạn gặt hái được một chút điển, các bạn cũng không thấy có cái gì. Cho nên nhiều bạn ở Việt Nam đã xa tôi rồi mới thấy rằng: té ra Ông Tám đã giúp cho mình rất nhiều, bây giờ mình mới có được trí thông minh hiện tại, sự thông minh tự giác và chấp nhận. Nhờ xa Ông Tám mình mới thấy rõ rằng mình là Ông Tám, mình có nhiệm vụ, mình có nhiệm vụ trong Vô Vi. Ông Tám là hai không [00] nối lại chớ không có gì. Nhiều bạn ý thức, bắt đầu ý thức và bắt đầu không viết thơ, không làm phiền tôi nữa.

Ở nhà lo tu, lo gặt hái, rồi tiến triển, tiến triển về tâm linh, trình độ tâm linh của người.

Người sẽ thừa tiếp cái sự sáng suốt của Bên Trên, đem lại sự căn bản sáng suốt cho mọi người, trong cái thần thức khai triển, càng thích thú công phu hơn trong khi xa tôi. Và khi gần tôi thì ỷ lại thế nào? Có gì hỏi Ông Tám, dễ quá! Ông tu sẵn cho mình mà. Nhưng mà cái đó là cái tội! Cái tội thiếu cố gắng, thiếu tiến triển, thiếu trách nhiệm. Ngày nay các bạn đã được phân tách rõ các bạn là một vị thượng đế trong tiểu-thiên-địa của các bạn. Mà tương lai của các bạn thì hòa tan với Thượng Đế bởi vì nguyên căn của các bạn từ Thượng Đế giáng sanh xuống thế gian, các bạn phải trở về cái chỗ Thức Giác Vô Cùng đó thì lúc nào các bạn cũng phải thấy rõ rằng nhiệm vụ của bạn quan trọng hơn.

Nhiệm vụ người truyền pháp nhắc nhở mình mà thôi, còn chuyện thực hành là của mình quan trọng hơn. Vì các bạn từ mọi trạng thái mà ra, thấy rõ chưa?, từ mọi trạng thái mà ra thì các bạn phải trở về sự Sáng Suốt Vô Cùng để hòa với mọi trạng thái. Đương nhiên các bạn phải trở về,các bạn không có ỷ lại một ai; dù cho khó khăn, cực nhọc, đau khổ, bầm dập đến mấy các bạn cũng phải trở về Nguyên Căn Nguồn Cội. Cho nên các bạn có dịp đọc những cuốn sách *Địa Ngục Du Ký*, để thấy gì? -thấy rõ rằng phần hồn bị chặt, bị đày đọa, bị phá, bị đủ thứ hết, bị nấu dầu, bị cưa hai ... nhưng mà cũng có cơ hội hồi sinh, luân hồi về lục đạo thì các bạn thấy rõ phần hồn của các bạn là vô cùng tận. Tại sao các bạn không thức giác lo học để hướng về Vô Cùng Tận?, để đợi xuống địa ngục học một khóa mệt nhọc như thế đó! Những tài liệu đó hỗ trợ cho các bạn để hiểu rõ trong cái *Địa Ngục Du Ký* những cái cảnh địa ngục, cảnh âm cho các bạn hiểu rằng sự vô cùng của các bạn bị đủ mọi thứ nhưng mà rốt cuộc cũng hồi sinh nếu các bạn ăn năn và sáng suốt. Thấy rõ chưa? Cho nên phần hồn của chúng ta là bất diệt, kinh sách tôn giáo đã chứng minh cho chúng ta, những người đi trước cũng cho chúng ta biết rằng bất diệt. Nhưng mà nói nhiều lần không ai nghe, không ai hiểu cho nên ngày nay Thượng Đế đã cho nhiều người từ địa ngục hồi sinh trở lại nói lại cho chúng ta nghe rõ giá trị căn bản của phần hồn. Đó là loại bất diệt, chỉ có học hỏi và tiến hóa mà thôi. Cho nên các bạn khi đọc qua *Địa Ngục Du Ký* phải ý thức rõ rằng các tôn giáo lượm được, nhặt được cũng đem ra để cho các bạn làm tài liệu giải trí thì cái phần đó các bạn phải nghiền ngẫm và xét rõ cái Phương Pháp Công Phu này là đi đến giải thoát. Phương pháp công phu nào, cách tu luyện nào tại thế gian đi đến giải thoát là đúng hết vì phần hồn là vô cùng tận. Phần hồn là bất diệt, là đời đời thì chúng ta có làm những điều sái quấy tại thế gian đây mà chúng ta ăn năn, chúng ta lo sửa, tu sửa thì nó cũng được nhẹ tội, và giải thoát. Còn nếu chúng ta đương sống đây không biết lo biết sửa cho chính chúng ta thì không mong gì giải thoát. Cầu xin Ơn Trên hộ độ nhưng mà làm điều bất chánh thì làm sao có cơ hội giải thoát? Cầu xin Ơn Trên hộ độ thì phải đi đúng đường lối của Bề Trên đã và đang đi, và phải trở về Hư Không Đại Định mới kêu là giải thoát, vượt khỏi sức hút của ngũ hành, vượt khỏi sức hút của hồng trần.

Trong cái Đại Hùng Đại Lực Đại Từ Bi dũng tiến, tha thứ đứng đầu giải quyết mọi sự việc, thực hiện tình thương và đạo đức mới thấy rõ sự sáng suốt của chúng ta là một kho vô cùng tận của Thượng Đế đã ban cho chúng ta, sử dụng chúng ta và đưa đầy đủ hành lý cho chúng ta để chúng ta tiếp tay Ngài để phát triển và cứu độ tất cả các tầng lớp mà được ngộ chúng ta. Chúng ta ảnh hưởng để tiến hóa. Mỗi người làm phận sự như vậy, mỗi người đều làm sáng suốt như vậy và hướng về con đường Vô Cùng Tận thì các bạn thấy qua "Cây Cầu" tốt đẹp biết là bao nhiêu!

Thiên Đàng ở đâu? Trong Tâm các bạn. Tất cả đều ở trong Tâm của các bạn hết thảy. Nếu các bạn đạt được thanh tịnh thì có hết rồi, trở về với phần hồn chánh giác thì các bạn đi tới đâu cũng có hết, hiểu hết. Bởi vậy các bạn sống ở nơi nào cũng không có thể xa Trời xa Đất được. Có Thiên có Địa phối hợp mới có nhân gian, thì cái bản thể, xác của các bạn phải có âm có dương, có Thiên có Địa, làm sao các bạn xa cách Thiên Địa được. Cho nên chúng ta sống ở nhân gian luôn luôn linh động, hoạt bát và khai triển. Mình phải vui lên, hiểu lên, hiểu rõ rằng cái dung điểm của chúng ta và nhiệm

vụ khai triển vô cùng của chúng ta để chúng ta tiến tới, không nên chậm trễ nữa và không tạo ra những sự mờ ảo và yếu hèn. Các bạn có cơ hội sống trên mảnh đất phù sanh này cũng chẳng khác gì đất khách, tạm mà thôi. Thời gian du học của các bạn mỗi người đều hữu hạn hết.

Không có thể nói rằng tôi muốn ở bao lâu là ở. Không được! Cầu xin sự may mắn để làm gì! Cầu xin mình sớm ngộ nghiệp để giải nghiệp thì nó càng hay hơn. Được bao nhiêu giải hết bấy nhiêu thì con người nó hết mê. Ở trong cái thế gian, trong cái mê-chấp-mê-thích đó nó làm cho con người trì trệ, chậm tiến, mà chúng ta ngộ được và giải được. Chúng ta có cái pháp "khứ trược lưu thanh" các bạn mới thấy rằng ngộ được và giải được. Hết nghiệp này tới nghiệp khác, chúng ta chấp nhận không sao, để tiến hoá; khiến cho nó hết, cho nó hiểu, cho nó vô cùng để cho nó giải tỏa—kêu bằng giải nghiệp, thật sự giải nghiệp, chứ các bạn đừng có sợ mà không giải được nghiệp! Các bạn có sự sáng suốt, lo tu, lo thực hiện, học nhẫn, học từ bi thì sáng suốt đó đi vô chỉ có lo giải nghiệp mà thôi.

Cái nghiệp gì thế gian đem tới cho bạn một thời gian rồi bạn minh Tâm kiến Tánh rốt cuộc rồi bạn giải. Nó không có lôi cuốn các bạn được, nó không làm mê hoặc tâm hồn các bạn được. Nếu các bạn trở về vị trí sáng suốt lãnh đạo của tiểu thiên địa này, hòa hợp với Càn Khôn Vũ Trụ, bạn ý thức rõ bạn là một đấng Vô Cùng thì sự thương yêu của bạn sẽ tràn ngập tức khắc trong tâm khảm các bạn để đối với vạn linh trong tiểu thiên địa này. Các bạn thấy các bạn có trách nhiệm đối với tiểu thiên địa này, có trách nhiệm đối với vạn linh hiện hữu hằng hữu trong Tâm của các bạn.

Trong cộng đồng sanh hoạt hằng ngày của tứ chi của các bạn đây và hơi thở của các bạn hòa với cả Càn Khôn Vũ Trụ thì cái sự phát triển sáng suốt đó mới tiến triển tới vô cùng. Mà cái giềng mối là trong thực hành. Giềng mối là chấp nhận học cái nhẫn để tiến hóa. Mình ngâm trong sự đau khổ và hòa tan với sự đau khổ đâu còn đau khổ! Thấy không, thì con người được sung sướng tại thế, được của cải tại thế, mình muốn mong sao mọi người sẽ có như mình. Đó là mình mới chia sớt sự sung sướng của mình cho mọi người. Cũng như các bạn thành đạo rồi, các bạn khai triển, các bạn được thông minh, được sáng suốt, thì phần sáng suốt đó các bạn phải từ bi hỉ xã đem ra cho mọi người, giúp cho mọi người. Khai triển tùy khả năng sẵn có của mình, tùy trình độ của đối phương mà dìu tiến thì mới thấy giá trị, khả năng công phu của chúng ta không có hoang phí. Vừa tu vừa hành rõ ràng, các bạn đã tu bổ sửa chữa cho các bạn được tốt đẹp có từng lớp lang nội tâm nội tạng thì các bạn lại được đóng góp cho ở xung quanh, đó là thực hành. Có công quả lại có công trình các bạn xây dựng sáng suốt tới vô cùng. Đó, rồi công phu hằng ngày phải sửa mình để tiến hóa. Nó đầy đủ hết, tam công cho bạn, và tùy khả năng phát triển. Và phải mỗi cái gì mình làm phải ý thức rõ ràng, rõ rệt, chớ không có làm cái chuyện mờ ảo, tăm tối, bị lợi dụng, không có cái đó! Cho nên cái sự tu hành nói thì rất dễ, nhưng mà người ta nói tu thì những sự may mắn nó sẽ về với các bạn là tại sao, còn trước kia không may mắn là sao? Không may mắn là vì tôi tăm tối, tôi không hiểu tôi, tôi không chấp nhận. Còn bây giờ tôi hiểu tôi và tôi chấp nhận thì tôi tiến triển. Tôi tiến triển trong sáng suốt, đó là may mắn. Tôi sáng suốt thì tôi khỏi bị đụng chạm nhiều, mà nếu tôi tăm tối tôi bị đụng chạm. Tại sao tăm tối? Vì cái tánh ý của các bạn chưa khai triển. Cái gì cũng tưởng mình là hay, sử dụng trong cái sự sân si nóng nảy; phê bình người khác, không biết phê bình mình; chửi rủa người khác, không biết chửi rủa mình; sửa sai người khác, không biết sửa sai mình. Đó là sự tăm tối! Còn các bạn sáng suốt thì các bạn phải đứng ra chấp nhận mọi sự chà đạp của mọi người khác, làm tấm thảm cho người ta đạp lên; mà các bạn ý thức được phận sự của thảm là học hỏi nhiều hơn phận sự chà đạp. Chà đạp nó chỉ có một khả năng, một góc nào đó thôi, sân si hay là lợi dụng đó thôi. Còn cái phần bị chà đạp thì thu hút sự sáng suốt và biết được khả năng của mọi nơi mọi giới. Tất cả mọi người đồng ngồi trên thảm, mỗi người một tánh ý khác nhau đều cho cái thảm đó biết rằng là sân si thế nào, yếu hèn thế nào, nặng trược thế nào... một lúc học được biết bao nhiêu công chuyện

nếu một lúc chúng ta chịu hạ mình dẹp tự ái, chúng ta làm một tấm thảm cho mọi người đạp. Hỏi cái nào tiến hóa nhiều hơn? Chúng ta đứng ra chà đạp, khinh khi... tiến hóa; hay là chúng ta chịu nhịn nhục để học hỏi và vun bồi sự sáng suốt mới là thật sự tiến hóa?

Ngày hôm nay các bạn phần đông cũng đã được cơ hội học qua cái khóa cha mẹ. Hỏi bạn ngu hơn con bạn hay con bạn khôn hơn bạn? Thì tự nhiên trong cái thanh tịnh bạn thấy rằng tôi làm cha mẹ nó, tôi khôn hơn nó chứ! Thấy không! thì mình phải nhường cho nó, phải nhịn cho nó và để mong một ngày nó thức giác rằng cha mẹ nó đã khổ vì nó có lý do, chớ không phải ngu muội như nó tưởng, mà cái lý do sáng suốt đó từ Bề Trên ban bố chứ không phải bây giờ có. Không phải tôi muốn đẻ thằng nào đẻ thằng nấy, không phải dễ đâu! À cho nên cái sự tương quan giáo dục nó có. Rồi người cha lần lần tu mới thấy rõ ràng sự sai lầm của chính ngài cũng có. Cha cũng hiểu sai mà con cũng hiểu sai. Và sự tiến hóa của hai phương diện cũng sẵn có. Khi mà ý thức được rồi, hai người đồng nắm lấy một con đường tiến hóa thì nó quí biết là bao nhiêu; nó tiến tới vô cùng trong cái sự xây dựng sáng suốt và thương yêu vô cùng tận. Hai bên đồng hành đồng tu đồng tiến mới thấy rõ trong cái cuộc hành hương giá trị từ bao nhiêu kiếp luân hồi tại thế gian bây giờ mới tương ngộ, và cũng nhờ sự đụng chạm lẫn nhau mới có cơ hội tu hành tiến hóa. Vợ chồng cũng vậy, cha con cũng vậy.

Nói vậy sống ra cũng có sự đụng chạm, sự cọ sát mới có sự tiến hóa. Nhờ các bạn được tu được rõ thêm, được hiểu lần lượt hiểu cái sự sáng suốt sẵn có của bạn. Và kiếp sống của các bạn không phải một kiếp này, nhiều kiếp! Mà trong kiếp này các bạn ý thức được nhiều kiếp, các bạn mới thấy rằng sự sáng suốt của các bạn là vô cùng. Tôi đã nói với các bạn là đúng mà các bạn không hành thì không bao giờ thấy rõ sự sáng suốt đó. Các bạn để cái tánh nó đè cái sự thông minh của các bạn, rồi sống trong ỷ lại của cái tánh ý sân si như tôi đã nói ở trên. Mà các bạn dập tắt được cái tự ái sân si đó, các bạn sống trong bình thản. Một cơn bão bùng nguy hiểm rồi đi tới thanh bình tốt đẹp. Các bạn chỉ biết mỉm cười mà thôi, không biết nói với ai. Cho nên có nhiều bạn có tâm tu, nửa đêm tu rồi thức giác. Những cảnh mà các bạn xuất hồn được thấy nầy kia kia nọ, rốt cuộc rồi cũng không có phải là các cảnh mà các bạn mong muốn. Và cái quá trình tiền kiếp của các bạn cũng có xuất cho các bạn thấy, nhưng mà cái đó cũng không phải là cái nhu cầu tiến hóa của người tu. Nhưng mà cái đó cũng là một phương thức thôi thúc cái tâm linh để tiến hóa và học hỏi thêm. Rồi trong một thời gian đó các bạn phải hòa tan trong Hư Không Đại Định. Lúc đó cảnh là bạn, bạn là cảnh rồi! Tại sao nói cảnh là bạn? Khi các bạn lập lại trật tự hòa đồng với Hư Không Đại Định, Càn Khôn Vũ Trụ hòa là một, thì hỏi có phải cảnh là bạn, bạn là cảnh không?

Ở đời bạn làm kép, bạn đang đóng tuồng; kép chánh đây, đào chánh đây. Cái tuồng hát của các bạn mà đem ra mà diễn tuồng cũng thiếu gì người ta coi; trong đó nó có cũng là tham-sân-si-hỉ-nộ-ái-ố-dục, nó có những bi kịch, nó có những hài kịch rõ ràng. Chúng ta mỗi mỗi ở thế gian đây đang đóng tuồng và đang hoc. Nếu không có tuồng thì cũng không có bài mà học. Cho nên cho các bạn đóng vai nầy cho tới vai kia, vai kia rồi tới vai nọ, cứ thay đổi mãi, triền miên. Rồi tới trình độ các bạn tu đến thanh nhẹ rồi mới cho phong ba bão táp dập dồn vô để cho các bạn chịu nạn coi thử chịu nổi không. Khi mà các bạn thấy cái nạn là cái phước, sau cái nạn là cái phước, thì lúc đó các bạn mới quí giá cái nạn cái khổ, nhiên hậu các bạn mới có trình độ độ người. Còn các bạn không nằm hẳn trong cái khổ và không rõ cái giá trị của cái nạn thì các bạn không bao giờ chấp nhận. Các bạn phải bằng lòng chấp nhận trong cái cảnh tan xương nát thịt, nhưng mà hồn vía các bạn vẫn thăng hoa, các bạn mới thật sự là một người tu. Cho nên bao nhiêu khổ ở trần gian đâu có phải CÁI KHỔ. Nếu Thượng Đế không cho khổ làm sao chúng ta biết được Trời Phật, làm sao chúng ta biết được cái cảnh đời đời bất diệt! Các bạn không hành trong khổ làm sao các bạn biết, cho nên phải sống trong khổ. Chúng ta phải hòa tan trong khổ

tại thế, và chúng ta là người nhập Niết Bàn chỉ rõ một đường lối rõ rệt cho các bạn thấy! Nếu mà các bạn không chịu hòa tan trong khổ thì không bao giờ các bạn tiến. Các bạn thấy những vị đã thành đạo đều là khổ, vô cùng khổ và vô cùng tiến hoá! Cho nên cái người tu hiện tại chúng tôi dòm tôi đã đi, tôi đã hành, đi một bước nào, một đường nào mà các bạn chưa được đi thì tôi thấy các bạn đại phước hơn trước kia chúng tôi tu. Trước kia chúng tôi tu, chúng tôi không được dễ dãi và không được sự nhắc nhở như hiện tại, và không được sự mầu nhiệm đốc thúc tận tâm hồn, mà chúng tôi phải tự tìm từ giai đoạn này, giai đoạn kia, giai đoạn nọ. Tìm cái gì? Tìm cái phương thức để trở về căn bản của mình để hiểu được hạnh phúc hằng hữu đời đời là cái gì. Cho nên chúng tôi phải dày công lo tu luyện, phải thứ khuya dậy sớm tìm hiểu, phải hòa tan với sự khóc thương của các bạn, sự đau khổ của chúng sinh vì nó đã làm cho nó tăm tối cũng như chúng tôi đã tăm tối thì chúng tôi phải hòa tan trong sự sống đó để tôi tìm ra hạnh phúc Thượng Đế đã ban cho chúng sanh cho một cơ hội thay đổi hiện tại; mọi người sống trong một khối không thể rạn nứt mà bây giờ phải rạn nứt, phải chia ly, phải đau khổ để tìm tới hạnh phúc đời đời. Chỉ có thực hiện chia ly đó mới cảnh tỉnh được nhân tâm. Cái phương pháp này Bề Trên đã hoạch định từ lâu; mà trước khi hoạch định ban rải xuống thế gian thì đã nhắc nhở chúng sinh qua Cơ bút, qua những người có tâm linh tiến triển, cảnh cáo, thôi thúc, bảo mỗi người phải lo tu để trở về Căn Bản Quê Hương, chớ không phải đất nước quê hương tại thế này là chánh đâu–mà sự thanh tịnh của nội tâm của các bạn là chánh.

Các bạn thấy rõ các bạn có nhiều người đang sống đầy đủ vật chất dư thừa nhưng mà cũng cảm thấy sự đau khổ. Rồi các bạn tu một thời gian các bạn thấy sự xa lìa vật chất là một đường lối giải nghiệp rõ rệt, nhưng mà tâm thức các bạn phải đạt một cái gì các bạn mới xa lìa vật chất. Cho nên phương thức công phu cho bạn thấy rõ rằng có nhiều bạn làm gì cũng không nên thân, không thành sự trong cái kiếp người này, nhưng mà nó lại thích tu, nó có cái vốn tu và nó cũng thành đạt một phần nào mặt thanh điển của nó, nó thấy nó có cái vốn, nó hãnh diện trong cái công phu nó đã đạt được vì nó cũng tự thấy nó đầy đủ không thiếu thốn. Và nhiều bạn nhìn nó thì thấy rất nguy hiểm, không thể nào sống nổi, nhưng mà nó vẫn sống. Tại sao Thượng Đế cho người này được nhiều hơn, người kia thiếu hơn? Nhưng mà thế gian người ta nói không công bằng. Không phải! Thượng Đế rất công bằng. Vì những người nào hướng về tu thân tích đức thì vật chất nó phải tự giảm. Tại sao? Tại vì nó có cơ hội giải nghiệp nhiều hơn, vì cái nghiệp là tiền của tại thế. Hồi nào giờ bạn không tiền, mong có cái giường ngủ là đủ rồi, bây giờ lại mong có cái căn nhà, có căn nhà rồi mong có xe hơi, mong có xe hơi rồi mong có vườn tược,...

Cái nghiệp nó bao vây các bạn, hằng ngày, rồi trở lại cái bản tánh kêu bằng ích kỷ, độc tài, không chia xớt. Các bạn hiểu tu rồi các bạn có cái tâm thức chia xớt, cái tâm thức chia xớt đó nó đem lại cái gì? Nó đem lại cái nghèo nàn vật chất đối với bạn. Nhưng mà tâm linh của bạn lúc nào cũng dồi dào, vui tươi. Tiền bạc bây giờ để mua cái gì? Mua cái vui và cái tươi. Thì các bạn đã có vui tươi thì các bạn là người có tiền rồi chớ gì nữa! Cho nên các bạn cố gắng tu đi để tâm thức các bạn khá phát triển, tướng diện các bạn thay đổi, hoà đồng với các nơi các giới, và các bạn sẽ đi trong thật thà chơn chánh, không lấy đạo tạo đời. Phải thật tình dẫn dắt người ta, không tìm cách lợi dụng người ta, các bạn mới thấy được cái hạnh phúc Thượng Đế ban cho các bạn. Các bạn sống sung sướng, tâm các bạn lúc nào cũng túc, cũng đầy đủ không thấy thiếu thốn, vì các bạn biết thương yêu, biết xây dựng, mừng biết là bao nhiêu! Các bạn đi du học, học nầy kia kia nọ, cũng học để xây dựng và thực hiện thương yêu mà thôi. Rồi ngày nay các bạn biết được sáng suốt rồi các bạn thấy tâm linh là quan trọng hơn vật chất rồi thì cộng đồng sinh hoạt của mình và sống trong đơn giản, không đòi hỏi, không có sự phức tạp, không có sự lôi cuốn. Nếu chúng ta tạo phức tạp nhiều chừng nào thì sự lôi cuốn nhiều chừng nấy. Nó đem lại cho các bạn rối trí thêm và chậm tiến thêm. Cho nên chúng ta có hiếu tâm hướng về đạo để đem lại quân bình

của nội tâm chính mình thì chúng ta phải hy sinh, lập cái hạnh tu, khắc khổ, dưa muối cũng được nữa. Có sự sống để tìm cái lẽ sống đương nhiên phải sống đời đời của phần hồn thì chúng ta phải có cái hạnh hy sinh. Các bạn có cái gì nó ấm no trong bụng cũng đủ sống rồi, không phải sự đòi hỏi là quan trọng. Cho nên cái tâm thức nó lại thay đổi, nó không có bành trướng tham lam nữa. Nó không có đòi hỏi ngoại cảnh nữa thì cái sự khai triển về tâm linh của các bạn đâu có bị trì trệ. Các bạn đâu có còn sống ỷ lại nữa. Tự lực cánh sanh, khai triển vô cùng thì nó sung sướng biết là bao nhiêu, nó thâu gọn lại. Bạn trở về eo hẹp, nhỏ, nhưng mà tâm bạn lúc nào cũng hòa tan với Đại Hồn rộng rãi. Bạn chỉ cần một phạm vi nhỏ nhỏ thôi là bạn đủ sống suốt cả một cuộc đời của bạn, cho nên nó không có bành trướng về của cải tham lam và không bị vật chất lôi cuốn. Cho nên các bạn rán tu rồi mới nghe lại những lời nói của tôi nói coi có sự thật không? Những cái gì tôi nói tôi làm phải được chứng nghiệm rõ rệt.

Từ lúc tôi thực hiện cái phương pháp công phu nầy và tôi tìm hiểu lần lần, lần lần, lần lần đi tới để coi thử cái phương thức hành triển nầy có tai hại đến bản thân tôi không, tâm linh tôi không, và có làm mất cái sự sáng suốt của chính tôi không! Tôi thấy càng ngày sự sáng suốt tôi nó càng trở về với tôi nhiều hơn, dồi dào hơn. Rồi tôi mới đem ra dìu dắt các bạn khắp năm châu và đi theo tâm thức phát triển của chính các bạn, luận xét trong sự tiến bộ của các bạn mà hòa tan với các bạn để các bạn ý thức các bạn rõ hơn, rồi hầu các bạn sẽ là Tôi để đóng góp cho mọi người. Chúng ta phải đi chung một sự tri giác sáng suốt và nghiên cứu minh bạch, không nên ỷ lại.

Nhiều bạn tiền kiếp có tu, mà tu về cái giới đó, bây giờ xuất hồn thấy nầy thấy kia thấy nọ là bạn nhớ rằng cái chuyện tiền kiếp của các bạn nó mới có giới hạn tới đó thôi, cho nên các bạn bây giờ phải tu nữa, không phải bao nhiêu đó là đủ. Các bạn ngộ cảnh nầy, cảnh kia cảnh nọ, gặp vị nầy vị kia vị nọ, rốt cuộc cũng chưa còn phải tu nữa. Những vị đó cứu độ và nhắc nhở lại tiền kiếp của chúng ta và chúng ta sẽ tiến lên nữa, cho nên các bạn khi mà các bạn thấy cảnh nầy cảnh nọ, rốt cuộc các bạn cũng phải ăn năn và trở về với bạn.

Các bạn đã thấy đánh thức các bạn và cho các bạn thấy rõ các bạn là Thượng Đế, nhưng mà Thượng Đế phải chịu trách nhiệm. Thượng Đế phải khai triển mọi trạng thái và gánh vác mọi trạng thái trong trược và thanh, hai giới chớ không phải một giới như các bạn tưởng. Các bạn có cái tâm thức hưởng thụ, bê bối, chậm trễ, bây giờ phải mau mau thức giác, gọn ghẽ lo tu sửa mình làm việc siêng năng hơn, khai triển mãnh liệt hơn mới hầu cứu độ người khác.

Không nên trì trệ ngu muội nữa vì bản chất trì trệ, các bạn đã thấy rõ bản chất trì trệ của các bạn, rồi thì các bạn phải khai triển, phải thay đổi, phải sử dụng trí khôn hiện hữu của mình để làm một việc gì hữu ích cho chúng sinh, cho vạn linh trong Tiểu thiên địa. Sử dụng trí khôn này để khai thác vô cùng tận Thanh Điển của Bề Trên để gần Bề Trên hơn, sớm về với cõi Hư Không Đại Định thì các bạn mới thức giác. Không nên gieo ý niệm mà thiếu thực hành. Nhiều bạn đã gieo ý niệm, đọc sách, gom góp, gieo ý niệm, nhưng mà thiếu thực hành. Thành ra hằng tuần Tôi nhắc các bạn cũng là thôi thúc về sự thực hành mà thôi.

Còn riêng phần tôi, tôi cứ để sự dốt nát tại thế của tôi, ăn học ít tôi cũng phải giữ cho ăn học. Tôi không đi học tôi cắp sách đến trường như các bạn nữa. Nhưng mà cái tu này nó có thể giúp ích cho sự thông minh của tôi không? Hằng tuần các bạn xét sự thông minh tôi đến đâu, thực tế bằng cách nào, đánh thức tâm hồn của các bạn bằng cách nào, nhắc nhở các bạn bằng cách nào, hữu ích hay là hại? Ít nhất tôi phải có cái trình độ nào, ở một trường nào tôi mới nói năng như vậy được. Nhưng mà ngày nay tôi vẫn thao thao bất tuyệt với các bạn, trao đổi trong tâm thức của các bạn, khai triển sự sáng suốt sẵn có của các bạn, thì cái trường học đó thế gian chưa có! Trường học ở thế gian chỉ lấy cái lý của người này, cái lý của người kia, cái lý của người nọ, sống trong vá víu mà thôi, và phát các bạn cái bằng cấp giỏi mà thôi!

Kỳ thật tâm linh của các bạn có sự giáo dục của Thượng Đế. Bạn đã sống trong một hơi thở vô cùng

tận của Thượng Đế đã bao phủ các bạn, cho các bạn có sự sống, cho các bạn có giáo đường, cho các bạn có một nơi học hỏi là tâm linh khai triển, rồi dìu tiến các bạn, ra bài cho các bạn buộc các bạn phải trả bài trong thực tế, không chối cãi được. Từ ngày các bạn tu đến bây giờ các bạn trả bài trong thực tế, rồi các bạn thấy thông minh chưa? Sau một cơn giải đãi của hoàn cảnh, sau một cơn đau khổ lôi cuốn của tâm linh, rồi các bạn thấy sự thông minh của các bạn dũng tiến chưa? Nhiều người được có cơ hội nầy từ Việt Nam chạy ra đây mới thấy rằng sự hùng mạnh của tâm hồn và cái sự tin tưởng mãnh kiệt của nơi chính mình, và thấy rõ mình phải xây dựng mình nhiều hơn, vun bồi nhiều hơn để nắm vững tình thế hơn. Sự khao khát của toàn nhân loại không phải chính một mình ta. Và nếu các bạn khám phá ra rồi thì các bạn sẽ có cơ hội cống hiến cho nhân loại một cái điểm tựa tốt đẹp vô cùng trong thực hành, vô cùng khai triển không còn vá víu. Thực chất của các bạn là hữu dụng, hữu ích cả Càn Khôn Vũ Trụ. Lúc đó các bạn mới kêu gọi tâm linh khai triển; còn trình độ chưa có ra kêu gọi người ta chưa ai nghe, chưa hiểu. Nhưng mà một người làm được không? - Không làm được, phải nhiều người.

Cho nên luôn luôn cái gì tôi thu thập được, tìm hiểu được, khai thác được của chính tôi đem ra cống hiến cho các bạn; cũng không ngoài cái pháp Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định mà ngày nay Tôi đã thấy và Tôi được ngộ, và Tôi được mở, khai tâm mở trí, được cơ hội đàm đạo với các bạn và nhắc nhở các bạn hòa tan với các bạn trong sự thương yêu. Và các bạn cũng đồng hòa tan thương yêu Tôi để chúng ta xây dựng nâng đỡ lẫn nhau khai triển tới Vô Cùng thành một khối xán lạn trên mặt đất, một khối dũng tiến trên mảnh đất phù sanh nầy để cho Đấng Cha Lành bớt đỡ gánh vác chúng ta. Vì Ngài sanh chúng ta, muốn xây dựng cho chúng ta, xây dựng chúng ta nhiều kiếp luân hồi tại thế, nhưng mà [chúng ta] chưa nên thân thì Ngài cũng phải gánh vác lấy sự trách nhiệm đó. Cho nên chúng ta thức giác được rồi thì chúng ta không nên để Ngài gánh vác và lo cho chúng ta quá nhiều. Chúng ta phải hết sức thương yêu Ngài vì Ngài thương yêu chúng ta quá nhiều. Chúng ta hiểu sự sai lầm của chúng ta, ăn năn hối cải để hướng về với sự thiên giác đó. Lúc đó các bạn mới thật sự đóng góp với Ngài và các bạn là tin yêu Ngài và xây dựng cho bạn, cũng như các bạn đã thức giác và các bạn mới có cơ hội trở về với Nguồn Cội Vô Tận và Ngài sẽ mở cho các bạn ở tương lai tùy theo tâm thức khai triển của chính các bạn.

Hôm nay lại được cơ hội phân tách nữa, tìm hiểu nữa, thôi thúc nữa dễ cho chúng ta tay nắm tay trong tâm thức của chúng ta, trong sự dũng tiến của chúng ta để chúng ta đồng tiến tới vô cùng vô tận. Cảm ơn các bạn.

(*) Ghi chú: Vì cassette cũ nên có đoạn nghe không được rõ; do đó nhiều chữ có thể không đúng nguyên văn. Xin bạn đọc miễn thứ. Nếu thấy có sai sót, quí bạn vui lòng thông báo để chúng tôi chỉnh lại. Đa tạ.—NVH.



Tham Tiền

Montréal, ngày 17 tháng 09 năm 1983

Tham tiền ăn ở khó yên
Ra vô động loạn tạo phiền tạo mê
Quên đi thực chất hương quê
Hồn tăng đau khổ, khó về đến nơi.
Càn Khôn tạo lập bởi Trời
Tùy duyên học hỏi tùy lời minh tâm
Bạc tiền sanh trưởng cõi âm
Ngũ hành kích động, tự tầm đường đi.
Khuyên người lầm lạc nghĩ suy
Tay không đã đến cũng thì về không
Chớ nên động loạn ước mong
Tiến đâu không thấy, thấy lòng loạn thêm.
Cầu xin Trời Phật đêm đêm
Ban cho phước đức ấm êm cõi trần
Học bài vay trả bao lần
Khổ không thấy khổ, giữ phần tham chi?
Cảnh Đời là bãi trường thi
Quán thông sẽ hiểu, tự ghi tiến hoài
Cha Trời hổ trợ hằng ngày
Giúp cho hồn tiến, vui vầy cảm giao.
Thế gian tạo thấp đến cao
Nơi nào cũng thế không sao đổi dời
Có tiền tưởng cậy được Trời
Đâu dè tiền bạc là nơi thức hồn.
Mưu mô suy luận ác ôn
Bày ra mưu kế chẳng tồn được chi
Hiền nhân tự xét tự suy
Đời là bể khổ, sớm thì thức tâm.
Biết mình phân giải hát ngâm
Trời cao sống động chớ lầm thế gian
Hướng về thắng cảnh Thiên Đàng
Cha ban tâm Đạo mở màn tự đi.
Bình tâm học hỏi khắc ghi
Đường đi rõ rệt ta thì cứ đi
Ở đâu cũng pháp uy nghi
Cha ban thân xác tùy nghi xử dùng.
Chớ nên động loạn tạo khùng
Mê hồn yếu ớt khó vùng đứng lên
Phân minh tả hữu hai bên
Bên nào cũng vậy giữ nền tấn tâm.
Cộng thêm nguyên lý siêu âm
Siêu nhiên hổ trợ tự tầm đường đi
Bền tâm vững chí một khi
Nơi nào cũng vậy ta thì đạt thông.
Chuyên hành khai triển một vòng
Tạo mê cũng bởi lòng vòng lôi thôi
Siêu nhiên cấu trúc đứng ngồi
Địa linh trong thức sang tồi chung lo.
Chớ nên suy đoán quanh co
Tham không đặng bạc lai lo lai sầu
Học bài vay trả nhiệm mầu
CHA ban rõ rệt, đối đầu Thiên Cơ.
Chẳng còn ảo cảnh giấc mơ
Tu không cương quyết mỗi giờ mỗi lu
Càn khôn vận chuyển lu bù
Mê lầm tự giác giải ngu giải khờ.
Tu cho thanh tịnh rõ cơ
CHA TRỜI sắp đặt đến giờ thức tâm
Càn Khôn Vũ Trụ nguyên âm
Giải bày mê chấp tự tầm đường đi.
Bình tâm học hỏi kỳ ni
Tùy duyên độ tiến, tùy thì chuyển giao
Rõ cơ tiến hóa nhiệm mầu
Uy nghi TRỜI Phật tạo tàu rước con.
Thực hành nguyện giữ lòng son
Pháp tràng sẵn có đường mòn cứ đi
Học rồi phải học dự thi
Tiến thân tự thức tâm thì lạc an.
Thực hành huynh đệ vui bàn
Vạn linh cấu trúc chàng nàng như nhau
Xác thân kẻ trước người sau
Học bài học thức muôn màu qui nguyên.
Thử lòng một chút ngả nghiêng
Như người say rượu đảo điên tại trần
Nợ vay phải trả một phần
Sanh Trụ Hoại Diệt, tự lần tiến lên.
Chơn tâm có sẵn móng nền
Tự mình xử dụng chẳng quên CHA TRỜI
Khuyên người lầm lạc ai ơi!
Tự mình thức giác, đất TRỜI cảm minh.
Hòa tan TRỜI Phật gieo tình,
Thương yêu xây dựng, tự minh lấy lòng.

Lương Vĩ Kiên

KÍNH MỪNG SINH NHẬT 77 CỦA ĐỨC THẦY



Đức Thầy ban huấn Từ



Cảm xúc của Thầy đối với đàn con dại



Đức thầy đang chứng minh "Công lực vẫn còn thâm hậu!"



Bàn danh dự của Đức Thầy
và Bà Tám



Mỗi địa phương lần lượt lên chúc thọ



Bạn đạo Canada thay mặt nhóm
TH-ĐSVV phân phối đặc san trong
ngày Sinh Nhật Đức Thầy

DỰ SINH NHẬT THẦY



Chúng tôi chuẩn bị ghi danh đi dự sinh nhật Thầy từ hồi tháng 10. Năm nay cả thiền đường Montreal đi chung một chiếc bus Casino vừa tiện nghi vừa tiện lợi : tối thứ sáu đi, khuya thứ bẩy về, nếu kể phiếu ăn và phiếu tiền được cấp cho, chúng tôi mỗi người chỉ cần 10 đô mỹ cho việc di chuyển.

Đây là lần đầu tiên tôi ghé Atlantic mà không tới chào Thầy tiếng nào, mặc dù khách sạn nơi tổ chức sinh nhật ở ngay sát bên nhà Thầy. Thật ra tôi có ngần ngừ một chút rồi mới đi thẳng vô khách sạn, chỉ chào Thầy trong tâm. Thầm nghĩ, lần này có tới 230 bạn đạo tham dự, nếu ai cũng ghé chào Thầy một tiếng chắc cũng đủ cho Thầy mệt, nhất là thực tế có ai chỉ chào Thầy một tiếng rồi trở ra, chưa kể nhân viên gác cửa cũng sẽ thấy phiền lắm. Bạn đạo phương xa hiếm có dịp gặp Thầy thì đã đành, còn chúng tôi đã may mắn được gặp Thầy cả 6 tháng trong năm qua, lần cuối mới cách đây có mấy ngày.

Phòng ban tổ chức thật dễ tìm. Các bạn đạo trẻ sắp đặt mọi chuyện rất trật tự và qui mô, mỗi người một việc, vui vẻ, nhộn nhịp thật đáng kính phục : video, CD, quà lưu niệm, ... Bạn đạo phương xa hầu hết có phòng trong cùng khách sạn, gặp nhau tay bắt mặt mừng như ngày Đại hội. Thăm hỏi xong xuôi, thì giờ còn rộng rãi, chúng tôi trở xuống đi bộ dọc bờ biển, hít thở không khí trong lành. Tôi thích đi con đường lát gỗ này lắm, sạch sẽ, thênh thang, sóng biển rạt rào, từng đàn bồ câu tụ tập kiếm mồi ăn, dạn dĩ, dễ thương, thỉnh thoảng cùng nhau cất cánh bay ào lên cao trong tia nắng rực rỡ, ... Cảnh vật thanh bình làm sao ! Bao nhiêu ưu tư bồn chồn từ các vụ bão táp thiên tai trong mấy tháng vừa qua và trong những ngày sắp đến hình như tan biến đâu mất. Tôi tiếp tục bước đi trong tiếng niệm Phật, cảm thấy như đang bước theo những bước chân của Thầy, nhớ lại lời Thầy kể vẫn đi bộ hàng ngày như thế này mỗi khi có dịp trở về Atlantic City.

Đến lúc mặt trời sắp lặn, gió biển đã mạnh hơn, lạnh hơn, chúng tôi trở về khách sạn tìm hơi ấm, đồng thời để góp một tay vào những việc nào chưa kịp hoàn tất. Ghé nhìn vào phòng sinh nhật lúc này đã đầy đủ bàn ghế, khán đài, ... Ban trang trí làm việc thật công phu, tươm tất. Ngoài các hàng chữ chào mừng và cây lá, hoa quả, bong bóng đủ màu, tôi thích nhất là cái chử tàu thật to, thật đẹp, vàng lóng lánh trên bức màn đỏ thắm. Chắc là chữ Thọ, vì hai bên là hai hàng chữ "Phước như Đông hải, Thọ tỉ Nam sơn". Bàn danh dự của Thầy được đặt ngay trước khán đài, chung quanh là 23 bàn cho bạn đạo, trên mỗi bàn có ghi rõ tên mỗi địa phương tham dự.

Gần 5 giờ chiều, bạn đạo bắt đầu tụ tập ngoài hành lang. Ban tiếp tân đang chuẩn bị bảng tên để phát ngay trước cửa phòng. Có cả ông nhân viên an ninh Mỹ để kiểm soát bảng tên. Thật là giống Đại hội quá đi, chỉ khác là địa điểm nhỏ bé, phòng họp, hành lang đều nhỏ, thành ra mặc dù số bạn đạo chỉ có 230 người nhưng cũng thấy thật đông, thật vui, sắp thành hàng dài ngoằn ngoèo, trên tay mỗi người cầm một cái phong bì đỏ có tên, dùng để lãnh bảng tên.

Chắc ai cũng sẽ giữ phong bì này làm kỷ niệm vì bên trong là một tấm thiệp "Chúc mừng năm mới" màu đỏ son in nổi trên nền trắng xà cừ lấp lánh kim tuyến rất sang trọng, có mùi nước hoa, viết bằng hai thứ tiếng Việt Anh, ở giữa là một chữ tàu đỏ đẹp như tranh vẽ lồng trong cái khung Mai,

Lan, Cúc, Trúc xinh xắn. Về sau tôi được Thầy và bà Tám cho biết đó là chữ "Phước". Đàng sau tấm thiệp là bài hát "Xuân Trời". Còn ở giữa thì có hình Thầy và 4 câu thơ Thầy nhắn nhủ bạn đạo nhân dịp đầu năm :

Tân niên kính chúc quý bạn hiền
Quyết sửa tâm tư tự giải phiền
Thực chất chính mình nên phát triển
Từ bi khai triển lại càng yên

Còn một tấm thiệp thứ hai "Mừng sinh nhật Đức Thầy" cũng hai màu đỏ trắng với một chữ tàu nữa, lần này chắc là chữ "Thọ" vì có hai em nhỏ dâng hai trái đào thật to và hai hàng chữ chúc thọ. Mặt trong là thiệp mời bằng hai thứ tiếng Việt Anh và tên bạn đạo có ghi danh.

Tới 6 giờ 15 tôi đã phân phối xong 240 quyển Đặc san Vô Vi số mới nhất vừa kịp phát hành "Mừng Sinh nhật Bé Tám" do các bạn đạo Nam Cali mang đến. Lần này, bìa đặc san có hình hai cái bánh sinh nhật ráp thành số 8, màu sắc vui tươi, sáng sủa, vừa nổi, vừa đẹp, bạn đạo ai cũng muốn có một cuốn cầm tay. Không ngờ chỉ hơn một tiếng đồng hồ mà 3 thùng đặc san đã không còn cuốn nào, thật không uổng công các bạn trong NTHDSVV đã cố gắng hoàn tất món quà này trong thời gian ngắn ngủi cho kịp ngày sinh nhật Thầy. Nhờ đứng phân phối đặc san tôi mới biết có rất nhiều bạn đạo phương xa không quản ngại đường xá xa xôi tề tựu về đây để gặp vị Thầy quý thương trong buổi lễ long trọng này: Pháp, Thụy Sĩ, Florida, Boston, Virginia, NewJersey, Pennsylvania, Atlanta, Oregon, Missouri, Dallas, Houston, SanJose, SanDiego, Nam Cali, Vancover, Toronto, ...

Chương trình trong phòng đã bắt đầu từ lúc nào. Tôi vội vã bước qua bàn tiếp tân nhận cái bảng tên đẹp quá, màu sắc trang nhã, trình bày duyên dáng: trái đào chín hồng còn lá xanh, mang chữ "Thọ" đỏ giữa hai hàng chúc thọ, ... Thật là lần tổ chức này cái gì cũng chu đáo tỉ mỉ.

Bước vào phòng, tôi được hướng dẫn ngay vô góc dành cho Montreal. Lách qua lách lại một hồi cũng tới được chỗ ngồi. Hèn chi mà phải giới hạn số bạn đạo tham dự : 24 bàn đầy người lấp kín hết căn phòng. Trên sân khấu, anh Lý Vĩnh và ông già Noel đang mời mọi người ca hát và đứng dậy đón chào Thầy.

Phần đầu chương trình được dành cho ông già Noel rút thăm trao đổi quà. Trên mỗi gói quà là một bao lì xì có 4 câu thơ của Thầy : quẻ xâm cho đầu năm mới. Thầy và bà Tám cũng được mỗi người một gói như các bạn đạo. Quà Thầy nhận được mang nhiều ý nghĩa, là một chiếc tàu buồm đang vượt trùng khơi, Thầy gọi đó là " thuyền bát nhã ". Thầy còn được chị Lan Châu tặng cho một cái mền trắng có 4 chữ "Đức Phật Vĩ Kiên" và 3 con chim bồ câu rất đẹp, kết quả của mấy tháng trường từng mũi kim đan móc, thật là cảm động.

Sau đó là chương trình văn nghệ rất đặc sắc. Mỗi địa phương lần lượt được mời lên trình diễn phần của mình. Lần đầu tiên sân khấu Vô Vi có hai cái TV Karaoke với những bài quen thuộc trong các CD, DVD, video, ... Ngoài những mục thông thường ca hát, chúc tụng và cắt bánh, chụp hình, tôi thích nhất là hai màn trình diễn của bạn đạo Florida : màn đầu với hai cô tiên Ngọc Bích, Ngọc Trinh lộng lẫy, lả lướt từ trên khán đài xuống các bàn ăn, màn sau hai cô tiên trở lại với y phục miền Bắc duyên dáng, xinh xắn, cùng nhiều bạn đạo Florida khác trình diễn hoạt cảnh "Cái không" dí dõm theo điệu nhạc "Trống cơm" của nghệ sĩ Đức Thành, các bạn này đi từ đời sang đạo, từ động qua tịnh, từ có qua không, từ còn tóc đến hết tóc, ...

Không khí càng về khuya càng sống động, nhất là từ lúc Thầy lên sân khấu ban huấn từ và nghe vài bạn đạo kể lể tâm tình. Mỗi người là một nhân chứng cho sự mầu nhiệm cứu rỗi của Thầy và pháp lý Vô Vi : chị Xuân An khỏi hẳn cancer, anh Đoàn Lộc bình phục hoàn toàn sau tai nạn thập tử nhất sanh, chị Ái Tuyết trước đây ngày xỉu 4 lần mà dám đi từ Thụy Sĩ qua Úc kiếm Thầy, ngày nay lại khỏe mạnh hơn người, ... Những kỷ niệm vô giá này lúc bi đát thương đau, lúc mừng vui phấn khởi, làm chúng tôi lúc ứa lệ, lúc cười ra nước mắt. Thầy cũng vậy. Ôi đầm ấm làm sao đại gia đình Vô Vi !

Trong bầu không khí hạnh phúc ấm cúng này, bạn

đạo hải ngoại có diễm phúc được quây quần bên Thầy cũng không quên đồng bào nơi quê nhà và hai trận lụt của thế kỷ đã tàn phá miền Trung Việt Nam thân yêu, cùng đáp lời kêu gọi của anh Ngô Quang Tịnh qua bài "Lụt trên quê hương", đã nhanh chóng đóng góp hơn 1500 đô mỹ và 250 đô canada vào việc cứu lụt.

Chương trình chính thức đáng lẽ chấm dứt vào lúc 10 giờ nhưng đến 11 giờ vẫn còn sống động nhịp nhàng, may mà Thầy cho bỏ phần đi giải lao nên hầu hết bạn đạo đều ngồi yên tại chỗ. Chỉ có nhóm Montreal chúng tôi là rục rịch đi ra đi vô lo chuẩn bị hành lý cho kịp chuyến xe bus 12 giờ khuya.

Thấy vậy, ban tổ chức cho đem quà năm mới ra để kết thúc chương trình. Mọi người đứng dậy tiễn Thầy rồi lần lượt ra cửa, mỗi người nhận một tấm lịch năm 2000 có hình Thầy đang tọa thiền. Một số bạn đạo khác may mắn như tôi còn được thêm một tập recette nấu ăn chay do các tu sinh ở thiền viện Vĩ Kiên gởi tặng.

Lối đi từ phòng ăn ra thang máy lại đông nghẹt bạn đạo ra về, vui vẻ trao đổi nhau những lời chúc tốt đẹp cho Giáng sinh và năm mới, hẹn gặp nhau trong dịp Đại hội Thanh Tịnh năm 2000. Nhiều người còn nuối tiếc nấn ná ở lại, kéo nhau vô phòng ban tổ chức mua quà lưu niệm và tiếp tục hàn huyên tới khuya.

Chúng tôi lục đục dẫn dắt nhau trở về chỗ chờ xe bus, chỗ này cách khách sạn chỉ khoảng 15 phút đi bộ. Thành phố Casino vào giờ này thật là nhộn nhịp tưng bừng, đèn đuốc rực rỡ hào nhoáng, bên cạnh bờ biển đang chìm trong bóng đêm tịch mịch với sóng biển rạt rào. Chúng tôi không ai nói chuyện nhiều, có lẽ còn luyến tiếc giờ vui qua mau, còn vương vấn hương vị nhẹ nhàng của buổi họp mặt Vô Vi, vừa tưởng nhớ hình bóng Đức Thầy thương kính, vừa mơ ước ngày tái ngộ trong dịp Sinh nhật Thầy năm tới.

Mỗi năm mừng được ngày này
Dự lễ sinh nhật của Thầy quý thương
Mừng Thầy khỏe mạnh phi thường
77 vẫn tiếp tục đường độ tha
Ở gần hay ở phương xa
Cũng được Thầy giúp bởi là điễn quang
Pháp lực cao, vẫn ngang hàng
Bình đẳng, thân thiết, không màn tuổi tên
Địa vị nào phải đạo nền
Bình dân giản dị nhưng bền tâm tu
Từ bi ánh sáng giải mù
Khắp trong ba cõi âm u bớt dần
Thượng ngươn Thánh đức đã gần
Hạ ngươn mạt kiếp phải cần vượt qua
Một lòng phục vụ thiết tha
Người người tự cứu, nhà nhà vững tâm
Thanh tịnh làm việc âm thầm
Qua cơn sàng sẩy nẩy mầm trổ hoa
Trái đạo thành tựu làm quà
Dâng lên Trời Phật mới là đáp ân

Mỹ Kim



MỪNG SINH NHẬT THẦY



Sinh nhật THẦY tại Atlantic City - 18/12/99



Bạn đạo Montréal trong ngày sinh nhật thầy.



Bạn đạo Montréal chúc thọ Thầy

MỪNG SINH NHẬT THẦY



Bạn đạo Atlantic City chúc thọ Thầy.



Bạn đạo Florida chúc thọ Thầy.



Bạn đạo San Jose hát mừng Thầy.

MỪNG SINH NHẬT THẦY



Bạn đạo Paris (Pháp) và t/v Quy Thức đồng ca chào mừng Thầy.



Bé Tám cùng hát bài Bé vui.



Hoạt cảnh " cái Không" do bạn đạo Florida trình diễn.

"TU CHƠN PHẢI NÓI SỰ THẬT"

"... không có xưng ta là Phật đi lên từng trời thứ mấy, cái chuyện đó không có. Cái người mà đi được họ không dám xưng họ đi tới đâu, họ chỉ hành sửa mà thôi, vì cái nghiệp lực thế gian nó lôi cuốn bất cứ lúc nào, phải sửa nó mới tiến, phải hành nó mới giải. Cho nên người tu chơn không có xưng là ta sẽ là vua, ta sẽ là minh vương, ta sẽ là Phật, là cái gì đó, không có nên xưng, không có trình độ, cái đó là thuộc về không có trình độ. Coi truyện, coi phim tập rồi xưng bậy xưng bạ, chứ sự thật không phải như vậy, người tu chơn không có vậy. Người tu chơn hiểu tới đâu, âm thầm nhịn nhục, khiêm nhường tiến hóa, phục vụ và xây dựng, chứ không có xưng ta đây để đè bẹp người khác.

... Cho nên các bạn tu được nói sự thật cái gì tôi đã đạt được tôi nói cho người ta nghe, đó là tôi bố thí chơn ngôn."

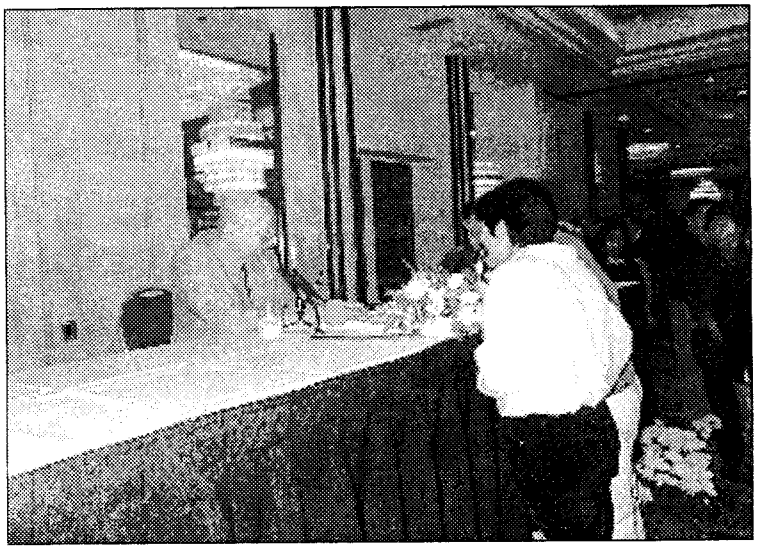
(Trích từ bài thuyết giảng của Đức Thầy tại Đại hội Vô Vi *HỘI TỤ TÂM LINH* năm 1997.

THÂN GIÀ LÊ LẾT KHẮP NĂM CHÂU...

Ngày 16 tháng Giêng năm 2000: Tại Marriott Hotel, Newport Beach, California -USA



Thầy vui vẻ bắt tay bạn đạo chào đón Thầy.



Đến lượt bạn đạo San José lên chúc Tết Thầy



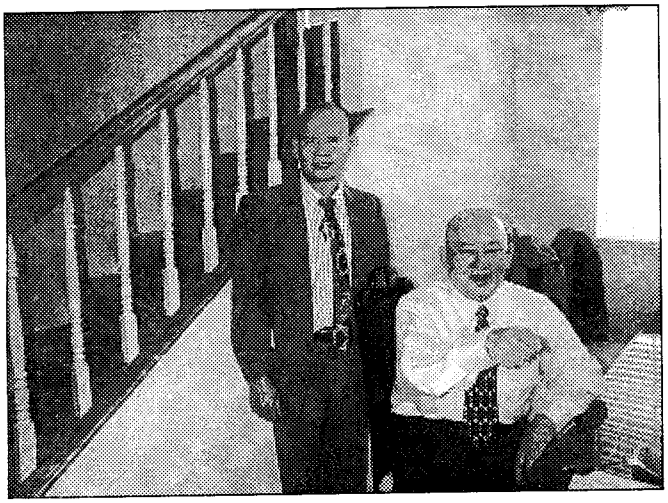
Thầy trả lời cuộc phỏng vấn của đặc phái viên Lê Bình (thuộc đài truyền hình quốc tế KSCI 18, Los Angeles, California)

THÂN GIÀ LÊ LẾT KHẮP NĂM CHÂU...

Ngày 30 tháng Giêng năm 2000: Thầy viếng thăm TĐ Lưu Tâm, Nam California.



Thầy thân mật tiếp chuyện cùng bạn đạo địa phương



Bạn đạo cũng ráng xin Thầy một "pose" hình kỷ niệm.



Thầy lên xe, lại chuẩn bị cuộc hành trình mới sang Úc Châu.

THÂN GIÀ LÊ LẾT KHẮP NĂM CHÂU...

Ngày 6 tháng 2 năm 2000: Đón rước Thầy mừng Sinh Hoạt Tân Niên, Úc Châu.



Thầy và bạn đạo tại hội trường Lansvale - Sydney, ngày 6/2/2000.



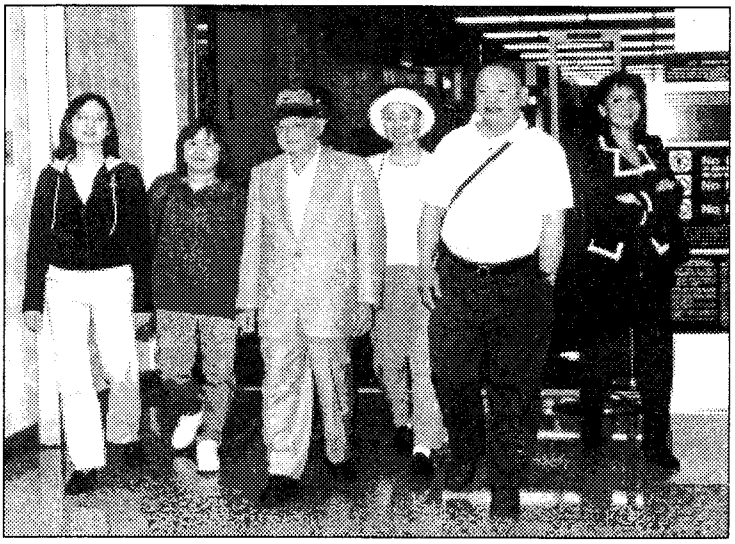
Thầy và bạn đạo. KSC Chung Thiền Tự Thức, April 2000.



Bạn đạo hợp ca bài Ly Rượu Mừng. Sydney, 6/2/2000.

THÂN GIÀ LÊ LẾT KHẮP NĂM CHÂU...

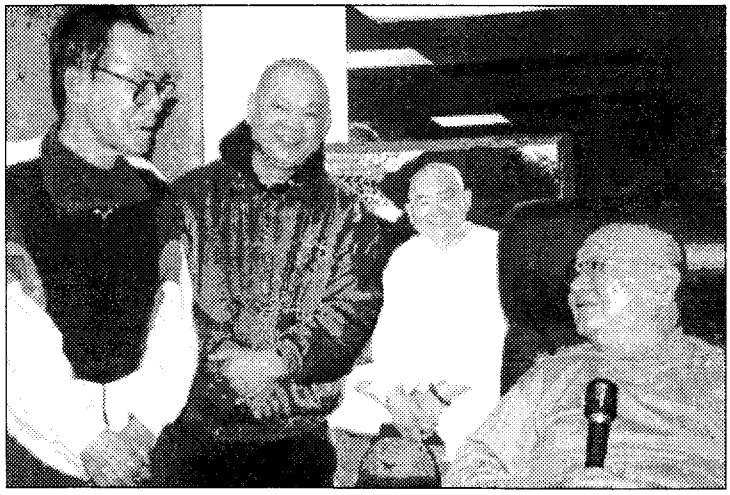
Ngày 5 tháng 5 năm 2000: Thầy viếng TV Hai Không, Oroville, Bắc California.



Bạn đạo Bắc Cali tiếp đón Thầy tại phi trường Sacramento.



Thầy ngắm hình bìa Đặc San Vô Vi số 7 sắp phát hành tại Đại Hội Thanh Tịnh.



Ai lại có duyên lành tái hội Thầy ở đây vậy?

TƯỜNG TRÌNH BUỔI SINH HOẠT TÂN NIÊN VỚI THẦY NGÀY 6-2-2000 NHẰM MÙNG HAI TẾT CANH THÌN TẠI SYDNEY

Sau hai năm xa cách bạn đạo Sydney lại được gặp Thầy một buổi sáng muà xuân tại hội trường Lansvale. Các anh chị trong ban tổ chức đã đến từ sáng sớm, phòng họp được các anh chị trang trí rất thanh nhả và tươm tất với khoảng 100 chỗ ngồi. Gần đến giờ khai mạc tất cả bạn đạo đã tề tụ đông đủ, đặc biệt các bác và các chị trong những tà áo dài tha thướt làm rộn rã mùa xuân.

Trong phần nghi thức đơn giản nhưng trang trọng anh hội trưởng Tiến Dũng thay mặt tất cả bạn đạo ngỏ lời chào mừng Thầy. Tiếp đến chương trình sinh hoạt gồm có ph ần Thầy ban huấn từ nhân dịp đầu năm, sau đó là phần vấn đạo và những tiết mục văn nghệ góp vui.

HUẤN TỪ ĐẦU NĂM 2000 CỦA THẦY VỚI BẠN ĐẠO SYDNEY

Hôm nay đầu năm của năm 2000 tôi vẫn có duyên lành với bộ mặt quen thuộc của các bạn đến đây diện kiến các bạn và cầu chúc cho các bạn tâm thân an lạc tiếp tục tu hành tinh tấn. Chúng ta tuy tu nhưng xa cách thì niềm nhớ thương vẫn có nhưng mà tái ngộ thì vẫn vui là vì chúng ta đi đúng đường tu tiến là đại sự chung mỗi người đồng hành đồng tu đồng tiến tương ngộ nó mới an vui. Khi các bạn tu thiền là xây dựng tâm thân, có xây dựng tâm thân nó mới có cơ hội hội tụ tốt đẹp, năm nay tôi cũng 77 tuổi rồi vẫn được gặp các bạn, tương ngộ cùng các bạn trong dịp vui xuân chính các bạn cũng không ngờ, nhưng ngày nay chúng ta lại có duyên tái ngộ nơi đây. Tu là một kỳ công đêm đêm tu luyện sửa tiến nó mới đến đích, những gì tôi đã giảng rồi tương lai các bạn sẽ tương ngộ rõ ràng. Tu là tiến là vượt khỏi tánh tranh chấp, nội tâm chúng ta sẽ bừng sáng chứ tu mà còn tranh chấp



thì nội tâm tăm tối và eo hẹp không có phát triển được, thuận ý Trời thì duyên lành sẽ đến, nghịch ý Trời thì tạo khổ cho tâm mà thôi.

Quá xa xôi mười mấy tiếng phi cơ nhưng mà tôi vẫn có sức khoẻ đến đây trực diện cùng các bạn trong tinh thần xây dựng cho chung cho nên các bạn có cơ hội hàn huyên với tôi và chúng ta sẽ được bàn bạc tiếp tục nếu có gì các bạn thắc mắc.

VẤN ĐẠO

Trước khi vào phần vấn đạo, Thầy khuyến khích bạn đạo đặt câu hỏi vì "*hàng năm đọc lời của Bé mà Bé về không có chọc Bé làm sao Bé vui, phải chọc Bé đi để cho Bé vui*" .

Bạn đạo hỏi

Con là VNA, 56 tuổi đời, 20 tuổi đạo ở tại Cần thơ, con biết tu Pháp Lý Vô Vi này hồi năm 80, con chỉ đọc qua sách và nhìn hình ảnh của Thầy trong sách, hôm nay con có duyên may được gặp Thầy, đây là duyên phước lớn trong đời con. Con có thắc mắc lớn trong cuộc đời mà 20 năm nay con mơ ước gặp Thầy để xin Thầy giải đáp, đó là tự nhiên con thích

tu và con không ăn mặn được, đến năm 80 con ăn chay được 6 tháng thì con không ăn cơm được năm nay nữa là 20 năm, có gần 10 năm con chỉ uống nước và không ăn được trái cây hay bất cứ gì. Giờ đây sáng và chiều con chỉ uống một ly sữa, trưa ăn một trái táo, nếu con ăn vào thì con cảm thấy mệt không thể làm gì được, không hiểu cơ thể con như vậy là tại sao?

Thầy dạy

Khi thật tâm tu quyết tâm tu hướng về thanh khí điển để mà sống thì cuộc sống nó vẫn trường tồn trong thanh nhẹ chứ không có gì đâu bởi vì cái bao tử của chúng ta có ăn cho nó hoạt động thì nó càng ngày càng bành trướng mà bớt ăn thì nó chỉ teo lại, lâu ngày bao tử teo mà không có thể ăn được nhiều phải uống nước là vậy, thủy điển tương giao trong mình, có nước thì nguyên khí cũng có thể hấp thụ được và ý chí tu tiến giải thoát về phần hồn vẫn nuôi vẫn nung nấu như vậy sẽ đến một cõi thanh cao ở tương lai, không có sao, không có lo.

Bạn đạo hỏi

Con không có ép xác mà tự nhiên không ăn được, con không ăn con làm bất cứ chuyện gì cũng được, không có mệt, mà nếu ăn vô một chút trái cây hoặc rau thì con cảm thấy mệt.

Thầy dạy

Thì bây giờ nó tiếp xúc được nguyên khí nó sống trong nguyên khí rồi thì đâu có cần phải ăn vật chất nữa, vật chất là nó mệt mà chúng ta chỉ dùng Pháp Luân Thường Chuyển chỉ dùng nguyên khí của trời đất mà sống thì vẫn bình an chứ không có sao đâu.

Bạn đạo hỏi

Có thời gian ba năm con không ngủ và có thời gian sáu tháng con không nhắm mắt được cả ngày lẫn đêm, con không buồn ngủ hay mệt mỏi, con cảm thấy bình thường và lúc nào cũng như là mới ngủ mới thức, như vậy có phải là con bị bệnh hay như thế nào?

Thầy dạy

Luồng điển mà tiếp xúc được luồng điển thanh nhẹ của Đại bi thì lúc nào cái tâm cũng hướng thượng thanh nhẹ và nó bớt ăn bớt ngủ và vẫn khoẻ chỉ nhắm mắt được năm phút vẫn yên thôi, những thời gian đó tôi đã [qua] rồi không có sao đâu, ngày nay tôi 77 tuổi vẫn khỏe mạnh.

Bạn đạo hỏi

Tâm nguyện của con là ở đâu cũng tu được, xã thân cầu đạo xã phú cầu bần, con không mơ ước qua đây được giàu sang phú quý nhưng con có tâm nguyện đi làm để về Cần Thơ xây thiền đường vì Cần Thơ không có thiền đường, con không hiểu con có đủ công đức để làm được chuyện đó không?

Thầy dạy

Có tâm thì bề trên sẽ chứng cho, thiền đường là liên hệ với trời đất chứ không riêng một cá nhân cho nên thiền đường người ta đến đó chỉ có lo tu và giải nghiệp lực của chính họ chứ không phải nói thiền đường tôi có tiền tôi mở thiền đường tôi muốn làm khó thiên hạ, cái đó là tà tâm chứ không có tiến được, nhiều người còn ôm chức ôm thiền đường cái đó là tự đọa tâm thân chứ không phải giỏi đâu cho nên phải giải quyết đại sự chung cuộc sống của chúng ta tu đây nhờ nguyên khí của trời đất hình thành ta mới tu được, nguyên khí của trời đất không hội tụ thì chúng ta đâu có sống an vui mà tu được.

Bạn đạo hỏi

Không hiểu con có đủ công đức để làm được chuyện đó không, bạn đạo ở Cần Thơ rất nhiều mà không có thiền đường, con còn một tâm niệm nửa là nếu con được định cư ở đây con đi làm hoặc lãnh tiền thất nghiệp con đại diện nhỏ cho những anh em nào ở Việt Nam rất là khổ mà muốn tu thì về đó tu, con sẽ gửi số tiền mà con được lãnh thất nghiệp về nuôi các anh chị để tu, con có được tâm nguyện đó không?

Thầy dạy

Cái phát tâm muốn làm thiền đường phải có tâm tu dứt khoát tu tiến thì chắc chắn sẽ có, bề trên sẽ chứng độ cho chúng ta lập được thiền đường trong

tự nhiên và hồn nhiên nó sẽ thành tựu, đừng đặt sự mong muốn người tu không có mong muốn cái gì hết đó, cứ tu giải thăng tiến thanh nhẹ để độ tha tại trần, nguyên ý đó cứ giữ mãi thì nó thành. Nếu mà chủ thiền đường không tu mà tham chức tham vị cái đó thì cũng như con thú đâu có khác gì đâu, khác với người chân tu, người chân tu phải đàng hoàng thực hành đứng đắn ảnh hưởng cho những người kế tiếp đó mới là thật thiền đường chứ dành chức dành vị để làm gì, cái đó là ngu si tận độ không có tận độ được ai hết, ngu si tột độ không có tận độ được ai hết.

Bạn đạo hỏi

Như vậy con có nên lập thiền đường hay không? Con có đủ công đức hay không?

Thầy dạy

Cứ giữ tâm lo tu như vậy, thiền đường là cái xác của con và con liên hệ với Trời Đất, có Trời Đất có Đạo là tự nhiên con có thiền đường, tâm con luôn nghĩ tôi sống có Trời Đất có Đạo là tôi an vui hơn tất cả mọi người thì từ đó sẽ tỏa sáng khắp các nơi, người ta sẽ đồn đãi và người ta sẽ tìm đến mình chứ khỏi lo.

Bạn đạo hỏi

Con không có muốn làm chủ thiền đường nhưng con chỉ có cái tâm như vậy thôi.

Thầy dạy

Có cái tâm như vậy thì phải tu tốt ảnh hưởng người kế tiếp đó là cái thiền đường chánh mà tu không tốt nghe lời đầu này nghe lời đầu kia chạy tông chạy tộc tự hại mình và dẫn dắt một số người càng ngày càng ngu thêm là không có nên.

Bạn đạo hỏi

Con không dám dẫn dắt ai hết, con chỉ hỏi Thầy là con có đủ công đức không, con chỉ muốn có chỗ hội họp bạn đạo....

Thầy dạy

Chỉ có dứt khoát hay là không, dứt khoát tu là tự nhiên con có cơ hội sẽ độ được người kế tiếp, không có dứt khoát thì không có bao giờ có cơ hội độ người kế tiếp. Dứt khoát tu đi Trời Phật không có đui đâu giúp cho con tiến chứ không có bỏ đâu mà sợ.

Bạn đạo hỏi

Bạn đạo tu tập Pháp Lý Vô Vi có thể hành thêm pháp điện nhân để chữa bệnh được không? Thực hành hai pháp có trở ngại gì không?

Thầy dạy

Vô Vi là giải còn Nhân điện là rước, rước điện để trị bệnh đó là động còn Vô Vi giải là tịnh, cái tịnh cái động khác nhau không có chung đụng. Người tu khá xuất phát đi lên liên hệ với từ quang của Thượng Đế lúc đó từ tâm của họ phát sáng ra trong cái tự nhiên và hồn nhiên họ giúp đỡ cho đối phương thoát nạn cái đó kêu bằng giải bớt nghiệp.

Bạn đạo hỏi

Một người chồng nói vẫn thương yêu vợ suốt đời với điều kiện người vợ phải chấp thuận cho chồng đi lại với người đàn bà khác, xin Thầy minh giải?

Thầy dạy

Vô Vi là phải nói thật làm thật, không có nói láo và làm giả, chuyện đó là Vô Vi không chấp nhận, không có chấp nhận một người mà đi lại với người đàn bà khác kêu vợ mình phải hết sức thương yêu, cái chuyện đó là ở trên mặt đất này không có, chúng ta làm đời đạo song tu đâu đó rõ rệt không có làm cái chuyện ủy mị mờ ảo và dối lòng...(Âm thanh không rõ.)*

Bạn đạo hỏi

Ông Tư nói rằng người tu theo Pháp này thì kẻ hung hóa hiền nhưng mà con thấy bạn bè chúng con nói chuyện thì kê tủ đứng hoặc có những câu nói mất lòng nhau, so với người đời họ không dùng cái Pháp nhưng có sẵn lễ nghi và đối xử lịch sự với nhau trong khi bạn bè chúng con gần như là nói thẳng với nhau, bộc lộ cả cái tâm của mình, thiền đường giống như là nơi để xả ra vậy, ngay cả bản thân của con nóng giận bất thường, con vẫn

nói những lời làm cho bạn buồn, vậy thì cái PLTC của con sai rồi chăng? Con cố gắng rất nhiều, con thở hơi dài hơn, mỗi lần con hít vào điển rút rất là dồi dào và con vào cái mê rất nhanh, con hiểu được định và nguyên điển là gì, con hiểu được ý đối phương trước khi họ nói và có thể chận được từ trong cái trứng nước những ý tưởng như vậy nhưng khi con chận thì họ tức lắm, chính vì vậy mà con thấy bản thân con có gì kỳ trong đó, xin Thầy minh giải?

Thầy dạy

Con đi tới cái chỗ phải học khiêm nhường, giữa bạn đạo và bạn đạo mình phải khiêm nhường, cái đó là cái đức tính tốt của người dẫn tiến phần hồn cần khiêm nhường chớ không cần hơn thua. Khiêm nhường nhịn nhục ảnh hưởng cho nhau mới là người tu Vô Vi mà mỗi thứ mỗi kích bác và không có lối thoát, điều đó không nên làm, thắng nhất thời nhưng mà thua lỗ về phần hồn ở tương lai. Tu phải trì niệm phật để nó khai mở đại trí, đại trí không khai mở hay giận hay hờn hay kích bác người ta, đại trí mở thì rất khiêm nhường và dễ dãi và ảnh hưởng người kế tiếp không khó. Con tên là A, trước hết muốn khai khẩu con nghĩ trời đất đã cho con có tâm thân và có đạo, con phải nghĩ ân độ đối phương ân độ tất cả thì tâm thức con mới bằng lòng khiêm nhường xây dựng trong tiến hóa, cái tên cha mẹ đặt có ý nghĩa sâu xa lắm chứ không phải đơn giản như vậy đâu.

Bạn đạo hỏi

Kính thưa Thầy và các bạn đạo, đối với Thầy mình không cần khen, Ông Tư có dạy như thế này là mình phải kích động Thầy mình mới học được ở Thầy còn nếu mà cứ khen Thầy hoài thì mình không học được gì đâu....Con nhớ rằng Thầy dạy bạn đạo tu thiền thì phải luôn nắm giữ mười điều tâm niệm, điều thứ mười Thầy dạy là phải hòa tan trong khổ để thức tâm, câu hỏi của con là nếu mình đã thức tâm rồi thì mình không cần hòa tan trong khổ nữa?

Thầy dạy

Khi hòa tan trong khổ mình mới sớm thức tâm, mình thấy cái nhịn nhục của mình có giá trị mình mới thức tâm, muốn hòa tan trong khổ phải nhịn nhục tối đa mới có cơ hội thức tâm.

Bạn đạo hỏi

Nếu mình đã thức tâm đã hiểu được phần nào cái siêu lý của trời đất sau thời gian dài tu thiền và tâm được phần nào thanh tịnh, thì cái người thức tâm đó có cần hòa tan trong khổ nữa hay không? Hay là từ đây ta cứ đi ăn chơi cho nó sung sướng không cần biết đến ai nữa hết?

Thầy dạy

Người thức tâm người đó mới thật sự phục vụ quần sanh, cần nhịn nhục hòa tan trong khổ mới phục vụ quần sanh được.

Bạn đạo hỏi

Đối với người tu thiền lâu năm được thanh nhẹ thì thức hòa đồng của người đó phải mở, lời nói nhẹ nhàng, từ điển phát ra làm những người chung quanh có cảm tình và thích gần gũi mình để nghe những lời thanh nhẹ, còn nếu tu một thời gian dài mà tự nhiên mình cô lập lại không còn muốn gặp ai nữa, người ta thấy mình người ta chán ghét và không muốn đến gần, như vậy có phải là mình đi sai đường không Thầy?

Thầy dạy

Đúng như vậy, đi sai lạc, đi con đường hẽm thay vì đại lộ, mở lượng từ bi là đi đại lộ mà ôm chấp sân si là đi đường hẽm không có tiến.

Bạn đạo hỏi

Về vấn đề niệm Phật, Thầy có dạy trong các băng niệm Phật là mình niệm cho nó quen, một khi mình đã quen rồi có cần mở cuồn băng đó nữa hay không? Cứ mỗi lần thiền là mở băng đó dù mình đã quá rành và thuộc lòng lời Thầy niệm, có cần mở cuồn băng đó để mình trở thành một thứ như là âm thanh và sắc tướng?

Thầy dạy

Tự tu là tự cứu tự tiến, khi mình tự hành được thì đâu có cần, nghe băng cũng như dựa mượn cây gậy để đi nhưng mà đi được rồi thì đâu cần gậy

nữa thì mình mới phát triển...(Âm thanh không rõ.)*

Bạn đạo hỏi

Còn vấn đề tự tu tự tiến, nhiều người có những quan điểm rất khác biệt, xin Thầy nói rõ thế nào gọi là tự tu? Còn tự tiến thì có lẽ mọi người đã biết rồi.

Thầy dạy

Có sửa mới có tiến, như anh đó làm máy móc không chịu săn sóc không chịu sửa thì âm thanh đâu có tốt, người tu phải sửa mới tiến, tánh hư tật xấu của mình nay sửa một chút mai sửa một chút chứ mình không phải thần tiên thánh làm một cái rột được đâu, ai cũng phải từ từ, sự cấu trúc siêu nhiên từ bao nhiêu năm bây giờ phải giải bao nhiêu năm nó mới rõ rệt và thanh nhẹ được.

Bạn đạo hỏi

Thầy đã trao Pháp và những siêu lý cũng được chuyển đến qua những bài giảng, như vậy mình dựa vào những lời đó để tu hay là lúc nào có Thầy mình mới tu hoặc mới có thể làm một cái gì đó, còn nếu không có Thầy thì không thành hình bất cứ một sinh hoạt nào khác? Ở tại Úc châu chúng con đã tổ chức được những đại hội không có sự hiện diện của Thầy và anh em cũng qui tụ rất đông, khi con qua Mỹ chị VK có nói rằng ở Mỹ chưa có một đại hội nào tổ chức mà không có Thầy có thể thành hình được, phải có Thầy mới có thể thành hình được, như vậy vấn đề tự tu ở chỗ nào? Tự tu có nghĩa là mình dựa vào cái Pháp đó và dựa vào Thầy rồi mình tự sửa hay là mình chỉ dựa vào Pháp nghe những lời Thầy giảng rồi tự mình đi hay là phải có Thầy kế bên dẫn dắt mình mới đi được?

Thầy dạy

Cái đó kêu là tự tu tự tiến, mình nghe lời Chân lý mà mình thực hành đi tới thanh nhẹ như vậy mới kêu là tự tu tự tiến chứ còn nếu mỗi mỗi đều có Thầy mai mốt Thầy chết rồi ai, ai là người dẫn dắt cho nên Úc châu tôi đã khuyên phải tự túc thực hành họp hè bạn đạo để tạo một cái cơ đồ tâm linh của Thượng Đế ảnh hưởng người kế tiếp, Úc châu đã làm được nhiều năm rồi rất quí.

Bạn đạo hỏi

Chúng con thích gọi Thầy là Bé Tám hơn, khi nào chúng con học bài thì chúng con chọn Thầy, còn lúc chúng con muốn vui vẻ thì chọn Bé Tám, Thầy minh giải cho con?

Thầy dạy

Bé Tám dễ thân thiện hơn và Bé Tám có gì sai mình dám dạy thay vì ông già mình đâu có dám dạy thành ra mình không có bình đẳng, kêu Bé Tám nó bình đẳng hơn, nhiều người tu Vô Vi càng tu càng nhỏ càng nhẹ mới là tu Vô Vi chứ còn tu mà ta đây này kia kia nọ ông này ông nọ đó là ma quỉ không phải người tu Vô Vi. Kêu Bé Tám thân thiện hơn, cho gì ăn nấy, Bé tám đâu có dám cãi đâu, tại sao gọi bằng Bé, hồi nhỏ ra đời đâu có răng bây giờ trở lại không răng thì đúng là Bé rồi.

Bạn đạo hỏi

Tại sao Thầy tu càng ngày càng trẻ còn con tu càng ngày càng già?

Thầy dạy

Con tu càng ngày càng già là con còn tham dục con mới già, hết tham dục thì con chỉ có trẻ không có già.

Bạn đạo hỏi

Con theo Pháp Vô Vi đã được mười tháng, khi thở Pháp Luân con cảm thấy hơi đau ở bụng bên trái, có phải là con hít nhiều hơi quá không?

Thầy dạy

Khi hít thì hít đầy rún đầy ngực tung lên bộ đầu, tại sao người ta ngửa người ta kêu bằng đầy rún đầy ngực, người ta không cho đi xuống, đi xuống nó loạn xạ, đau bên trái, đau bên mặt, cái đó là mất quân bình, phải nhớ là đầy rún đầy ngực tung lên bộ đầu, giải đi lên, đi lên nó mới có chỗ lớn rộng thanh nhẹ vô cùng mới giải được còn cứ ôm giữ trong thể xác này là gặp trận mới giải đánh một trận ăn hay là thua mới giải, còn cái này là dùng nguyên khí giải đi lên đầy rún đầy ngực tung

lên bộ đầu, không có nên làm quá, làm quá là thuộc về võ thuật nội công, Vô Vi không có chủ trương cái chuyện đó.

Bạn đạo hỏi
Trong cái Logo có ba phần, tả bành chất, hữu bành cư và trung bành mạng, vậy bành chất là gì? Bành cư là gì?

Thầy dạy
Tả bành chất là khi con đi cầu phân nó ra phía bên tay trái, hữu bành cư là ăn vô nó ở bên tay mặt, nó trụ bên tay mặt rồi nó chuyển qua tay trái nó đi ra, trung bành mạng là nó đi ra rồi nó mới cung ứng cái hơi thanh nhẹ cung ứng vô cho ngũ tạng kêu bằng phù sanh thể thế gian.

Bạn đạo hỏi
Con vẫn còn trong sáu tháng căn bản nhưng trước khi con tập Pháp này con là người hay uống rượu, sau khi tập Pháp này con đã bỏ được rất nhiều, như vậy con có nên nhậu được không?

Thầy dạy
Nếu nhậu hữu ích thì cứ tiếp tục nhậu tu làm gì, tu là giải và ngưng nhậu để tự cứu, không đem dao vô cắt cái gan mình nữa, nhậu là đem cái dao vô cắt gan mà không hay.

Bạn đạo hỏi
Con tu Vô Vi được một thời gian, khi thiền thì mong được gặp Bé Tám trong cõi tâm linh mà sao không có gặp được, Thầy chỉ cái mẹo nào để con gặp được?

Thầy dạy
Phải cương quyết rồi sẽ gặp, như người ta ở Việt Nam người ta tu mấy chục năm người ta muốn gặp Bé Tám bây giờ người ta qua gặp có gì đâu mà phải cần thời gian.

Bạn đạo hỏi
Gặp trong cõi tâm linh đó Thầy?

Thầy dạy
Ờ thì trong cõi tâm linh, thì phải có thời gian, cơ thể của con là có âm có dương có thanh có trược, cấu trúc không phải dễ dãi, không có dễ dãi mà xây dựng cơ thể đó, bây giờ giải ra cũng không phải dễ dãi, phải có thời gian là vậy cho nên tuổi trẻ hay nóng tánh, tôi muốn gặp mà gặp không được tức quá, cái đó không được, phải hiểu cái nguyên lý cấu trúc của mình rồi mình mới giải ra được thì tự nhiên nó tương ngộ không có khó khăn.

Bạn đạo hỏi
Thưa Thầy thời gian là bao lâu?

Thầy dạy
Không có nói bao lâu, do cái trì chí kỳ công của con thôi, không có ông Phật nào mà tu nói bao nhiêu năm thành Phật đâu, nói tu bao nhiêu năm thành Phật là người ta bỏ người ta đi tu hết rồi ai buôn bán làm gì, phải có thời gian có sự trì kéo mới có giải được. Trong cái có có không không của thế gian dạy con người và mình hiểu thấu mình mới giải được, không hiểu thấu mình không có giải được.

Bạn đạo hỏi
Con tập thiền nghe đỉnh đầu nặng nặng ê ê xong nằm thở chiếu minh thấy nặng giữa hai chân mày như không muốn thở được, khi ngủ thấy nặng hai điểm trên nên đôi lúc khó ngủ, như vậy con tập có đúng không?

Thầy dạy
Khi mà nó nặng giữa chân mày đó là hai luồng điển âm dương đang bắt đầu tề tụ, lần lần nó sẽ trụ nơi đó nặng thật nặng muốn nhắm mắt không muốn mở mắt, rồi một thời gian bừng sáng một cái là nhẹ liền không có khó khăn.

Bạn đạo hỏi
Con có liên lạc với anh TQT, anh ấy biết nhiều về bùa và ngũ hành bát quái, con hỏi anh ấy về thơ của ông Tư "nam thập phương nam lửa bính đinh, mô chỉ rõ vật vô hình," đại khái là có chữ nam, chữ ly, khảm, tốn, cống, càn v.v... Anh T giải rằng ly là lửa, khảm là nước; trong đó cũng có câu "lấy ly bổ khảm khí bèn thanh," nhưng anh T nói là

"lấy ly bổ khảm khí bèn xanh," vấn đề đặt ra là cái copyright, bản quyền của tất cả những bài thơ mà ông Tư để lại, con không hiểu rằng dựa trên kinh A Di Đà hay là dựa theo một số bài mà những người theo ông Tư ngày trước giữ lại, không biết cái nào là copyright, có bạn nói rằng cứ đọc bài nào lên mà thấy điển rút thì bài đó là điển thật, đối với con bài nào điển cũng rút, cũng đúng hết, theo Thầy thì cái nào đúng?

Thầy dạy
Bởi vì ông Tư cũng dựa trong kinh mà dùng điển giải mà người đọc vô thì thấy điển rút bộ đầu là đúng, dùng điển giải mới giải nổi chứ dùng văn chương giải không nổi kinh A Di Đà.

Bạn đạo hỏi
Con có hỏi anh TQT về vấn đề tại sao hai tám hiệp một, hống viên hai tám hòa nên thì anh T trả lời rằng trong cái bát quái đó—bát quái ngày xưa là của Phục Hy, sau đến thời vua Văn Vương mới lập một bát quái nữa tính ra xuân hạ thu đông để dân chúng biết lúc nào là ngày mùa và cày cấy thì giữa hai bát quái đó gọi là hai tám hòa nên một, hai bát quái hòa nên một thì người tu mình bây giờ mới hợp được khí tiên thiên và hậu thiên mới tu hành đúng được, Thầy nghĩ giảng như vậy có được không?

Thầy dạy
Hống viên hoà hai tám từ luồng điển mình thấy rõ trong không tới không nữa, có hai cái hợp nhất thì mới thấy hình hài của hành giả tu hành đi ra.

Bạn đạo hỏi
Vậy tại sao lại có 8 trong đó?

Thầy dạy
Hoà hai tám là trời đất hiệp nhất mới hòa hai tám

Bạn đạo hỏi
Dạ thưa tám nào vậy?

Thầy dạy
Hai không là tám, hai không là tám.

Bạn đạo hỏi
Hai không là hai không, hai tám là hai tám, hai cái khác nhau thưa Thầy?

Thầy dạy
Hai không hợp nhất là tám, bây giờ con đứng đó bụng con to mà đầu con tròn, bụng con to mà đầu con tròn là con số 8 chứ gì.

Bạn đạo hỏi
Nếu nói theo chữ cũng được

Thầy dạy
Điển mà, nói về điển, hai luồng điển nó hợp nhất.

Bạn đạo hỏi
Anh LNC có nhờ con chuyển câu hỏi khi có dịp gặp Thầy: nếu ông ấy đi dự đại hội thì Thầy có kêu lính bắt ông ấy không?

Thầy dạy
Nếu ổng làm bậy thì lính tự động nó làm ổng chứ không phải tôi cần kêu lính, nếu ổng vô đại hội mà ổng làm bậy là lính tự động nó sửa ổng, không phải tôi là người sửa ổng.

Bạn đạo hỏi
Ổng nói với bạn đạo Melbourne sau khi ổng tham dự một đại hội nào đó trở về hình như Thầy có gì không vui và nếu ổng xuất hiện thì Thầy sẽ kêu lính bắt ổng. Chị S có nói nếu ổng phạm tội gì đó thì cảnh sát tự nhiên bắt ổng chứ đâu phải Thầy bắt?

Thầy dạy
*Tự nhiên có nghĩa là ổng phạm, bởi vì người ta có luật lệ tổ chức có trật tự đàng hoàng mà ổng vô ổng phá là tự nhiên an ninh nó phải chớp ổng chứ. Còn nếu ổng hiểu luật đó.... *(Âm thanh không rõ.)*

Bạn đạo hỏi
Nếu ổng qua ổng dự đại hội với tư cách một bạn đạo và đóng góp vào đại hội như mọi người thì

đâu có chuyện gì xảy ra?

Thầy dạy
Đâu có gì đâu, người ta hoan nghinh đâu có gì đâu.

Bạn đạo hỏi
Nhưng cho đến bây giờ ổng vẫn nghĩ rằng nếu ổng xuất hiện thì Thầy sẽ kêu lính bắt...

Thầy dạy
Thì cái tâm ổng muốn làm bậy, nó chứng minh cái tâm ổng muốn làm bậy mà không có cơ hội chứ đằng này người ta đâu có ngán ổng đâu, ổng muốn làm gì làm.

Bạn đạo hỏi
Xin Thầy cho phép chúng con tổ chức Khóa Sống chung cùng Thầy trong dịp lễ Phục Sinh?

Thầy dạy
Tu về phần hồn là xây dựng cho tiến hóa tốt biết bề trên bề dưới rõ ràng, hành tiến rõ rệt chứ không phải là càn ẩu trong cái buổi chung họp đó để cho cả thế giới phê bình bạn đạo Úc châu vô lễ, không nên, tôi không muốn cái đó, bạn đạo Úc châu sau nhưng mà tôi rất quí và chiếu cố rất nhiều lần nhưng mà không chịu tu không tiến rồi sanh ra những tâm thức bất ổn của những người đã xưng tu lâu mà trí tuệ không mở nói càn nói ẩu, những cái đó là các bạn không nên tin, có Trời có Đất có Đạo các bạn cứ giữ lề lối sẵn có của chính mình và không có tin những gì xen vào phá hoại tâm thức của các bạn, còn về phần tôi thì tôi luôn luôn lúc nào cũng sẵn sàng phục vụ các bạn nếu các bạn cần. Thành thật cảm ơn các bạn.

Bạn đạo
Như vậy là Thầy đã chấp nhận, chúng ta sẽ có những ngày chung sống với Thầy và bạn, đây cũng là cơ hội qui tụ bạn đạo của các tiểu bang trở về Sydney để giải quyết những việc có tính cách chung. Cảm ơn Thầy.

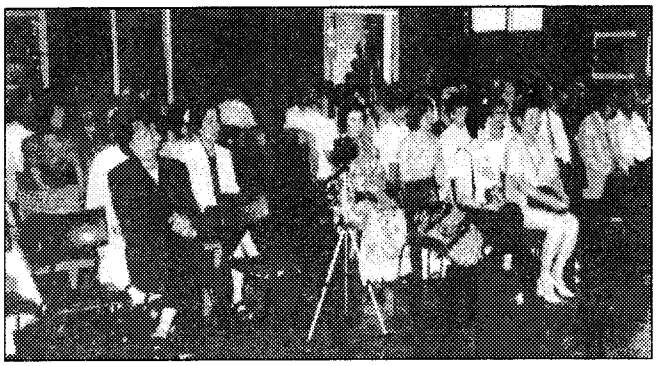
Thầy dạy
Tu lâu năm thì phải có ý niệm giải quyết cho chung xây dựng cho chung, ngày hôm nay Vô Vi đã có thiền ca là muốn nhiều người chưa tu được biết tới và thực hành đứng đắn để cho cái xã hội người Việt Nam hải ngoại sẽ được vui trong thanh tịnh và xây dựng tốt đẹp hơn.

Bạn đạo hỏi
Việt Nam hiện nay có nhóm của anh PL, anh ấy có ra một cuốn sách gọi là nghiên cứu Pháp Luân, có nhiều người hỏi Thầy qua Led Weekly về vấn đề này, trước đây con cũng đã cố gắng in ra cuốn đó nhưng có một số bạn đạo chống đối một cách mãnh liệt nói là sửa Pháp và tà Pháp, nhân dịp Thầy ở đây xin hỏi Thầy có cho phép cuốn sách đó có nên truyền ra cho nhiều người biết hay không?

Thầy dạy
Cái Pháp Luân Thường Chuyển là tôi đã nói rõ rồi, đầy rún đầy ngực tung lên bộ đầu chỉ có bao nhiêu công chuyện đó thôi mà họ biến về nội công hít cho sâu hít cho dữ rồi động loạn thần kinh thì kêu là tẩu hỏa nhập ma, coi chừng cái vấn đề đó cho nên người đi trước đã nghiên cứu kỹ rồi khuyên mọi người phải đầy rún đầy ngực tung lên bộ đầu và cái hướng đi lên có hướng rõ ràng cho nên không có nên chế Pháp rồi tôi hít sâu hơn anh rồi bao nhiêu tiếng đồng hồ để làm gì cho nên tôi kêu thử muốn cho đúng phải lấy một miếng bông gòn mỏng để trước mũi khi ta hít là nó hít nó dính cái miếng bông gòn mà ta thở ra bông gòn nó rớt thì mới thấy rõ người đó đã thực hành đúng hay là không, chứ cứ hít vô cho cố thét rồi nó động tới cái thần kinh khác làm rối loạn, mắt đỏ sân si gia tăng cái đó không nên, đường hướng giải trược lưu thanh thì làm được mà tạo thanh trở về trược thì không nên làm.
Nhiều người tu hoài không tiến rồi tự chế điều này điều nọ theo cái nghiệp lực của nó mà thôi chứ đường lối của người ta là chỉ có một mà thôi, Pháp Luân Thường Chuyển huệ tâm khai, thanh nhẹ nó mới có huệ tâm, hiệp khí cùng trời đất nó mới có huệ tâm, học nhiều coi phim Lý Tiểu Long học như Lý Tiểu Long hít cho có cục có hòn, cái đó là nó động, động thét nó khùng, khùng nó nóng đánh

Phần vấn đạo đến đây đã kết thúc, tất cả bạn đạo rất hoan hỷ vì đã được giải đáp những khúc mắc từ lâu. Lần lượt từng bạn đạo đến chúc Tết và nhận quà lì xì đầu năm của Thầy. Anh hội trưởng Tiến Dũng thay mặt bạn đạo cảm tạ Thầy đã đến sinh hoạt và cũng cảm ơn tất cả bạn đạo đến tham dự buổi sinh hoạt tân niên. Sau đó bạn đạo cùng Thầy dự buổi ăn trưa do bàn tay khéo léo của quý chị khoản đãi.

AT, người ghi chép



Sinh hoạt Tân Niên với Thầy tại Lansvale Community Hall ngày 6/2/2000 - Sydney.

Si

trong từng giọt nắng
là mầu lá xanh
buổi chiều mong manh
trôi mãi ...
trong từng hơi thở
nhịp sống triền miên
sao người nỡ quên
để mãi ưu phiền
trong mộng cuồng điên ...

Mê

sáng trong từ thuở bình minh
giờ sao chất chứa u tình trong ta
trót sinh vào cõi ta bà
học bao nhiêu kiếp vẫn là u mê...

mây bay

NHỚ NGOẠI

Nhớ ngoại cháu viết bài thơ
Chúc cho ngoại trẻ từng giờ, từng giây
Ngoại ơi, cháu nhớ đêm ngày
Mong sao ngoại khỏe, hăng say hành thiền.
Hành nhiều ngoại thầy bình yên
Tâm hồn vui vẻ, tiến xuyên đạo mầu
Chúc ngoại vui tiến cùng nhau
Hướng thanh giải trược, muôn màu thắm tươi.
Ngoại ơi, cháu nhớ nụ cười
Ngoại khuyên ngoại bảo, tâm tư vui hòa
Giờ đây cháu đã ở xa
Luôn luôn nhớ ngoại thật thà hướng tâm.
Hướng sao mới thấy diệu thâm
Điện quang thanh nhẹ, trầm ngâm tiến hoài
Tiến sao cho đúng chớ sai
Một đường duy nhất, trung tim bộ đầu.
Ngoại ơi, ngoại sống ở đâu?
Nhớ luôn niệm Phật, đêm thâu hành thiền
Ngoại ơi, chúc ngoại bình yên
Hẹn ngày tái ngộ, tham thiền vui chung!

Germany, ngày 18-4-98
Lê Đăng Thái

SỢ MA



Căn nhà mới

Chị bạn đồng nghiệp có vẻ sửng sốt khi hay tin tôi đã ký giấy mua căn nhà ấy.

- Có gì không ổn à ?
- Không, không có gì.

Tôi biết chị dấu tôi điều gì nhưng hỏi hoài không nói cũng đành chịu thôi. Nhà chị ta cách căn nhà tôi mua chỉ khoảng 10 căn, phía bên kia đường, chắc chắn là chị rất rõ về căn nhà này. Đó là một căn nhà mới, thợ đang đổ móng xây nền. Phía sau nhà lúc ấy vẫn còn là một cái ao nước thật to, cỏ cây um tùm. Năm đầu dọn tới đây, chúng tôi vẫn thường ngắm cảnh vịt trời kéo tới từng đàn vào lập xuân, còn mùa đông nước ao đóng băng lạnh giá, cảnh vật đìu hiu vắng bóng người.

Thời đó chúng tôi chưa biết Vô Vi, cũng không quen việc cúng kiến Thổ thần Thổ địa các vị khuất mặt khuất mày gì cả. Thời đại văn minh, chúng tôi lại thuộc thế hệ trí thức khoa học, không có tin dị đoan, chỉ tin những gì mắt thấy tai nghe hoặc kiểm chứng được.

Nhà mới thì đồ đạc đa số đều còn mới, còn tốt. Duy có cái máy phun hơi ẩm thì thật là lạ. Ban ngày lúc tôi dọn dẹp nhà cửa thường nghe nó phát ra những tiếng rên rỉ não nùng ai oán. Ban đêm có chồng tôi thì nó chạy bình thường. Tôi lấy làm lạ đem máy đi khiếu nại. Chỗ sửa máy giữ nó lại cả tuần để xem bệnh thì xác nhận mọi thứ đều tốt. Đem nó về nhà thì lại chứng nào tật nấy. Tức quá tôi lấy cassette ra thâu tiếng than thở rên xiết cho thợ nghe, nhưng khi nghe lại cuộn băng thì tiếng máy chạy quả thật bình thường. Máy chở đi chở về mãi ai cũng chán. Vì là máy mới, họ đồng ý đổi cho tôi cái khác. Máy này đem về tới nhà lại sinh ra căn bệnh rên rỉ khóc than của máy trước. Tôi chỉ còn cách tắt nó đi những lúc ở nhà một mình. Không còn tiếng than oán phát ra từ cái máy, tôi lại nghe đủ thứ các loại tiếng kỳ lạ khác: hết cộc cộc chỗ này lại cạch cạch chỗ khác. Chồng tôi về tới thì lại hết. Có dịp cho ông ta nói tôi có nhiều óc tưởng tượng, còn lên mặt dạy đời: nào là nhà mới thì gỗ tươi trở nên khô nên kêu rắc rắc, nào là nước nóng chảy qua ống đang lạnh phát ra tiếng cắc cắc, nào là ở nhà mới không giống ở cư xá cho thuê, ... Tức quá đi thôi, tôi biết phân biệt mấy cái tiếng này mà ! Chỉ còn cách lúc nào không ở sở, ở trường thì tôi tìm vô thư viện hoặc ra siêu thị, đem theo sách vở báo chí để đọc, để học, ... chứ không thèm ở nhà một mình nữa.

Băng niệm Phật

Tới ngày được bác Sự tới giúp giữ baby, chính bác cũng nghe những tiếng lạ phát ra từ một góc nhà, nhưng sợ chúng tôi không tin, bác không dám nói. Còn tôi thì không dám kể bác nghe chuyện vì e bác sẽ rút lui không chịu giúp nữa. Cho tới một hôm, tôi và bác đang ở trong phòng con tôi, bác ngồi ghế, còn tôi đứng cạnh cái nôi, bỗng hai chúng tôi đều bị một luồng điển chạy rần từ chân lên đầu. Sợ quá tôi bồng con chạy ra khỏi phòng, bác cũng chạy ra theo. Đứng ngoài hành lang nhìn vô phòng thấy cái đèn tự động tắt một mình, xém chút tôi làm rớt con tôi xuống đất. Còn bác Sự lật đật gọi chồng tôi lên xem điện có bị trục trặc gì không. Vậy là cái đèn tự động bật sáng trở lại. Chồng tôi kiểm soát lại các chốt điện, bóng đèn, ... cái gì cũng rất tốt. Tôi đã biết trước ổng sẽ nói mọi thứ đều bình thường. Tôi cũng biết ít nhiều về điện: nhà sàn gỗ, chúng tôi mang dép cao su, điện ở đâu mà giật được, trừ phi là ... Tôi và bác Sự rất thông cảm nhau về điểm này. Từ đó, bác cháu tôi thường trao đổi nhau về mấy cái kinh nghiệm rợn

người.
Rồi tôi nghe lời bác đi mua cái máy cassette auto-reverse để băng Thầy niệm Phật suốt ngày đêm. Vấn đề là chiều tối đi làm về, nghe tiếng niệm Phật của Thầy sao thấy ớn cả người, chịu không nổi, tôi đành xin lỗi bác để tắt cái máy đi. Cuối tuần cũng vậy, cứ đưa bác về nhà xong là tôi dẹp cái băng niệm Phật. Khổ nỗi có bác thì con tôi ít khóc, còn lại mình tôi thì nó cứ bắt ẫm liền liền, bỏ xuống thì hay khóc thét. Nghĩ là con nít nhỏng nhẻo, tôi chìu ý ẫm nó cho đỡ mệt cái lỗ tai. Điều lạ là nó hay nhìn vào khoảng trống như đang theo dõi cái gì lạ mắt. Tới lúc bắt đầu bập bẹ biết nói, nó hay đưa tay vừa chỉ vừa nói: Cái gì ? cái gì ? Tôi bồng nó đi theo hướng ngón tay, từ phòng trên theo cầu thang xuống, quẹo vô phía bếp, tới cái cửa xuống basement thì nó nói: Mất rồi ! Lúc đó, basement đồ đạc ngổn ngang, mỗi tuần chúng tôi chỉ xuống một lần để giặt sấy quần áo, cho nên tôi cũng không tìm hiểu thêm làm chi, đỡ phải thắc mắc.
Mặc dù nghe băng niệm Phật không được nhưng tôi tập soi hồn và chiếu minh khá chăm, thay vì lên giường ngủ sau khi hành pháp, tôi thường tiếp tục tĩnh tâm niệm Phật, nhiều khi ngủ quên luôn trên sàn nhà. Có lần mới soi hồn xong, tôi đang ngồi yên nhắm mắt, bỗng thấy một lưỡi dao nhọn hoắt lóe sáng trong bóng đêm, chỉa thẳng vào cổ. Tôi trân mình không nhúc nhích, ngay cả thở cũng không dám đừng nói chi là còn lòng dạ để niệm Phật. Vậy mà lưỡi dao đó lại nỡ đâm thẳng vào cổ tôi một nhát ngon lành. Hét không ra tiếng, tôi mở trừng mắt ra để chết, vừa kịp thấy một cái bóng phớt qua ra hướng cửa phòng rồi đi xuống cầu thang. Theo phản xạ, tôi đưa tay trái lên sờ nhẹ vào cổ: ủa, khô queo, không có máu ! Tôi mạnh dạn vuốt kỹ bên cổ, quả thật không có sao. Vừa mừng vừa sợ, không kịp xả thiền, tôi lên giường trùm mền kín mít.
Sau khi bớt sợ, tôi lại tiếp tục hành pháp. Chẳng bao lâu, một đêm lúc đang nằm thở chiếu minh thì có một cái bóng đến ngồi bên cạnh tôi, đưa phớt bàn tay từ ngực xuống bụng, y như là có một lưỡi dao cắt thành một đường thẳng từ trên xuống dưới, hơi nóng ào ạt bay lên. Rồi như là ảo thuật, không cần đụng vô da thịt gì hết, hai bàn tay vô hình ấy làm cho bao nhiêu ruột gan tôi chạy hết ra ngoài. Thêm cái phớt tay nữa, từ ngực xuống bụng đều kín trở lại, chỉ còn hơi nóng bốc ra từ đống ruột gan bên cạnh tôi. Bóng ấy nhẹ nhàng đứng lên rồi biến mất, dịu dàng như một thiếu nữ không có ác ý. Chớp nhoáng quá và khủng khiếp quá, tôi nằm bất động rồi ngủ quên luôn. Đến khi giật mình thức dậy, phản ứng đầu tiên của tôi là đưa tay sờ da bụng: không đau, còn nguyên. Tôi ngồi dậy chạy qua phòng tắm giở áo lên coi kiếng, tất cả đều như trước, cái eo cũng chẳng bớt đi phân nào. Tôi trở lại chỗ nằm, kiểm lại đống ruột gan trên sàn nhà: hoàn toàn không có dấu vết gì. Thì ra chỉ là ảo giác mà thôi ! Không lẽ là chiêm bao ? Sao mà giống y như thật !
Dù sao đi nữa tôi cũng rất sợ, thành khẩn khấn mấy câu: Tôi chỉ muốn tu chứ không muốn hại ai, hay giành giật gì với ai, nếu quí vị muốn ở lại đây cùng tu thì xin cùng nghe băng niệm Phật của ông Tám. Không ai đuổi ai. Không ai phá ai. Còn nếu âm thanh điển của Thầy làm phiền quí vị thì sao quí vị không qua các nhà hàng xóm sẽ được yên tĩnh hơn ?
Sau đó, tôi quyết định theo lời bác Sự để băng Thầy suốt ngày đêm, cố gắng nghe và niệm theo, nhất định không chịu tắt.

Kiếng Vô Vi

Vậy mà đêm đêm tôi vẫn còn thấy chuyện nọ chuyện kia. Lúc thì một thanh niên đầu trọc, mặt mũi khôi ngô đưa cho một tờ giấy thật dài đầy chữ nói đó là đại nguyện của tôi, nhiều quá mà quên hết. Lúc thì thấy một cánh tay cầm một tờ giấy cuốn tròn nói là Thầy giao tôi cho họ dẫn dắt. Lúc tự nhiên trước mắt bật sáng một bông sen rực rỡ, ... Thật là chán ! Tu hành gốc ở chỗ thanh tịnh, chứ còn hết chuyện nọ tới chuyện kia chỉ làm tôi thêm động, làm sao mà tu ? Tôi lại thành tâm năn nỉ: Nếu quí vị có thương, muốn nhắc nhở khuyến khích tôi tu, xin hãy để tôi yên, đừng cho thấy cái gì nữa hết. Chuyện tu hành phải từ từ, đốc thúc quá chỉ càng rối thêm. Dục tốc bất đạt mà !
Thật là hay. Sau đó tôi được một thời gian yên tĩnh kéo dài cũng nhiều tháng. Bỗng dưng một đêm, từ trên cao xuất hiện một

cái kiếng hình chữ nhật chiếu sáng với bốn chữ Hồi quang phản chiếu.

Thời gian kế tiếp, tôi vẫn nhớ hình dạng cái kiếng đó rất rõ, nên một hôm đi chợ thấy có một cái tương tự, tôi mua ngay về dựng ở góc nhà nhưng không biết phải làm gì. Lúc đó, có anh bạn đạo tốt bụng thường chỉ bảo tôi về Vô Vi, nhân dịp anh Thuần được Thầy cho phép bạn đạo ghi tên gặp riêng trong khóa sống chung đầu tiên tại Montreal, anh đề nghị tôi xin Thầy cho thượng kiếng Vô Vi. Anh nói có Thầy ngày nào cũng tốt, còn không có Thầy phải nấu nhiều đồ ăn để mời nhiều bạn đạo, lại phải kiếm ngày nghỉ hay cuối tuần nào trúng vào ngày rằm hay mồng một, mà năm đó muốn có một ngày như vậy phải chờ cả hơn 6 tháng. Tự biết mình tu hành mới có 3 năm, chưa tới đâu, tin chắc Thầy sẽ từ chối nhưng gặp Thầy quýnh quá, tôi lập lại nguyên văn lời anh này cho Thầy nghe. Không ngờ Thầy cười vui vẻ cho rendez-vous ngay sau ngày bế mạc khóa sống chung.

Lúc đó vì mừng quá tôi đồng ý liền. Trở ra ngoài mới thấy không tiện: lần đầu tiên tôi và bà Tư giao con nít cho chồng tôi giữ trong suốt 9 ngày, lúc đó nó mới 3 tuổi, tôi dư biết nó sẽ bày cái nhà như thế nào, còn ông chồng tôi mắc trông con chắc không có giờ đi chợ, lấy cái gì mà cúng mà ăn ? Chuyện gì Thầy cũng biết, chắc Thầy cũng biết chuyện này, nhưng anh Thuần thương lượng với Thầy ngày khác không được, anh cho biết Thầy định ngày nào thì không nên hẹn qua ngày khác. Đáng lẽ được Thầy đại giá quang lâm chúng tôi phải rất mừng, nhưng tới nhằm lúc cái nhà đang mất trật tự thật là ngại quá đi, nhất là còn để thượng kiếng nữa. Cho nên lần đó chúng tôi không dám thông báo mời ai, không dám rần rộ, chỉ lo thức suốt đêm, tôi thì dọn dẹp, còn bà Tư thì lo cái nhà bếp. Tới gần trưa rồi mà vẫn chưa xong, cũng may là anh Thuần chở Thầy từ Montreal qua Brossard mà đi lạc 3 vòng. Lúc nhà cửa vừa xong, tôi bước ra cửa thì Thầy vừa tới, cùng với nhiều bạn đạo phương xa qua dự khóa sống chung tháp tùng theo Thầy.

Thầy bước vô nhà nhìn một vòng, chỉ tay vào góc nhà dưới chỗ kiếng Vô Vi biểu chúng tôi dọn trống khu đó. Thật là xấu hổ, anh em nhanh chóng khiêng đồ ra để lộ một mớ màng nhện bụi bậm ẩn núp sau mấy cuốn sách. Cũng giống như chuyện tu hành, nhiều khi tưởng mình đã thanh sạch lắm rồi, có Thầy chiếu độ mới thấy mình còn dơ bẩn.

Đúng giờ thượng kiếng, tự nhiên mọi thứ đâu vào đó, trật tự trang nghiêm. Hình như ở đâu có Thầy, chuyện khó khăn nào cũng trở nên dễ dàng giản dị.

Sau bữa cơm chay đạm bạc, bạn đạo theo Thầy và bà Tám ra về. Tôi ngồi xuống hình dung lại mọi việc, tưởng chừng như giấc chiêm bao, thầm cám ơn Thầy và tất cả bạn đạo tham dự đã giúp chúng tôi nhanh chóng thực hiện được một việc quan trọng trên đường tu.

Từ đó nhà cửa tôi yên ổn, tôi cũng quên luôn chuyện sợ ma, đinh ninh có Thầy tới, ma quỉ gì cũng phải chạy mất hết.

Địa lý bát trạch

Mấy năm sau, tôi lại thấy nhiều chuyện lao xao trong lúc thiền. Từng đám từng đoàn hết lấp ló ở cửa sau nhà thì tới cửa phòng, hình như họ tới xem tôi thiền. Lúc có bà Tư ở nhà còn đỡ, lúc bà đi vắng thì họ rần rần trong phòng của bà. Bà kể tôi nghe có lần bà về bất tử, cả đám vừa xô nhau chạy ùa ra cửa sổ vừa bảo nhau: Bà già về tới rồi, chạy mau, chạy mau.

Rốt cuộc tôi lại phải thương lượng với họ: Nếu thích có thể ngồi quanh xem tôi chỉ thật kỷ mọi chi tiết hành thiền, khỏi phải lấp ló nữa, nhưng sau đó thì để chúng tôi yên tĩnh trong giờ thiền, đừng rần rần rộ rộ ồn ào quá.

Thật là dễ thương, họ y theo lời và chúng tôi lại được một thời gian an yên. Dần dần tôi cũng quen, không còn sợ nữa: cõi vô hình và cõi hữu hình cũng là chúng sanh còn ngụp lặn trầm luân như nhau, cũng nên sống chung hòa bình với nhau.

Tuy nhiên, tôi vẫn có phần e ngại khi nghe chị Bê nói lúc Marc dừng xe trước cửa nhà để vào dẫn con tôi đi làm răng, Thầy ngồi trên xe nhìn thấy nhà tôi không được tốt. Lần khác, chị Bê lại lưu ý là sao tôi lại trồng cái cây ngay trước cửa nhà. Tôi giải thích tất cả là chuyện đã xưa, lúc mới dọn tới, thấy ai cũng có cây trồng trước nhà thì mình cũng làm vậy thôi. Từ lúc tu Vô Vi nghe băng Thầy giảng, tôi mới biết trên các cây

to thường có thiêng liêng tá túc, nhưng cưa bỏ hay bứng gốc cây lên cũng tội nghiệp, nó đã bị chung thân khổ sai rồi, chân đã bị chôn đứng một chỗ rồi còn bị thụ trảm bá đao, bởi lẽ năm nào tôi cũng cắt xén cho nó còn nhỏ thấp, giống như mấy cái cây của bà con hàng xóm vậy.

Một lần khác, lúc hay tin tôi bị đụng xe gẫy ba sườn, Thầy lại lưu ý tôi về hướng nhà, bảo tôi dọn đến nhà khác cho hạp. Vậy mà tôi vẫn không có xúc tiến việc gì cả. Nghĩ là đức năng thắng số, người tu nào sợ gian nan, có dịp để trả nợ giải nghiệp càng tốt. Tu mà không sóng không gió, không kích động phản động làm sao tiến mau !

Cho tới ngày dự khóa sống chung bên Washington, nghe Thầy kể về mấy chuyện quỉ ma và nhà cửa, tôi đâm lo hỏi Thầy là tu nhiều năm như tôi có đủ sức vượt qua sự phá phách của cõi vô hình để thăng tiến trên đường tu không. Thầy im lặng nhìn tôi một chút rồi chỉ cười nói có hai chữ: Tu nữa ! Vậy là chưa đủ sức rồi. Không lẽ thật phải dọn nhà ? Thầy còn nói thêm là nếu Thầy đã mấy lần nhắc tôi dọn nhà, thì chắc tôi cũng nên dọn mau mau đi, ở nhà có con nít nó không được yên mình cũng khó mà tu hành. Thầy còn nhắc chuyện tôi bị đụng xe: bị thiêng liêng che mắt nên đường trống không chạy lại chạy vô nhà người ta !

Vậy là bạn đạo xúm nhau góp ý với tôi. Người đưa tờ địa lý bát trạch để kiểm lại hướng nhà, người góp kinh nghiệm nhờ nghe lời Thầy đổi nhà xong chuyện tu hành làm ăn gì cũng tốt ra, ... May mà Thầy không kể họ nghe chuyện tôi bị tiêu hết mấy chiếc xe hơi ở căn nhà đó: lúc thì sáng dậy thấy xe bị trộm mất, lúc thì xe bị tông bẹp dúm lại vào ban đêm, ...

Việc chọn hướng nhà theo địa lý bát trạch tôi cũng biết, vì Lá thư Vô Vi đã có đăng từ lâu. Lúc đó, tôi có đề nghị Led Weekly đăng lại lần nữa cho các bạn đạo mới, còn tôi thì nan giải rồi: ở nhà có 4 người, hễ hạp cho tôi thì nghịch cho 3 người kia, cái nhà hiện tại đang hạp hướng cho họ, đâu thể nào thí ba để được một. Vả lại, dọn tới chỗ mới chắc chắn sẽ gặp ma mới, nhớ lại những đụng chạm trong 10 năm qua tôi thật không muốn làm lại từ đầu. Chưa kể mỗi lần dọn nhà cực ơi là cực, đồ đạc lần này so với lần trước nhiều hơn gấp mấy lần. Nhưng điều làm tôi muốn ở lại nhất là căn nhà này đã may mắn được Thầy và các bạn đạo phương xa ghé tới trong buổi lễ Thượng kiến, bây giờ dọn qua nhà khác chắc chắn tôi không được diễm phúc này lần nữa. Tuy nhiên, tôi cũng không muốn cãi lời Thầy, lần này Thầy nói rõ quá rồi, cả hội trường ai cũng nghe, ai cũng lo dùm cho tôi. Cho nên vừa trở về Montreal tôi liền thuật lại cho chồng tôi nghe mọi chi tiết của chuyện quan trọng này, rồi suy nghĩ ra một số phương cách giải quyết: tìm nhà hình chữ L, đổi người đứng tên nhà, dọn ra riêng, ... Ông ta bảo tôi xin Thầy rendez-vous để trực tiếp nói chuyện. Sáng hôm sau, tôi fax cho chị Bê nhờ trình Thầy các giải pháp trên và xin cái hẹn lúc 8 giờ tối cùng ngày, rồi hồi hộp chờ kết quả. Đúng 8 giờ, điện thoại vừa reng là Thầy bắt ngay và cho biết luôn là chúng tôi khỏi phải dọn đi đâu hết. Tụi tôi chưng hửng:

- Vậy không lẽ hướng nhà thật ra không quan trọng ?
- Tụi con khắc nhau quá, dọn đi đâu cũng khắc, sao hồi đó không coi tuổi trước khi làm đám cưới ?

Câu trả lời dễ nhất gọn nhất chỉ có ba chữ: Dạ lỡ rồi !

Thầy nói kiếm nhà, dọn nhà, bán nhà rất là mất thì giờ, bảo chúng tôi lấy giờ đó mà lo tu. Còn chuyện hướng nhà có thể đổi bằng cách dựng cái bình phong có kiếng chiếu ra đường trước khi bước vô nhà. Chồng tôi đi thẳng, tôi phải đi vòng. Vì bất ngờ quá và cũng mừng quá, chúng tôi cám ơn Thầy lia lịa rồi cúp phone. Sau đó mới thấy không được: lối vô nhà chật chội chỉ đủ cho một người đứng cởi áo manteau, làm gì có chỗ cho cái bình phong có kiếng có hai phần để đi xuyên thẳng vô nhà ?

Nhưng thấy Thầy đã lo cho chúng tôi nhiều quá rồi, không dám làm phiền Thầy hơn, đành nghĩ ra một biện pháp "uyển chuyển": gắn cái kiếng trên cánh cửa bên trong trước khi vào nhà và đục cái tường bên hông làm thêm cái cửa thứ hai để tôi đi vòng. Ông kỷ sư nhà tôi có dịp lục đục cả tuần để hoàn thành tác phẩm hi hữu này. Sau ngày khánh thành, con tôi thích đi cái cửa mới nhưng chẳng bao lâu thì bị tai nạn trượt tuyết suýt chết. Từ đó, tôi độc quyền cái cửa mới, 3 người kia chia nhau

cái cửa cũ. Căn nhà lại được thêm một thời gian yên tĩnh.

Hiện tượng mới

Cứ tưởng mọi việc đâu đã vào đó, ai ngờ chỉ vài năm sau tôi lại nghe những tiếng động lạ vào ban đêm: giống như có tiếng chân đi thật đều thật nhẹ chung quanh chỗ tôi ngồi thiền, lúc là tiếng chân người lớn, lúc tiếng chân em bé khoảng 3, 4 tuổi, lúc đứng lại ngay sau lưng tôi, lúc còn ngồi trên ghế piano sau lưng tôi mà nhịp chân, nhịp chân, ... Rõ ràng là tiếng chân lạ, chứ 3 người trong nhà tôi đã quen tiếng chân của họ từ lâu. Tôi nghĩ nhiều khi cắt cổ mổ bụng như lúc xưa mà dễ chịu hơn, chỉ thoáng có mấy phút mấy giây thôi, chứ còn cứ đi vòng vòng, đều đều, dài dài mỗi đêm như vầy thật là ghê quá !

Để bớt sợ tôi tự trấn an: Ông Tám tới thử con, ông Tư tới thử con, xem con có thiền đàng hoàng không. Khổ nỗi tôi cũng không thể tự gạt mình: Thầy hay ông Tư thì giờ đâu mà tới nhà để đi vòng vòng ? Hay là có Phật sự nào đó đi ngang qua thử xem mình có giữ tâm thanh tịnh trong bất cứ trường hợp nào xảy ra ? Có lý lắm, nhất định không phải là ma quỉ gì hết: chỗ tôi ngồi thiền một bên là kiếng Vô Vi do đích thân Thầy chứng, một bên là chỗ cái ghế lúc xưa Thầy ngồi chứng kiếng, băng niệm Phật là do chính Thầy niệm, chưa kể trên tường, trên tủ lạnh, trên TV, ... chỗ nào cũng có hình Thầy. Nếu không phải Phật sự thì cũng là Thánh Thần Tiên hay thiêng liêng cõi trên mới dám tự tiện như vậy. Hay là Địa tiên ? Điều khó hiểu là sao họ lại có thì giờ thử mình nhiều ngày như vậy ?

Rồi có đêm tự nhiên cái đèn nhỏ trong hành lang nhà bật sáng một mình. Lần đó, tôi khỏi suy nghĩ lý luận gì cả, cũng không cần xả thiền, mau mau tới gở cái đèn ra luôn cho đỡ phải thắc mắc là do ai làm.

Thỉnh thoảng có đêm tự nhiên chung quanh chỗ tôi ngồi thiền lại tối thui hoàn toàn, tối đen như mực. Ở đây đã mười mấy năm tôi dư biết là dù có tắt đèn, kéo hai lớp màn, đóng hết các cửa thì vẫn còn lờ mờ một ít ánh sáng của đèn đường, của tuyết, của mặt trăng hay của xe cộ chiếu vào nhà qua các khe hở.

Lần đầu may là mới xem cuộn video Ánh Đạo vàng, tôi hình dung mình đang ngồi như Phật Thích Ca giữa chốn rừng già âm u, nhờ tâm thanh tịnh tỏa ra ánh sáng tan hết ma quỉ, rồi đang lúc tập trung, tôi ngủ quên luôn thật là tốt. Nhưng mấy lần sau thì không làm được như vậy nữa, cứ ngồi trân mình mà nổi da gà, làm sao mà thiền được ? Phải chi cõi vô hình cũng có số " 911 " để gọi thì đỡ biết bao ! Thôi đành lý luận cách khác để tự trấn an: dù sao cũng chỉ là tiếng bước chân hay tiếng nhịp chân, đâu có đụng tới mình, đâu có cản việc mình tu hành, chỉ cần mình " nghe như không nghe ", " chuyện ngoài tai bỏ ngoài tai " là được rồi.

Nhưng thật cũng quá đáng, tôi càng nhịn, đối phương càng làm tới, mấy lần sau, tiếng cụp cụp lại đúng ngay chỗ gối tôi đang ngồi thiền !!! Tôi nhớ tới băng Thầy dạy hơ lửa những chỗ có tiếng động lạ, nhưng có nhiều nơi quá, dù có bảo hiểm hỏa hoạn tôi cũng không muốn thử, sợ con tôi bắt chước cầm bùi nhùi lửa đi vòng vòng trong nhà hơ chỗ nọ chỗ kia. Đành chịu thôi ! Tôi tự nhủ: trải qua bao nhiêu chuyện mình vẫn còn nguyên mà, đây là dịp để mình trổ tài gan lì, dù sao cũng có lúc họ phải ngừng thôi, " ồn ồn ào ào rồi đâu sẽ vào đấy ", vấn đề là không biết tới bao giờ, chỉ thấy tinh thần tôi ngày càng sa sút, tay chân thì bủn rủn, giờ thiền giống như giờ lên đoạn đầu đài ...

Cho nên nhân dịp Thầy về Montreal, tôi rủ cả nhà tới thăm Thầy, đồng thời xin Thầy can thiệp dùm:

- Ông Tám ơi, ông có thấy cái vong nào đi theo con không ?
- Không có.
- Làm sao biết được, con ngồi thiền nghe có tiếng chân đi chung quanh.
- Nếu có cái vong đi theo thì trên trán phải có cái quầng đen.
- Vậy phải ông Tư, ông Tám hay Thánh Thần Tiên Phật gì tới thử con không ?
- Không phải, là điển ngũ hành, nhà nào cũng có điển ngũ hành.

Vừa nghe Thầy xác nhận không phải là bề trên tới thử, tôi suy ngay ra là ma quỉ rồi, nên không còn tâm trí để nhớ tới ngũ hành chỉ là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, làm bỏ lỡ luôn cơ hội xin Thầy giải thích điển ngũ hành sao lại

thành tiếng bước chân.
Cũng may là sau đó mọi việc lại bình thường. Chắc là có Thầy làm việc rồi. Cứ mỗi lần có Thầy nghĩ tới thì tôi lại được một thời gian an yên: ánh sáng tới thì bóng tối phải tan mà, nhưng rồi có ngày ánh sáng đi thì bóng tối lại tràn lan ! Tôi không thể ỷ lại vào Thầy mãi được, phải tìm cách tự dựa vào sức mình, vấn đề là không biết bao giờ mới đủ sức ?

Mề đai Vô Vi

Tới ngày có được miếng mề đai " Tứ đại giai không " đeo trong người, tôi tự tin hẳn ra. Đi đâu, ở đâu cũng có điển của Thầy, bảo đảm ma quỉ không dám tới quấy rầy. Mỗi người trong nhà tôi đều có mang một miếng.
Năm đó cả nhà chúng tôi đi dự Đại hội ở Bangkok. Con tôi có lẽ vì không quen khí hậu lại ham tắm biển Patthaya nên bị cảm khá nặng, nóng li bì, có lúc còn hét to: Con sợ quá ! Con sợ quá ! Tôi hỏi xem cái gì làm nó sợ dữ vậy, nó trả lời:

- Con thấy đông người quá, họ đi vòng vòng, đi xuyên qua cả vách tường, qua luôn trần nhà nữa, chắc là ma rồi !
- Chỉ có ma sợ người, chứ người không có sợ ma !

Tối đêm đó tôi ngồi thiền trong phòng, bên cạnh giường cho nó được ngủ yên. Ai dè nữa đêm nó ngồi bật dậy, cử chỉ giọng điệu lạ kỳ, còn nhìn tôi cười hà hà ! Tôi đâm lo, hỏi nó có biết tôi là ai, tên gì không, nó đặt cho tôi cái tên là " Đứng ", rồi chỉ cái đèn dựng đứng ở góc phòng. Sau đó lại khóc sướt mướt nói muốn chết cho rồi mà ông Trời không cho. Hỏi ông Trời ở đâu, ra sao, nó chỉ cái hình mặt trời trên hộp dầu cù là ... Thôi rồi, tôi đi lấy miếng vỏ chanh cho nó nhai, ai dè nó không thèm, mặc dù xưa nay nó vẫn thích ngậm chanh. Nguy quá, tôi bảo nó nghe băng ông Tám niệm Phật, từ nhỏ nó đã thích nghe băng này mỗi đêm, cuộn này chính nó lựa mang theo để nghe dọc đường, nhưng lần này thì khác, vừa thấy cái máy đã vội lấy hai tay đẩy ra, còn la lên: mau mau đem chỗ khác đi !
Chợt nhớ có lần Thầy dặn "Con còn phải quì lạy qua nhiều con quỉ nữa", tôi vội vàng thành tâm xin lỗi đã vô lễ nơi xứ lạ, đã kiêu ngạo phạm thượng và xin họ tha cho con tôi. Tôi tự hứa sẽ không bao giờ dám mộ phạm một ai nữa, chỉ còn biết một chuyện nên làm là cắm đầu lo tu như lời Thầy dạy. Sau đó nó chịu ngậm chanh, chịu nghe băng niệm Phật và nằm ngủ. Sáng hôm sau, nó trở lại bình thường, còn ngạc nhiên khi nghe tôi kể chuyện xảy ra tối hôm trước.
Dù sao tôi cũng còn ấm ức về kinh nghiệm mới này. Tôi ngồi thiền cách giường con tôi chỉ khoảng một thước, cho dù tu bao nhiêu năm mà chung quanh tôi không có được một hay hai thước từ quang, điển quang gì đi nữa thì cũng còn có hào quang của Thầy. Thật vậy, ở cùng hôtel, phòng chúng tôi đâu có cách phòng Thầy bao nhiêu xa, trong khi ma quỉ phải cách xa Thầy 40 thước carré, làm sao họ lại có thể tới với chúng tôi ? Còn điển của miếng mề đai Vô Vi nữa, không lẽ không có hiệu nghiệm ?
Cho nên nhân dịp Thầy ghé thăm thiền đường và nói về chuyện ma, tôi nhờ Thầy giải thích thêm về hiện tượng này. Thầy xác nhận là ma quỉ cũng có thể nhập vô một người ngồi cùng phòng với Thầy, tùy theo duyên nghiệp giữa người này và nó. Còn điển Thầy trong mề đai Vô Vi chỉ làm việc được khi người mang nó thường xuyên niệm Phật, hòa chung chấn động lực của lục tự Di Đà, chứ mề đai không phải là bùa hộ mạng cho bất cứ ai mang nó.

Thêm một hành trang

Rốt cuộc chúng tôi sống trong căn nhà này đã gần 17 năm rồi. Trải qua bao nhiêu chuyện, dần dần quỉ ma cũng quen thuộc như bạn bè hàng xóm, mặc dù có lúc tôi cũng phải làm phiền tới Thầy và Trời Phật để cầu cứu và lần nào cũng được bề trên ân cần hỗ trợ. Lòng tôi ấm lại, không còn cảm thấy bơ vơ.
Sáng nay là mồng một Tết con rồng, nhằm thứ bẩy được nghỉ ở nhà. Tôi tìm một cuộn băng giảng của Thầy để thiền buổi đầu tiên cho năm mới. Tôi cố ý chọn cuộn nào không đoán được nội dung để làm quẻ xâm đầu năm. Cuộn băng tôi chọn được thật là linh, giống như Thầy biết tôi còn nghĩ tới bài "**Sợ ma**" đang viết dở dang và trả lời luôn những thắc mắc còn vương vấn trong tôi. Có đoạn hình như tôi mới nghe lần đầu tiên: " Có người thiền thấy ma thấy quỉ, nhưng mà tại sao lại thấy

ma thấy quỉ ? tại vì người đó còn dị biệt xa cách giữa ma quỉ và con người, (khinh) khi đủ thứ nhưng mà không biết mình tăm tối. Cho nên cái trình độ mình càng ngày càng thấp, điển mình càng ngày càng hạ thì ma quỉ nó đến nó hoành hành, thì lúc đó ta cảm thấy sợ ma quỉ. Còn nếu ta cao hơn, mạnh hơn, nhẹ hơn, làm sao ta sợ ma quỉ ? Các bạn thấy rõ những điều chứng minh đó không ? Đó là luồng điển.

.... Chúng ta phải đi trong hòa đồng chứ chúng ta không nên dị biệt. Những người tu chê ma quỉ, chê Tiên Phật, phân là Địa Tiên, là Thiên Tiên. Phật thì đủ thứ Phật. Đó, mà chính mình chưa phân ra mình được, lại phân ra đủ thứ để làm gì ? Làm trì trệ tâm thức của chính chúng ta. Đâu có ích lợi gì ? Rồi phê bình ông Thánh này, ông Thánh kia, ông Thánh nọ. Tại sao mình không biết phê bình mình ?

... Cho nên khi mà chúng ta biết được phần hồn thì chúng ta đâu có sợ những phần hồ bơ vơ như ma như quỉ, hiện tại trong thế gian, địa ngục, thiên đàng cũng vẫn có. Cho nên chúng ta thấy rằng những cái linh hồn xấu đó nó ở đâu mà ra ? Ngày nay tại sao chúng ta ý thức thích được cái tốt và không thích cái xấu thì chúng ta ở đâu mà đến ? cũng từ cái xấu mà ra. Cho nên mỗi người chúng ta cũng đều ở trong đó thì chúng ta không nên chấp ma quỉ nhưng mà chúng ta nên sửa mình để tiến hóa. Đó là cái mật pháp dẫn tiến tâm linh."

Bài giảng này làm tôi nhớ tới chuyện cách đây mười mấy năm. Sau khi nghe tôi đọc bài thơ đầu tay đáp lại bài Thầy viết trên xe lửa, Thầy nói: " *Làm thơ là để mình tự dạy mình* " rồi Thầy ra đề tài cho tôi viết bài mới: " *Trời Phật – Người ta – Ma quỉ* ". Lúc đó tôi không biết phải viết cái gì, trong đầu thì trống rỗng, nhưng vì hiếu kỳ, nghĩ là xưa nay Thầy không có làm việc dư thừa, nếu mình viết không được thì chắc Thầy sẽ chiếu độ để dạy mình chuyện mình đang cần hoặc sẽ cần để làm hành trang trên đường tu. Do đó, tôi mạnh dạn cầm viết ghi lại bất cứ tư tưởng nào thoáng qua trong đầu. Hôm nay tìm đọc lại bài thơ xưa, ngạc nhiên thấy nội dung cũng có phần giống bài giảng trong băng, có điều phải trải qua nhiều chuyện bây giờ mới thấy thấm thía, cảm động không cầm được nước mắt. Kỷ niệm đã qua lâu nhưng hoàn toàn sống động trong tình thương yêu lo lắng của Thầy, lúc nào cũng tận tụy chăm sóc cho từng đứa con còn chập chững trên đường tu học. Từ nay tôi sẽ cố gắng vun bồi cho luồng điển của mình ngày thêm thanh nhẹ như lời Thầy dạy, không lo tránh né Quỉ Ma, không réo kêu Trời Phật nữa.

Trời Phật – Người ta – Ma quỉ
Nếu ai hỏi: Quỉ Ma là gì nhỉ ?
Xin trả lời Ma Quỉ chính là con
Khi tâm con eo hẹp xấu chẳng tròn
Chẳng rộng mở chỉ nghi nan vị kỷ

Nếu ai hỏi: Còn Phật Trời ai nhỉ ?
Xin trả lời: Trời Phật cũng là con
Khi tâm con rộng lớn tựa núi non
Thương mọi vật mọi loài, tâm dũng chí

Nếu ai hỏi: Người ta là chi nhỉ ?
Xin trả lời: Con chính thật Người ta
Hay mê tha cảnh trần thế ta bà
Nộ Ái Ố Dục Ai và Lạc Hỉ

Suy nghĩ kỷ Phật Trời hay Ma Quỉ
Hay Người ta đều có ở trong ta
Thiên Địa Nhơn, Thượng Trung Hạ cũng là
Ba mà một. Một mà ba: đều quí

Ma hay Quỉ hại người vì thiểu trí
Nhưng giúp người thấy rõ cảnh xấu xa
Lấy tài ba sức lực hại trong nhà
Rồi kết quả: Lòng vòng trong thế bí

Trong khi đó Phật Trời đầy tài trí
Đầy vị tha và dũng cảm chan hòa
Để giết ta và cũng để độ ta
Địa ngục đó rồi Thiên đàng: thiên ý

Người đứng giữa Phật Trời và Ma Quỉ
Đã học xong bài trược phải bước qua
Học bài thanh rồi trở lại tìm hòa
Thanh và Trược: cần tìm ra vị trí

Nếu ai hỏi: Tìm ra chưa vị trí ?
Xin trả lời: Nhìn hoàn cảnh của con
Và xem con có than thở nĩ non
Hay hòa ái tươi cười không luận lý

Còn than thở con còn gần Ma Quỉ
Chưa quân bình Người ta chẳng khác con
Đầy thương yêu Trời Phật ở cùng con
Hòa làm một: độ Người ta Ma Quỉ

Mỹ Kim



ÚC ĐẠI LỢI

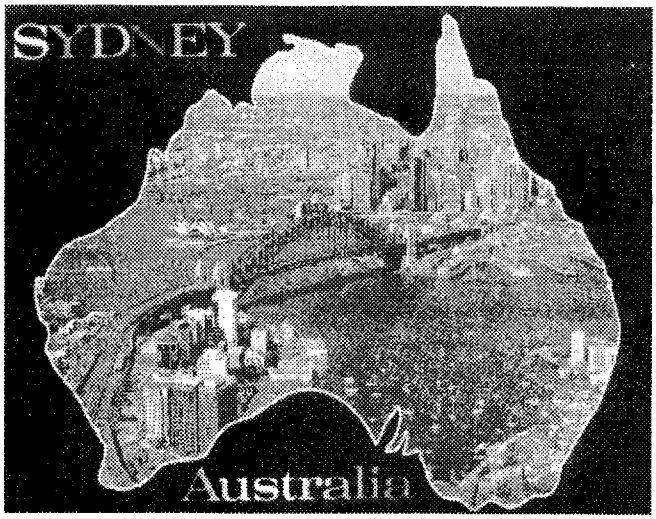
Trong Đại Hội Úc Châu năm 1997 đã có kế hoạch xây dựng thiền viện Vô Vi Quốc Tế tại Cairns và đồng thời thành lập Làng Vô Vi để tạo cơ duyên cho bạn đạo tu tập.
Đây là niềm vui chung của chúng ta, cũng trong niềm vui đó loạt bài về Úc Đại Lợi sẽ lần lượt được sưu tập để giới thiệu đến quí bạn đạo bốn phương vài nét đặc thù về nước Úc.

***

Đã gần hai mươi lăm năm định cư tại Úc, tôi vẫn có thể nhớ rõ hình ảnh của ngày đầu tiên đặt chân trên đất nước này. Đó là một buổi sáng mùa thu trời trong nắng nhẹ và gió lạnh, bỏ lại quê hương với chiến tranh và đau thương, giã từ những ngày tháng hốt hoảng trên vùng đất Trenganu của Mã Lai Á, đoàn người tỵ nạn đầu tiên đã được nước Úc đón nhận và đưa về sinh sống tại thủ phủ Adelaide thuộc tiểu bang Nam Úc.

Làm sao tôi có thể quên được những ân tình mà các vị ân nhân người Úc đã trao trong những ngày tháng đầu đầy bỡ ngỡ và xa lạ, từ những giúp đỡ vật chất đến sự chia xẻ về tinh thần đã là một nguồn an ủi lớn lao cho những con người vừa sống lại từ những tang thương đổ vỡ.

Úc Đại Lợi là một quốc gia thanh bình, phong cảnh êm đềm hùng vĩ và người Úc nói chung là tốt bụng, còn nơi chốn nào lý tưởng để sống hơn nữa!



ĐỊA LÝ

Úc Đại Lợi là một hải đảo rộng lớn nhất trên thế giới. Diện tích bao gồm 7,682,300 kí lô mét vuông, diện tích này gần bằng với kích thước của Âu châu và gấp hai mươi sáu lần vương quốc Anh.

Tuy có một diện tích rộng lớn nhưng dân số chỉ có vào khoảng 19 triệu người. Úc thuộc châu Đại dương bao gồm các nước lân cận như Papua New Guinea, Tân Tây Lan và nhiều đảo quốc khác trong vùng Thái Bình Dương.

Từ trên không nhìn xuống, bạn sẽ thấy chung quanh nước Úc là thảm biển xanh rì, thật thế nước Úc là một hải đảo nằm về hướng đông của Thái Bình Dương, hướng tây của Ấn Độ Dương và hướng nam của Nam Thái Bình Dương.

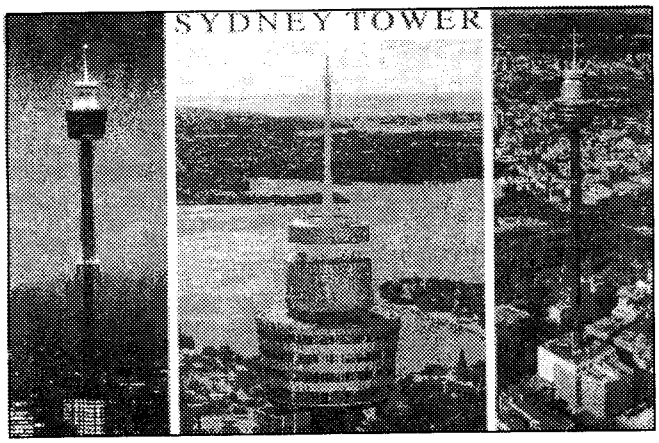
Úc Đại Lợi cũng là một trong các lục địa có lâu đời nhất, trước đây khoảng 50,000 năm tục truyền rằng có một dải đất của Úc nối liền với Papua New Guinea (PNG) nhưng vì mặt biển dâng cao, thủy triều đã nhận chìm vùng đất này, từ đó Úc đã tách rời hẳn với PNG. Đây là một trong những lý do giải thích tại sao có những loại thực vật và cầm thú chỉ có thể tìm được tại Úc.

Nước Úc nằm về phía cực nam của Nam bán cầu vì thế khí hậu của Úc châu thật là khác biệt với Âu châu và Mỹ châu. Mùa đông bắt đầu từ tháng sáu cho đến hết tháng tám, còn mùa hè lại bắt đầu từ tháng mười hai cho đến tháng hai. Bạn nghĩ sao khi được đón mừng lễ Giáng Sinh vào một ngày nắng chói chang và nóng bức? Thay vì ngồi bên bếp lửa hồng uống trà hay cà phê gì đó và nhìn ra bầu trời giăng giăng sương tuyết, bạn phải

mặc quần shorts, áo thun, đi dép... hoặc trong những bộ đồ tắm mỏng manh nằm phơi mình trên bờ biển...

Khí hậu trong nước cũng khác biệt tùy theo mỗi vùng, miền bắc nước Úc thuộc vùng nhiệt đới nên chỉ có mùa nắng và mùa mưa, mùa nắng bắt đầu từ tháng năm cho đến tháng mười và mùa mưa bắt đầu từ tháng mười một cho đến tháng tư.

LỊCH SỬ



Cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới trong bước đầu lập quốc Úc cũng đã trải qua những giai đoạn đen tối trong lịch sử.

Ở Úc người ta thường dùng từ Aborigines để gọi những thổ dân hoặc dân bản địa tức là người Úc da đen, nhưng theo một tài liệu của viện Đại học New South Wales trong việc cải cách ngôn ngữ năm 1999 thì nên dùng từ "Indigenous People" khi nói đến người dân bản xứ vì họ không mấy ưa chuộng được gọi là Aborigines chỉ vì danh từ này đã được những người Úc da trắng gốc Anh đặt để cho họ khi người da trắng đến chiếm Úc làm thuộc địa vào năm 1787 và cuộc sống của người dân bản xứ đã phải bước vào một thời kỳ đen tối nhất.

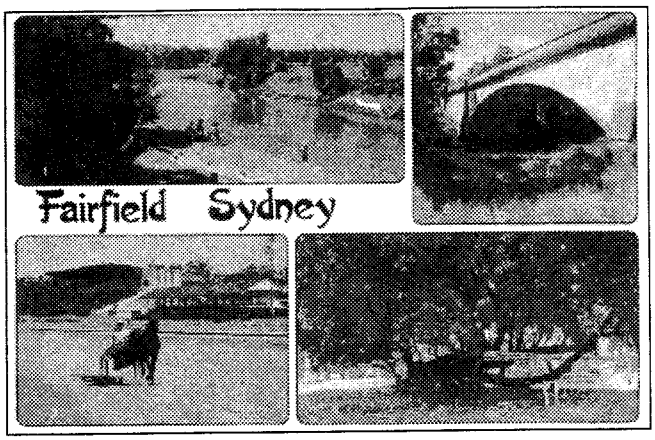
Không ai biết rõ những thổ dân đã có mặt tại Úc từ lúc nào. Theo các nhà khảo cổ học thì thổ dân đã đến Úc cách đây khoảng từ 30,000 cho đến 60,000 năm. Có thể họ đã đến từ miền đông nam Á châu, hoặc có thể là từ Papua New Guinea. Người dân bản xứ đã sống thanh bình trên dải đất bao la này qua nhiều thế kỷ, họ sống như những dân du mục di chuyển từ nơi này đến nơi khác trong phạm vi đất đai của bộ lạc, tìm thực phẩm và trao đổi với các bộ lạc khác. Vũ khí đi săn của họ là ngọn giáo và boomerang- một thanh gỗ cứng hình cánh cung khi quăng đi sẽ bay trở lại người xử dụng nó, họ không giết thú vật một cách bừa bãi mà chỉ săn những loài nào có thể dùng làm thực phẩm.

Thổ dân sống qui tụ trong những bộ lạc, mỗi bộ lạc có lãnh thổ, tập tục, truyền thống, tín ngưỡng và ngôn ngữ riêng biệt. Tuy nói nhiều thứ tiếng khác nhau nhưng thổ dân lại không có chữ viết, tất cả những kinh nghiệm sống và kiến thức đều được truyền khẩu cho thế hệ sau.

Đất đai là yếu tố tối quan trọng đối với thổ dân vì đây là nguồn cung cấp thực phẩm chính. Họ sống nương tựa vào thiên nhiên vì thế rất tôn trọng môi trường chung quanh. Người thổ dân tin rằng con người là một phần của thiên nhiên và thiên nhiên là một phần của con người, tuy sống trong những bộ lạc khác biệt nhưng tất cả đều có cùng một niềm tin là mỗi một người từ trước khi sanh ra cho đến sau khi đã chết đều có những tương quan chặt chẽ với mảnh đất của họ hoặc với những phần linh địa nào đó, tất cả mọi sự đã được sáng tạo bởi anh linh của các bậc tiền nhân vẫn còn hiện hữu trong con người, cây cỏ sông núi và ngay cả trong loài thú.

Thổ dân đã lắng nghe những thông điệp của thiên nhiên truyền vào tâm hồn của họ, từ tiếng xào xạc của cây cỏ, tiếng vọng của núi, tiếng gió, tiếng lửa, những chiếc bóng, những hạt mầm, mặt trời và mặt trăng đều nhắc nhở đến sự tương quan mật thiết giữa con người và thiên nhiên. Thí dụ như, tiếng Anh chỉ có khoảng hai hoặc ba chữ nói về màu nâu trong khi một số ngôn ngữ của thổ dân có đến hơn năm mươi danh từ nói về những màu sắc khác biệt. Chữ nước là một thí dụ khác, thổ dân có đến khoảng mười lăm danh từ chỉ để nói về nước.

Cả hệ thống phức tạp về các tín ngưỡng tâm linh của người dân bản địa liên quan đến những gì hiện diện chung quanh họ. Một trong những truyền thống của thổ dân là việc kể lại những huyền sử của thời xa xưa, một quá khứ vàng son mà họ gọi là "Dreamtime". Dreamtime- thuở bình minh của



con người, đưa ta trở về một quá khứ xa xôi khi mặt trời, mặt trăng, quả đất, loài người và thú vật được hình thành. Những huyền sử này khác nhau tùy theo từng bộ lạc và được tương truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nếu bạn đến Úc và có dịp xem các hình vẽ kỳ lạ trên đá trong các hang động hoặc qua tranh ảnh, những hình vẽ này nói lên một huyền sử nào đó của thổ dân và cũng thường được họ diễn lại trong những nghi lễ cổ truyền của bộ lạc.

Khi Thực dân tây phương đầu tiên đến Úc họ đã cho rằng người dân bản xứ sống như loài thú và không có trí thông minh cao chỉ vì dân bản xứ đã không biết xây nhà, mặc nhiều quần áo hoặc trồng trọt. Từ ý nghĩ này họ đã đối xử một cách vô nhân đạo với thổ dân.

Những thương buôn từ Hoà Lan là những người da trắng đầu tiên đến Úc vào thế kỷ thứ 17. Anh quốc đã bắt đầu chú ý đến Úc châu vào năm 1770 khi Captain James Cook đã nhân danh vua George đệ tam công bố chủ quyền vùng duyên hải phía đông Sydney. Năm 1776 khi các thuộc địa Mỹ của Anh quốc đã dành độc lập, chính quyền Anh không thể tiếp tục gửi phạm nhân sang Mỹ. Các trại tù của Anh không chứa nổi số phạm nhân ngày càng gia tăng nên họ đã quyết định gửi các phạm nhân này đến Úc.

Hạm đội đầu tiên dưới quyền chỉ huy của hạm trưởng Arthur Phillip gồm 11 chiếc tàu chở 778 phạm nhân sau tám tháng hải hành đã đến vịnh Botany, New South Wales nhưng vì nơi này không đủ nước ngọt cần thiết cho việc định cư nên Arthur Phillip tiếp tục cuộc hành trình đến khi tìm được một hải cảng lớn nhất thế giới là Port Jackson và ông ta bắt đầu thực hiện chương trình định cư đầu tiên tại Sydney Cove ngày 26 tháng giêng năm 1788.

Từ đó các cuộc định cư bắt đầu thành hình về hướng nam dọc bờ biển và tại Tasmania. Cũng trong thời gian này khi Úc bị chiếm làm lục địa của Anh, đã có rất nhiều thổ dân bị xua đuổi khỏi đất đai của họ và bị giết. Thổ dân với những khí cụ thô sơ như ngọn giáo và boomerang không thể kháng cự lại trước sức mạnh của súng đạn. Cuộc xung đột đẫm máu nhất đã xảy ra tại Tasmania, nơi đây tất cả thổ dân đều bị sát hại.

Có nhiều nguyên nhân trong việc xung đột dai dẳng giữa người da trắng đi tìm thuộc địa và người thổ dân. Sự khác biệt về phong tục và văn hóa là một yếu tố chính, tuy nhiên đầu óc kỳ thị màu da đã đưa đến sự thảm sát và cách ly người thổ dân mà đến nay vẫn là niềm ân hận lớn của người Úc. Những năm gần đây có nhiều phong trào vận động chính phủ phải xin lỗi thổ dân vì sự đối xử tàn tệ của thế hệ cha ông.

Khi người tây phương đến Úc họ khai phá núi rừng, xây đập và lập những cánh đồng cỏ để nuôi thú vật, họ nghĩ rằng họ đang khai hoang đất đai, tận dụng môi trường chung quanh, biến núi đá thành những vật hữu ích nhưng trong mắt thổ dân thì người tây phương đã xâm phạm linh địa của họ, đánh đuổi linh hồn của các bậc tiền nhân từ thời Hoàng Kim và phá hủy nơi chốn yên nghỉ của họ.

Trước khi người Âu châu đặt chân lên khai phá đất Úc vào năm 1788, dân số của thổ dân ước tính vào khoảng 300,000 người, con số này bị suy giảm đến 20 phần trăm ngay khi tiếp xúc với những người đi khai phá lục địa vì những bệnh tật do người Âu châu mang đến và vì những cuộc xung đột đẫm máu. Hiện nay dân số thổ dân chỉ còn khoảng 257,000 người và chỉ chiếm 1.5 phần trăm dân số Úc.

(Còn tiếp)

Mây bay

ĐIỆN NĂNG



Thưa các bạn,

Mỗi khi nói đến điển năng, người ta thường đề cập đến điện công nghiệp hóa, hoặc điện sinh hoạt nhà hàng, ít khi nói đến điện năng trong cơ thể con người chúng ta. Nhưng ở đây người tu Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp thường chú trọng nhắc đến điện năng phát triển trong cơ thể vì nó là sự phát triển cần thiết cho tâm linh, nói rõ hơn điện năng cơ thể giúp phần hồn tiến hóa tới vô cùng, lấy cái gì để chứng minh? Muốn biết được điều này, chúng ta phải hành thiền thanh tịnh, khứ trược lưu thanh, niệm Phật nhiều, khai mở huyền bí trong nội tâm mới có thể thấu triệt được nguyên lý siêu nhiên. Nhờ có duyên gặp đạo, tôi được gặp Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, ngày đêm lo luyện đạo, ăn chay niệm Phật luôn luôn, niệm vô biệt niệm, niệm làm sao nhắm mắt nhìn thấy sáng, càng niệm càng thấy sáng, càng niệm điện năng càng lên cao, lúc đó trí sẽ mở, tâm sẽ minh, biết được huyền bí trong nội tâm và hiểu điện năng là gì. Trong thời gian hành pháp, tôi đã gặt hái được nhiều kết quả tốt về sức khỏe và điện quang, tôi muốn gửi đến quý vị những sự hiểu biết của tôi về điện quang phát triển trong nội tâm. Tôi đã thâu gom những lời thơ ngắn gọn và phân tích sơ qua để các bạn tham khảo và tầm đạo dễ hơn.

Điện năng phát triển tiến vô cùng,
Thành tâm tu luyện vượt muôn trùng,
Chẳng còn cô động nơi tâm trí,
Vượt khỏi tầng ô giải ý mù.

Muốn biết được điện năng phát triển tiến vô cùng, chúng ta phải dày công hành pháp đều đặn, luôn luôn hướng thượng để thâu gom luồng điện trong nội tâm lên trung tim bộ đầu, nối với luồng điện cái của Vũ Trụ, lúc đó chúng ta hướng đi đâu nó sẽ đến đó, tùy theo điện năng người tu mạnh hay yếu, điện năng mạnh phóng đi xa, điện năng yếu phóng gần. Người tu đạt đến trình độ này khi tiếp xúc nói chuyện với người không tu, luồng điện của người tu có thể xuyên qua tâm thức của người không tu. Khi người không tu nghe cảm thấy vui và khỏe, nhưng không biết tại sao. Chỉ có người tu mới có thể cảm nhận được điều này. Điện năng thanh nhẹ thông suốt sẽ vượt qua các tầng số nặng trược trong cơ tạng, không còn cô động nơi tâm trí, lúc đó sẽ không còn những suy nghĩ bất chánh tham dâm dục vọng.

Ý mù cô động sống tham dâm,
Chẳng biết tu sửa vẫn phải lầm,
Đời đời kiếp kiếp luôn đau khổ,
Dùng ý điện năng sửa tiến thăng.

Nếu chúng ta không biết tu sửa, không thanh lọc, điện năng trong cơ tạng bị cô động, sinh ra nhiều bệnh tật và tham dâm, phải luân hồi làm người, lấy vợ đẻ một đàn con nuôi cho đến già, trước lúc chết vẫn chưa được thanh nhàn, cho nên người tu Vô Vi đêm đêm tu luyện dùng ý lực sửa tiến bằng điện năng là thế.

Tiến thăng thanh nhẹ vui hòa cảm,
Học hỏi không ngừng bởi chữ không,
Không mong, không ước, không chờ,
Không còn vọng động, không giờ nghỉ ngơi.

Chúng ta cố gắng siếng năng hành pháp nối được luồng điện cái của Vũ Trụ, lúc đó sẽ thăng hoa nhẹ nhàng vui tươi, càng ngày càng trở về không, trung tim bộ đầu sẽ làm việc liên tục với Vũ Trụ và phát sáng, biết được luật Trời. Tất cả có sẵn trong ta, tự

ta khai thác, tự ta tiến hóa không còn mong ước chờ đợi, vì con người ta nay sống mai chết làm sao mà biết được, không tu uổng cho một kiếp làm người.

Điện quang thanh nhẹ sống thảnh thơi,
Dừng chân cõi tạm nghỉ ngơi hành thiền,
Tâm tu thức giác cảm giao liền,
Càn khôn qui một chẳng phiền nội tâm.

Người tu muốn được thanh nhẹ, sống thảnh thơi phải khứ trược lưu thanh. Điện quang thanh nhẹ càng ngày càng lên cao, càng ngày càng tỏa rộng, lúc đó Vũ Trụ với mình là một, không có buồn, biết được trần gian là cõi tạm, nơi dừng chân để tu tiến.

Từ trường thanh nhẹ chuyển diệu thâm,
Khai thông kinh mạch tiến thăng kịp thời,
Dù cho gian khổ ở đời,
Tâm luôn hướng thượng nhớ Trời hòa vui.

Muốn có từ trường thanh nhẹ, chúng ta phải ăn chay, niệm Phật nhiều mới có từ trường thanh nhẹ, nhờ từ trường thanh nhẹ đó mới có thể khai thông được kinh mạch trong cơ thể. Tâm luôn luôn hướng thượng để điện năng đi lên giúp phần hồn chúng ta tiến hóa kịp thời trong kiếp này. Nhờ tiếp xúc được luồng điện cái của Vũ Trụ cho nên người tu Vô Vi ở đời sống khổ nhưng họ vẫn vui, vì khi nghĩ đến Trời Phật đều được Bề Trên ban chiếu.

Thưa các bạn, lúc tôi chưa tu, tôi không biết đạo là gì, và tôi cũng không có thể làm được một câu thơ, nhưng từ ngày ăn chay niệm Phật được mở trí, tôi muốn nói lên sự thật, phần hồn là bất diệt, và có khả năng tiến hóa tới vô cùng. Bạn đạo Vô Vi trên thế giới rất đông, ai cũng muốn nói lên kết quả tu học của mình. Tôi xin tạm dừng bút tại đây, khi nào có điều kiện tôi sẽ tâm sự tiếp cùng các bạn.

Xin kính chào,

Lê Đăng Thái
Homberg/Ohm-Germany, ngày 12/12/99

HẬN THÙ

Hận thù sống khổ ích chi
Sao không cởi mở thực thi cõi trần
Mọi người đóng góp một phần
Cộng đồng chung hưởng lần lần tiến thân.
Đóng vai đào kép nghĩa ân
Trong vòng trật tự ân cần dựng xây
Xa xưa cho đến ngày nay
Ai ai cũng phải vui say đường đời.
Thức tâm mới chịu xa rời
Tâm thân ô trược nơi nơi bất hòa
Điện năng sẵn có trong nhà
Khai tâm bừng sáng chan hòa tình thương.
Điện năng lóng lánh như gương
Băng khoăn dẹp bỏ tạo đường thức tâm
Cơ hình khai triển diệu thâm
Tự mình thức giác giữ tâm thanh hòa.
Càn khôn vũ trụ phân qua
Cùng chung một mối cùng hòa tiến lên
Đâu đâu cũng sẵn có nền
Bền tâm vững chí tiến lên dễ dàng.
Tự mình khai triển bạc bàn
Trong không mà có đàng hoàng hơn xưa
Chẳng còn ý sợ nắng mưa
Trở về thực chất lại ưa luật Trời.

Lương Sĩ Hằng
Montréal, ngày 24-10-1990

MỘT CHUYẾN VỀ QUÊ



Hôm nay là những ngày đầu của năm 2000, ngồi tại Cali hồi tưởng lại chuyến đi đã qua của mình để viết cống hiến cùng bạn đọc ĐSVV mà tôi vẫn tưởng như đó chỉ là một giấc mơ mà thôi vì nó quá đầy đủ và hoàn hảo đến độ tôi không thể ngờ được. Nghỉ làm được 12 ngày vào dịp cuối năm 1999, tôi quyết định một mình đi làm công quả, gặp duyên đâu làm đó, không dự định trước sẽ đi chỗ nào. Kể hầu các bạn nghe chơi về những nơi tôi đã đi qua nhé!

Chuyến đi thăm miền Thượng Du Đà Lạt

Sau gần 20 giờ xa nhà ngồi máy bay từ lúc rời Mỹ, vừa xuống phi trường Tân Sơn Nhất, nghe nói mình đi Đà Lạt bằng xe đò một mình, bà cô tôi (là một bà Soeur khấn đã hơn 25 năm) liền lo lắng phái một chị đệ tử từ dòng Đa Minh Tam Hiệp Biên Hòa đi theo để cho "có chị có em" "Lậy Chúa Tôi"! Giọng rặc Bắc đàng hoàng!

Ra khỏi phi trường là đi thẳng đến bến xe để đi Đà Lạt liền, chưa kịp ngó ngàng gì đến Sài Gòn cả, chỉ kịp mướn cái điện thoại cầm tay. Ngoái cổ nhìn lại, Sài Gòn nắng ấm, ồn ào tiếng còi xe, nhộn nhịp người qua lại, và... nóng... chảy mỡ mặc dù đã cuối năm rồi.

Một giờ chiều khởi hành mà đến 8:30 tối mới tới Đà Lạt. Lúc rời Sài Gòn thì nóng như thiêu, mồ hôi tuôn ra nhễ nhại, cứ muốn mau tới khách sạn để được tắm một cái. Cô đệ tử nhanh trí, mua cho tôi một cái quạt giấy, tay tôi thì cứ ... quạt phành phạch trong khi tóc thì bới lên cao. Vô ích! Nóng vẫn hoàn nóng!

Lúc sắp đến bến xe tại ĐàLạt, đáng lý mình phải xuống xe để thuê xe tới khách sạn, thì không hiểu ông lơ xe và chủ xe thấy mình nói chuyện ra sao trong chuyến đi dài hơn 7 tiếng. (Trong mấy tiếng đồng hồ ngồi xe tôi không ngủ vì người lên người xuống luôn luôn, cho nên tôi đã "thuyết" nhiều lắm, về nhân quả khi có một anh bị té xe phải mổ chân. Số là tôi mua thêm một ghế ngồi dùng để để đồ cho thoải mái, nhưng nghe anh này ở phía sau xe rên đau quá nên tôi cho ảnh ngồi ghế đó và để đồ lên đùi mình, nói chuyện mới biết anh ta có công ty chuyên đống đốn rừng để chế tạo tăm. Tôi cũng có chỉ cho một vài người cách hít thở để trị bịnh mất ngủ và nhức đầu trên xe nữa, cùng cách an uống tốt cho cơ thể vì có người nghe tôi ăn chay trường cho nên họ hỏi.) Mà chủ xe tình nguyện chở tôi tới tận khách sạn luôn, không lấy tiền, nghe nói thì thuê xe Taxi đi cũng khá xa và bộn tiền cơ đấy. Nói vậy thì nói, tôi vẫn đưa cho họ một số tiền, nhưng cái lòng của họ làm cho tôi cảm động lắm!

Tối đó tranh thủ thời gian, tôi được dẫn đi thăm Thầy Viên Thức tại một ngôi chùa ở Đà Lạt và cả hơn ngàn bức tranh cùng những bài thơ kiệt tác của ông, ông có vẽ cho tôi một bức tốc họa và có tặng mấy câu thơ nữa. Tranh của ông chất đầy các góc chùa, chỗ nào cũng xếp xếp từng lớp chồng vào nhau, người bạn đạo đi cùng tôi có mang theo laptop, logon vào internet và chỉ cho ông xem những bài viết ở hải ngoại về ông và các tranh vẻ của ông được kẻ ái mộ đăng lên các trang web làm cho ông ngạc nhiên thích thú lắm. Các bạn nào muốn tìm tài liệu và tranh ảnh của ông, vào internet, search "vien thuc" thì sẽ thấy.

Tôi mua mấy bức tranh lụa của ông, và ông có làm mấy bài thơ vẽ/viết lên khổ lớn kiểu chữ tàu tặng tôi nữa, có cả tiếng Anh đàng hoàng. Ông say mê vẽ tranh và làm thơ lắm. Chúng tôi cũng đưa tặng ông các sách của Võ Vi mình và hôm sau ông nói đọc những bài của Thầy trả lời các bạn đạo ông

thích và thấy hứng thú lắm. Chúng tôi xem tranh mãi đến gần 12 giờ đêm mới về, vừa đúng giờ thiền!

Sáng hôm sau dậy sớm, trời Đà Lạt sáng sớm lạnh dễ sợ, phải mặc áo khoác dầy nhưng vì đi xe Honda cho nên vẫn rét run! Khí hậu Đà Lạt trong lành và không bị mùi khói xe, cũng không ồn ào như ở Sài Gòn, người dân ở đây có vẻ hiền hòa và đời sống xem ra thoải mái yên hòa hơn ở những nơi khác.

Xuống nhà ăn ở khách sạn ăn vội vàng qua loa, hơn 8 giờ sáng đã thuê xe Honda đi qua Tòa Giám Mục Đà Lạt, tới bên đó thì đã thấy có sẵn xe và tài xế do Đức Cha sắp xếp đang chờ để chở tôi đi Bảo Lộc rồi.

Ngồi xe hai tiếng, tới nhà thờ tại Bảo Lộc thì thấy Đức cha (Cha là Giám Mục của địa phận Đà Lạt) và 3 cha nữa (3 cha lo 3 vùng thượng khác nhau) đứng trước Đài Đức Mẹ đón tôi, thật là xúc động, ngạc nhiên trong lòng, một cô nhỏ tầm thường như tôi, sao lại được đón tiếp như vầy! Các bạn phải biết là một ông Giám Mục (Bishop) ở bên nhà đi đâu cũng "tiền hô hậu ủng" cả ! Sau khi hàn huyên và chuyện trò, Đức Cha mời tôi ăn một bữa ăn trưa tại nhà xứ, một mình tôi là đàn bà con gái, ít tuổi ngồi ăn với Đức Cha và 3 cha cùng anh tài xế của cha, chuyện khó tin nhưng nay đã xảy ra!?. Bữa ăn có đậu hũ đàng hoàng, các cha ăn rất ít, có lẽ vì nghe tôi nói chuyện... hăng và... lạ quá, ai cũng bỏ đũa để ngồi nghe cả !

Sau đó Đức Cha chia mỗi cha đưa tôi đi thăm các làng thượng mà các cha lo phụ trách. Tiếc rằng tôi chỉ có đủ thì giờ đi với 2 cha thôi thì đã chiều rồi. Cha phải cho gọi để đình hoãn chương trình buổi sáng mai vì máy bay của tôi phút chót họ lại đi vào sáng mai thay vì chiều mai.

Ngồi xe Honda đi với một Cha cùng với chị Hiệu Trưởng trường tại đó, (sau đó thì có các đại diện làng nữa) vì cần người thông dịch, trên vùng đó họ nói tiếng của họ, mình nghe không hiểu gì hết. Chị ấy chở tôi đi, có nhiều lúc phải bỏ xe đi bộ vì đường quá xấu, sợ ném tôi xuống sình.

Một ngày trời đi thăm các làng Thượng, tôi và các Cha cùng các người đại diện len lỏi đi khắp hang cùng ngỏ hẽm. Heo gà sống trộn lẫn với người. Đa số họ sống trên những nhà sàn, cả căn nhà chỉ bằng hai cái office làm việc trong sở làm của tôi, gồm có một góc để làm giường ngủ, kế bên là chỗ bằm rau nấu cho heo ăn, sát đó là bếp, bếp đầy tro chỉ cách chỗ ngủ có vài bước chân. Cuộc sống của họ quá ư là lạc hậu nhưng tánh tình thì rất hiền hòa.

Tôi cho tiền một bà cụ đang bị bịnh, bà ngồi run rẩy ốm o phơi nắng, hỏi ra thì biết là bà đang bị sốt rét, họ tin là bị sốt rét, ngồi phơi nắng thì sẽ hết, gió lạnh, bà lại đang đau, run rẩy ngồi ngoài nắng, thấy tôi tới bà cười lòi cái lợi móm sọm, cho tiền xong bà cười cười nhờ thông dịch nói lại là bà không có gì để cho lại tôi cả, thôi mời tôi vô nhà sàn uống nước. Tôi nói cám ơn bà mà trong lòng nghĩ không biết bà sẽ lấy gì để đổ nước mời tôi uống nếu tôi nhận lời vì tôi không nhìn thấy cái ly nào cả!

Các em nhỏ nhiều quá xá là nhiều, chỉ chạy rông đi chơi mà thôi, rất nhiều em lớn rồi mà không có mặc quần gì cả, ai không tin hãy ghé nhà tôi, tôi cho xem xấp hình. Trẻ em thì nhiều mà không học hành gì, rất bẩn thỉu, đen đủi, áo quần rách rưới nếu có mặc áo hay quần. Gọi chúng tới, tôi cho mỗi em một ít kẹo chocolate mà tôi mang từ Mỹ về, chúng rất mắc cỡ gọi hoài không tới, tôi vuốt má chúng rất thân thiện mà chúng cứ đứng nấp vào nhau rụt rè. Nhìn chúng, nhìn thế hệ sau của người Thượng tôi thương tâm vô cùng, nếu không có học, chúng sẽ như cha mẹ chúng, sống một đời sống lạc hậu, không bao giờ vươn lên được. Cà phê của họ rất nhiều nhưng không như người Kinh—có đầu óc, làm ít mà chăm làm cỏ, dành tiền mua phân thì sẽ có nhiều trái. Còn đây, họ làm số lượng rất nhiều, nhưng nhìn gốc cây thì biết, cỏ mọc đầy, gốc cà phê không xới tới, không có một cái hoa hay trái nào cả.

Chương trình của các cha trên miền Thượng là mong ước mỗi làng xin ân nhân nuôi cho được 25 em thôi. Các cha mong ước xin ân nhân cho 100 em năm nay mà đến nay, kể cả số tiền tôi mang về tổng cộng mới được 48 em. Hy vọng chúng ta có thể tìm thêm ân nhân để năm nay 100 em sẽ được cấp sách tới trường, không bị thất học. Tôi mang về $500. Số tiền các ân nhân bảo trợ mà tôi xin trước khi đi kỳ này cho được thêm 20 em nữa, cộng thêm số tiền

$300 để các cha mua áo quần hay sách vở bánh kẹo cho các em tùy ý.

Mỗi năm chúng ta bỏ ra $25 đô la là có thể bảo lãnh cho một em được có một hai bộ quần áo và được cấp sách tới trường học chung với người Kinh. Bạn nào có ý muốn phát tâm làm chuyện này, xin liên lạc với tôi qua địa chỉ email ở trên nhé!

Kỳ này Đức Cha đã đưa cho tôi danh sách các em, sau này rảnh tôi sẽ đánh và post lên diễn đàn "Thượng Du" để các ân nhân được tường tận! Và mỗi năm các cha sẽ có báo cáo cho chúng ta.

Rời làng thượng thì đã chiều rồi, trời chuyển sang âm u và lạnh, tôi ngồi xe trở về lại Đà Lạt thì đã tối hẳn.

Tối đó tôi được đi dạo chợ Đà Lạt nhưng gió nhiều và lạnh quá cho nên không có hứng thú mấy vì các cửa hàng đa số đều đóng cửa. Trên đường ra phi trường sáng hôm sau, tôi được một ngạc nhiên bất ngờ rất thích thú là được dịp ghé thăm Thiền Viện Trúc Lâm của Thầy Thích Thanh Từ. Chùa ở một vị trí rất tốt, có sơn, có thủy, cảnh thật đẹp và rất nên thơ, thanh nhã, hùng vĩ vô cùng, người ra kẻ vào tấp nập, tôi chụp được một số hình thật là đẹp quá chừng.

Nói tới hình, chuyến đi này tôi chụp cả thảy khoảng 14, 15 cuốn phim, kèm đây gửi các bạn một vài tấm để xem cho biết.

Nhân đây tôi xin được gửi lời cám ơn các Cha và soeur cùng những người đã có lòng giúp đỡ tôi trong chuyến đi Đà Lạt này!

HUẾ qua mắt nhìn của tôi

Bước xuống phi trường tại Huế lấy hành lý xong thì thấy một cô và một anh cầm cái bảng có cái tên mình dơ lên cao đi đón mình, các bạn này từ Viện Đại Học Huế do một người bạn giới thiệu ra đón tôi. Chun vô xe trong lúc ngoài trời thì mưa phùn, ra phi trường thì được các bạn này đưa và đón, còn ngoài ra thì toàn bộ đi xe Honda.

Tối hôm đó tôi ăn tối tại một ngôi chùa ở Huế bằng mì gói chay, sáng hôm sau ăn tại nhà hàng của khách sạn cũng món mì gói chay. Và khách sạn thì ... ghê đến nỗi tối đó tôi không dám tắm, phần trời lạnh, phần không sạch, sáng mai dơ quá tôi thử ráng tắm đại thì không có nước nóng, tôi xối từng gáo nước lạnh cóng lên đầu để gội đầu mà lạnh run đến nỗi hai hàm răng đánh bò cạp!!!

Tới Huế phải mang áo mưa toàn bộ, trời không có chút nắng, mưa phùn rả rích, bầu trời thật là ảm đảm thê lương, không nhìn thấy một chút sinh khí. Các con đường bị hư hết, bùn chất đầy cả đống bên vệ đường, toàn một màu tối đen, dân chúng ngồi nhìn nhau nhiều hơn làm ăn, vì các đất đai ngập toàn nước là nước, các rau cỏ và có đôi quầy hoa thì được tải từ Sàigòn hay Hà Nội tới, tuyệt nhiên Huế không có một món rau nào có thể mọc được và dân chúng nhìn về tương lai toàn một màu tối vì họ nói không biết làm sao mà sống trong tương lai.

Dân ở đây không quen với thời tiết lạnh lẽo này, lạnh đến nỗi tôi phải mang găng tay và áo khoác dầy cùng khăn trùm đầu và áo mưa bên ngoài.

Nhìn trong nhà thì dân họ làm một cái xà nhà cao sát trần, còn lại đồ gì mà chưa bị lụt cuốn trôi là họ cho lên đó, nhìn như cái nhà sàn sát trần nhà vậy.

Các bức tường vẫn còn dấu nước và đầy một mùi ẩm thấp. Tôi ra Huế đi được hai chỗ cứu trợ và hai chỗ cô nhi. Hai chỗ cứu trợ thì họ đi mỗi ngày, tôi cũng có cho tiền thêm một chỗ khác để họ mua khoảng hơn một trăm cái mền, họ có cho tôi coi mền và kể chuyện nếu cho dân tiền hay mền thì họ sẽ chọn mền.

Sơ sơ vài hàng đáng thương về Huế!

Nhân đây tôi xin được gửi lời cám ơn Anh T., Viện Trưởng của Viện Đại Học Huế đã có lòng giúp đỡ và cho người đưa đón và chở tôi đi cứu trợ, cùng cám ơn anh Th., anh Ch. đã có lòng lo lắng săn sóc cho tôi rất nhiều về mọi mặt. Chân thành cảm tạ!

Sàigòn qua mắt nhìn của tôi:

Bây giờ kể đến chuyện tạp lục tiếu lâm tại SàiGòn để mọi người nghe giải trí cho vui nhé! Noel tại Sàigòn tôi định mặc áo dài đi lễ Nhà Thờ Đức Bà để coi dân Việt mình ăn Noel ra sao, 7 giờ tối mà đường đã đông nghẹt người, khi nghe tôi nói mặc áo dài, bà con bên đó ai cũng giẫy nẩy lên, "họ đạp cẳng cho mà chết", tôi bèn nhờ cô bạn chở ra đường coi thì... đúng thật, chạy về nhà mặc đồ tây liền! Tối đến có một chàng tại

địa phương tự nguyện chở tôi đi, vô Nhà Thờ Đức Bà không nổi, đi xe Honda mà kẹt còn hơn giờ cao điểm ở LA nhích từng chút một, tôi và chàng kia chuyển qua đi xóm đạo khác, lại càng thê thảm hơn, đã bỏ xe đi bộ rồi mà anh chàng cũng cứ sợ tôi bị xô rớt xuống đường mương cho nên cứ dơ tay đỡ tôi hoài!

Rốt cuộc chen đi lễ không được vì quá chật, có thể nói là một rừng người tràn ra đường chạy xe hít khói, ai cũng mặc đồ đẹp chở vợ con đi ra đường không biết đi đâu.

Gần đến giờ thiền tôi bèn xin phép về thiền chớ đâu có đi lễ được, thế là xong một Noel tại Sàigòn! Chen chúc mấy tiếng đồng hồ. Sáng hôm sau tôi về quê đi lễ với bà con ở miền quê coi bộ dễ dàng hơn.!

Bên đó họ đang rầm rộ chuẩn bị cho Tết tây vì là bắt đầu một thế kỷ mới, chính giữa các đường sá họ làm các sân khấu và đèn đóm giăng đầy đường, chắc cũng tốn khá bộn bạc chớ không phải chơi.

Tôi có nhờ hai cô bạn gái đem đi nghe ca nhạc hai lần cho biết mùi ra sao, vì chưa bao giờ đi cả, các quán nhạc bây giờ toàn là mấy em trẻ, trẻ mười mấy tuổi không hà, họ đánh những bản nhạc mới và ồn ào không chịu được, coi một nửa thì muốn đi về, kiếm ra một chỗ nghe nhạc cho thoải mái thật là khó! Mê nhạc cỡ như tôi mà cũng phải đầu hàng sớm! Họ có cái màn ca sĩ hát, khi đến giờ giải lao thì mình ở dưới lên hát, bà con đăng ký lên hát quá chời luôn! Nhưng đến giờ đó thì mình đi về mất tiêu rồi!

Ở chỗ nào sao thì sao, Sài Gòn vẫn là nơi ồn ào náo nhiệt và ăn chơi nhất nước, và các cô gái trẻ trẻ nhỏ nhỏ chừng mười mấy thật nhiều, ăn bận rất hợp thời trang, những nơi ăn chơi nghe nhạc các cô nhỏ ăn mặc rất là sexy và mấy cô ấy coi cũng rất xinh, không biết ở đâu ra mà nhiều thế! Đặc biệt toàn những người trẻ trẻ mà thôi! Không giống như bên Mỹ chúng ta, tuổi nào cũng có thể đi nghe nhạc được. Không biết lớn một chút thì họ làm gì để giải trí, hay là chỉ xách xe chạy ngoài đường? Cái này tôi chưa có câu trả lời, vì thấy ai lớn lớn một chút không ai đi nghe nhạc giải trí cả, thật khác bên này! Hay là tôi đi chưa đúng chỗ?

Vì tôi không đi ra ngoài về khuya cho nên không kiếm chứng được tin đồn những quán bia ôm hay... cái gì cũng ôm như người ta thường nói, những chỗ này tôi không đi đến cho nên không dám lạm bàn. Dân ở đó thì nói với tôi rằng tối tối đến, đàn ông mà đi lớ ngớ một mình thì... được các em nhỏ nhỏ ...mời mọc ngay, họ nói chuyện này cũng rất nhiều, và họ kể cho tôi nghe một lô tên đường mà tôi quên mất tiêu, không nhớ một tên nào cả! Cái này thì cũng không kiếm chứng được vì mình không chính mắt nhìn thấy!

Chung chung thì đàn ông bên đó ai cũng phun khói thuốc như... ống khói nhà bếp, làm tôi ho sặc sụa khi đứng gần, và người thì lúc nào cũng hôi mùi rượu mùi bia, thấy mà nãn quá xá là nãn!

Tại Sài Gòn và vùng phụ cận tôi đi được khoảng chừng 7 chỗ cô nhi tàn tật, còn ra HàNội tôi cũng đi được chừng 4 chỗ như vậy. Các em bị mồ côi rất nhiều, nhiều em nhìn mặt mày rất sáng sủa mà lại bị mù, hay câm và điếc cùng lúc, có em lại bị không tay, không chân.

Có một chỗ các em mù đá banh mới ngộ, nhìn thấy chúng tranh nhau trái banh, trong khi chúng bị mù kìa mới làm cho mình ngạc nhiên, tôi đứng ngó lăm lăm và hỏi ra thì các thầy nói là trái banh được bọc bằng giấy kiếng, có tiếng kêu, thay vì nhìn thì chúng nghe tiếng kêu, cũng dành nhau đá như... điên, cười vui vẻ lắm, nhìn không có chút gì là tàn tật cả. Các em câm khi nói cám ơn thì mới thảm, nghe không biết là chúng nói gì, nhất là khi các Soeur biểu chúng nói một lượt, nghe ú ớ như giọng gào hay rên rỉ chớ không phải là lời nói cám ơn!

Có một chỗ Cô Nhi khuyết tật ở Bình Dương, khi mình đến thì các em ào ra như chim, rồi ùa lại hun hít tôi, vì tôi có đến một lần rồi cho nên các em nhớ mặt. Soeur ở đó nói là mấy tháng nay đồng bào lo cứu trợ bão lụt miền trung, các em bị bỏ rơi không ai thăm hết, cho nên hôm nay thấy người đến, nhìn thấy xe chở đầy gạo, mì, bánh kẹo, chúng mừng quá, lạ cái là cùng đi với tôi có 4, 5 chị bạn đạo tại VN nữa, nhưng hình như các em biết ai là Việt Kiều hay sao đó, chắc tại mình ...trắng trẻo(?) các em chỉ tới ôm và hun hít mình thôi, mấy chị kia đứng đó một mình! Nội cái vuốt ve các em cũng đủ làm mình mệt rồi! Các em ở trung tâm này chỉ bị câm và điếc, ít em mù!

Ai khổ ai đói thì mặc ai, ai có tiền vẫn ăn chơi thả cửa!

Những kẻ giàu thì ở biệt thự sang, xài điện thoại cầm tay thả cửa, nhà thì có chị bếp nấu ăn làm việc nhà, lại còn có tài xế đi đâu cũng khiêng đồ và lái xe đưa đón, tôi nói với họ là đàn bà trưởng giả ở VN thua xa đàn bà Việt ở bên Mỹ, bên Mỹ chuyện gì cũng đến tay đàn bà, đi chợ, nấu cơm, khiêng đồ, lái xe, chùi cầu tiêu, v.v... cái gì cũng giỏi, lại có nghề nghiệp vững chắc, họ thấy tôi khiêng đồ khuân lên khuân xuống xe gọn gàng không biết mệt mà họ ... phục lăn! Các bà chỉ có đi làm đẹp rồi ở nhà lo lăng xăng chuyện gì đó thôi, nấu cơm cũng không biết nấu, có chị bếp làm dùm rồi! Tôi thiệt tình phục đàn bà Việt ở Mỹ ghê đi, thiệt là có đủ bách nghệ!!! Nói đến đây chắc có ông lại cự, cho rằng có nhiều bà chỉ biết bắt các ông làm đủ chuyện mà thôi, đây tôi nói chung chung, dĩ nhiên là cũng có những trường hợp đặc biệt khác thường chớ! Nếu không làm sao các ông được học bài....nhịn!!!?

Tại bến xe đò, tôi bị nghe chửi quá chừng! Lúc ngồi chờ xe đi Đà Lạt, nhìn mấy em bé mời chào mua sách và bánh kẹo, thấy tội tội, tôi hỏi giá định mua dùm để giúp đỡ, có lẽ thấy mình... trắng trẻo hay sao đó, các em ấy nói gấp 3 giá, vì tôi có hỏi người ngồi bên cạnh, tôi trả giá thấp các em không bán rồi chửi xéo nọ kia, làm tôi sợ rúm người lại. Chết khiếp luôn, sau đó tôi cũng mua rồi cho người bên cạnh dùng! Học được bài học hay, dân buôn bán còn trẻ con mà sao mà dữ quá dữ!

Tôi ăn bánh xèo (chay) ngoài đường, uống nước mía, ăn chè tùm lum tèm lem mà cái bụng của tôi vẫn tốt quá chừng, không có làm reo chút nào, về bển không phải uống viên thuốc nào mà cũng không bị ể mình ể mẩy gì hết trơn! Thiệt là tạ ơn trời đất.

Các bạn đạo tại VN!

Tôi được may mắn, một bạn đạo thu xếp để giúp cho tôi gặp các bạn đạo tại Sàigòn qua dịp tổ chức ăn sinh nhật cho tôi.

Anh chị Ba E làm cơm chay ngon... hết chỗ chê, nói là đã gọi điện thoại mời giới hạn các bạn mà thôi, nhưng vì các bạn đã lâu ngày không gặp nhau cho nên các bạn đồn nhau rồi phút cuối đã có khoảng 70 bạn đạo tới. Có đặt bánh sinh nhật đàng hoàng và các món chay thì ngon ơi là ngon.

Tôi được giới thiệu với từng người, có nhiều người đi từ các nơi xa tới, Bình Dương, Thủ Đức và các vùng lân cận Sài Gòn. Bữa đó tôi như một cành hoa tươi, nhảy từ chỗ này tới chỗ nọ, cái miệng tía lia vì vui quá là vui, ai cũng đòi chụp hình chung, bạn đạo nói chuyện vui và rất đầm ấm.

Các bạn đạo nhắc đến Thầy rất nhiều với lòng mong ngóng vô cùng và họ nói các bạn đạo ở hải ngoại thiệt là có phước vì cứ được ở bên thầy hoài cho nên ai ở bển về thấy mặt mày cũng sáng sủa, vui tươi, nhìn thì biết tu cũng khác hơn các bạn ở VN (?) họ nói vậy thôi không biết có đúng không! Tôi trả lời là gần thầy trong thanh điển mỗi đêm qua vô vi là được rồi, đâu cần cái hữu vi.

Anh E. còn hát chúc sinh nhật cho tôi nữa, lần đầu tiên tôi mới biết mặt anh và các bạn đạo tại VN, anh E. tếu quá xá là tếu!

Qua bữa vọng Giáng Sinh thì anh chị B. có tổ chức một bữa tiệc nữa tại nhà anh chị để mừng chị B. vừa được Thầy cứu khỏi chết và dịp tôi về vẫn còn nằm trong nhà thương nhưng cũng đón ra để đi ăn sinh nhật và gặp gỡ các bạn đạo, nay Noel chị ấy được xuất viện cho nên để ăn mừng và cám ơn Thầy cùng bề trên và cũng để mừng tôi anh chị ấy làm một bữa tiệc chay, có khoảng chừng 30 bạn đạo tới, hàn huyên tâm sự rất vui. Tôi có chụp rất nhiều hình ở cả hai nơi đi này. Trong dịp gặp gỡ tại HGT, tôi có liên lạc được với các chị làm công quả bên nhà và sau đó có thu xếp để đi chung với các chị ấy tới hai chỗ cô nhi tàn tật.

Ra Hà Nội tôi cũng gặp được các bạn đạo ngoài đó, hẹn gặp nhiều đến nỗi... bỏ ăn luôn, tối khuya mà còn hẹn, sau đói quá phải ghé vào quán bên đường ăn một chén cháo trắng, húp sì sụp mà thấy ngon ơi là ngon vì... quá đói! Sinh hoạt ở ngoài Bắc cũng khác hơn trong nam nhiều, ăn uống cũng ít hơn, đồ ăn trong miền Nam nhiều và đầy đủ hơn ngoài miền Bắc.

Bữa đi thượng kiếng cho một bạn đạo ở Hà Nội thì chỉ có 5 bạn đạo tới mà thôi, sinh hoạt cũng ít hơn trong Nam. Bữa thượng kiếng hôm đó anh bạn đạo ngoài bắc mới nói có mấy câu xin thỉnh Đức Quan Thánh, mời Đức Ông Tư và Đức Thầy về chứng thì tôi lại có cái cảm giác "kia" nữa, sau đó chị

bạn thượng kiếng cũng feel được cảm giác đó và chị ấy khóc nức lên chớ không khóc nhẹ như mình, tôi chỉ ngồi đó thiền mà nước mắt trào tuôn không ngừng mà thôi.

Mấy hôm nay về tôi thiền tốt quá xá là tốt. Lúc ở bên đó thì hở ra là tôi niệm Phật, khi đi máy bay hay xe nếu không bị hỏi để nói chuyện thì tôi ngồi thiền và cũng niệm Phật luôn luôn nữa. Chuyến đi thật là tốt đẹp ngoài cả sự dự tính của mình.

Lúc về đến phi trường LAX, vì đang có vụ bom gì đó, custom họ mở ra xét hết toàn bộ các vali hành lý của mọi người, đứng sắp hàng dài cả tiếng đồng hồ nhìn thấy rõ ràng, các người trước mình ai ai cũng bị rạch từng kiện hành lý, từng bao nhỏ trong vali, gần đến phiên mình, ý tôi có ngầm nói với bề trên: người bạn đạo đi đón con chờ ngoài kia đã lâu quá rồi, có gì xin cho con qua cho mau khỏi bị khám xét hành lý, lạ thay đến phiên mình, sau khi scan qua máy thì họ khoát tay cho đi, 2 vali lớn và 2 vali nhỏ không bị mở và đụng tới một chút nào, thiệt là không chính mắt thấy thì không tin được!

Ở bên phi trường VN cũng vậy, mọi chuyện đều êm xuôi trót lọt, không bị khó khăn một tí nào cả.

Con xin cảm tạ Thầy và Bề Trên đã cho con có một chuyến đi bình an, hoàn toàn về mọi mặt và thật là khó quên!

Nam Mô A Di Đà Phật Vạn Vật Thái Bình!

Vũ NL

Nam Cali 7/ 1 / 2000.

TIỂU ĐÃ TRÒN

(Đáp tạ bài thơi "SƯ CHƯA TRỌC" của TĐHĐ đăng trên ĐSVV số 6)

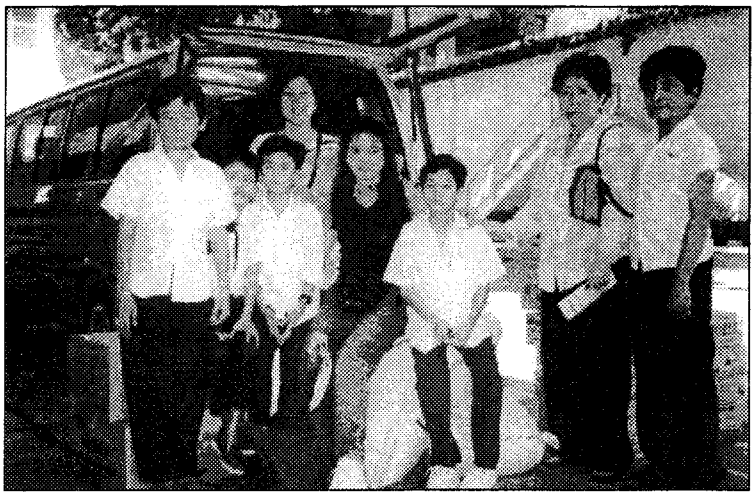
Tu trì trệ quả nhồi đau thân xác
Nên bấy lâu dứt khoát bỏ làm thơ
Đôi câu cảm tạ tình Sư,
Tiểu đành gắng gượng đáp từ mà thôi.

P.S.

Còn bay bướm sư chưa xuống tóc
Giải nghiệp duyên cạo trọc, sạch đầu
Cũng là bạn đạo với nhau
Thật vui khi thấy Sư "đào" tận tâm.
Cũng giống Sư, Tiểu nằm hít thở
Bụng xẹp rồi tròn tợ quả dưa
Chẳng lo nghèo đói thiếu thừa
Mặc tình thế sự, say sưa Vía Hồn.
Pháp không dạy dập dồn hít thở
Nếu hành sai khó mở chân tâm
Tiểu say mê pháp thở nằm
Năm tàn thánh lụn, an tâm mần đều.
Sự lắc léo sớm chiều láng coóng!
Tóc "Mô-đen" dợn sóng trêu người
Tiểu đây phục sát đất rồi
Nỡ nào hạ bút diễu thôi "lạnh lùng".
Pháp căn bản dặn lòng hành đủ
Nên bớt ăn bớt ngủ siêng tu
Xoay vần xuân hạ đông thu
Kèm thêm pháp phụ, lu bu đêm ngày.
Sư hồi đáp phục tài cảm kích
Nhớ bạn lòng khắn khít nhiều thêm
Sư ơi, Tiểu cố tọa thiền
Đau mông, tê cẳng, ngày đêm ráng ngồi.
Chẳng khác Sư, Tiểu lôi thôi lắm
Sửa thói hư, bớt đắm chuyện đời
Sợ khi dứt bóng cha rồi
Ăn năn hối tiếc, ôi thôi thêm buồn.
Còn khỏe mạnh mình luôn nhắn nhủ
Tuổi chất chồng còn đủ sức tu?
Lời Sư quí giá êm ru
Ví như đèn sáng giải mù ngã tâm.
Vô Vi Tiểu âm thầm theo miết,
Hết nghiệp rồi mới thiệt khỏe re
Sư mô say xỉn lè phè!!
Giải mê phá chấp tóc che kín đầu.

Kính bái,
P. Sơn

HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI



Thăm và tặng quà cho các em mồ côi, mù tại Nguyễn Đình Chiểu-Sàigòn



Viếng trường Khuyết Tật Hy Vọng Quận Bình Thạnh.



Thăm trường Cô Nhi Khuyết Tật Nhà Bè

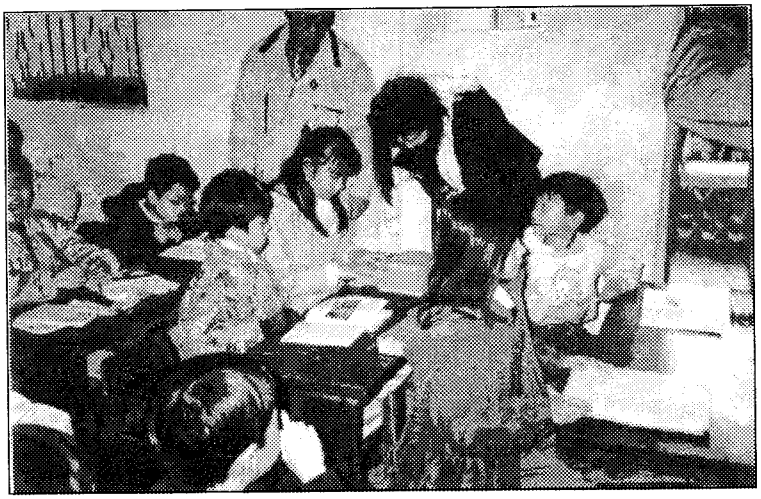
HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI



Các em vui mừng nhận quà.
Bình Dương - 24/12/99

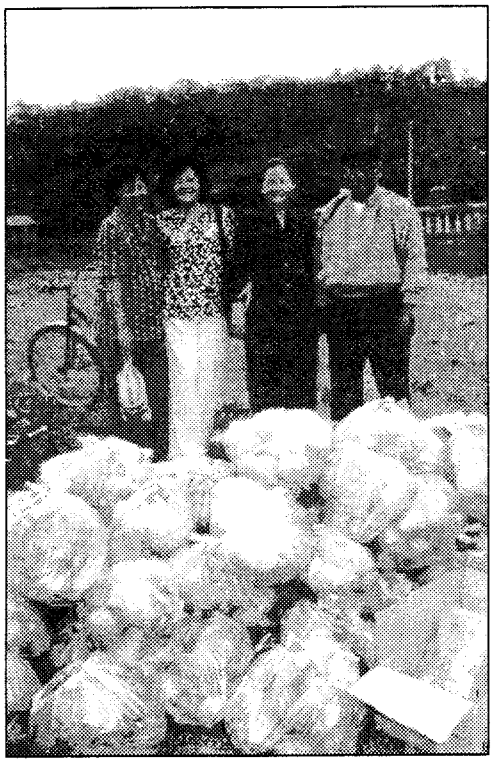


Thăm các em mồ côi
chùa Đức Sơn - Huế.



Thăm trẻ em mù tại Hà Nội.

HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI



Những phần quà tặng cho
bà con nghèo xã Phú An - 12/12/99.



Phát gạo trực tiếp cho bà con
Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo.



Đồng bào nghèo xã Phú An ngồi chờ lãnh quà - 12/12/99.

ĐOẠN ĐƯỜNG TẦM ĐẠO



Mẹ tôi sinh ra tôi ở Hà Nội, thời gian đó cha mẹ tôi ở chùa, mẹ tôi đẻ rơi tôi ngoài thiên nhiên và bà bảo khi lọt lòng mẹ hai mắt tôi mở thao láo và chả khóc lóc gì.

Khi tôi 21 tuổi, lúc đó chưa tốt nghiệp đại học là tôi đã có cơ duyên gặp một pháp thiền (nặng về chữa bệnh) do người bác họ khởi xướng. Lúc đó ngồi thiền tôi đã thấy nhiều ánh sáng trước mặt và khi thiền thấy có nhiều mùi hương và cả người tôi có lúc bốc hương thơm lừng đến rất lâu sau mới hết. Một lần tôi nhìn thấy một linh ảnh hơi giống Đức Mẹ bên Thiên Chúa (đạo ông bà nội tôi là đạo Thiên Chúa), chung quanh đầu có một vòng hào quang như khói, linh ảnh nhìn tôi với cái nhìn dịu dàng sâu thẳm và một lúc sau thì hình người mặc áo dài kiểu xưa đẹp biến mất, còn lại vòng hào quang quanh người và quanh đầu của người đó một lúc sau mới tan. Mãi sau này, khi tôi đọc quyển "Vanga-Những bí ẩn của nhà tiên tri" (NXB Văn Hóa Thông Tin, 1997, in tại Hà Nội) tôi mới tự reo lên trong lòng "à, ra là vậy". Thì hóa ra bà Vanga mù cũng nhìn thấy người ở thế giới bên kia hơi giống bóng người ở dưới nước. Đó là một ví dụ liên tưởng hết sức chính xác, vì điều mà tôi nhìn thấy năm xưa cũng gần giống như vậy. Giống như một người nhìn qua gương là một mặt nước phẳng lặng. Chính vì những lẽ đó mà tôi như có duyên tìm về với nỗi hoài hương sâu thẳm trong bản thể. Rồi bác tôi bị chính quyền cho là mê tín, bắt giam trong tù 3 năm, niềm tin của tôi về tâm linh cũng bị chới với ảnh hưởng theo. Sau đó, tôi học đạo Phật với Thượng Tọa Thích Tâm Cẩn trụ trì Chùa Một Cột. Cụ dạy tôi nhiều điều và coi tôi như người trong "nhà Đạo". Sau đó tôi được một người biếu cho quyển "Tôi Tầm Đạo" của chú Ba E. Đọc quyển sách đó tôi mới vỡ lẽ ra nhiều điều về bản thân và những ấn chứng công phu. Cụ Cẩn không phải là người hành thiền cho nên nhiều điều tôi hỏi cụ không trả lời được và bảo: "Con này hay hỏi những câu hỏi khó!"

Rồi tôi cũng chưa đủ duyên tu Vô Vi, vì cứ mãi lận đận. Vào đầu những năm 80, tôi và gia đình tôi ăn gạo lức và sống theo trường phái dưỡng sinh Ohsawa. Tôi vốn là một người nhiều bệnh do tiên thiên bất túc, mặt tôi có nhiều vết nám, người ta bảo trông mặt tôi là biết tôi có bệnh trong người. Tuy nhiên tôi vẫn thiền, lúc có thầy, lúc không có thầy không có bạn, mò mẫm trong cõi mê, đớn đau khổ sở trăm bề. Rồi tôi đọc một loạt sách về thiền của nhà Phật của Hòa Thượng Thích Thanh Từ. Tôi chỉ sáng tỏ ra một vài điều trong tâm trí, chứ về căn bản tính tình cũng như bệnh tật trong người tôi nó chưa giảm đáng kể, dù ăn gạo lức và thiền kiểu gì đi nữa. Tôi biết nghiệp của tôi rất nặng. Sau đó tôi còn thiền ba năm theo Pháp môn Quán Âm. Năm 1989, tôi gặp chú K. là em của một cô bạn đạo lớn tuổi của tôi. Chú K. tu Vô Vi ba năm hết bệnh, mặt sáng, lên cân, chú dẫn tôi đến gặp bác SL. Bác SL quả thực là người giỏi nhất trong lãnh vực huyền môn mà tôi được gặp từ trước đến bây giờ. Khi gặp bác, tự dưng chỗ đau của tôi nóng ran và sau đó nhẹ bỗng, tay tôi có mồ hôi tay thì một lúc sau khô ráo. Tôi nhìn cô bạn, sau một lúc trò chuyện với bác Sáu đã thấy mặt cô sáng trưng. Bác S nói tiên tri về tôi đúng lắm, làm tôi rất kính phục và bác nhìn bệnh của tôi như người có khả năng thấu thị, thấy hết cả ruột gan và cả những vấn đề tiền kiếp. Bác bảo tôi tu thiền rất mau tiến bộ nhưng dễ giãi đãi. Về sau tôi nghiệm lại thấy đúng vậy. Mà tôi đã tu Vô Vi một thời gian

rồi tôi lại bỏ. Ăn chay cũng vậy, ăn một thời gian rồi tôi lại bỏ. Mãi đến năm 1994, tôi mới thực sự trường chay và tuyệt dục, giành trọn quảng đời còn lại cho thiền.

Tuy nhiên, tôi biết nghiệp và bệnh của tôi nó bớt lần lần theo năm tháng nhưng sự bất an và tính tình tôi chưa tiến triển được bao nhiêu. Ngay như phương pháp thực dưỡng Ohsawa với học thuyết Cực Đông hay như thế mà tôi tuy thực hành và phổ biến phương pháp đó, mà tôi cũng chưa thấu triệt. Năm 1996, một duyên lành lại đến với tôi, khi tôi đang dốc lòng tu Pháp môn Quán Âm được ba năm nhưng vẫn thấy lận đận. Mọi chuyện chuyển biến tốt nhưng vẫn chưa làm tôi giải thông những vấn đề khúc mắc. Được biết tin anh VTS là một người tu Pháp Lý Vô Vi đã nhiều năm về nước, tôi có duyên được gặp anh và thấy anh khác hẳn với những sư huynh bên Pháp môn Quán Âm mà tôi được gặp, vì tin và kính anh, tôi nhớ lại thời tôi gặp Bác SL và tôi lấy làm lạ là sao pháp tu gì mà hay và có nhiều người giỏi thật sự cả đời lẫn đạo và hiền như những ông Tiên, tâm lại sáng láng. Chắc chắn anh S. đã chuyển điển giúp tôi nhiều lắm để vẹt tan tấm màn vô minh dày đặc ở tôi, và cho đến lần gặp thứ hai, tôi mới dứt khoát tu lại PLVV. Và càng tu PLVV tôi mới càng thấy mình ngu, nhưng vẫn còn may, dù biết đến pháp muộn nhưng tôi hạ quyết tâm, trì chí tu ra tu vì không còn con đường nào khác được hơn thế nữa. Rất tiếc là tôi không được thường xuyên ở cạnh người tu lâu có kinh nghiệm, nên mãi hơn ba năm sau, tôi mới biết tôi làm PLTC chưa đúng. Cho đến tháng trước, anh S. lại mang về cho tôi quyển "Vấn Đạo" của Thầy, tôi mới biết tôi cứ coi trọng phần Thiền Định mà lơ là PLTC, mặc dù đọc rõ ràng "PLTC huệ tâm khai", nhưng vẫn cứ làm cho có làm mà thôi. Đến khi tôi làm đúng như lời của Thầy tả trong sách, cả con người tôi nó chợt khác hẳn, mỗi lần làm PLTC ngó trước mặt là tôi thấy ánh sáng quầng quầng, có lúc thấy chói cả mắt. Năm trước có lần anh Q. đi cùng anh S. về nước có hướng dẫn tôi PLTC, nhưng tôi lãnh hội chưa rốt ráo nên làm chưa được "siêu" và nó chưa "nhuyễn", vẫn lập cập thế nào ấy, thế mới thấy thở khó thật.

Và trời ơi, khi tôi làm PLTC đúng, lại một lần nữa tôi thấy tôi quá ngu, ngã mạn, sở tri chướng... giá tôi biết điều này sớm hơn thì đời tôi nó đã khác hẳn từ lâu rồi. Từ đó tự tôi mới thân chứng thế nào là sự an lạc thực sự, thế nào là âm dương tương hội, thế nào là "thế gian đô thị giả" như lời Thầy nói, và thế nào là thay tâm đổi tánh ... Niềm vui bộc phát mạnh trong tôi lúc nửa đêm công phu làm tôi không biết gì hơn là gửi thông điệp niềm vui, niềm hoan ca của tôi vào trong Vũ Trụ và cầu mong cho mọi người đều được vui sướng, rồi tự dưng tôi phát nguyện làm viên gạch lót đường để giúp cho những người đi sau không còn phải lận đận quá nhiều, quá dài lâu như tôi.

Sau đây là những kinh nghiệm mà tôi nhận được qua quá trình tu dưỡng theo PLVVKHHBPP:

1/ Nhờ có thiền tôi càng sáng tỏ nhiều điều đối với phương pháp thực dưỡng mà tôi biết là GS. Ohsawa chủ trương là quân bình Âm Dương là cái sự nghiệp chính của tôi đối với cuộc sống. Tôi hiểu thêm nhiều về hệ thống triết lý Cực Đông, về trật tự Vũ Trụ.

2/ Tôi biết rõ nhờ có việc ăn chay kỷ lưỡng theo phương pháp gạo lức, tôi mới được gặp nhiều duyên lành hội tụ.

3/ Tất cả pháp thiền hiện hành ở VN, thì pháp thiền Vô Vi này ưu việt, khoa học, hợp lý, hợp tình, hợp cơ tiến hóa, tu mau tiến bộ nhứt vì tôi gần như tu qua đủ các kiểu thiền trong vòng 20 năm qua. Trước đây tôi có tu theo một vài pháp khác thì thấy được nhiều thứ, có thời tôi còn đi chữa bệnh bằng tay giỏi nổi tiếng, người ta gọi tôi là Cô Tiên, v.v... Nhưng những thứ đó quả thực không giải quyết được tận gốc căn bệnh nằm sâu trong bản thể của tôi, cũng không giúp tôi thay đổi tâm tánh và có được sự bình an trong tâm hồn. Những pháp đó rốt cuộc không giải quyết một cách triệt để những gì mà một người chân tu đề ra.

4/ Nếu còn trẻ, chưa có gia đình mà tu thì rất mau tiến bộ, có gia đình tu khó lắm vì pháp tu rất chú trọng ba báu linh: Tinh, Khí, Thần, coi đó là bảo bối để tu mau đắc đạo.

5/ Trước đây tôi cho phương pháp thực dưỡng là hay nhất, nhưng nay tôi thấy thế chưa đủ. Phải biết

thiền, mà pháp thiền nào chủ trương để Âm Dương tương hội trong bản thể mới là chánh pháp, và phải tiến tới cái đích giải thoát thực sự mới là cái con người đáng lưu tâm. Mà tôi cho rằng nếu Âm Dương không tương hội trong bản thể được thì đừng nói gì đến cái gọi là an lạc hay giải thoát.

6/ Hằng ngày kiểm thảo về mức độ bằng an trong nội tâm, sức khỏe và tính nết chuyển biến ra sao làm căn bản.

7/ Mừng hơn cả là về sức khỏe: tôi bị đau lưng từ 25 năm nay, bị khí hư đối hạ mà cả tử vi của tôi cũng nói tới việc đau lưng đó mà nay đã hết hẳn. Có một lần khi đang công phu, tôi thấy có một luồng khí ấm áp dâng lên dọc cột sống và lan ra vùng quanh lưng nơi tôi thường bị đau, và từ đó tôi hết mọi triệu chứng đau lưng. Chứng bệnh này theo như GS. Ohsawa thì người nào mắc phải dầu thông minh và giàu có cũng không bao giờ cảm thấy hạnh phúc được.

8/ Tôi biết rõ và hoàn toàn tin tưởng về sức khỏe của tôi sẽ được gia tăng hơn nữa, và về tâm linh đạo đức cũng sẽ còn tiến bộ xa hơn, dần dần đi về với ý nghĩa: không là ai cả, không là gì cả, như Vô Vi đã dạy.

9/ Tôi vô cùng biết ơn Thầy Tổ và các vị sư huynh trong nước cũng như ở hải ngoại đã không tiếc công dìu tiến tôi, và tôi cũng biết ơn mọi nỗi khốn khó mà tôi đã gặp trong đời, vì nếu không có những sự khó khăn đó biết đâu tôi sẽ mãi nổi trôi làm cư dân thường trú ở cõi ta bà này. Nhờ có những khó khăn va đập mới giúp tôi mở mắt lần tìm về quê hương bản quán chân thật của mình.

10/ Người Việt Nam có đại phước duyên mới có được pháp thiền hay thế này mà hiện vẫn còn bị nhiều người xem thường, thật là "trong nhà có của báu cứ tìm tòi đâu xa."

VN, ngày 03/11/99
NT

LUYỆN ĐẠO

Thức tâm luyện đạo bởi do mình
Khai mở bình tâm tiến hành trình
Quang khai trí tuệ, nhìn thấu rõ
Có có không không cũng do mình.
Do mình thức giác hành trình
Đêm đêm tu luyện chính mình tự đi
Đi trong học hỏi dự thi
Ngày ngày va chạm chẳng ghi vào lòng.
Luyện đạo khai triển một vòng
Giải tỏa uất khí trong lòng yên vui
Luyện đạo luôn nhớ rèn trui
Làm sao tâm sáng mới vui ngày ngày.
Sống trong cuộc sống đời này
Chỉ có đạo pháp mới dày phước ân
Luyện đạo giải tỏa tham sân
Toàn dân học hỏi toàn dân luận bàn.
Luận trong khai triển đạo mầu
Qui về một mối bình an vô cùng
Luyện đạo khai triển vượt muôn trùng
Chẳng còn cô đọng truy lùng trong ta.
Luyện đạo phát triển tiến xa
Chẳng còn dừng bước tự ta luyện hoài
Luyện trong ý chí miệt mài
Luyện cho thông suốt đường dài vô biên.
Luyện đạo muốn được bình yên
Khai sáng tâm thức mới yên thân mình
Luyện đạo sống trọn tâm tình
Hòa vào Vũ Trụ, con trình Cha vui!

Germany, ngày 16-12-99
Lê Đăng Thái

ĐIỆN ĐÀM VỚI THẦY

Nhờ sự giúp đỡ của chị Lưu Tâm và cháu Tạ Ánh Hồng ở Mỹ, tôi và vài bạn đạo ở PN. (VN) đã được duyên may vấn an sức khỏe và vấn đạo cùng Thầy vào lúc 9 giờ 15 tối 19/11/99 tại nhà của chị Mỹ. Chị Lưu Tâm đã nối đường dây điện thoại 3 chiều: Cali (Mỹ) – Montreal (Canada, nơi Thầy ở) – Tp. H (VN).

Qua cuộc điện đàm, tôi đã nêu vài câu hỏi và được Thầy trả lời nay tôi xin được tóm lược ý như sau:

HỎI: Thưa, Thầy vẫn khỏe hả Thầy?

THẦY: Khỏe!

HỎI: Trong ĐH DUYÊN LÀNH vừa rồi, con thấy Thầy đeo kính, mắt Thầy bị yếu hả Thầy?

THẦY: Thầy vừa mổ mắt chữa lông cặm nên bác sĩ khuyên đeo mắt kính để không bị ánh sáng và bụi ảnh hưởng sức khỏe. Bây giờ Thầy đã khỏe rồi.

HỎI: Sao dạo gần đây con bị công việc đời nó dồn dập quá, có phải vì công phu yếu kém, không tinh tấn nên bị "hạ tầng công tác" không Thầy?

THẦY: Tu phải có thử thách, càng lên cao thử thách càng nhiều, cũng như máy bay càng lên cao thì càng ...

HỎI: Vậy phải làm sao, Thầy?

THẦY: Phải NHẪN để vượt qua, không phải chỉ nhẫn mà còn phải nhục nữa thì sẽ được tiến cao hơn; bằng ngược lại thì bản tánh sân si ngày xưa sẽ đáo lại, làm hỏng sự tu hành, chậm đường tiến hoá.

HỎI: Phần chắc là do nghiệp nặng quá phải không Thầy?

THẦY: Nghiệp đâu phải chỉ ở kiếp này, nghiệp có từ nhiều kiếp rồi, giờ biết tu thì phải trả, phải giải nhiều lần ...

HỎI: Thưa Thầy làm sao giải cho dứt?

THẦY: Thì phải trì niệm Phật và siêng năng công phu thì nghiệp lực sẽ được giải lần lần.

HỎI: Từ nay đến năm 2000 chẳng còn bao lâu, sắp bước qua Ngươn mới rồi, Thầy có về VN không Thầy?

THẦY: Không về! Ở đâu cũng tu thôi, về VN làm gì? Để hút trược à?

HỎI: Nhưng có nhiều bạn đạo VN mong được gặp Thầy lắm, mong Thầy về cho thỏa lòng

thương nhớ.

THẦY: Cứ lo tu, làm những gì Thầy đã làm và lưu lại, Thầy có về gặp nhau cũng tay bắt mặt mừng một chút vậy thôi rồi mọi người cũng phải tự tu tự tiến, chứ có khác gì đâu. Ráng lo tu mới là điều quan trọng.

HỎI: Vậy là Thầy không về hả Thầy?

THẦY: Chuyện đó tùy Bề Trên chuyển, không thể nói trước được. Gặp Thầy hay không là tùy duyên phước của các con, ráng tu rồi sẽ gặp.

HỎI: Dạo này ở quê nhà nhiều bạn đạo xây dựng thiền đường, và thiền viện lắm, thưa Thầy, không biết có làm được gì trong giai đoạn cuối ngươn này không Thầy?

THẦY: Cái đó là do sự phát tâm của những người ấy, ai muốn thì cứ làm theo khả năng, nhưng mà không phải dễ đâu, sẽ bị thử thách dữ lắm, yếu yếu là không chịu nổi đâu ...

HỎI: Thưa Thầy, vừa rồi ở VN, miền Trung bị lũ lụt nặng lắm đó Thầy, nhiều người chết, nhiều nhà cửa hư sập, khổ lắm Thầy, Thầy có nghe tin chưa Thầy?

THẦY: À, Thầy có nghe.

HỎI: Từ nay đến cuối ngươn này VN còn bị thêm trận nào nữa hay không vậy Thầy?

THẦY: Còn, sẽ còn một trận đói lớn nữa.

HỎI: Cả nước hay sao Thầy?

THẦY: Chỉ vài vùng thôi!... Nhưng mà sẽ ảnh hưởng chung cho cả nước. Các con cứ lo tu, không bận tâm chuyện thiên cơ, thay đổi là luật tự nhiên của trời đất, cái gì cũng vậy, nó phải cũ, phải hư và rồi bị hủy diệt và thay đổi khác, trái đất cũng vậy, xác thân các con cũng vậy thôi! Nên cố gắng lo tu để thân được khỏe mạnh, phần hồn được tiến hoá, đó mới là điều quan trọng.

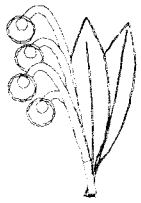
HỎI: Người tu thiền Vô Vi mà đi sai đường lối Thầy đã dạy thì sẽ ra sao khi giã từ thế gian này, thưa Thầy?

THẦY: Thì sẽ tiến theo trình độ của họ, đi về cảnh giới khác, nếu còn ham mê thần thông, võ Phật thì sẽ đi tới Thánh Giới, tới cõi Địa Tiên mà thôi, không thể giải thoát được. Muốn đi đúng đường của Thầy phải dũng mãnh mới được, chứ không phải dễ đâu nghe con! Phải cương quyết một đường mà đi nếu không sẽ lạc ...

HỎI: Thưa Thầy, chúng con đã quấy rầy Thầy hơi nhiều, cám ơn Thầy đã ban cho chúng con những lời dạy quý báu giúp chúng con vững tâm tu học và tiến. Chúng con một lần nữa xin cám ơn Thầy và kính chúc sức khỏe Thầy, chúng con xin tạm biệt ...

THẦY: Các con ở xa xôi mà được nghe lời khuyên dạy của Thầy đó là có duyên lành rất quý. Các con nên cố gắng trì chí tự hành để tự cứu. Phải ghi nhớ lời Thầy dạy. Thầy có về hay không bằng thân xác không quan trọng, các con phải cố gắng tu để thăng hoa luồng điển và gặp Thầy trong Vô Vi điển quang mới quý. Thôi, Thầy tạm biệt các con. *(cúp máy).*

MỘT THIÊN NIÊN KỶ



Hồi đầu năm 2000 thiên hạ đã đua nhau chào đón thiên niên kỷ mới; hầu hết mọi người—kể cả tôi nữa—đều yên trí như vậy. Đến khi có một bạn đạo đọc ĐSVV số 6 nhắc khéo "Hình như tới năm 2001 mới thực sự bắt đầu Thiên niên kỷ thứ ba..." À, thế thì người ta lại được dịp ăn mừng thêm một lần nữa, càng vui, có sao đâu!!!

Đúng ra thì thế kỷ 21 và Thiên niên kỷ thứ ba bắt đầu từ lúc nào?

Khoảng thời gian gọi là "1000" năm (a millennium) tự nó không có một ý nghĩa thật chính xác nếu không định rõ là nói theo cơ số (base) toán học nào. Chúng ta được Thượng Đế trang bị cho mười ngón tay và ông bà chúng ta đã căn cứ vào hai bàn tay này để tạo ra cơ số mười (10 – base ten) mà người ta đang dùng.

Giá cả các ngón tay và ngón chân đã được dùng làm căn bản cho cách tính toán [cơ số 20] thì "1000" năm (a millennium) sẽ phải là "tám ngàn" năm [tính theo cơ số 10], vì 1000 [cơ số 20] = 20^3 = 8000 [tính theo cơ số 10].

Theo lịch Gregorian (mà chúng ta gọi là dương lịch) thì thế kỷ đầu tiên sau Thiên chúa giáng sinh (AD) bắt đầu từ năm số A.D. 1—nghĩa là người ta đếm từ trước Thiên chúa giáng sinh như ... B.C.3, B.C.2, B.C.1 rồi đến A.D.1 chứ không có năm số 0 trước A.D.1—và chấm dứt vào năm 100 (A.D. 100.) Thế kỷ thứ hai bắt đầu từ A.D. 101 cho đến hết năm A.D. 200. Cứ thế mà tính thì năm 2000 là năm cuối của thế kỷ 20 chứ chưa phải là năm đầu thế kỷ 21. Do đó, thế kỷ 21 sẽ kể từ ngày 1 tháng Giêng năm 2001 cho đến 31 tháng 12 năm 2100, và Thiên niên kỷ thứ ba được tính từ năm AD 2001 cho đến cuối năm AD 3000. (*)

Cho nên hễ nghe nói, nghe đồn mãi rồi người ta cũng tin là đúng, chẳng buồn nghĩ ngợi thêm, nên Thầy thường bảo tu thì phải sáng suốt và có lập trường là vậy!
Nhân nói về thời gian—do qui ước của con người đặt ra—chúng ta hãy xem qua giải đáp một số câu hỏi về Tân Thiên Niên Kỷ và cách tính thời gian ra sao: (**)

- Tân Thiên Niên Kỷ và Tân Thế Kỷ bắt đầu từ lúc nào?
Theo qui ước thì Tân Thế Kỷ và Tân Thiên Niên Kỷ khởi sự đúng lúc **00:00 giờ UTC** (hay "giờ quốc tế" GMT: Greenwich Mean Time) ngày 1 tháng 1 (năm 101, 201,... 1001, 2001, v.v.)

- Tại sao năm 2000 là năm nhuần?
Năm nhuần đặt ra để cho các tháng trong năm được ăn khớp với mùa màng; vì trong một năm quả địa cầu đi giáp một vòng chung quanh mặt trời đúng 365.24219 ngày—chứ không tròn 365

ngày. Và cứ mỗi 4 năm thì có một năm nhuần (366 ngày) để điều chỉnh cho một năm dài bằng 365.25 ngày; như vậy vẫn còn dài hơn một chút so với một-năm-hành-tinh[1] (sidereal year = 365.24219 ngày). Cho nên vào năm 1582, để cho Dương Lịch được chính xác hơn, người ta qui định là năm-cuối-thế-kỷ (century year) nào chia chẵn cho 400 là năm nhuần, đó là trường hợp năm 2000. Như thế một năm dương lịch trung bình dài 365.2425 ngày, và suốt 4000 năm mới có sự sai biệt 1 ngày mà thôi.

- Có bao nhiêu thứ lịch?

Có khoảng 40 loại khác nhau được sử dụng trên toàn thế giới. Tương ứng với 1 tháng Giêng năm 2000 dương lịch thì: lịch Byzantine là năm 7508, lịch Trung Hoa là 4636, lịch Ấn Độ (Saka) là 1921, lịch Hồi giáo (Hegira) là 1420, lịch Do Thái (A.M.) là 5760, ... ; còn ngày đầu năm của mỗi thứ lịch trên đây cũng không giống nhau.

- Nhật Đạo (the International Date Line):

Là một đường tưởng tượng hơi ngoằn ngoèo dọc theo/gần kinh tuyến 180^0 Đông (hoặc Tây, đối với kinh tuyến Greenwich.) Khi ta di chuyển qua Nhật Đạo từ hướng Đông sang hướng Tây thì tăng một ngày, và lùi một ngày nếu đi từ Tây sang Đông. Đây là một qui ước để ghi nhận mọi biến cố xảy ra trên trái đất này mà không sợ nhầm lẫn.

Mỗi ngày khi mặt trời vừa "**đúng ngọ**" trên kinh tuyến 180^0/Nhật Đạo thì đồng hồ ở Greenwich chỉ đúng 00:00 giờ. Và khi mặt trời **vừa** đúng ngọ trên kinh tuyến 0^0 thì chỉ ngay thời **điểm tích-tắc** thật ngắn ngủi đó khắp nơi trên địa cầu đều có cùng một ngày (date) như nhau.

Ôi, thời gian bên ngoài quả là rắc rối, nhưng chắc cũng chỉ nhằm lợi ích sinh hoạt và trật tự chung cho con người mà thôi! Nghe Thầy nói "ở đâu đó" không có không gian, không có thời gian, sanh diệt cùng một lúc, ở đó chỉ có ánh sáng và tình thương, hoàn toàn thanh tịnh, tha hồ an nhiên tự tại!!!

NVH sưu tập

(*) *Tài liệu của Đài Quan Sát Thiên Văn Hải Quân Hoa Kỳ (U.S. Naval Observatory): The 3rd Millennium and the 21st Century will begin at the same moment, namely zero hours UTC (commonly known as GMT) on January 1st 2001.*

(**) *Đài Quan Sát Thiên Văn Greenwich Hoàng Gia Anh Quốc ở kinh tuyến 0 độ—Prime Meridian.*

[1] *Là khoảng thời gian trái đất di chuyển chung quanh mặt trời và trở về cùng một kinh tuyến (celestial meridian) cũ so với một ngôi sao (fixed star) nào đó. Hay nói một cách khác, một ngày-hành-tinh (sidereal day) là khoảng thời gian giữa hai lần liên tiếp một ngôi sao vượt ngang qua một kinh tuyến [địa cầu] nào đó, và ngày này ngắn hơn 4 phút so với ngày-mặt-trời (solar day).*

NGHIỆP SÂN KHẤU CỦA CUỘC ĐỜI TÔI



Tôi được sinh ra trong một gia đình có nhiều định kiến về nho giáo, trong đó: đàn-ca-múa-hát... không mấy gì được hoan nghênh. Thuở bé tôi thường được nghe nhắc đến câu: xướng ca vô loại, hoặc là những người ưa ca nhạc tâm hồn thường lãng mạn, v.v... Nhưng, ông bà cũng lại thường nói: ghét của nào trời trao của nấy. Không biết đây có phải là phần thưởng (hay...) cho song thân tôi không, mà các chị em chúng tôi đều rất yêu âm nhạc và văn nghệ. Chúng tôi đã luôn luôn được chọn vào các đội múa, hát của trường cả trước và sau biến cố năm 1975. Các em tôi có nhiều khả năng vượt trội hơn tôi về nhạc lý lẫn năng khiếu, nhưng trên đoạn đường dài tôi lại là người dính líu đến sân khấu nhiều hơn tất cả. Và đây tôi cho là nghiệp sân khấu của cuộc đời tôi.

Đọc đến đây xin qúy vị khoan vội đánh gía hoặc xếp loại tôi mà tội nghiệp. Tôi không có dụng ý phô trương khuếch lác mà chỉ muốn thật tâm tâm sự với quý vị mà thôi. Tôi sẽ rất vui nếu được đón nhận ý kiến của những người đồng cảm từ khắp nơi gởi đến cho tôi.

Trong ký ức tôi, bài hát đầu tiên mà tôi đã muốn học thuộc và hát cho thật hay đó là bài *"Huyền Sử Ca Một Người Mang Tên Quốc"*. Tôi vô cùng khâm phục các nhạc sĩ vì cũng bằng những ngôn ngữ chúng ta thường được nghe, các vị ấy đã sắp xếp nó theo một âm điệu du dương để có thể đưa vào lòng người cái cảm tình dào dạt. Tôi không biết mặt anh Quốc ra sao, tôi không biết xuất sứ của anh, nhưng khi nghe bài hát tôi đã cảm thấy qúy mến và trân trọng tấm lòng yêu nước của anh vô cùng.

Sau khi tốt nghiệp tú tài vào năm 1977 tôi được ông Bác giới thiệu cho vào làm ... nhân viên giữ vệ sinh cho Phòng Nghệ Thuật Sân Khấu thuộc Sở văn Hóa Thông Tin tại TP... (tôi phải chấp nhận công việc này để gia đình tôi được lưu trú lại tại TP, ba tôi bị gọi đi cải tạo và gia đình sẽ bị dời đi kinh tế mới nếu không có ai làm công nhân viên nhà nước). Công việc của tôi là ngày hai buổi rửa ly, pha trà, dọn dẹp, lau bàn ghế và... chùi cầu tiêu. Như chúng ta đã biết cộng sản thường hô hào: lao động là vinh quang nên họ đã dành tất cả cái vinh quang ấy cho tôi. Rác họ cứ tiện đâu thì vất đó, tàn thuốc thì có đi quét cả ngày cũng không hết và cay đắng nhất là tiết mục chà cầu tiêu cuả tôi. Mỗi sáng tôi phải chà hai cái nhà cầu công cộng nam và nữ, tôi phải xăn quần áo bò lết trên nền nhà, vận dụng đôi bàn tay chỉ chuyên cầm bút trong mười hai năm qua đè lên cái bàn chải và cọ khắp các bàn cầu. Điều làm tôi xấu hổ nhất là tôi làm mặc tôi, các ông cán bộ muốn vào đi tiêu tiểu thì các ông vẫn tự nhiên (tự nhiên như người HN, nói theo kiểu của một số cán bộ đã nói với tôi). Có lắm khi các ông bà cán bộ (không biết có phải vì thói quen đi vệ sinh trong rừng rồi hay không) đi vệ sinh xong không thèm dội nước, báo hại tôi bị kiểm điểm và bị la rầy oan ức. Thú thật là từ trường học bước ra đời, đây là thời gian tôi được học bài nhịn nhục nhiều nhất—tủi nhục nhưng vẫn phải nhịn. Tôi đã không nửa lời than vãn với Mẹ tôi—người duy nhất có thể an ủi tôi trong lúc này—vì tôi không muốn chất thêm nỗi buồn phiền cho Người, tôi tìm đến đạo pháp, tôi đi học thiền.

Tôi cũng còn có một công việc phụ ban đêm là làm thủ quỹ cho một đoàn ca múa nhạc mà bổn phận của tôi là phát lương cho nghệ sĩ sau khi họ trình diễn. Cơ quan chỗ tôi làm ban ngày là chỗ nghệ sĩ, đạo diễn, nhạc sĩ ... họp lại để phân phối chương trình cũng như rạp hát trong TP. Cơ quan này

cũng tổ chức cho các đoàn ca nhạc nước ngoài đến biểu diễn tại Việt Nam. Trong những điều kiện này, dĩ nhiên tôi có cơ hội đứng cạnh sân khấu rất nhiều nhưng không phải để hát hay múa mà là để... phát lương cho mọi người và... xem hát chùa.

Như tôi đã nói ở trên, tôi là người yêu văn nghệ bẩm sinh. Hoàn cảnh thuận lợi đã cho tôi cơ hội học những điệu múa, bài ca mà tôi yêu thích. Tôi không mấy quan tâm đến bài nhạc là của ai, nhạc sĩ nổi tiếng hay không nổi tiếng, nếu tôi cảm thấy nó thích hợp với tâm tư, rung động của trái tim tôi là tôi học thuộc để có dịp nghêu ngao hát trong lúc rảnh rang. Đặc biệt loại nhạc mà tôi lưu ý nhiều (và cũng được một số đông bạn bè thích nghe) là các bài nhạc dân ca. Tôi thương cái luyến, láy của dân ca ba miền và tôi có thể bắt chước hát tương đối chính xác cho nên khi mới nghe mọi người sẽ khó biết tôi là người miền nào.

Năm 1983 gia đình tôi thu xếp cho tôi đi vượt biên với người em gái của tôi. Chuyến đi không thành, hai chị em tôi bị bắt cùng với đoàn tàu và bị giải về trạm chấp pháp, Mỹ Tho.

Những ngày tháng trong trại tù cộng sản thật là những ngày thương tâm nhất trong cuộc đời chúng tôi— bị đọa đày trong địa ngục trần gian.

Trong trại chấp pháp, chúng tôi được cho ăn mỗi bữa ăn một chén cơm với 7 muỗng nước canh cà chua thối. Phòng ăn, phòng ngủ, phòng tắm đều ở chung trong một gian phòng 6m x 3m. Tệ hại nhất là cái chỗ dùng làm nhà vệ sinh. Đó là một góc của gian phòng được quây lại bằng một miếng cạc-tông cao cỡ một thước. Bàn cầu là hai cục gạch và hầm cầu là.. một cái thùng nhựa 5lít cắt bỏ một chiều rộng.

Thức ăn thì không có, chất tươi cũng không, cộng thêm cả những nỗi sầu*thúi ruột* nên mỗi khi một ai đi cầu là cả phòng đều muốn ói. Người đi cầu phần thì cảm thấy xấu hổ vì mình sẽ gây ô nhiễm cho cả phòng, phần thì phải bưng cái của nợ sau khi giải quyết đi đổ vào một cái thùng lớn chứa ngoài sân, thì dĩ nhiên là cái cảm giác khó chịu còn nhiều hơn là người bị thưởng thức.

Chúng tôi không được phép thông tin về gia đình, tiền bạc tư trang thì bị tịch thu, và ngày ngày còn bị kêu lên hạch hỏi. Thật đúng là*sống như tu khổ như tù* như thầy tôi đã nói vậy. Mỗi bữa ăn tôi nhìn em tôi mà xót xa trong ruột, em còn nhỏ mà đã phải sống trong sợ hãi lo âu. Chúng tôi nghẹn ngào nuốt chén cơm hòa nước mắt và thầm cầu nguyện một phép mầu cứu rỗi cho chúng tôi. Đêm đêm em nằm thổn thức nhớ mẹ, nhớ nhà, co ro không mền không gối, em khóc rấm rứt thật nhỏ nhưng cũng đủ làm tê tái lòng tôi. Trong lúc ấy tôi chỉ biết ôm lấy em tôi, vỗ về em và thầm hát bài Lòng Mẹ để tự an ủi mình, để tưởng tượng tôi đang nằm trong vòng tay thương yêu của Mẹ và cũng để tìm được một chút lãng quên thực tại trong giấc ngủ chập chờn.

Hai tuần sau chúng tôi bị chuyển sang nhà tù Mỹ tho. Họ cho phép chúng tôi thông báo về gia đình để gia đình có thể thăm nuôi chúng tôi. Ngày đầu tiên được kêu tên nhận giỏ thăm nuôi, tôi và em tôi đã khóc sướt mướt. Khóc thương mẹ phải vất vả lo lắng vì con, và khóc vì cái thân bị mất tự do giam cầm không biết chuyện gì sẽ xảy ra kế tiếp.

Điều kiện ở đây đỡ hơn trại chấp pháp một chút. Cơm thì có thêm rau muống luộc với nước muối, bẩy ngày như nhau; giờ ăn giờ ngủ đều theo tiếng kẻng, kẻng ngồi lên, kẻng nằm xuống, kẻng đi tắm, kẻng xách nước... cứ ăn xong lại ngồi...chờ kẻng cho qua ngày. Tối thì nằm ngủ xếp lớp như cá mòi đầu đụng đầu, chân đụng chân không có chỗ để xoay mình. Vì nằm như thế nên chỉ có cơ hội lạm phát gia tăng và toàn phòng có cơ hội ngồi bắt chí dây chuyền... chờ kẻng thay vì ngồi thất nghiệp đếm thời gian.

Lòng yêu âm nhạc của tôi không vì những điều kiện khó khăn này mà bị gián đoạn. Các chị em trong tù đã dậy cho tôi những bài hát thích hợp để nghêu ngao như: ta thấy em âm thầm sống đọa đày, nơi lãnh cung xào sạc gió heo may ... hoặc chúng tôi cùng mạnh dạn đọc những vần thơ của TH như: *"nuôi đi em cho đến lớn đến già, mầm hận ấy trong lồng xương ống máu..."*

Một tuần sau em tôi đươc thả tự do. Một mình bơ vơ giữa đám đông bạn tù xa lạ tôi không dám nghĩ đến tương lai và không biết đến bao lâu tôi mới được trở về (như trường hợp của Ba tôi, họ

nói Ba tôi chỉ bị đi học vài ngày và chữ ngày trong tự điển Việt Cộng là năm, điều mà chúng tôi chưa cấp thời học được). Có bạn tù vượt biên ở 3 tháng, có người vài tuần nhưng cũng có người trên cả năm tuỳ theo trình độ sáng suốt của ông cán bộ hỏi cung mà mình gặp phải. Tôi có lẽ đã gặp phải một người cán bộ có bệnh đầu óc chậm phát triển và thiếu lòng từ bi cho nên tôi đã bị trại tù lưu lại khá lâu.

Sau khi em tôi được trả tự do, tôi bị chuyển sang trại lao động ở kinh Bà bèo, Mỹ phước.

Trại nằm giữa cánh đồng không mông quạnh. Chung quanh trại là những con kinh do người tù đào... để đề phòng người tù vượt trại— và những liếp dứa (khóm) dài hun hút. Khi đi lao động, cán bộ chèo chiếc xuồng nhỏ trên con kinh và tù nhân hoặc lội bì bõm dưới nước hoặc chịu bị gai khóm đâm thủng quần áo để đến được nơi lao động. Phần lao động tại gia thì đã có những phòng dệt chiếu, làm nón, đánh bín dây lát, đóng thảm v.v... Chỉ sau khi nhập trại một ngày, các tù nhân sẽ được chia vào các tổ lao động với một chỉ tiêu năng suất bắt buộc; năng suất không hoàn thành thì sẽ bị đi kỷ luật (đào kinh vác đất cả ngày mà không được ăn trưa, tối thì bị khóa chân vào còng sắt, không được ra ngoài trời xem văn nghệ...ép).

Ngày đầu tiên đến trại, được thở không khí trời, bước ra bước vào trại giam nữ một cách tự do dù trong một khuôn viên không qúa 30m vuông tôi đã thấy dễ thở hơn. Hôm ấy trời mưa, mặt đất trở nên bùn lầy và trơn trượt dưới bàn chân, dù mang dép hay đi chân không thì bàn chân cũng lấm đầy bùn và bước đi cũng không vững vàng như người say rượu.

Tôi lại phải tập thích nghi với hoàn cảnh mới, chỗ ngủ mới, kỷ luật rừng mới và ép cái bụng làm việc theo yêu cầu mới (đi cầu cho đúng giờ nếu không tôi sẽ phải ôm cái của nợ ấy trong một cái xô ở chỗ đầu nằm của tôi qua đêm), tập ở dơ và không được đòi hỏi (nước uống, nước tắm, nước giặt đều được múc lên từ một con kinh, nấu ăn bằng cỏ rác gom được, rau cải bị ép mua loại nào thì phải mua loại ấy và đừng hỏi tại sao!) Chúng tôi ngủ dưới nền đất, nhà mái tranh vách đất với hơn một trăm trái tim chì thổn thức cùng một nhịp điệu: bao giờ tôi được tự do?

Cũng tại trại tù này, tên (giả) của tôi được nhiều người biết đến qua chương trình mà tù nhân gọi là Văn nghệ ép. Bài hát đầu tiên tại trại tù Mỹ Phước của tôi là bài Đường về nông trường mà tôi đã hát với tất nỗi xúc động của lòng tôi. Tôi thông cảm những nỗi khốn khổ của các anh chị em tù qua câu: **này những miếng đất như bấp bênh dưới cơn mưa tràn, hòn đá nứt vỡ và khô cứng đến tê bàn chân... ... Này những khốn khó ta có nhau lúc vui hay buồn, vì ta thương nhau là thương hết đám dân khổ đau...** Tôi lên sân khấu hát và được các bạn tù hoan nghênh nhiệt liệt, hơn thế nữa họ còn gọi tên tôi ríu rít vào sáng hôm sau làm tôi rất cảm động; tôi cũng còn chỉ mọi người hát, múa để cho ngày tháng đỡ thê lương— trước là mang đến những giây phút thoải mái cho mọi người, sau là để giúp tôi vơi đi nỗi nhớ nhà (giúp người tức là giúp mình đó mà).

Một ngày đẹp trời tháng 7 năm 1984 (gần 14 tháng từ ngày tôi bị bắt) tôi và một số đông bạn tù được trả tự do. Chúng tôi vội vã đi bộ ra khỏi trại và đón xe về thành phố.

Như lời các em đã dặn, tôi về nhà ông Bác của tôi và chờ đến tối mới về nhà. Bác tôi nấu cơm cho tôi ăn, giục tôi tắm rửa rồi mới cho phép tôi hỏi han chuyện gia đình. Bác tôi kêu tôi ra phòng khách, nhẹ nhàng bảo tôi ngồi xuống. Bác gái thì ngồi cạnh tôi, còn bác trai ngồi đối diện tôi. Bác nói với tôi như sau: *Trước khi nói chuyện này với cháu, Bác hy vọng cháu bình tĩnh để nghe hết câu chuyện và đừng trách móc gia đình*. Bác nghẹn ngào dừng lại ở đây rồi nói tiếp: Mẹ cháu đã mất hơn một năm qua và gia đình đã dấu không cho cháu biết sợ cháu chịu đựng không nổi, hay là cháu sẽ làm điều dại dột ở trong tù. Mẹ cháu mất chỉ vài ngày sau khi em cháu được trả tự do về và Người đã rất đau lòng khi biết cháu phải chịu đựng những gian nan trong đó. Gia đình có lên trại để làm giấy xin cho cháu về chịu tang nhưng cán bộ ở đó đã không cho phép...

Nghe đến đây tôi không còn biết gì nữa, trước mắt tôi là một bóng tối dầy đặc bao trùm lấy tôi, tôi ngất đi. Khi hoàn hồn tỉnh lại, tôi thấy có cả hai đứa em tôi ngồi

cạnh tôi. Tôi ước gì mình chỉ vừa trải qua một cơn ác mộng, là tôi vẫn còn ở trong tù hoặc tôi đừng hiện diện trên cuộc đời này để không phải đối diện với sự thật đau thương này.

Tôi mong chờ ngày trở về để quỳ bên mẹ, để xin lỗi Mẹ, để được Mẹ vỗ về an ủi và để nói lên câu nói mà tôi ấp ủ bấy lâu: *Khi xa Mẹ con mới nhận thức được rằng Mẹ là tất cả của cuộc đời con. Con là kẻ may mắn nhất trên đời vì con là con của Mẹ*. Nay thì hết rồi, tôi không còn cái cơ hội đó nữa, tôi cũng mất luôn cả cơ hội đưa Người tôi yêu quý đến nơi an nghỉ cuối cùng. Tôi là đứa con bất hiếu, tôi tự nguyền rủa tôi và tôi căm hận những tên cán bộ vô lương tâm không có chút tình người, đã không cho phép tôi về đưa tiễn Mẹ tôi.

Hôm sau tôi cùng các em đi thăm mộ Mẹ tôi. Nhìn thấy bức hình của Người tôi thương yêu nhất từ xa lòng tôi đau quặn thắt. Sự thật đã qúa hiển nhiên duy chỉ có tôi là không chấp nhận được, tôi đã không nhìn thấy Mẹ đau ốm, không thấy Người trút hơi thở cuối cùng thì làm sao tôi lại có thể chấp nhận Mẹ tôi đã vĩnh viễn bỏ tôi? Tôi đâm ra ngờ vực tất cả, và trong lúc tâm thần hỗn loạn như thế, tôi không thể thiền được mặc dù biết đó sẽ là cứu cánh duy nhất.

Những ngày tháng kế đó tôi sống như một kẻ không định hướng. Trong tôi đã xuất hiện hai con người: một là con người của buổi sáng đầy trách nhiệm làm con, làm chị; nhưng khi xong bổn phận tôi thấy đời tôi trống trải, vô nghĩa, và tội lỗi. Trong khi các em tôi bận bịu với bài vở, bạn bè vào chiều tối, tôi chẳng có gì để làm. Tôi tìm quên qua các cuộc vui chơi, hát hò với bạn bè quen từ trong tù ra. Gia đình tôi không hiểu nổi tôi, tôi cũng không buồn giải thích với gia đình, phần vì tự ái và phần vì mặc cảm. Tôi đã có nhiều lúc nghĩ đến cái chết vì tôi không nhìn thấy ý nghĩa của cuộc sống và tương lai của tôi, tôi muốn làm lại từ đầu cuộc đời một con người nhưng xã hội và hoàn cảnh đã không thể chấp nhận và cho phép, tôi thật sự rất đau khổ và khắc khoải.

Năm 1986, tôi mạnh dạn xin phép Ba tôi cho tôi ra đi một lần nữa vì tôi muốn thoát ra khỏi cái vòng lẩn quẩn này. Tôi đã không tự chấm dứt cuộc đời tôi vì tôi muốn nhìn thấy ngày mai của tôi, tôi đã mất Mẹ, mất việc làm, mất lòng tin vào cái xã hội tôi đang sống thì tôi còn sợ gì mà không dứt bỏ ra đi?

Ba tôi có lẽ cũng hiểu phần nào tâm sự của tôi vì Ba cũng đã từng ở tù qua, từng mất hết những gì ông đã tạo dựng kể cả cái danh dự của mình, Ba cho phép tôi và cô em gái thứ tư đi cùng với tôi. Nhưng... quý bạn ơi duyên nghiệp tôi còn ở Việt nam, tôi bị bắt lần thứ hai tại Phan thiết sau một trận bão cấp 3 đưa tàu chúng tôi về đến chốn!

Em tôi cũng lại may mắn chạy thoát, để lại tôi một mình giữa những người nói cùng ngôn ngữ nhưng tôi không thể nghe ra (dân ở đảo Phú qúy phát âm khác hẳn dân ở ba miền VN).

Từ Phú qúy, chúng tôi lần lượt được giải qua chín nhà tù (trong đó có nhà giam Khám Chí Hoà mà tôi được ngủ lại một đêm) để cuối cùng về lao động tại kinh Bà bèo, Mỹ Phước!!!

Cảnh cũ, người xưa của bốn năm về trước bây giờ ở trước mặt tôi! Tôi trở về đây với thân xác này nhưng khổ nỗi lại với một cái tên khác, tuổi nhỏ hơn và địa chỉ khác. Tôi bấm bụng làm liều đóng kịch khi ông cán bộ sản xuất, người ái mộ giọng ca tôi lúc trước đến nhận diện tôi (Giá mà ngay lúc ấy có ông đạo diễn nào xem tôi biểu diễn chắc cũng sẽ mướn tôi làm việc ngay). Tôi chối phăng phăng, bảo ông ấy người năm xưa là chị tôi, và rằng tôi có 5 chị em giống nhau như đúc (sự thật) điều mà các ông cán bộ đã biết. Có lẽ tôi đóng kịch hay qúa nên cuối cùng ông ấy bảo: hình như chị cô có cái răng khểnh, còn cô thì không!! Tôi vừa tức cười vừa sợ cái liều lĩnh của mình, nhưng tôi sợ họ sẽ tăng án tôi nên tôi nói càn như thế.

Một tháng sau, tôi được gọi tên trên loa để gặp cán bộ. Ai cũng nghĩ là tôi được thả đột xuất như thỉnh thoảng vẫn có xảy ra ở trại, nhưng sự việc không đơn giản như mọi người nghĩ và tôi chưa đủ phước để được ưu đãi như vậy (tôi bỏ thiền lâu rồi thì làm sao cục nghiệp của tôi lại tự nhiên mà mòn được phải không qúy bạn!)

Bước vào phòng cán bộ, tôi thấy ngay một khuôn mặt tự mãn ngồi chờ sẵn. Ông cb sản xuất thẩy ra trước mặt tôi tờ tự khai với dấu tay và chi tiết tôi cung khai bốn

năm trước. Dĩ nhiên ông ấy đúng vì hình hồi xưa tôi có cái răng khểnh nhưng tôi đã mài và bọc lại như một chiếc răng thường rồi. Ông ấy hỏi: *Minh Tiên hay Minh Hiếu là tên thật? Cô hay lắm bốn năm sau gặp lại cô khai trẻ ra 10 tuổi và còn đóng kịch rất tài. Nay tôi yêu cầu cô dọn qua ở với nhóm tù hình sự nữ thứ nhất vì cô nói dối và thứ hai là để cô có cơ hội lấy công chuộc tội. Nếu cô cãi lịnh cb, tôi đưa cô đi kỷ luật*

Đời trong xui còn có cái rủi qúy vị ạ cho nên thân đã vào tù đang ở chung với nhóm người vượt biên thì lại gặp trường hợp này. Tôi nghĩ thầm: đây có phải là nhân qủa do tội nói dối của tôi hay là bài học sắp đến? Lục căn lục trần tôi lâu nay không ai dạy dỗ nên nó lập tức phản đối sự áp đặt của ông cb bằng cách nói như sau: *tên trước kia là giả, tuổi trước kia là đúng (thực ra hai cái đều là giả) và tôi muốn đi kỷ luật ngay, cb khỏi phải dời tôi qua đội hình sự. Tôi không có khả năng giáo hóa ai và cũng không có sức đánh lộn.*

Ông cb trợn tròn mắt, mặt ngớ ngẩn nhìn tôi. Ông đập bàn và bảo rằng sẽ gấp đôi án tù của tôi. Nghe đến đây, tôi bị lo sợ thật, ai chứ đám cb rừng rú này dám làm thật lắm, luật ở đây là luật rừng làm sao tôi cãi được. Tôi nhớ lại bài học nhịn nhục của tôi thưở trước tôi bắt đầu nhẹ giọng với ông. Tôi xin ông hứa với tôi là sau ba tháng cố gắng dù tôi có làm được việc hay không cũng xin ông trả tôi về bên nhóm vượt biển của tôi. Ông hậm hực cho tôi biết tôi là người tù đầu tiên đòi đi kỷ luật và dám đặt điều kiện với cb, nhưng sau đó thái độ của ông đã hòa hoãn hơn.

Tôi trở về thu dọn quần áo và sang ở với nhóm tù hình sự.

CB dẫn tôi sang và giới thiệu tôi với họ. Những ngày đầu tiên sống trong đám người ô tạp này tôi thật sự khủng hoảng đến nỗi không thốt nên lời. Từ cha sinh mẹ đẻ đến giờ đời tôi đã có những thăng trầm, tôi cũng đã gặp qua nhiều người thuộc nhiều tầng lớp trong xã hội nhưng sống trà trộn với các cô gái làng chơi, các bà buôn bán sì-ke, buôn lậu thậm chí có cả kẻ giết các em bé để dấu ma túy đi buôn bán thì tôi chưa bao giờ trải qua và không bao giờ nghĩ đến ngày này. Đêm đêm tôi nằm ngủ mà chỉ sợ họ đập tôi bất tử, ngày ngày nói năng tôi sợ làm họ mất lòng, và khi họ thích chửi thì tôi hoặc ráng cắn răng chịu đựng hoặc cùng lắm thì ... khóc cho bớt cái cay đắng trong lòng.

May mà tôi còn nhớ đến pháp thiền ngày xưa, tôi tự an ủi rằng: có lẽ kiếp trước tôi cũng đã từng chửi mắng những người này và có ân oán giang hồ với họ cho nên nay họ kiếm tôi để đòi. Nếu tôi hoan hỷ trả (tức là vui vẻ để nghe chửi) thì có lẽ họ sẽ tha thứ cho tôi. Nghĩ sao làm vậy, tôi không thấy giận họ nữa mà cố gắng xin cơm dư, thức ăn còn dư của các bạn bên đội vượt biển cùng quần áo mang về cho các chị em hình sự này. Kể ra thì họ cũng tội nghiệp lắm, có khi cả năm chẳng ai thăm nuôi tiếp tế gì cả, cuộc sống bần cùng khiến họ trở nên cọc cằn như vậy, cho nên nhiệt tâm của tôi qúy vị đó thấy được. Họ không còn nghĩ tôi khinh khi họ và thật sự có ý tốt với họ. Khi rảnh rang tôi tiếp tay với các chị em nào còn thiếu năng suất lao động để hoàn thành chỉ tiêu yêu cầu, đêm đêm sau khi cb khóa cửa tôi tập cho các chị ấy hát, đơn ca có, hợp ca có và cùng lên trình diễn chung với nhau. Có nhiều người bạn tù nhìn vào cho rằng tôi đã bị sa đọa, sống ngang hàng với loại người hạ cấp, đôi khi buông lời chế nhạo tôi. Tôi bỏ ngoài tai vì tôi biết tôi đang làm gì.

Thời gian qua mau, thắm thoát đã hơn 6 tháng tôi sống với những người tù hình sự này. Họ ít gây gỗ với nhau hơn vì tương đối cơm no áo ấm, ca hát đều đều và tôi cũng đã quen thuộc với cái vai trò của mình. Đúng lúc ấy cb gọi tôi lên và cho phép tôi dọn về chỗ cũ.

Thời điểm này tôi mới thật sự hiểu rõ cái tình người ấm áp dưỡng bao. Hầu hết các chị em trong đội khi hay tin, đã bỏ lao động và cùng nhau kéo lên trực trại để xin cb cho tôi ở lại với họ. Họ hứa với cb đủ thứ, có người nói rõ rằng tôi đã giúp họ có những ngày tháng yên ổn hạnh phúc hơn dù không có thăm nuôi và thân nhân bên cạnh, họ đã khóc và những giọt nước mắt của các chị em này đã là phần thưởng qúy báu cho cuộc đời tù tội của tôi. Tôi biết mình đã làm đúng.

Tôi trở về đội vượt biển với tâm tư nhẹ nhàng, thanh thản, tiếp tục lao động và tiếp tục giúp vui khi có yêu cầu. Tôi nghĩ trời đã cho

tôi chút khả năng mang lại niềm vui cho đời thì ích kỷ chi mà không chia xẻ cho mọi người cùng hưởng. Tôi không cần tiếng tăm vì tên tuổi trong tù đâu phải là của tôi, tôi hát để mang lại niềm vui cho người và dĩ nhiên không tránh khỏi có những bài hát mà tôi không thích lắm. Đây phải chăng cũng là nghiệp?

Giữa tháng 7/1987 (lễ xá tội vong nhân) tôi được trả tự do. Tôi ra về và linh cảm rằng tôi sẽ xa nơi này mãi mãi, như là một duyên nợ đã đến hồi chấm dứt. Có một em tù tên Minh Tâm (thường hát đôi với tôi) hỏi tôi trong lúc đi bộ rời trại: bây giờ chị có thể cho em biết tên thật của chị là tên nào? chị ở đâu? Tôi trả lời em ấy: em sử dụng tên chị lâu rồi nay xin trả lại cho chị được không? Cô bé ngỡ ngàng nhìn tôi, và khi hiểu ra hai chúng tôi cùng nhìn nhau cười thú vị.

Cuối tháng 9/1987 tôi lên tàu ra đi lần nữa, tôi đến đảo Bidong an toàn sau một tuần lễ lênh đênh trên biển. Nơi đây tôi đã đem hết nhiệt tình phục vụ bà con trên đảo. Ban ngày tôi đi làm khối tiếp liệu để kiếm chút thức ăn nuôi thân, tối tôi đi dạy anh văn các lớp vỡ lòng cho người trên đảo. Lớp chỉ cho phép có 20 học trò nhưng có lẽ nhờ tôi quen linh động làm mọi người không buồn ngủ nên học trò các lớp rủ nhau kéo nhau qua lớp tôi đến nỗi không có chỗ ngồi, ngồi ra cả hành lang khiến tôi bị giám thị trường khiển trách.

Ngày cuối tuần tôi đi sinh hoạt phật tử, dạy múa cho các em thiếu nhi và nghe kinh kệ cho bớt nhớ nhà. Tôi thích bức tượng đức Phật Di Lặc và hình tượng Quan Âm hướng mặt ra biển, tôi thường ngồi đây ngắm trăng nghe sóng vỗ nhìn ra khơi xa mà nhớ về quê hương, gia đình. Tôi khẽ hát lên câu: khi đi thấy đường đã xa, bây giờ đường về xứ còn xa hơn nghìn lần...

Tôi được một số lớn đồng bào trên đảo biết đến vì đã hoạt động trên nhiều mặt (nhất là lúc phát thực phẩm!) nên sau hơn bốn tháng trên đảo, tôi đi định cư để lại nhiều nỗi nhớ nhung, âu cũng là tôi đã diễn suất trọn vai trò của giai đoạn này.

Định cư tại Úc, tôi nghĩ mình sẽ chẳng còn dịp để hát hò. Thứ nhất vì tôi không còn trẻ trung chi nữa, thứ hai vì phải vừa học vừa làm thì hơi sức đâu nữa mà hò với hát.

Thời gian này có người bạn ở trọ với anh tôi, anh Hoài Niệm, có nhã ý dẫn tôi lên sinh hoạt với nhóm bạn đạo của anh vì anh thấy tôi lẻ loi và.. .. đáng thương qúa! Tôi không nghĩ mình sẽ trở lại với Vô Vi mà chỉ đi theo anh vì tôi muốn gặp lại người quen của tôi là chị Bùi Đông Phương và ... muốn có người chở đi chơi.

Anh Niệm sau đó đăng ký cho tôi đi dự ĐH Úc Châu. Từ chuyến đi này, tôi có dịp hiểu rõ anh Niệm cùng bạn bè của anh (mà bây giờ cũng là bạn của tôi), anh đã là một gạch nối quan trọng đem tôi về với Vô Vi, với sân khấu, và với cuộc đời anh (Không biết anh có hối hận không?) Anh và tôi sau đó đã đồng lòng chấp nhận vai trò vợ chồng trên sân khấu *Kiếp này* dưới sự chứng kiến và tham gia của BĐ Vô Vi, tính đến hôm nay chúng tôi đã cùng đồng diễn được hơn 11 năm!! Đã cho ra đời tác phẩm đầu tay mà Thầy đặt cho cái tên là Phạm hoài Nhân.

Trở lại Vô Vi lần này tôi không lẻ loi như trước, tôi có Thầy, có bạn tôi lại còn có cả một sân khấu thanh nhẹ để trải tấm lòng tôi.

Đôi khi tôi vẫn được mời hát trong các buổi tiệc cưới của thân nhân, bạn bè điều không tránh khỏi khi mọi người vẫn còn ưu ái nghĩ đến mình. Tôi vui lòng chấp nhận như chấp nhận cái nghiệp của tôi, nhưng đồng thời tôi lại có cái diễm phúc phục vụ BĐ bằng chính cái khả năng ấy trên sân khấu Vô Vi. Tôi đã cảm nhận được sự khác nhau khi đứng trên hai sân khấu, cái cảm nhận trùng hợp với nghệ sĩ Xuân Phát phát biểu trong ĐH Hội tụ tâm linh. Tôi thầm cảm ơn nghệ sĩ Xuân Phát đã gởi đến bạn đạo nỗi lòng của một người phục vụ trên sân khấu, cám ơn Bề trên đã cho tôi duyên lành cống hiến như ngày hôm nay, dĩ nhiên tôi không thể quên cám ơn người bạn đời đã và đang hỗ trợ cho tôi diễn xuất trên cả hai sân khấu Đời và Đạo.

Ngày nay nhờ các buổi thiền ca của Đức Thầy, nhờ sự sáng tạo của các nhạc sĩ tôi sẽ có nhiều bài hát để trình bày. Trước là hy vọng sẽ mang lại những giờ phút thoải mái cho người nghe, sau là giáo hóa lục căn lục trần của tôi bằng âm điệu trầm bổng đầy nghệ thuật. Tôi nghĩ cách giáo hoá này có ảnh hưởng hữu hiệu hơn là những phương pháp khô khan mà tôi đã dùng trước kia, cho nên trước khi

dứt lời tâm sự tôi xin thành tâm cám ơn Đức Thầy về những tâm huyết Người dành cho các buổi thiền ca.

Tôi tin rằng tôi và qúy vị đã cùng nhận được món quà qúy Thầy ban cho chúng ta.

Kính bút,
Hoài Minh

THAM THIỀN

Montréal, ngày 17 tháng 09 năm 1983



Tham Thiền tái ngộ thanh nguyên
Thanh truyền giải đáp giải duyên trược trần
Cảm minh thức giác nghĩa ân
Bao lần thay đổi bao lần dựng xây
Hiền nay hiểu luật trả vay
Con đường minh triết tâm này phải Tu
Đạt Thanh giải tỏa tâm mù
Qui nguyên Nguồn-Cội trùng tu Thiên Đàng
Thế sanh có sẵn Pháp Quang
Siêu nhiên cấu trúc tùy đàng mà đi
Nằm lòng ôm ấp sân si
Cũng vì khí trược chuyển ghi tâm trần
Tưởng mình đã đạt một phần
Đâu dè thua hết phải lần tiến Tu
Biết mình còn dại khờ ngu
Khí hòa giao tiến chẳng Tu đợi gì?
Mê lầm tạo khó một khi
Khó mà gở gạt khó đi về Trời
Tham Thiền thức giác nơi nơi
Ngồi đây hiểu đó do Trời ân ban
Lắm khi lệ chảy hai hàng
Biết mình trì trệ khó an tâm hồn
Tham Thiền rõ Đấng Chí-Tôn
Càn Khôn ban rãi thanh nguyên Điển lành
Âm thinh truyền cảm đạt thanh
Thanh truyền giải giới giữ giành đường Tu
Thoát phàm tránh cảnh khờ ngu
Tiêu dao cực lạc rõ tù thế gian
Chẳng còn động loạn bàng hoàng
Minh tâm kiến tánh chàng nàng như nhau
Dù cho kẻ trước người sau
Quân bình tự tiến chung nhau hợp bàn
Thức tâm ngộ cảnh lạc an
Tham Thiền tận độ tận bàn lý chơn
Chẳng còn mê chấp giận hờn
Sửa mình tiến hóa như đờn lên dây
Hồi sinh thức giác vui vầy
Kiếp người ngắn ngủi ngộ Thầy ngộ Ta
Lệ rơi tình cảm chan hòa
Thương yêu xây dựng tình ta tình người
Tu tâm dưỡng tánh vui cười
Người người hoan lạc rưới tươi tình Trời
Nhạc thanh trổi dậy nơi nơi
Truyền tâm thức giác lập Đời thượng nguơn
Cha Trời sáng suốt ban ơn
Người Tu thọ lãnh giải hờn giải mê
Thức tâm hướng trở lộn về
Cha yêu muôn loại hương quê của Hồn.

Lương Vĩ Kiên

TRÊN ĐƯỜNG DU HÀNH VÀ CHUYẾN VIẾNG THĂM THIỀN VIỆN NHẪN HÒA.



(Tạp ghi trào lộng, cảm tác từ hai câu trong mục Bé Tám của hai tuần lễ vừa qua:
. *Đến nơi khí hậu mới có gì lạ không?* (TB. PTĐN số 250)
. *Du hành có hữu ích gì không?* (TB. PTĐN số 249)
Chuyến du hành đi Seattle của tôi có nhiều kỷ niệm khó quên, không ghi ra không được. Xin được ghi lại theo kiểu tạp ghi để mong mua vui cho các bạn một nụ cười!)

Giờ bay của tôi đi Seattle tới 8 giờ tối chiều thứ sáu mà 5 giờ đã có bạn đạo đến nhà đón tôi đi rồi cho nên tôi phải nghỉ làm gần nửa ngày để về thu xếp. Chả là chúng tôi đi chung xe với nhau, một nhóm bạn khăn áo lên đường đi ăn cưới bạn đạo nơi phương xa. Trên đường đến phi trường LAX, tôi chưa kịp ăn tối cho nên ngồi trên xe lớn vừa nghe các bạn đạo nói chuyện, vừa nghe băng cải lương thiền, vừa ăn bánh xèo chay, cảnh tượng vui và nhộn nhịp như chợ tết vậy!

Phi trường ở Seattle đã lớn (và rất đẹp) lại càng làm cho tôi có cảm tưởng lớn hơn khi người bạn đạo đi đón chúng tôi hướng dẫn chúng tôi ra cửa xe điện ngầm sớm mất một cửa, chắc là anh trả thù chuyện máy bay đến chậm làm anh phải chờ chúng tôi khá lâu đây! Đi bộ tưởng chừng như không bao giờ tới, mãi lâu mới tới chỗ đậu xe, mắc mớ gì hôm đó tôi lại không mang giày ba ta, làm cái chân đau gần chết!

Chú rể mướn cho chúng tôi một phòng trong khách sạn gần nhà, tới đó thì đã hơn 11 giờ đêm. Tối đó bạn đạo chúng tôi sau khi thiền đã nói chuyện đạo với nhau đến hơn 3 giờ sáng, nói hăng đến nỗi có anh ngồi hẳn lên để nói: nếu không phải nhờ khách sạn làm wake up call lúc 6 giờ sáng thì chắc còn nói nữa!

6 giờ sáng dậy sửa soạn tới nhà trai để đi rước dâu. Điệu này làm kiểu bên VN đây mà, tờ mờ sáng lo dậy để ra đồng rồi! Mọi người mắt nhắm mắt mở đi tới nhà đàng trai. Trời buổi sáng tại Seattle rét căm căm làm dân Cali như tôi phải run lên cầm cập, tựa như khí hậu ở miền bắc ngoài Hà Nội vậy, từng cơn gió mỗi lần thổi là mỗi lần nghe hai hàm đánh nhau. Tôi mang áo dài, cũng may là có mang thêm cái áo khoác dầy như cái mền, khi đến nhà cô dâu, mấy chị kia bảo cởi áo khoác ra để vào hình cho đẹp, tôi nói: đẹp chả đẹp thì thôi, rét thế này thì tôi cứ phải khoác cái mền của mình vào cái đã. Lạ thay mấy cô cháu của cô dâu cô nào cô nấy cũng mang áo dài như mình mà sao họ chả lạnh gì cả, tôi còn nghe ai nói trên đường ra xe là trời hôm nay mát nữa chứ! Hmmmmmm! Tôi nói, vầy mà mát hở?, cô dâu dòm tôi cười với nụ cười bất hủ của cô!

Cô dâu cũng là bạn đạo, tôi chưa từng thấy có chú rể và cô dâu nào lại thoải mái như hai người, chú rể thì miệng lúc nào cũng cười toe, có lẽ trời sập cũng không làm cho anh bối rối được. Anh có nụ cười thật là đặc biệt. Cô dâu cũng luôn luôn giữ nụ cười tươi với sự thoải mái tối đa, tôi nghe nói trước ngày đám cưới cô dâu đã lên thiền viện thiền và tịnh khẩu hai ba ngày trời cơ đấy! Hèn chi thoải mái lạ thường!

Tối đó chúng tôi và một số rất đông bạn đạo kéo nhau về ngủ đêm tại Thiền Viện Nhẫn Hòa. Lần đầu tiên tôi lên thiền viện. Thiền viện cách Se-

attle khoảng hơn một giờ lái xe, chúng tôi về đến thì đã 12 giờ khuya, mọi người cất đồ xong vào bếp ngồi nói chuyện vui như tết, tôi thay quần áo rồi vào phòng ngủ nữ ngồi thiền, xong đánh một giấc cho đến 6 giờ sáng, đánh răng súc miệng xong ra ngoài hít khí trời, nắng đã lên, bầu trời trong vắt, không khí ở đây trong lành đến độ hít một hơi chưởng dưỡng chơn khí thì cảm giác thông từ đỉnh đầu đi khắp châu thân, hít xong mấy hơi thấy mình đầy energy muốn chạy coi khắp nơi như đứa con nít!

Trên này đẹp thật, chung quanh thiền viện những loại cây ra hoa màu nào ra màu nấy, lá nào ra lá nấy, hoa đào ra hoa đào, có đủ loại hoa đào từ màu trắng đến hồng đến các loại lá đỏ nguyên cây, đẹp quá là đẹp! Các hệ thống điện rất là tối tân, có dàn âm thanh dẫn đi từng phòng ngủ nam nữ để mở băng thiền khi cần. Phòng thiền chung rộng lớn trên lầu có thể chứa được mấy trăm người mà đặc biệt là không có cái cột nào, phòng sáng sủa, rộng rãi nhìn là thích liền và cảm giác chứa đầy thanh điển làm cho mình vào phòng thấy nhẹ nhàng vui thích.

Chúng tôi được các anh trên thiền viện Nhẫn Hòa đón tiếp rất là nồng hậu, trước khi về còn tặng áo có hình thiền viện làm kỷ niệm nữa. Sáng đó các huynh rủ đi tắm hơi và bơi trong heathspa gần đó, sau đó được các huynh ấy dẫn đi ăn sáng, về thay đồ sửa soạn xong thì đi dạo một vòng sơ qua thiền viện, rồi đến giờ học mục bé Tám và thiền. Vì tôi phải đi công tác cho hãng qua New Orleans cho nên sau khi học xong thì được ăn trước và được chở ra phi trường để lên đường, lòng tự nhủ ước mong sẽ có một ngày mình có nhiều giờ hơn sẽ trở lại đây, không khí trong lành ở đây làm cho ta thật gần gũi với thiên nhiên và có cảm giác rất thoải mái, an nhiên tự tại. Có lẽ các bạn đã bỏ ra rất nhiều công sức mới có được một chỗ đẹp đẽ khang trang và thích thú như vầy.

Bây giờ nói chuyện ngoài lề một chút, đi đâu cũng được ưu đãi đặc biệt không biết tại sao! Tôi đi công tác cho hãng tới nơi thì đã 11:30 khuya chủ nhật, khách sạn hết phòng nên lấy cho tôi một cái suite có 2 cửa ra và vào từ hành lang, lớn có lẽ gần bằng tầng dưới của căn nhà tôi ở tại Cali, họ còn xin lỗi tôi nữa chứ, và nói là bù lại chọn cho tôi có cái view thật tốt. Giá cả cũng bằng mọi người, cái TV to lớn khoảng 40 inches tôi không hề đụng tới, có cả bàn làm việc trong dining-room rộng lớn, có cả Internet Network hook up nữa. Tôi một mình chỉ đụng tới cái giường và 1 cái desk nhỏ mà thôi, thật là uổng quá chừng!

Rồi lúc chờ đổi máy bay và trên chuyến bay từ Denver về LAX, tôi có dịp quen với một người ngoại quốc rất trẻ, chụp một cái mũ nhỏ xíu trên đỉnh đầu như các Hồng Y bên công giáo, nhưng mà của anh màu đen thay vì màu đỏ, hỏi ra mới biết anh ta theo đạo Do Thái (Jew), suốt nhiều tiếng đồng hồ, tôi đã tìm hiểu và biết được rất nhiều điều luật thật mới lạ của đạo anh, có dịp quan sát và được nghe anh ta giảng giải cho tôi nghe về cách ăn uống đặc biệt của anh ta. Anh ta order loại đồ ăn dành cho người theo đạo Do Thái, đồ ăn có thịt không mix với dairy product, ăn riêng khác bữa, một bữa ăn không được dùng sữa và thịt với nhau, anh giảng giải cho tôi rất tỉ mỉ về cách họ chọn thịt, các loại thịt mà họ ăn không bán ngoài chợ thường, tóm lại là rất công phu và các con vật được nuôi dưỡng đặc biệt hơn những con vật làm thịt ngoài chợ thường, anh ta chỉ cho tôi tỉ mỉ cách chọn mua những món ăn đã được hãng đặc biệt chọn lựa, v.v. Trước khi ăn, họ bắt buộc phải đi rửa tay, sau khi ăn họ ngồi cầu nguyện khấn vái rất lâu.

Tóm lại, chuyến du hành của tôi khá dài và mệt nhọc nhưng chứa đựng nhiều điều để học hỏi, cả về new technology của thế kỷ mới, bao gồm nhiều khía cạnh, cả đời lẫn đạo, lòng thầm cám ơn Bề Trên cho mình có nhiều cơ hội thật hy hữu này.

Xin cho con được chân thành bày tỏ lòng cám ơn của con nơi đây!

A Di Đà Phật!

Hỏi:

. Đến nơi khí hậu mới có gì lạ không?

. Du hành có hữu ích gì không?

NL: Thưa, học hỏi được rất nhiều điều mới lạ, thích thú. Cảm giác được Bề Trên đang quang chiếu nhiều thanh điển cho mình.

Thầy Trả lời:

. Thưa đến nơi khí hậu mới lạ giấc ngủ vẫn ngon.

. Thưa du hành rất hữu ích và sẽ được tăng gia kiến thức, hành thiền nhiều rất có lợi.

Kệ của Thầy:

Đến nơi khác lạ vẫn như thường
Ngủ tốt an vui thật dễ thương
Nhìn cảnh thấy người vui nhộn nhịp
Vui hòa khoẻ mạnh hưởng chung đường.

Qui nguyên giềng mối chịu tham tòng
Kiến thức gia tăng tự lóng trong
Học hỏi không ngừng bớt ước mong
Đạo đời rõ rệt triển ngoài trong.

Vũ Ngọc Lan

. Viết tại Cali, ngày 21 tháng 4, năm 2000

TROYES: Trời, Đất, Người, Hương đạo mùi...

Trời Troyes nắng vẫn reo vui
Có tình huynh đệ NGỌT BÙI xót chia
Hư Không Bát Nhã thuyền hề!
Mái chèo Pháp đẩy hương quê... đạo đồng.
Đất Troyes tình MẶN, nghĩa nồng
Gom bao CHUA CHÁT chất chồng tha phương
Về đây dựng lại tình thương
Bụng đầy, lòng trống, say hương... Đạo mùi.
Người Troyes bốn bể, một trời
Vẫn trong CAY ĐẮNG góp lời dựng xây
Cùng chung khai triển đường mây
Sáng trong mê, chấp, thẳng ngay Đạo Đời.
ĐẮNG CAY, CHUA CHÁT, NGỌT BÙI
Còn bao nhiêu nữa, MẶN... mùi ở Tâm?
CĂN, TRẦN, LỤC... TỰ... hướng phân
A DI ĐÀ PHẬT giải lần NAM MÔ.

Vân Sơn (Troyes, France)

KỶ NIỆM NGÀY DU NGOẠN "ĐẦM SEN"

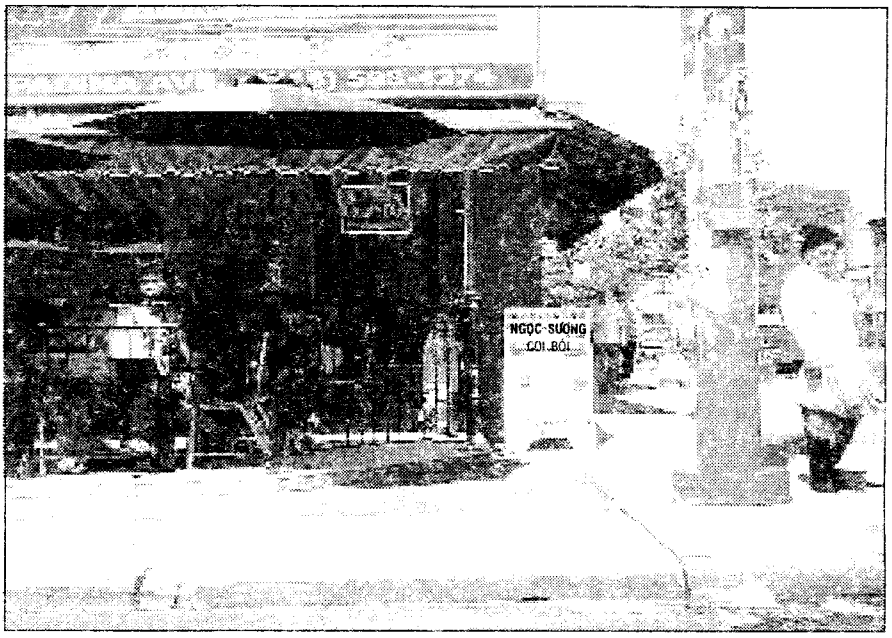
Thừa nhàn Phật tử viếng "Đầm Sen"
Ngoạn cảnh tìm nguồn vui tự nhiên,
Công Bá không nề công phục vụ;
Văn Em chẳng ngại tiếng chê khen.
Mai Phương, Quang Dũng tìm thanh điển,
Chị Lớn, anh Linh tỏ ánh đèn,
Văn Trọng, bé Mơ đều phấn khởi;
Chị Huỳnh khai mở tánh Thần Tiên.
Tiên Phật ở đâu hỡi khách trần?
Thiện Trung đề nghị mở tâm xuân;
Đầm Sen cây cỏ xanh tươi tốt;
Lạc cảnh trời mây sáng rạng ngần.
Du ngoạn thức tâm giồi đạo hạnh,
Hành thiền kiến tánh thọ thiên ân,
Chính theo bạn đạo gìn tâm đạo;
Lợi dốc công phu chẳng mất phần.
Phần người tìm đến cảnh "Đầm Sen"
Cảnh tục mà tâm tánh Phật Tiên,
Trà đạo ngâm thơ khi cảm hứng;
Hoa viên vịnh cảnh lúc mơ huyền.
Thủy Cung bơi lội cá xanh đỏ,
Vườn thú leo chuyền vượn trắng đen,
Giải trí nhiều trò vui, mới, lạ;
Bữa cơm thanh đạm hiệp tâm thiền.
Thiền hành có bạn dẫn đưa đường,
Theo gót Cô Ba đi bốn phương,
Diệu Thiện lên xe "Thật tế ảo";
Chi-Mai xuống đất giải tinh tường.
Góp phần đạo sự không e ngại,
Chia xẻ niềm vui chẳng vấn vương,
Du ngoạn học bài khai mở tánh;
Cư trần bất nhiễm mơi phi thường.

Hòa Hưng, ngày 22-10-99
Thiện Trung

TÔI LÀM THẦY. . .



Một anh bạn bên Mỹ đi loanh quanh khu phố người Việt ở Canada, chợt nhìn thấy tấm bảng quảng cáo coi bói, tên tôi thẳng thớm nằm bên cạnh. Nhớ bạn bè anh chụp liền một tấm hình, gửi qua tặng tôi, để thêm mấy chữ, sợ tôi nổi giận ngang xương. Tôi mà giận anh thì sao xứng đáng là đệ tử tu Thiền Vô Vi. Chẳng những không giận, tôi vui và bài viết hôm nay tôi xin tặng trước nhất cho anh, sau nữa xin tặng tất cả các bạn cùng sở thích.



Không biết từ lúc nào mới thật chính xác, tôi mê đọc sách báo chuyên về Khoa Học Huyền Bí. Năm 12 tuổi, một tháng tôi đặc biệt được riêng một khoản tiền của Cha tôi lén cho. Tôi dành hết để mua Nguyệt San Phổ Thông và Khoa Học Huyền Bí. Riêng tờ KHHB đăng rất nhiều bài về cõi sống sau khi chết, về con đường tiến hóa tâm linh của những vị Phật gần nhất, về những hiện tượng lạ của vũ trụ vạn vật. Nhưng hấp dẫn nhất với tôi vẫn là mục coi địa lý phong thủy, coi tướng số, tử vi, bói bài, bói dịch, bói Mai Hoa, v.v... Nói chung có rất nhiều chuyện không thể tin nhưng đã xảy ra, khoa học thực nghiệm không thể chứng minh được. Tôi đọc, nghiền ngẫm, suy tư. Đầu óc cứ rối tung lên. Mỗi đêm chun vô mùng sớm nhất, nằm nhìn lên nóc mùng tôi suy nghĩ lung tung. Nghĩ về cái chết, thiệt là sợ hãi, tự nhiên không biết từ đâu được sinh ra, sống buồn chán, già rồi chết. Vậy sau khi chết tôi đi đâu? Chết đã sợ như vậy. Sống mà nghèo còn kinh hãi hơn. Cha tôi là viên chức nhà nước, ngạch lương cao nhất nhờ thâm niên công vụ. Nhưng nuôi ăn một tiểu đội 8 tên, thêm bà mẹ và một chị ở, quả là chật vật. Đời Cha tôi lình bình không giàu, không nghèo. Đời tôi thì sao? Bí mật. Còn nhiều cái bí mật nữa xoay quanh đời người. Phải chi tôi được biết trước để xoay trở thì hay biết mấy. Nghĩ vậy, tôi quyết định tự học coi bói. Sách bói viết rõ ràng, ai cũng có thể biết được cuộc đời mình, thậm chí cả đời của người khác, căn cứ trên nét tướng, chỉ tay, ngày sanh tháng đẻ.

Đầu tiên tôi học coi tướng. Sách dày trên 200 trang. Càng đọc càng say mê. Hấp dẫn quá, chỉ cần nhìn khuôn mặt, thân hình, tướng đứng, điệu đi là có thể biết phân nửa cuộc đời của đối tượng. Phân nửa còn lại từ từ tính sau. Tánh tôi tò mò, thích khám phá, thiệt thích hợp với nghề này. Bất chợt một tư tưởng bừng sáng trong

tôi. Lớn lên nhất định tôi phải làm thầy bói. Giàu là cái chắc. Tâm lý bất mãn triền miên của thiên hạ, tham lam, ảo tưởng sẽ là mồi câu cá bự cho mấy ông bà thầy bói, trong đó có tôi. Mục đích đầu đời lựa chọn nghề nghiệp của tôi hoàn toàn lý tài, hiện thực, không vướng chút xíu nào hai chữ đạo đức hay cứu đời. Nghĩ như vậy, tôi cố công vừa học vừa thực hành với những người xung quanh lối xóm. Không biết mấy ông chiêm tinh gia Sư Tổ này có giấu nghề hay không. Mấy ổng dạy bói người ta mà dùng toàn tứ chi cơ thể của những con thú để dẫn giải. Mắt heo, mắt nai, mắt rùa, tướng đi như gấu, mắt cọp, mắt hươu tướng ngủ như cò, v.v... Mắt heo thì nhà tôi không nuôi heo lấy gì mà so, không lẽ chạy lại lò sát sinh để xin vào khám mắt cho heo. Còn những con thú rừng... sao mà rắc rối phiền phức quá. Tướng đàn ông khác tướng đàn bà. Tướng mặt coi riêng, tướng tay chân coi riêng. Tướng đi, tướng đứng, tướng ngồi, tướng nằm ngủ cũng phải coi luôn. Áp dụng cách làm việc trật tự và khoa học. Tôi mày mò phân chia trong một cuốn tập từng phần riêng rẽ. Giản lược những điểm then chốt, tôi viết thành một dàn bài ngắn gọn như gạo bài thi. Viết xong phần khuôn mặt, xem lại thì y chang trong sách đâu ngắn hơn chút nào. Bởi vì cuộc đời của một người chứ đâu phải cái bàn, cái ghế mà nói chung chung được. Sơ sơ mới phần của mặt mà rắc rối, tràng giang đại hải như vậy. Đến phần thân thể đầu mình tứ chi còn tủn mủn vụn vằn cở nào. Tôi cảm thấy phục lăn mấy ông tổ nghành mu rùa, như cái ông gì bên tây dám đoán luôn vận mạng cho cả thế giới. Một con người chình ình ra đó, còn đoán không ra. Đàng này ổng đoán cho cả trái đất lẫn con người xa lạ cách xa hàng mấy cái đại dương, đủ biết ổng giỏi cỡ nào. Kế đến tôi phục sát đất Thượng Đế. Chúa dựng nên con người với một cơ đồ vật chất rành rẽ, vĩ đại, đông đảo như vậy mà không một ai giống ai hoàn toàn. Sau khi học qua hết các phần tướng đi đứng nằm ngồi, đàn ông lẫn đàn bà của các thời đại kim cổ đông tây. Tôi tạm xếp phần coi tướng vào một góc của kho ký ức. Nhưng mà lạ thiệt, chị Tấm con Ông Hùng bán quán, tướng người thanh mảnh, da dẻ mịn màng, mũi cao mắt to mày thanh mi đẹp. Tướng đi khoan thai, giọng nói ôn tồn, khéo chìu chồng, khoản này tôi đoán thôi chứ chồng của chị đi lính đóng đồn xa một năm về chừng một tháng, không đủ giờ để thương nhau có giờ đâu để gây hấn. Nhan sắc của chị xem như đầy đủ tính cách mỹ quan, không phạm đầu to đít teo, trán nhọn, mặt hẹp. Nhưng rõ ràng là ông chồng không phát quan, bỗng lộc binh nhì, con cái mặt mũi đâu giống quý gia chi tử, trong khi tướng chị Tấm thiệt giống một mệnh phụ phu nhân. Như vậy một là sách sai, hai là tôi coi không ra. Còn chị Ba, đen mốc như Miên, đi đứng ngoằn ngoèo, tóc tai thưa thớt lại là con của một nhà giàu, cai quản một cơ sở làm ăn mát mặt. Mỗi lần như vậy, tôi lại dỡ sách ra dò tìm cho được câu trả lời thỏa đáng. Hoá ra lại có một nguyên tắc phá lệ: Nhất tiện phá cửu quý. Người có 9 tướng tốt chỉ cần một tướng hạ tiện thì y như rằng phải ráng chịu số phận không may. Sách còn kể một câu chuyện thật hấp dẫn. Có một kỷ nữ ở lầu xanh bên Tàu đẹp như Dương Quý Phi của Đường Minh Hoàng, tài năng không thua Thúy Kiều của Kim Trọng, cốt cách phi phàm chẳng kém Võ Tắc Thiên. Vậy mà phải hiu quạnh vò võ ở lầu xanh, chẳng vương tôn công tử nào chịu rước về để nâng khăn sửa túi. Có ba anh chàng thầy tướng nổi tiếng nghe đồn tức khí nghề nghiệp, rủ nhau đến tửu lầu chỗ người đẹp đêm đêm đùa giỡn ái tình, đánh cá xem ai sẽ tìm ra được đáp số cuộc đời của nàng ta. Sau một đêm ngắm nhìn thật kỹ và bàn tán sôi nổi. Ông nào cũng dở hết sở học của mình ra lý giải. Hai ông cuối cùng chịu thua. Ông thứ ba tỉnh táo hơn. Sau khi nghiên cứu kỹ hình tượng từ thể chất đến tinh thần. Cố ý, ông đổi chỗ ngồi đến hướng cuối gió phía sau của người đẹp. Y như rằng ông lãnh trọn một làn hương nồng nặc không chịu được, dù chủ nhân đã dùng những loại son phấn, nước hoa đặc biệt nhất. Tạo hóa đã đùa giỡn cô ta hơi nặng, tặng cô một dung nhan thiên kiều bá mỵ đồng thời tặng luôn một mùi hôi của giống chuột xù. Chuyện thật hay giả là một bí mật của tác giả nhưng để an ủi cô nàng, sau cùng tác giả đã mời được một đại phú gia rước nàng về làm thứ thiếp. Cơ quan khứu giác của ông lão nhà giàu này mất

hẳn cảm giác. Đoạn cuối lại đánh động tư tưởng tôi. Hoá ra Ông Trời cũng biết điều, mọi sự Ông đã an bài đâu vào đấy. Yên chí, cái nồi nào rồi cũng có cái nắp vung đậy vừa vặn.

Nhưng bên cạnh, tôi lại thấy có cái gì đó bất ổn. Làm sao có thể gần gũi đối tượng để khám phá một tướng kín đáo, quý cách hay hạ tiện. Khám phá mùi hôi thì dễ rồi nhưng nếu phải khám cái gì đó bên trong lớp quần áo thì sao? Làm thầy, dựng bảng, lấy tiền thiên hạ đâu phải chuyện giỡn chơi. Nói năng bậy bạ, chuyện không nói có, chuyện có nói không, lỡ gặp người hung dữ nó dở bảng hiệu đưa ra cò bót thì còn gì mặt mũi. Trí nghĩ như vậy nhưng nỗi niềm say mê vẫn còn nguyên háo hức.

Bỏ sách tướng, tôi quay qua nghiên cứu tử vi, nắm ngày sanh tháng đẻ chắc ăn hơn. Nhưng ngay giai đoạn đầu, tôi đã bất mãn. Mấy ông thầy tướng xem ra còn dễ hiểu hơn mấy ông tử vi. Cũng cùng một lá số, các ông có quyền giải theo kinh nghiệm, trực giác, linh tánh, sở học của riêng mình. Tin hay không tin là chuyện của thiên hạ. Giải lá số của tôi, một ông phán hôn nhân nếu muốn răng long đầu bạc, nhất định tôi phải làm bé. Vì cung phu tôi bị Tuần, sao Đào Hoa Hồng Loan chiếu Mệnh. Một ông thầy khác lại nói, dù làm bé cũng không ổn, chỉ có đi tu mới yên cuộc đời vì đến cái hạn nào đó Đào Hồng của tôi lại ngộ Thiên Không. Giải gì mà kỳ cục, cái nào tôi cũng không vừa ý. Chuyện đi tu lại càng vô lý hơn. Lý tưởng của tôi lúc học Trung Học là sẽ theo nghề luật sư, nghĩa là thầy cãi. Thầy bói chỉ là nghề tay trái. Chưa bao giờ trong trí tôi lại mơ màng đến hai chữ thầy tu. Tôi còn phải lấy chồng giàu, sanh con quý tử. Hơn nữa chỉ có những người thất chí thất tình, bị đời đá văng lông lốc như trái banh xì hơi, xui rủi tận mạng mới nói chuyện đi tu. Trẻ đẹp non nớn như hoa trái mùa xuân, tự nhiên bảo là đi tu, làm sao nghe cho lọt lỗ tai. Những câu thơ, tu là cội phúc, tình là dây oan chỉ có trong tiểu thuyết hồi xưa, chứ tiểu thuyết hiện đại cũng không ai dại mà để vào. Tôi nhận thấy mình không hạp làm thầy hai bộ môn này, không phải vì nó quá khó, có lẽ vì tôi đã không hạp cách thức lý giải của những Sư Tổ trong nghề. Tôi dẹp tử vi cũng sau khi học thuộc rành mạch cách lập lá số. Lòng tự hứa sẽ giải tùy theo kinh nghiệm phối hợp với tướng mặt, tướng người.

Để tử vi qua một bên, tôi bắt đầu nghiên cứu chỉ tay, tôi đắc ý nhất môn này. Cầm bàn tay của mình lên, nhìn những lằn chỉ chằng chịt như sợi nỉ đan áo len. Tôi như đọc được cả tâm tư của mình trong đó. Không biết có phải nhờ đã học hỏi nghiên cứu qua những bộ môn khó, trực giác đã được khơi động hay không, khi bước qua lãnh vực bí mật của bàn tay, tôi tiến nhanh không ngờ. Tôi tìm mua hầu hết sách của tất cả tác giả Tàu, Tây, Anh, Mỹ. Bàn tay của tay trùm giết người Đức Quốc Xã Hitler, tay của Ông Vua Bảo Đại, tay của Bà Hoàng Hậu Nam Phương, của danh họa Picasso, của Thánh Ghandi Ấn Độ, của danh hề Charlot v.v... Tôi được chiêm nghiệm phần lớn những bàn tay của những danh nhân đã đi vào thiên cổ. Môn này lại tiện lợi cho người coi. Có thể họ không còn nhớ ngày sanh tháng đẻ. Và tôi cũng không cần tìm biết ẩn bên trong lớp áo họ có một điểm quý tiện nào hay không. Bàn tay mở ra cho mình tất cả cuộc đời từ tâm tư, tình cảm đến vật chất, sức khỏe. Từ lúc biết say mê coi chỉ tay, lai rai tôi đã nâng niu biết bao nhiêu bàn tay năm ngón, kiêu sa hay gầy đét, thơm phức hay tấm đẫm mồ hôi, tôi sẵn lòng coi chùa cho tất cả. Tài nghệ chưa đủ để trương bảng thu tiền, nhưng tôi nổi tiếng xem rất đúng chuyện quá khứ. Nhất là các cô cậu bị tình phụ, hay các bà phải chia một nửa tấm chăn của mình cho một người đàn bà khác. Ít ai hỏi chuyện hiện tại. Thiên hạ đua nhau tìm hỏi tương lai. Tôi trả lời được hết những câu hỏi nhưng có một điều, tôi không nói được chính xác ngày giờ xảy ra biến cố. Dĩ nhiên sách có dạy cách coi ngày chết vào năm nào, bị nạn cũng khoảng năm nào, chứ đâu dạy chính xác tháng nào, ngày nào. Nhưng đã có nhiều ông bà thầy phán trơn tru ngày giờ chính xác tất cả các biến cố cho cả một gia đình gồm cha mẹ con cái. Còn viết rạch ròi ký tên bảo đảm đàng hoàng. Cha tôi cũng lập cho 8 chị em chúng tôi mỗi đứa một lá số. Đọc qua một lần rồi thôi, quên luôn, năm Thìn bão lụt cũng chưa hề

mang ra xem lại. Điều này khiến tôi khám phá ra một lý giải mới. Có phước làm quan, phải có gan mới làm giàu. Trong nghề này phải có gan nói dóc. Nói dóc không được chớp mắt. Chẳng những nói một cách tự tin mà còn làm giấy bảo đảm nữa. Đâu ai đợi đến hai mươi năm sau thằng con không đậu vào trường bác sĩ, lúc đó đi kiếm ông thầy đòi tiền lại. Hay thằng con lớn lên làm nghề hớt tóc dạo, khi đó ông cha chạy đi kiếm ông thầy vặn hỏi tại sao ông phán con tui lớn lên đè đầu đè cổ thiên hạ mà bây giờ nó chỉ là một anh thợ hớt tóc. Trong sách có dạy câu trả lời rõ ràng là con ông đang nắm đầu từ ông lớn, ông nhỏ bất cứ ai đến kiếm nó, nó nắm đầu hết, còn muốn gì nữa.

Nói như vậy không có nghĩa là tôi phủ nhận tất cả sở học của tiền nhân. Có lẽ tại tôi tuổi con heo, hay chính vì tôi không có một ông thầy truyền đạt mánh khoé. Chỉ tay tôi đường Định Mạng treo lơ lửng giữa đồng Hỏa Tinh như sợi chỉ cột bong bóng bay đụng trần nhà. Không bám vào đâu, tố giác người có đường này suốt đời vất vả, không có một nghề nhất định. Không ăn câu nhất nghệ tinh nhất thân vinh, không thể nào trở thành triệu phú được. Giấc mộng làm giàu phút chốc tan thành mây khói. Đường Định Mạng không như ý, bù lại bàn tay tôi có một đường Trực Giác tuyệt vời. (sách diễn tả có hơi quá đáng). Đường trực giác mở ra một chân trời tâm linh tuyệt hảo. Nói dễ hiểu là tôi có khả năng trở thành thầy tu là chắc như bắp hộp. Lại cũng là thầy tu. Tôi mà vô chùa chắc mấy ông thầy chùa đi ra hết. Đứng trước những việc trái khuấy, cái miệng tôi không đóng được. Tôi nói thẳng, nói thật và nói không sợ chạm tự ái một ai. Cho dù người đó có là Thượng Tọa, Ông Cha, Bà Dì hay Ni Cô cũng vậy. Với tánh tình đó, từ nhỏ cho đến ngay bây giờ, tôi đụng chạm liên miên và bỏ lỡ rất nhiều cơ hội dựa hơi đàn anh, sư tỷ để làm chuyện lớn.

Cho đến năm 78, hơn 10 năm lai rai làm thầy bói, tùy duyên không lấy tiền, chỉ độ những người cùng sở thích. Tôi nắm được một nguyên tố đúng gần như hoàn toàn. Người đi xem bói đáng lý phải lặng yên nghe ông thầy phán, ngược lại cướp lời, bắt ông thầy chịu khó lắng nghe tâm sự bi đát của mình. Sau cùng là năn nỉ ông thầy phán cho một câu y chang ý mình nghĩ, hậu vận anh chị sẽ huy hoàng không còn lang thang như bây giờ, tin tui đi, tui mà đoán sai tui trả tiền lại. Dùng hai chữ hậu vận, ông thầy bói đáng được tặng cho danh hiệu Trạng Trình. Hậu là sau, vận là số phận. Số phận sau này, có thể sau 70 tuổi hoặc là chết đi luân hồi trở lại cũng gọi là đời sau. Đến chừng đó không huy hoàng như ông thầy phán, lỡ có bị gậy lang thang, đi kiếm ông thầy để đòi tiền lại chắc cũng khó. Nắm kỹ nguyên tắc làm thầy, chắc chắn sở học trong tay và hiểu rõ tâm lý khách hàng, tôi quyết định... không làm thầy bói. Nghề này trước nhất không mở mang kiến thức, không giúp hữu hiệu cho người mà còn có vẻ lường gạt nữa.

Không làm thầy bói, chẳng được thành thầy cãi, vậy tôi sẽ làm thầy gì? Thầy gì cũng được nhưng nhất định không làm thầy tu. Chữ nghề né tôi, nhưng chữ nghiệp nó cứ quáng vào. Năm 78 từ kinh tế mới trở về đô thành cát bụi, tôi lang thang thật sự. Không phải một mình mà với 4 con nhỏ. Lăn ra chợ bán vé số dạo từ 6 giờ sáng đến 4 giờ chiều chỉ đủ tiền mua 2 lít gạo. Đôi khi bán ế, tiền lời không đủ đắp vốn. Túng quá tôi làm liều đi coi bói dạo. Tùy hỉ, ai cho bao nhiêu cũng cám ơn. Coi tướng, chỉ tay, giải đáp tử vi, xem hướng nhà xây cất gì gì tôi làm tuốt. Có hành nghề này mới thấy cái tham của thiên hạ. Người ta bỏ ra 5, 10 đồng mà muốn moi sạch trí tuệ của ông thầy. Đâu có ai hiểu tôi đã bỏ một thời gian dài trên 10 năm chỉ mới nói được đôi ba câu. Coi vậy mà nghề này sống được. Mỗi ngày cứ tay mặt xách cái giỏ trong có xấp vé số, tay trái cầm cái nón lá, tôi lang thang đầu chợ trên xuống đầu chợ dưới. Cho đến một hôm, tôi đang ngồi say sưa "nói dóc có trả tiền," một tiếng quát thật lớn ngay trước mặt: Chị này đứng lên về đồn, ai cho phép chị hành nghề mê tín dị đoan. Đi ngay. Tôi phải viết giấy tự kiểm, cam đoan từ bỏ hành nghề thầy bói, bằng không sẽ bị đưa trở về kinh tế mới.

Không được làm thầy bói thì đi bán vé số rồi đi ghi đề. Cuộc đời đưa đẩy, tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Chê nghề xem quẻ có vẻ lường gạt, tạm sống với nghề cờ bạc còn bất nhân hơn. Đã nghèo thì phải

sống vui, chứ sao cứ nghe như có một khối đá đè nặng lương tâm. Buồn quá không biết lấy gì giải trí, tôi quay ra đọc lại sách bói. Lần này đọc kỹ hơn, tôi muốn tìm biết xem có phương cách nào sửa đổi số mệnh hay không? Trời không phụ lòng người. Trong sách có kể một câu chuyện đổi số tuyệt diệu như sau: Có ông nhà giàu kia, dung mạo xấu như Trương Chi, cái này mình nói theo sách chứ cũng không ai biết rõ anh lái đò Trương Chi dị tướng cỡ nào. Dung mạo đã thiệt thòi, hình tướng còn tội nghiệp hơn nữa. Nghĩa là ông ta có đầy đủ tiêu chuẩn để được liệt kê vào danh sách hàng ngũ cái bang bị gậy. Vậy mà sự thật đã trái ngược. Chẳng những ông ta không nghèo mà còn giàu nứt vách đổ tường. Ruộng thì chó chạy thẳng đuôi. Đất vườn thì chim bay xệ cánh. Thì ra ông là một người đức hạnh vẹn toàn, nhất là tấm lòng thương người như thể thương thân. Mấy thầy bóc quẻ đã kháo nhau viếng thăm cơ ngơi của ông nhà giàu, may ra tìm được một lý giải lạ thường, bồi bổ cho nghề nghiệp của các ông linh nghiệm hơn. Chủ nhà tiếp đãi khách xa lạ bằng mâm cao cỗ đầy và với tấm tình ấm áp như bằng hữu ngộ cố tri. Ăn uống no nê xong, các ông thầy tỏ ý muốn đi khám điền thổ. Chủ nhân hướng dẫn chỉ đi loanh quoanh một vòng ruộng sát khuôn viên nhà, khách đã mỏi chân muốn quay về. Đoạn về, chủ nhân xin lỗi, không thể dẫn khách đi trở lại đường cũ, phải đi vòng xuyên qua xóm cư dân, đoạn này dài hơn. Khách ngạc nhiên buông lời thắc mắc. Chủ nhân sau một hồi ấp úng đã thưa thiệt, lúc đi ngang ruộng ông ta chợt nhìn thấy có mấy tá điền (người mướn ruộng) đang xấp xổm rình mò cắt trộm lúa. Ông không nỡ trở về con đường cũ sợ bắt gặp lần nữa thì tội nghiệp cho họ. Ông tỏ vẻ ân hận đã bỏ bê nhóm người làm công. Sau đây ông hứa sẽ xem xét lại tỉ lệ thu góp công lúa để tìm cách giúp đỡ họ. Con người không ai muốn gây tội lỗi, chỉ tại lâm vào đường cùng phải quyền biến thế thôi.

Câu chuyện trên đây làm đậm thêm kết luận của tôi về cái gọi là số mệnh. Từ xưa mọi người đều cho rằng định mệnh đã an bài, đừng ai mong sẽ sửa được vận mạng. Lý đoán này thật sự đã sai đối với người sống đạo đức. Tâm thiện mọi sự sẽ bình an. Tâm gian cuộc đời sẽ gặp nạn triền miên. Những năm sau 75, kinh tế cả nước sa sút, thảm hại nhất. Hầu như nhà nào cũng ăn cơm độn bo bo hoặc khoai mì. Tôi mới trở về từ rừng sâu đất đỏ. Không có nhà phải nương tựa mẹ và các em. Chồng đi học tập không biết nơi nào và sống chết ra sao. Ra chợ vất vả ngược xuôi cũng không đủ cơm bỏ miệng. Cô đơn tinh thần, thiếu thốn vật chất. Tư tưởng chuyển hướng lúc nào không xác định được giây phút manh nha. Tôi quên bẳng mình đã tâm nguyện thề hứa với mình là sẽ không bao giờ làm thầy tu. Tôi tìm gặp pháp Thiền Vô Vi năm 85. Lúc đó băng cassette, kinh sách rất hiếm, chúng tôi vừa tu vừa trốn công an. Họ đồng hóa tôn giáo với mê tín dị đoan. Chữ tu liền với chữ tù không xa.

Năm năm sau, thời cuộc càng ngày càng đen tối. Công năng tu hành của tôi chưa tới đâu nên số phận chẳng những không thay đổi được chút nào mà càng ngày càng bệ rạc. Tôi vượt biên năm 90, ở trại tị nạn Sikiew, Thái Lan. Một lần nữa tôi hành nghề trở lại. Đồng bào mình lo sợ không qua được cuộc phỏng vấn của Cao Ủy, sẽ bị trả về nên mấy ông mấy bà coi bói nổi lên rầm rộ. Tôi vì tức khí nghề nghiệp nên xuất chiêu. Một ly cà phê, một tô hủ tiếu, một vài trái chuối hoặc không có gì cả, tôi vẫn vui vẻ đón nhận. Nhờ vậy, thêm một lần tôi thấy rõ mình không thích hợp làm cái nghề này. Thiên hạ đang mong chờ một câu chắc nịch cho số phận của mình mà tôi thì không dám kết luận. Tôi không dại đi làm trước cái chuyện của Cao Ủy. Thậm chí có người dám tuyên bố một câu xanh dờn. Chị coi kỹ dùm em, có sao chị nói y vậy, đừng dấu. Nếu chị phán em rớt, em sẽ đăng ký hồi hương ngay. Ông Tổ cao nhất của nghề này có sống dậy cũng không dám nói, huống chi tôi. Sợ quá tôi ú ớ nói hàng hai, trớt quớt. Chị yên chí đi nếu có hồi hương, trở về VN chị cũng sẽ phát đạt trong đại hạn 10 năm sắp tới. Một câu trả lời không thỏa mản người nghe. Tội nghiệp dân tị nạn lúc đó. Đồng tiền eo hẹp mà cứ phải chìa ra đóng góp cho mấy ông, mấy bà chiêm tinh gia lỡ vận. Phần tôi đã không còn tha thiết đi xa hơn trong lãnh vực này, thế mà cái nghiệp nó cứ đeo theo. Một anh bạn nổi tiếng bói dịch, bói đồng tiền. Sau khi chìa tay

cho tôi đoán, anh quyết định nhận tôi làm đệ tử, thật tâm truyền hết nghề cho tôi. Sự háo hức lúc ban đầu đã như bong bóng xì hơi, tôi từ chối nhưng cuối cùng cũng phải tham dự ghi chép đầy đủ một cuốn tập học trò còn giữ cho đến bây giờ như một kỷ niệm đẹp.

Đó là kể những giai đoạn chẳng đặng đừng tôi phải chịu thua số phận, chìu theo hoàn cảnh, ngó lơ tâm ý hướng thiện của mình. Năm 93 tôi định cư tại Úc châu. Năm 96 tôi bắt đầu hành pháp trở lại sau 10 năm vật lộn với đời. Cuối năm 96 tôi dự Đại Hội Âu Á Tương Hội tại Thái Lan. Lần đầu tiên diện kiến Đức Thầy, có ai gan như tôi, dám xem chỉ tay Đức Thầy. Bàn tay đẹp như tranh vẽ. Những ngón thuôn thuôn như búp măng. Da dẻ hồng hào êm mướt như nhung. Ngón dài, cổ tay đầy đủ ngấn. Các gò nổi cao. Chỉ tay sâu nhuyễn, đường dài rõ nét từ điểm xuất phát cho đến cuối đường. Bàn tay như có thần khí, dịu nhưng không ẻo lả, dũng mãnh phi thường. Lần đầu tiên tôi gặp được một bàn tay biết nói, như trong sách đã viết. Thật tiếc quá, Ông Thầy nếu hoạt động chính trị thì VN sẽ có một Minh Quân xuất chúng. Những ý tưởng này tôi đâu dám nói ra, cứ chép miệng lắc đầu. Thầy nói tôi, cứ nói sợ gì mà lắc đầu chép miệng vậy. Tôi thưa thiệt ý của mình. Thầy cười: tu là làm chánh trị trên chánh trị đó. Lâu quá tôi không còn nhớ cặn kẽ mình đã nói những gì về Thầy. Chỉ nhớ cái phần Thầy đã nói về tôi và một cô bạn hiện diện hôm đó. Cầm tay tôi Thầy phán, khổ nên tu. Quay qua cô bạn, cũng câu đó Thầy đảo ngược mệnh đề, Tu đi không thì khổ. Dĩ nhiên tôi làm sao biết được Thầy đã học bao nhiêu sách, tốn bao nhiêu năm mày mò như tôi, để ngày nay chỉ cần ngắn gọn là lột hết tâm tư người đối diện. Ý nghĩ của tôi cạn hẹp tầm thường, dừng lại ngay đó không thể đi xa thêm.

Nhưng hôm nay ngồi gõ những dòng chữ này, tôi có thể thưa với quý vị một bí quyết để trở thành thầy bói đệ nhất giang hồ khó ai sánh kịp. Bảo đảm qua mặt hết mấy ông thầy thông thường thế gian. Đó là tu tập theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Tự nhiên và hồn nhiên một cách không ngờ. Tu một thời gian quý vị có thể nhìn được đối phương không khó. Tiêu chuẩn giải đoán thật dễ dàng. Ai hỏi giàu nghèo, quý vị biết họ đang kẹt tiền, đang cuống cuồng trong việc làm giàu. Quý vị cứ phán, con đường đạo đức của bạn hẹp hơn con đường làm giàu nên kết quả đã trái ngược. Bây giờ nếu muốn đạt mục đích, bạn lo tu đi, mở rộng con đường đạo đức sợ gì mà không giàu trong tương lai. Bạn cứ dũng mãnh phán y như vậy. Hai chục năm sau (phần nhiều những người trẻ còn xí quách mới hỏi giàu nghèo, mấy ông bà xương cốt rệu hết đâu hỏi mấy chuyện này) họ chắc chắn đi kiếm bạn nói lời cám ơn sâu xa không bút mực nào tả hết. Lúc đó tâm hồn họ an lạc, gia đình họ yên vui, tiền bạc đối với họ đâu còn là vấn nạn phải gở. Sức khỏe dồi dào, những bệnh lặt vặt thời khí đâu bám vào được cơ thể người tu Thiền. Ăn uống đơn giản, làm việc siêng năng. Mỗi đêm ngồi Thiền, tập được như vậy lâu ngày đánh đổ được tập quán làm biếng. Con người hoạt động vui vẻ, không than thân trách phận, biết nhận nghiệp, chịu trả nghiệp. Cuộc đời nhẹ nhàng như tiên lạc trần, không tìm bạn để cám ơn sao được.

Để kết luận, các bạn có thể sẽ thắc mắc, số mạng của tôi đâu có thay đổi. Chạy lòng vòng, ráng tránh cuối cùng cũng lãnh hai chữ thầy tu. Thật ra số mạng gắn liền tư tưởng. Hiện tại nếu tôi muốn làm thầy bói không khó, làm thầy tu mới khó hơn. Đúng vậy, dù Thượng Đế an bài mọi việc nhưng ta vẫn còn nhân quyền được chọn cách sống và con đường mình theo đuổi. Chúng ta là đệ tử Pháp Thiền Vô Vi, hẳn nhiên chúng ta đã lựa chọn, lừa lọc kỹ lưỡng từ phương pháp tu chí đến Ông Thầy. Hãy nhận định cho rõ chỗ đứng của mình. Con người sở dĩ đau khổ triền miên cũng vì thấy gần mà không thấy xa. Nhiều bạn nuôi dưỡng tư tưởng đơn sơ, ôm pháp chứ không ôm Thầy. Dĩ nhiên không ai có thể ôm Thầy được, bộ dễ ôm lắm sao. Không duyên còn không làm đệ tử được nói gì đến chuyện ôm ấp. Lý thuyết rất chí lý. Nhưng với tôi, nếu có duyên tôi sẽ rất hạnh phúc để ôm Thầy chứ không ôm bạn cùng tu. Có thể lý của tôi không hài lòng một vài bạn, chuyện đó đương nhiên. Là một thầy tu, tôi chỉ có khả năng lo cho tôi, không giống như thầy bói, thầy bàn, thầy đề, thầy cãi, thầy đời ... chuyên lo chuyện thiên hạ. Nhất là thầy

đời, tối ngày lo xử bĩ từ lớn đến nhỏ không chừa một ai, không còn để ai trong mắt mình. Nói gì thì nói, cũng nhờ tôi tu tập theo Pháp Thiền Vô Vi của Ông Tám Lương Sĩ Hằng nên tôi đã bỏ con tép để bắt con rồng. May cho tôi sửa đổi kịp thời, khi tôi còn hơi thở ra vô trong lồng ngực. Nếu tôi ra đồng chơi với giun dế thì không biết linh hồn phải trầm luân bao nhiêu kiếp. Các bạn nào đồng sở thích với tôi, xin hãy nghe tôi nói một lời. Trước khi nghiên cứu khoa Chiêm Tinh Học, hãy thực tập Pháp Thiền Vô Vi trước, bảo đảm các bạn sẽ mở được trực giác. Từ đó các bạn sẽ dễ khám phá tướng nổi, tướng chìm của đối tượng cần xem. Nghề nào cũng quý, do tâm của người hành nghề biết hướng thiện. Làm một thầy tu kiêm luôn thầy bói, nói một lời dẫn được thiên hạ đi tu thì vị thầy bói đó đáng được tuyên dương!

NGỌC SƯƠNG kính bút.

CƯ SĨ ĐẦU SÓI

Tại gia cư sĩ sói đầu
Vẫn cười Trời cạo, Pháp mầu Phật cho?
Đạo Đời chẳng tốn dao mua
Chẳng làm Sư, Tiểu, xin thưa Sói dầu!
Vô tâm nên phải cơ cầu
Trăng lên sáng cảnh ngẩng đầu sói tu
Kinh Trời "Vô Tự Thiên thư"
Tụng hoài chửa hết tội Ngu Sói Đầu
Nghe Sư cùng Tiểu Đạo mầu
Luận Thơ, diễn Pháp, Sói đầu tủi thân
Kiếp này chẳng dám lần khân
Thực hành nguyện đại thành Chân ... Sói Đầu
Lời Kinh đêm, vọng Mạch sầu
Hồn soi bí nhiệm bộ đầu sói rung
Trống trời cứ gõ tưng tưng
Hòa âm chuông Thức Thần Kinh ... Sói Đầu
Chữ Yêu bỗng hiện ra mầu
Thấy Thương dầy bụng, nghe sầu hóa vui
Nụ cười "đít Chuột, đầu Voi"
Sói đầu "trọc lóc bình vôi" nụ cười
Hai bàn tay chấp lạy Người
Có đâu tơ tóc, trắng rồi tóc tơ?
Nghiệp còn gieo mãi duyên thơ
Để vầng trăn lạnh Hồn ngơ ... Tội tình!!!
Nhắn ai xin chớ bất bình
Có Thương dằn Bụng, lượng tình Sĩ Tu
Sĩ còn mắc kẹt trong lu
Trình Sư, trình Tiểu tội Ngu ... Sói đầu
Lời Kinh đêm, vọng Mạch sầu
Nuốt huờn Diên Hống lắng sâu ý tình?
Ô hay! Mình lại gặp Mình!!!
Hai bàn tay chấp làm thinh lạy Trời ...

Vân Sơn (Troyes, France)

QUAY GÓT

Hoàng hôn, gánh nặng, đường xa
Chồn chân, mỏi gối, khó mà đến nơi
Nếu còn cứ mãi rong chơi
Rồi ra trời tối, chẳng nơi an toàn
La cà lang thang
Cà rịch, cà tang
Khiến ta thành kẻ
Tu hành dở dang

Thân tặng quí bạn già

Vô danh

CHAY MẶN TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ



Đã biết bao nhiêu sách vở, giấy mực viết về vấn đề nầy. Giờ đây có nhắc lại, thì chuyện nó cũng xưa như trái đất, quá khô khan, nhàm chán.

Hành giả tu tập theo PLVVKHHBPP, thực hành nghiêm chỉnh pháp môn, tối thiểu đều có sự sáng suốt để cân nhắc lợi hại cho bản thân trong việc luyện tập, biết chọn lựa chuyện cần thiết và chuyện không cần thiết trong cuộc sống.

" Cái miệng nó hại cái thân", cổ nhân đã nói câu nào thì câu ấy luôn luôn có ích lợi cho hậu thế, được kết tụ bằng những kinh nghiệm đau thương, chứ không phải nói bậy, nói sàm cho vài phút mua vui ở quán bên đường. Ngày nay, thế hệ hậu sinh đã biết rõ phần lớn nguyên nhân của bịnh tật, đều xuất phát từ bộ tiêu hóa, gồm bao tử, ruột non, ruột già qua trung gian của cái miệng.

Người đời, ăn uống đơn giản, đạm bạc bao nhiêu thì lại càng ít bệnh bấy nhiêu thân thể nhẹ nhàng, tinh thần sảng khoái nhờ các loại thức ăn dễ tiêu như rau, đậu, hoa quả và hải sản. Người đang lần bước trên đường tu luyện, thì càng phải ý thức được ảnh hưởng lợi và hại do thức ăn gây ra, đối với xác thân tứ đại.

Ngoài bổn phận hành pháp cho chính xác, không chế biến sửa đổi, người tu tập cần phải thật thà với chính mình. Thèm muốn ăn thịt thì cứ việc ăn, công khai chẳng dấu diếm, không có ai chê cười là mình ăn mặn. Đừng bao giờ xảo trá đem lý đạo, uốn éo trên đầu môi, chót lưỡi để ngụy biện cho cái thích ăn thịt của mình một cách khoác lác trắng trợn: (tui ăn thịt cũng như ăn miếng đậu hũ dzậy mà, tui ăn thịt để độ cho con thú, tui chỉ cần làm một hơi pháp luân thường chuyển là mặn sẽ biến thành chay, tui ăn thịt để phá mê, phá chấp - tu như vậy mới tiến được - tui ăn thịt nhưng cái tâm của tui nó không nghĩ đó là miếng thịt ...v.v... tu hành riết, giỏi quá trở thành Bò... tác hết, nói đạo hay quá, lâu ngày đổi tên, đổi họ thành "Lường Lừa Đảo" hồi nào không hay.

Cái người có trình độ biến mặn thành chay, độ con thú, không có tâm phân biệt mặn chay ...v.v... họ đều là những người giống như câm, như ngu như dại, làm chẳng cần ai biết, chứ đời nào lại ... cục tác, cục tót inh ỏi cả lên để cho người khác biết là ta đây mở huệ ... khẩu, ta đây tu cao ... đơn hoàn.

Pháp luân thường chuyển, khử trược lưu thanh, một ngày mình rước biết bao nhiêu thứ nặng nề, ô trược rồi, chưa chắc đã giải ra hết, cơ thể nó làm việc quá mức ... thì tại sao mình không biết thương nó, lại tống dzô thêm một đống xác chết nữa, bắt nó phải làm overtime. Mất thì giờ Pháp luân để thanh lọc từ nặng qua nhẹ , rồi mới thành hơi, thành khí điển. Là người tu có sự sáng suốt, tại sao không làm cái chuyện cần thiết và nhanh chóng là chuyển từ nhẹ đi thẳng luôn có phải là thu ngắn được hành trình không, mang tiếng tu về điển mà thiếu sáng suốt, làm cái chuyện vô ích, phá hoại chứ không phải vun bồi xây dựng cho căn nhà thể xác.

Chay là chay, mặn là mặn, quyền tự do lựa chọn của mỗi người. Miếng ăn đã là miếng tồi tàn rồi, mà còn giả dối trong việc ăn uống nữa thì quả thật, con người đã tiến hoá tới con ... chi ... chi ... nữa.

Đỗ B Ngữ

SÁT SANH

Người đời từ bé tới lớn, từ lớn tới già, luôn luôn tạo nghiệp sát.

Người mẹ khi con đầy tháng ăn mừng cũng sát sinh, lúc con đầy năm cũng sát sinh.

Lễ cưới hỏi cũng sát sinh. Cúng bái thần thánh cũng sát sinh. Tiễn khách cũng sát sinh, đón khách cũng sát sinh.

Suốt đời giết rồi lại giết, vui cũng giết, buồn cũng giết.

Vì sự sống của mình mà hủy diệt sự sống của loài vật! Mừng tuổi thọ là muốn được sống lâu, mà lại đi sát sinh. Lễ cưới hỏi là muốn được phối hợp mà lại giết chóc, chia ly gà mẹ, gà con, heo chồng heo vợ.

Cùng trong một ngôi nhà mà phiá trước thì tiệc tùng vui vẻ, phiá sau lại là lò sát sinh.
Nhà trên thì mừng vui chúc phúc, còn dưới bếp thì máu đổ thịt rơi, kêu gào thống thiết! Con người nỡ lòng nhẫn tâm được đến thế ư?

Mỗi khi ăn mừng việc lành thì phải cử sát sinh mới là hợp tình hợp lý.

HVE.
(Năm 2000)

Tìm Lối Trở Về

Một kiếp sanh qua nhiều biến động
Còn lạ gì huyễn mộng trần gian
Nên chăng tìm một con đàng
Bước lên thuyền giác để sang kịp kỳ.

Cha Mẹ mở trường thi tại thế
Giúp con hiền thoát bể trần ai
Dồi trau tâm hạnh đức tài
Giữ gìn thánh chất đừng sai thệ nguyền.

Dâng tâm nguyện chăm siêng tu học
Dù trải thân lao nhọc gian nguy
Chung nhau lập hạnh từ bi
Long Hoa Đại Hội huyền vi sẽ tường.

Ngươn hội mới tình thương rộng mở
Bao đợi chờ một thuở này thôi
Mẹ Cha dành sẵn vị ngôi
Mong sao con trẻ phục hồi nguyên linh.

Vào cõi tục hi sinh phụng hiến
Tận hiếu trung vận chuyển trần mê
Thức tâm quày bước trở về
Sạch trong thanh tịnh đề huề bên nhau.

Mở hạnh lành thanh cao hướng thượng
Trọn tấc thành kính ngưỡng thiên ân
Thân dù sống tạm cõi trần
Hồn linh nương bóng đài vân nhẹ nhàng.

Gắng vượt thoát muôn ngàn trói buộc
Đừng quẩn tranh trong cuộc trầm luân
Hồng trần rực rỡ trời Xuân
Thanh quang chiếu diệu thiên chân rạng ngời.

Duyên hạnh ngộ Phật Trời chuyển pháp
Khắp thế gian tràn ngập phước ân
Thênh thang không nhiễm bụi trần
Thung dung an tại lâng lâng vui hòa.

Mong huynh đệ gần xa cố gắng
Kết hợp nhau, tiến thẳng một đường
Trùng khơi lộng gió ngàn phương
Thuyền từ bát nhã yêu thương sẵn chờ.

Xin đừng mãi thờ ơ nghi ngại
Để ngoài tai phải trái thị phi
Quyết tâm chọn một đường đi
Thực hành tâm pháp Vô Vi nhiệm mầu.

Mừng huynh đệ năm châu hướng nguyện
Dụng pháp mầu tịnh luyện tinh tường
Kết thành một khối tình thương
Hòa quang hỗn tục mở đường hồi nguyên.

Bùi Đông Phương

NHỊP BƯỚC MÙA XUÂN

Người ta thường nói, "Nỗi khổ nào rồi cũng nguôi ngoai, niềm vui nào tới lúc phải phôi pha, tất cả sẽ tan biến theo nhịp bước thời gian, dĩ vãng sẽ xoá nhòa những hình ảnh thô thiển mà ta đã ghi sâu trên vạn nẻo đường trần hoà lẫn với biết bao nhiêu nỗi vui buồn tủi hận"

Nhưng trên diễn tiến của nghiệp thức, thật sự nó có tan biến trong ký ức giống như sương khuya tan theo gió trời lồng lộng khi vầng dương vừa ló dạng, hay vẫn còn lắng đọng trong tìm thức tựa chiếc bóng mờ và sẽ tái hiện khi gặp những cảnh thế thân quen.

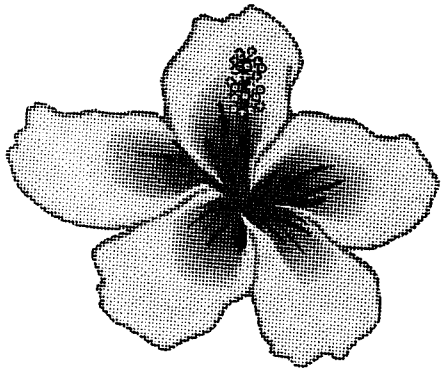
Con đường Vô Vi lấy tâm không và đạo hạnh làm mức đến, bài học được nương vào nỗi trăn trở của tâm hồn khi gặp những chướng nạn lẫn cuộc vui trước cảnh ngộ thế gian, đôi lúc riêng tôi cũng quên bẳng nghiệp tu và nhảy vào dự thế.

Và cứ thế, mỗi lần tôi gặp một sự việc nào đó thì cứ mỗi lần tôi mong ước làm sao đem lại kết quả khả quan cho bản thân, nếu không lợi về công danh thì cũng tốt về tình cảm, nỗi suy tư toan tính hằn sâu vào nội thức mà ký ức tôi qua khoảng thời gian tranh đấu với đời để có chén cơm manh áo đã quá suy yếu bệnh hoạn giờ đây buộc phải chồng chất thêm, chưa kể loạn tâm khi sự thể bất thành.Tôi tự hỏi, mình tu là để giải toả bớt đi những phức tạp nội tâm, chuyện lớn thì tôi biến thành nhỏ, chuyện nhỏ thì thành không. Nhưng trên thực tế tôi vô tình dẫm chân trên đường cũ năm xưa, nghĩa là chẳng hề sửa đổi, nghiệp tâm vẫn còn là tâm nghiệp, còn là những chướng ngại hằng in trên dấu chân phía trước.Chắc có lẽ sang năm mới, mùa xuân mới, với tấm lòng chân thật hành pháp, tu sửa, tôi có thể song hành kịp với nhịp bước thời gian.

Dấu chân phía trước Tổ đà xa,
Ngoảnh lại sau lưng nghiệp chướng mà.
Nhịp bước thời gian sao quá lẹ,
Tự người hành pháp phải thăng hoa.
Trào dâng hạnh phúc đêm ngày chuyển,
Tới tấp khổ đau tận độ mà.
Pháp Thủy Vĩ Kiên chờ thức tỉnh,
Rưới vào nội tạng thắm tình ta.

VN, 9/1/2000
Thiền Sinh: **Nguyễn Quế Phương.**

KỶ NIỆM KHÓ QUÊN



Thắm thoát mà thời gian trôi qua nhanh như giấc mộng, mới thấy đó mà đã chín năm tu học trôi qua. Chín năm đó cũng biết bao nhiêu sự thăng trầm thay đổi trong lòng tôi, với biết bao sự vấp ngã khổ đau, ngã lòng và đứng dậy mà lòng đầy ngao ngán chán chường. Đời tôi là một chuỗi ngày dài buồn vui lẫn lộn; chính cuộc sống gia đình, xã hội, bạn bè đã tác động và ảnh hưởng không ít đến tuổi ấu thơ của tôi. Cũng chính nhờ những đắng cay của tình đời, sự nghèo khổ của gia đình đã đẩy đưa tôi về với Đạo.

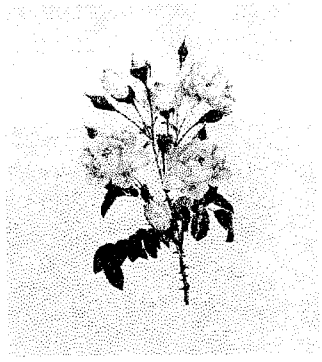
Từ khi tôi được sinh ra và hiện hữu trên cõi đời này, tôi chỉ thấy toàn là khổ đau. Nhà tôi từ dưới quê (Sóc Trăng) lên đây sinh sống (Sàigòn) với hai bàn tay không, cha mẹ tôi đi làm công (thợ giặt ủi) nuôi các anh chị em tôi. Nhà tôi chỉ là nhà thuê mướn của một bà trong xóm, thế rồi thời gian trôi qua cả cha mẹ tôi đều thất nghiệp nên không có tiền đóng tiền nhà cho người ta, cả gia đình tôi đều lâm vào cảnh đói khổ. Bà chủ nhà cứ hối thúc tiền thuê nhà, vì không có tiền đưa cho bà, bà đã đuổi gia đình tôi ra khỏi nhà. Chúng tôi biết đi đâu giữa chốn chợ đời không người thân thuộc? Sau đó bà đã dở nhà, thế là cả gia đình tôi đành sống trong cảnh màn trời chiếu đất; đói không cháo ăn, khát không nước uống. Khi đó một nhà người láng giềng thương tình nên mang cháo tới cho chúng tôi ăn. Gia đình tôi lúc đó, các anh chị tôi cũng còn quá nhỏ không thể làm được gì, may thay gần nhà tôi có một chợ cá (chợ xóm củi), thế là mẹ và anh chị tôi qua chợ nhặt những mảnh lá mà người ta để lót cá mang về nhà phơi khô và dựng vách che để tạm trú qua ngày. Nhà tôi bấy giờ chỉ là một cái chòi xơ xác, đêm về nằm ngắm trời đầy sao, quần áo cũng không đủ mặc. Tôi may mắn có được bộ đồ "vá trăm mảnh", mà những đứa trẻ trong xóm gọi tôi là Trần Minh Khố Chuối và còn cái tên khác nữa là... bụi đời. Ngày nào nhà tôi cũng ra chợ kiếm những lá cải mà người ta đã bỏ đem về ăn. Các bạn biết không, tôi khi đó cũng chỉ mới vài tuổi thôi, vậy mà ngày nào tôi và các chị tôi cũng lên tận Chợ Lớn lượm những củ khoai mà người ta đã bẻ đầu, nhặt những mảnh bánh mà trong sập người ta đã bỏ v.v... cứ thế cuộc sống khốn khổ nghèo đói vẫn cứ đeo bám gia đình tôi. Một ngày ở thành phố có một cuộc càn quét những đứa trẻ vô gia cư, vì vậy mà anh chị tôi đã bị đưa đi vào trại cải tạo thanh thiếu niên... hư hỏng khi chỉ mới 11 tuổi. Cũng có một ngày khoảng bốn, năm giờ sáng, chị tôi dắt tôi lên Chợ Lớn và để tôi ngồi coi chừng đồ cho chị tôi và sẵn dòm chừng luôn những cái giỏ cho những đứa trong xóm. Vì tôi quá nhỏ mà lại gặp vào lúc tối trời, khi hàng về người ta vác từng bao khoai từ xe tải mang thẳng cả vào hành lang, tôi ngồi đó một mình không ai

thấy, thế là bạn biết sao không, họ đã thảy cái bao nặng mấy chục ký lô lên mình tôi. Khi nghe tiếng khóc thét của tôi, lúc đó người ta mới nhận ra tôi, nhưng họ cũng làm ngơ mặc tôi đau đớn rên la mà không chút tiếc thương vì ai biểu... ngồi đó, và chị tôi phải cõng tôi từ Chợ Lớn về, làm cả nhà ai cũng tưởng tôi gẫy xương sống rồi. Nhà hàng Á Đông (ở Chợ Lớn) phía trước đó có một cái hồ (giờ vẫn còn) mà tôi vẫn thường tắm và vui đùa ở đó mỗi ngày vì nhà cũng thiếu nước. Cảnh sống cơ cực bần hàn đã giúp tôi ý thức dần dần về con người và cuộc đời. Người ta cũng thường nói "nghèo mạt rệp", câu nói chẳng sai, những mảnh giường trong nhà tôi thì đều toàn là... rệp, và nhà tôi khi đó cũng không có gì mà sợ mất ngoài mấy bộ đồ rách không ai thèm ngó. Cũng không xa nhà tôi lắm có một tiệm cốm, thường ngày những miếng bánh tráng họ cho vào máy và cắt thành sợi đem phơi, sau khi phơi xong họ đem vào và ở đó chỉ còn lại những mảnh vụn, tôi và em tôi lại nhặt về trụn nước sôi ăn ngon lành. Sau đó lại đi kiếm củi vì gần nhà cũng có những trại cưa, tôi vì quá nhỏ dành không lại những đứa lớn hơn nên mỗi lần như vậy tôi đều bị tụi nó cho trận đòn nên thân; vả lại trước trại cưa luôn có bãi trống để người ta đổ những cây gỗ đốn từ rừng mang về. Vỏ cây là những miếng bằng lăng và bán cũng đắc tiền, nên ai cũng tranh nhau mà lấy nó, có những người cây mới vừa đổ xuống họ chạy vào tranh nhau, thế là không còn mạng sống. Hằng ngày cảnh đó cứ tái hiện và đập vào mắt tôi, tôi cảm thấy cuộc đời quá ư đau khổ, sinh tử cũng trong nháy mắt. Không những chỉ có thế thôi mà cảnh đời cũng thật vô cùng chua chát và đắng cay, cha tôi vì quá bất mãn với cảnh sống hiện tại, ông đã bỏ nhà và sau đó ông đã có bà khác. Mẹ tôi quá đau khổ về vật chất giờ lại còn khổ đau về tinh thần, Người cũng bỏ nhà ra đi để chúng tôi bơ vơ côi cút giữa chợ đời không ai đoái tưởng, không người chăm sóc, khi đó tôi chỉ biết khóc vì nhớ cha nhớ mẹ! Xung quanh nơi tôi sống thì toàn là những người bất hảo, mạnh được yếu thua, cũng từ đó tôi đâm ra... chán đời, và chán luôn cái cảnh nghèo đói túng thiếu của tôi. Tôi mãi ước ao có một cuộc sống chỉ qua ngày, nhìn vào những tiệm trên hè phố, mỗi tuần cha mẹ họ chở họ đi ăn sao mà đầm ấm và hạnh phục quá làm cho tôi thấy mà phát thèm, và tôi ước rằng sau này lớn lên nếu đi làm có tiền, tôi sẽ ăn hết những đồ ăn... trong chợ. Sau cùng mẹ tôi cũng trở về nhà và tôi cũng được đi học, trong trường thầy cô và những bạn bè trong lớp cảm thông và thương cho hoàn cảnh của tôi nên đã động viên nhau quyên góp mua cho tôi được bộ đồ tây đi học. Vả lại tôi cũng là một học sinh giỏi trong lớp nên mỗi tháng tôi đều đạt học bổng: Học Sinh Giỏi Ngoan Nghèo. Trong lớp những bạn hiểu tôi nên thân cận giúp đỡ và nhờ tôi chỉ bài, mỗi lần như vậy họ đều cho tôi tiền, nhờ vậy mà tôi được qua ngày. Quần áo thì tôi chỉ có một bộ mà thầy cô và các bạn vừa mới biếu đó, và thêm một bộ "áo anh rách vai, quần tôi có hai miếng vá" để thay đổi mỗi ngày. Hôm đó còn một ngày nữa là Tết, bộ đồ tôi cũng được mẹ tôi mang vào tiệm cầm đồ! Mãi cho tới khi tôi học hết cấp một mà gia đình tôi cũng vẫn nghèo khổ và không nhà ở. Cho đến năm 87-88, Đức Ông Tám đã gởi số thuốc về, một số bạn đạo bán lấy số tiền mặt và tự tay những cô chú và những huynh tỷ đã cất một căn nhà lá cho gia đình tôi; số tiền dư còn lại bạn đạo cũng biếu cho gia đình tôi sinh sống, nhờ thế mà gia đình tôi đã vượt qua cơn khó khăn. Ơn Thầy ngàn đời tôi và gia đình cũng sao dám quên! Đó là lần đầu tiên mà trong đời tôi mới cảm nhận được thế nào là tình thương yêu sự giúp đỡ, mà từ khi tôi tồn tại trên cõi đời này tôi chỉ thấy sự hung tàn bạo ngược và đuổi xua; chính nó đã in đậm, khắc sâu vào trí óc non nớt của tôi làm cho tôi hận mãi tuổng đời đen bạc. Khi đó tình thương của Thầy đến đã sưởi ấm gia đình tôi thật nhiều. Đó là kỷ niệm khó quên mà gia đình tôi luôn mang ân sâu đậm của Đức Thầy, trong tôi từ đó cũng đã mường tượng dần dần về con đường đạo, về con đường thánh thiện thanh cao mà Đức Thầy đã soi sáng cho tôi. Sau đó, khi tôi được 13 tuổi, tội lại say mê về môn võ thuật và ghi danh đi học nhưng chỉ đóng được tháng đầu vì không có tiền để tiếp tục học. Các thầy ở võ đường đã hiểu được gia cảnh và thấy tôi có năng khiếu nên đã họp nhau và cho tôi học miễn phí, nhưng mỗi ngày tôi phải đến võ đường sớm để quét

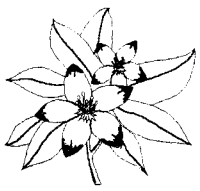
dọn. Ở đây tôi đã được đào tạo làm huấn luyện viên của võ đường và có nhiệm vụ dạy cho những võ sinh mới nhập môn. Vì cha tôi mất sớm nên thầy dạy võ thương tôi như con của ông, người đã thay thế cha tôi lo cho tôi ăn học. Thầy dạy võ cũng nói khi nào thầy mất thì tôi sẽ thế chức vụ của ông, vì tôi là người mà ông chọn trong tương lai. Cũng vì quá thương tôi nên ông đã vô tình làm cho các võ sinh, các huynh tỷ đã ganh ghét tôi. Vì thế những lúc không có ông, các huynh tỷ đã xúm lại và đánh tôi vì lý do thầy ... cưng tôi. Chuyện này đến tai thầy tôi và ông đã cảnh cáo những người này, chuyện trong võ đường ganh nhau đánh nhau và nói xấu nhau thì rất thường, nhưng mỗi lần như vậy càng làm cho tôi cảm thấy bàng hoàng xót xa và chán nãn, lúc nào tôi cũng mơ ước và ước mơ thoát ra. Riêng thầy tôi thì thầy rất thương tôi, lo lắng cho tôi vì thế tôi cũng đã lệ thuộc vào Người, những lần tôi bệnh vì mệt mỏi không dạy được, ông cũng giận tôi, không thèm dòm ngó gì đến tôi, tôi như bị cô lập một mình. Trong võ đường có tới hai ông thầy, một ông Nam Phái, còn thầy tôi là Bắc Phái nên tôi học cả 2 phái. Mỗi khi hai thầy giận nhau thì cả hai môn phái giành mình tôi và buộc tôi phải chọn một trong hai, mỗi lần như vậy tôi rất khó lòng vì cả hai đều ơn nghĩa với tôi. Có một ngày bên Nam Phái tổ chức thi lên đai và tôi cũng đã ghi danh, thầy tôi cho các sư huynh theo dõi tôi sau đó những người này về báo cáo lại với ông. Ông mời tôi qua và từ tôi, không nhận tôi làm đệ tử nữa, tôi như từ trên vực cao rơi xuống, người đời đã bỏ tôi rồi bạn ơi, hay là tôi đã hết duyên với họ rồi? Đây là bước ngoặc vĩ đại lớn nhất trong tâm hồn tôi và tôi đã bắt đầu chuyển hướng. Tôi đã thất vọng nặng nề và buồn khổ khi phải rời bỏ võ đường, rời bỏ cái mà tôi yêu thích và từ đó tôi lại ngán ngẫm cuộc đời. Trong tôi luôn có một cái gì thao thức, ước ao một sự nhẹ nhàng tĩnh lặng, một cái gì yên tĩnh mà trước đây tôi đã có mà chính tôi cũng không biết tại sao tôi lại nghĩ về nó nhiều? Một ngày vì buồn quá, tôi lấy sách ra đọc, tình cờ đọc được quyển Phương Pháp Công Phu PLVVKHHBPP của Đức Ông Tư và Ông Tám. Tôi đã say mê học thuộc lòng những câu nguyện trong đó và hồi hộp đợi chờ đồng hồ điểm 12 giờ. Ngày ấy tôi đã được mười lăm tuổi, cái tuổi chỉ biết chơi, không biết phiền muộn khổ đau thế mà trong tôi lại chất chứa nhiều nỗi đau và oán hận. Ngày đó là ngày rằm tháng mười năm 1991 cũng là ngày kỷ niệm Đức Phật thành đạo. Đó là cái mốc thời gian giúp tôi nhớ mãi ngày mà tôi trở thành hành giả "nhí" của PLVVKHHBPP. Ngày mà cuộc đời tôi bắt đầu đổi mới, tôi đã thật sự về với Thầy và về với Đạo. Cũng từ đó gia đình tôi cũng đã đổi thay sang một cuộc sống mới. Khi đó thầy dạy võ lại đến nhà xin lỗi tôi về việc làm lúc trước của ông và ông đã mời tôi trở lại võ đường. Nhưng niềm say mê lúc đó mà tôi đang có là Đạo, tôi không muốn đấu đá tranh giành mà trước kia môn này tôi đã thích thú say mê quên ăn quên ngủ vì nó.

Vài dòng tâm sự cùng các cô chú và các huynh tỷ. Kính chúc tất cả cô chú và các huynh tỷ một năm mới vui khỏe và tiến mãi trên con đường xây dựng Tình Thương Và Đạo Đức.

VN , ngày 19/01/2000
Kính bái,
Thu Nguyệt



CẦU XIN TRỜI PHẬT



Tôi đã hành pháp Vô Vi được nhiều năm nhưng hẳn là con ghẻ của Vô Vi vì y như rằng cứ mỗi lần tôi gặp rắc rối trên đường đời, những việc tưởng chừng quá khả năng, tôi thường khấn nguyện cho tai qua nạn khỏi, rồi sau cùng, sự thế càng rắc rối thêm lên.

Là người kém may mắn từ đời qua đạo thành thử tôi luôn nhớ đến Bề Trên, có nhiều đêm không ngủ, bên chiếc radio cassette nhỏ xíu cạnh lỗ tai. Tiếng thì thầm thuyết giảng của Thầy Tám mang âm điệu thật du dương trầm bổng xui khiến những linh hồn tản mạn như tôi được quay về đoàn tụ dưới ân điển của Trời Phật.

Rồi như thế, âm thanh Đức Thầy rơi vào ý tôi rằng, nếu các bạn cứ cầu xin Trời Phật mãi thì Bề Trên sẽ cho các bạn lún luôn vì mang tâm hồn ỷ lại, luồng điển của chính mình sẽ yếu đuối, đi xuống, và sẽ mất khả năng tự phát triển bản thân; vả lại nếu Trời Phật có độ các bạn thì các bạn sẽ khổ nhiều hơn, có khổ mới thấy mình sai, có khổ mới thông cảm cho tha nhân, mở thức hòa đồng để bước vào biên giới của Phật Pháp.

Tôi thiệt hết sức bàng hoàng, giao động vì bước vào con đường tu, nhất là chọn Pháp Lý Vô Vi là tôi muốn đem cuộc đời từ thân tới tâm gắn liền với Trời Phật, cái khổ của tôi cũng là cái khổ của Trời Phật, thế thì tại sao tôi thường gặp xui xẻo thêm, khi nhờ Bề Trên chuyển hóa bớt nạn tai?

Một thời gian ngắn sau đó, tôi bình tâm suy xét lại thì thấy hình như mình muốn qua được điều gì, thì chủ yếu là thỏa mãn được cái lợi ích cá nhân mà thôi, chắc gì khi được việc thì nó lại không có sự tác hại trên đường tu tiến sau này.

Xét cho cùng, những điều gì tôi thích cầu nguyện thành công, đều là những thứ mà kết quả cuối cùng là gieo duyên nghiệp trần gian, nhưng Vô Vi lại là con đường giải thoát, trước tiên người tu thiền phải giải thoát được những ý nghĩ phức tạp do chính sự quá mong muốn của mình gây ra.

Tôi thấm lần và hiểu chút ít về cái lý nội tâm, chắc có lẽ Bề Trên không có ngu đến nỗi mà tôi cầu gì cho nấy. Các vị chỉ cho tôi những thứ có thể giúp tôi tiến hóa được, nghĩ tới đó tôi phát rùng mình ớn lạnh vì chỉ có cái khổ là cái mà Vô Vi thích tặng cho những người hay cầu xin hộ độ.
Tôi tắt radio cassette và tự nhủ, thôi mình còn sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật đó, một người bạn đồng hành đã từng cùng chung vượt qua mọi gian khổ trên con đường vạn dặm về quê xưa chốn cũ.

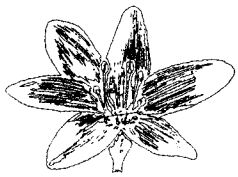
Một hành động thiết thực biểu hiện lòng thành tu tiến là thường nhớ niệm sáu chữ này để tự ổn định thân tâm đương đầu với nghịch cảnh.

Cái gì xảy ra trái ý chưa hẳn nó xấu, buồn hay vui do bởi chính tôi quá ao ước hoàn thành ý muốn của mình, mà như thế là hướng ngoại, dễ giao động, chi bằng để tự nhiên niệm Phật giải quyết ngõ hầu quen dần và vui vẻ với chuyện gì không được như ý.

Thiền Sinh NP,
VN, 15/11/99

Một vài cảm nghĩ về những vấn đề liên quan đến

Thiền Viện VôVi Quốc Tế & Làng VôVi



Kính thưa các bạn,

Tôi là một bạn đạo ở Melbourne đã học tập theo Pháp Lý Vôvi từ khi còn ở Việt-Nam và đã sinh hoạt với các bạn đạo ở Úc châu vào những ngày đầu tiên của Pháp Lý Vôvi trên đất Úc. Nay, xin các bạn cho ít phút để ghi lại một vài cảm nghĩ chân thành của mình qua những sự kiện xảy ra gần đây như:

1. Hai buổi đón tiếp Đức Thầy ở Melbourne (1 ở Candles Reception - North Melbourne cuối tháng 2, 2000; và lần kế đó ở thiền đường Boxhill - Melbourne vào ngày 02.Apr.2000).
2. Những lời phát biểu đầy ý nghĩa của ủy ban vận động Xây Dựng Thiền Viện Quốc Tế (UBVDXDTVQT).
3. Thông báo của Ủy ban UBVDXDTVQT đăng trên LED Weekly số 249.
4. Bài "Duyên Lành Quy Hội" đăng trên LED Weekly số 250.

Hẳn đa số các bạn đạo cũng đã nghe qua ít nhiều về diễn tiến của vấn đề "Trung tâm Sức khoẻ & Tâm Linh" ở cao nguyên Tolga cũng như miếng đất 35 mẫu ở Bruce Highway dự trù xây đựng "Làng Vôvi Quốc tế"... Nay xin quý bạn đạo một vài phút để lược sơ lại một vài dấu mốc đáng lưu ý trước khi trình bày cảm nghĩ của mình.

Cách đây nhiều năm (1990) các bạn đạo ở Melbourne khởi lên một sáng kiến, một lòng mong ước... "Tìm một nơi khí hậu ấm áp mát mẻ hay tương tự như Đà Lạt ở Việt Nam trên đất Úc để làm nơi qui ẩn tu học, cũng như thỉnh thoảng mang cha mẹ đến nghỉ ngơi tu học một thời gian...". Do vậy, nên có một lần Thầy đến thăm Úc châu (1996), các bạn đạo ở Melbourne có trình bày lên Thầy ý định nầy và kính nhờ Thầy kiếm giùm cho một miếng đất. Đó chính là miếng đất thuộc vùng Tolga thành phố Cairns, tiểu bang Queensland Úc châu. Miếng đất nầy có diện tích 2 Hecta, kế sát miếng đất 2 Hecta của anh chị Bùi Đông Phương đang ở... Và như đã trình bày (Chị Tranh) trước đại hội Sydney năm 1997, chương trình trồng Alovera sẽ được thực hiện để biến nơi đây trở thành trung tâm sức khỏe & tâm linh cho bạn đạo Úc châu và các nơi... (Note: Alovera sẽ được dùng như một dược liệu phục hồi sức khoẻ).

Vị trí miếng đất... Là một vùng đất bằng phẳng có cây cối tươi mát chung quanh, nằm trên vùng cao nguyên, không khí nhẹ đôi khi có mây là đà vào buổi chiều; khí hậu ôn hoà; nhiệt độ quanh quẩn 20 độ; buổi tối nhìn xuống có thể thấy thành phố Artherton lên đèn... Artherton còn được mệnh danh là Paradise (lâu đài) của tiểu bang Queensland! Một số bạn đạo đã viếng thăm và ngồi thiền nơi nầy cho biết:"Không khí nhẹ mà mát mẽ quá, ngồi nhập định nơi đây thật không còn gì bằng..!"; Và cũng cho biết thêm vùng nầy phù hợp với cây trái nhiệt đới như chôm chôm, măng cụt, sầu riêng, nhãn, xoài...

Cũng nên nói thêm là sự đóng góp để mua miếng đất nầy bao gồm:

- 1 phần từ lòng hiếu hỉ biếu tặng của các bạn đạo ở Pháp, Mỹ, Canada và các nơi khác trên thế giới.
- 1 phần từ các bạn đạo ở Sydney.
- 1 phần khác từ các bạn đạo ở Melbourne.

Sau khi mua được miếng đất nầy, các bạn đạo ở Úc châu lại mất thêm một thời gian nữa để dành dụm thêm tiền cũng như mượn thêm từ ngân hàng, để có thể khởi công xây dựng một căn nhà khiêm tốn (dự trù 5 phòng ngủ + 1 meditation hall rộng). Tổng kinh phí (đất+nhà) khoảng 150 ngàn Mỹ Kim.

Theo kế hoạch dự trù, công trình sẽ hoàn tất vào giữa năm nay (2000) và sau đó có thể bắt đầu tiếp đón bạn đạo trong và ngoài Úc châu đến nghỉ ngơi tu học (công trình có thể được nới rộng thêm nếu số lượng bạn đạo đến tu học gia tăng). Hiện nay Anh chị Phương đã "trụ trì" nơi nầy 5 năm qua và tiếp tục chọn nơi đây làm chổ "ẩn tu" dài lâu... Trong tinh thần nầy, có một số bạn đạo ở Úc châu cũng muốn phát tâm theo chí hướng "Ẩn dật tu học" của anh chị Phương...

Được biết tôn chỉ của Trung tâm là đón tiếp bạn đạo Vôvi đến từ khắp nơi để nghỉ ngơi và tu học mà không mang tính chất thương mại kinh doanh nào trong đó! Và việc nghỉ ngơi tu học dài hay ngắn tùy thuộc vào phát tâm của từng cá nhân!

Đây là lược sơ công trình xây dựng Trung Tâm Sức Khỏe và Tâm Linh trên miếng đất ở Tolga mà Thầy đã chọn mua giùm cho bạn đạo Úc châu vào năm 1996.

Tuy nhiên trong tiến trình phát triển có một vài sự đột biến ngoài dự trù! Đó là sự xuất hiện của miếng đất 35 mẫu ở vùng Bruce Highway cũng ở vùng Cairns (triền núi, có độ dốc và đối diện với Highway). Khởi thủy, miếng đất nầy là sở hữu của một tư nhân, mua với dự định kinh doanh trồng tỉa ... Tuy nhiên chương trình khai khẩn trồng trọt nầy đã gặp nhiều cản trở từ phiá Council của Thành phố Cairns. Rồi sau đó miếng đất nầy bán lại cho Vôvi chúng ta... (??!!). Tiếp theo đó là sự ra đời của UBVĐXD "Thiền viện quốc tế - Làng Vôvi", rồi Vôvi International Charitable Trust và sau đó là bao nhiêu thông báo xuất hiện đòi bán miếng đất của Trung Tâm Sức khoẻ & Tâm Linh ở Tolga để nhập tiền cho công trình 35 mẫu Bruce Highway trên..vv..và..vv..

Tổng kinh phí dự trù cho công trình nầy 7 triệu Mỹ kim (?) Thời gian dự trù khởi công và hoàn tất chưa được thông báo chính thức.

Kính thưa các bạn,

Chúng ta biết rằng... "Trên con đường tiến về nguồn cội chúng ta phải học bài, phải có thử thách. Bài học càng khó, thử thách càng dữ dội thì linh hồn mới mau trưởng thành, già dặn...". Chúng ta cũng hiểu rằng làm thầy thì phải ra đề cho đệ tử thi; huống chi là Minh sư của một tông phái đại thừa như Pháp Lý Vôvi chúng ta đây. Bài học/ thi/ thử thách của Thầy chắc chắn phải vô cùng sâu sắc tế nhị và dĩ nhiên là khó! Xưa nay các bài thi tuyển của thầy tổ cho đệ tử trước khi viên tịch có bài nào không khó đâu, vô cùng khó là đàng khác! Chúng ta phải mở lòng ra để lãnh hội ý tứ của tôn sư, ráng học hỏi và trả bài thật tốt để khỏi phụ lòng Người...

Vì vậy các việc xảy ra (theo thiển ý riêng tôi) đều là thử thách của tôn sư. Tất cả đều nằm trong trí huệ tuyệt vời của Người... Chúng ta hãy chân thành lãnh hội ý chỉ của người với:

1. Tinh thần của Pháp Lý: "Hoà, Hoà
với tất cả và học nơi tất cả"
và "Đạo cả nên, không ... cũng tại mình"

2. Tinh thần Sắc Không của nhà Phật:

"Sắc bất dị Không,
Không bất dị Sắc!
Sắc tức thị Không,
Không tức thị Sắc!"
<u>*Tam dịch:*</u>
"Sắc không khác Không,
Không không khác Sắc!
Sắc chính là Không,
Không chính là Sắc!"

3. Tinh thần kinh Kim Cang:

"Nhược dĩ sắc kiến ngã
Dĩ Âm thanh cầu ngã
Thị nhân hành tà Đạo
Bất năng kiến Như Lai
Tạm dịch:
Dùng sắc tướng tìm Chơn Ngã
Dùng âm thinh cầu Chơn Ngã
Đó là người hành tà đạo ...
Không bao giờ ngộ "Bản Lai"!

Tuy nhiên, có lẽ vì thấy bài học 35 mẫu đất ở Bruce Highway quá khó khăn hiểm hóc... Nên một thành viên trong Ủy ban Vận Động Xây Dựng đã vì lòng từ bi, kín đáo "lộ đề" cho các bạn đạo qua lời phát biểu trong buổi đón tiếp Thầy ở Candles Reception - cuối tháng 2, 2000... Nhìn thấy tấm lòng nhân ái và can đảm đó tôi cảm phục anh sát đất!

{Xin xem cước chú bên dưới}

Sau đó Anh nói thêm về các Units xây đựng... "Sẽ có nhiều Units xây dựng trên công trình 35 Mẫu đất Bruce Highway... Units được chia ra làm 3 hạng: Hạng Luxury-60,000 đôla; Hạng 45,000 đôla; Hạng 30,000 đôla...vv..".

Chắc hẳn các bạn cũng hiểu ... Tinh thần Vôvi là tinh thần bình đẳng bác ái, không có chuyện giàu nghèo sang hèn; không phân chia giai cấp...! Tất cả đều là anh em bạn đạo với nhau; giúp đỡ nhau trên con đường tu học... Chắc chắn Anh muốn khéo léo nhắc nhở chúng ta rằng:

"... Đại đạo không thân không sơ
Không chia quý tiện, không phân nghèo giàu
Chúng sanh bình đẳng như nhau
Đạo chỉ một cửa trước sau thiện từ ..."

{Xin xem cước chú bên dưới}

Tôi lược trình các điểm trên đây với ý lành chia xẻ với bạn đạo bốn phương và chân thành cảm ơn anh đã hé một chút huyền cơ... Tôi xin bái phục và mở lòng học hỏi...

Để tham khảo, các bạn có thể xem lại cuộn băng chuyến viếng thăm Melbourne của Thầy cuối tháng 2, 2000 - Candles Reception.

==========

Còn về thông báo 4 điểm đăng trên tuần báo Phát Triển Điện Năng số 249 ... 4 điểm đó đại ý như sau:

1. Người có chủ quyền trên miếng đất 2 hecta Tolga, liên hệ với Ủy ban xây Làng Vôvi để sát nhập tài sản vào Vôvi International Charitable Trust.
2. Tiền bạc của miếng đất Tolga phải chuyển sang hội từ thiện Vôvi International Charitable Trust.
3. Vôvi International Charitable Trust sẽ cấp biên lai và ghi tên vào sổ vàng.
4. Trong trường hợp bạn đạo muốn lấy lại tiền chuyển sang cho VôVi Charitable Trust, Hội có trách nhiệm hoàn trả dầy đủ.

Đọc qua 4 điểm trên tôi chợt thoáng buồn .... Thầy Tổ đã giảng dạy hết lời mà chúng ta vẫn quá ham thích cái thế giới sắc tướng hữu vi nầy...!

"... Đức thiên tôn dạy chớ mơ sắc tướng...
Sắc tướng là ngại chướng đường tu,
Không còn sắc tướng Hữu Vô;
Mới mong đi đúng đạo đồ ai ơi..."

Tu học theo Pháp Lý thì lo tự tu tự tiến; bớt đi những gì thuộc về sắc tướng hữu vi, bớt đi gánh nặng để mau về nguồn cội ... Nhớ lại trước đây Thầy tu hành ngồi trên một cái ghế đẩu (nhà nghèo, bà Tám phải dán bì thơ xoay sở chuyện trong ngoài) nhưng Thầy nắm lấy tông chỉ và tu hành tinh tấn ... Cuối cùng đạt được lẽ thật và thừa kế tổ sư; tiếp tục xiển dương Pháp lý, dạy dỗ chúng ta ... Tinh thần tu học sống động đó chúng ta không lãnh hội ... mà để cho tâm thân bị ngoại cảnh chi phối! Có lẽ:

" ...Sau khi sống trong ảo tưởng
Hàng trăm hình ngàn tướng hiện ra
Hư danh ảo giả chuyển qua
Gây ra phiền não gây ra tội tình..."

Còn nếu như, dứt được chủ kiến ... Tu hành có thể thành tựu bậc tiểu thừa, nhập lưu vào dòng thánh:

"... Tu tiểu thừa tai không vọng thính
Không vọng tri tâm tránh vọng tri
Việc làm cấm nhặt mọi bề
Dứt luôn Chủ Kiến tu thì sẽ nên..."

Đọc thông báo 4 điểm trên tôi thấy chúng ta học lời Đức Nguyên thủy Thiên tôn mà nào có hành...!

" ... Hồn người với lại hồn ta
Trước kia vốn một cha trời sinh ra
Vậy thì con của một nhà
Vốn là ruột thịt vốn là Anh em..."

Không khéo các người chưa tu hành cười chúng ta:"Tu hành gì mà giống như gà nhà bôi mặt đá nhau ... Đêm niệm Cha Trời ngày choảng nhau chí choé!...".

Thầy còn sống mà chúng ta tệ tới mức nầy; mai mốt nữa rồi ra sao!? Và chẳng lẽ đó là cách chúng ta thể hiện trình độ tu học với "Tinh thần vô thượng thậm thâm vi diệu pháp" sao ??

==========

Bây giờ xin các bạn cho tôi thêm vài phút nữa để vắn tắt đôi dòng nữa về bài "Duyên Lành Quy Hội" đăng trên LED Weekly số 250. Bài viết nầy tường thuật sơ lược buổi tái ngộ Melbourne của Thầy ngày 2.Apr.2000 - thiền đường BoxHill - Melbourne để cuối cùng quy kết vào việc áp lực Hội Ái hữu Vôvi Úc châu bán đất Tolga (Trung tâm Sức Khoẻ & Tâm Linh) để nhập tiền vào công trình 35 mẫu Bruce Highway ..vv..

Nhìn chung tôi thấy bài viết được viết dưới dạng nửa là tường thuật nửa là cảm nghỉ (?). Nếu viết dưới dạng tường thuật thì bài nầy đã bỏ sót, cắt xén hơi nhiều! Thêm vào đó, bố cục xếp đặt theo chủ kiến nên bài viết về cơ bản đã mất đi tính chất trung thực!! Vì có tham dự trọn vẹn buổi hội kiến với Thầy (2.Apr.2000-Thiền Đường Boxhill) nên hiểu rõ sự việc diễn tiến từ đầu đến cuối. Phải nói rằng, buổi hội kiến với Thầy cuối cùng rất thành công và xây dựng... Vì thế Thầy vui vẻ đãi điển tất cả bạn đạo; Thầy nói:

"Tui không có gì cho nên chỉ đãi điển các bạn đạo mà thôi...".

Và sau đó Đức mẹ Diêu trì Kim mẫu giáng lâm thăm bạn đạo Melbourne, mặt Thầy đỏ rần trong giây phút thiêng liêng nầy...

Những điều hay, đẹp, xây dựng như vậy không thấy đề cập trong bài viết! Thật là tiếc quá!

Kính thưa các bạn, trung thực hay chân thật là đức tính của hành giả tu học .. Không chân thật thì làm sao tu ?! Thôi, nếu các bạn có dịp xin hãy xem lại cuộn băng chuyến viếng thăm tái ngộ của Thầy với bạn đạo Melbourne tại thiền đường Boxhill-ngày 2.Apr.2000 (cuộn băng do Anh Hiếu - thiền đường Melbourne thực hiện.)Chúng ta ai cũng hiểu công trình gì cũng không ngoài "Sanh Trụ Hoại Diệt" ! Chỉ có công trình tâm linh mới bền vững đời đời! Vậy thì,

* Sao không vào điển giới để lo xây dựng công trình tâm linh và để thật sự làm một chân nhân đời đời?
* Sao không xiềng lại "con khỉ tâm, con ngựa ý" cứ mãi để nó chạy lung tung những chuyện của thế giới sắc tướng nầy?
* Sao không tìm kiếm chơn tâm qua những bài học Thầy đưa ra?
* Sao không nắm lấy Tông chỉ Pháp Lý mà cụ tổ sư đã trao lại?
* Sao không lắng nghe ý chỉ của Thầy ...? Mấy chục năm giảng dạy; chúng ta không thâu thập và thực hành được vài lời sao?

Thật ra, nếu không quí Pháp môn và cố gắng đi lên thì chúng ta vào đây làm gì ?!

Kính thưa các bạn,

Là những người tu học và chúng ta cũng hiểu rằng: "Tất cả chỉ là bài học thử thách trên con đường

tiến hoá về nguồn cội" và "Chắc chắn Thầy phải thử thách chúng ta ... ". Trong quá khứ Thầy đã thử thách chúng ta biết bao nhiêu bài thi rồi... Từ Xưng danh cha/mẹ, rồi Nhẫn Hoà, rồi chui qua háng; rồi xưng Minh vương; rồi chạy theo ông nọ ông kia; rồi thiền để buà chung quanh..vv..và vv.... Thật sự, Tôi thấy cường độ bài học / thử thách càng lúc càng dữ dội hơn! Hơn nữa, Thầy không còn nhiều thời giờ với chúng ta và Thầy phải làm công việc mà Thầy phải làm trước khi... "ra đi.."!! Vì vậy, nếu chúng ta tin đông tin tây mà không tin lực lượng tu học chính mình thì chỉ có... "R...ỚT"!! Còn như, chúng ta thật sự tu học có chút tiến bộ chắc chắn Thầy sẽ hoan hỉ nhìn chúng ta... lên lớp hay "v ...ớt" chúng ta lên! Và theo tôi có lẽ đó là cách thực tiễn nhất để vinh danh Pháp môn, vinh danh thầy tổ!

Vì thế cho nên, chúng ta vui vẻ chấp nhận thử thách nhưng, đừng để thử thách làm chúng ta "quáng mắt" mà quên đi tông chỉ Pháp Lý và quét dọn chơn tâm của mình!

Tôi xin kết lời nơi đây và kính dâng các bạn một bài thơ:

" Nhất thiết hữu vi pháp

Như mộng huyễn, bào, ảnh

Như lộ, diệc như điện

Ưng tác như thị quán ..."

Tam dịch:

Tất cả các pháp hữu vi

Như giấc mơ, như bọt nước, như bóng hình

Như sương rơi, như điện chớp

Phải xem xét và biết như thế ...

Bài nầy được viết trong tinh thần xây dựng tâm thức để cùng nhau tiến về nguồn cội. Nếu bạn đọc nhìn được ý đẹp nầy, tác giả xin chân thành cảm ơn. Còn như, nếu có bạn đọc không hài lòng với văn phong nầy... Xin tha thứ và cho tác giả thêm một thời gian tu học nữa để gọt giũa thân tâm và ý tứ.

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn
Nam Mô A Di Đà Phật
Nam Mô Quan thế Âm Bồ Tát
Nam Mô Đức Cao Hữu Hiền
Kính lạy Thầy

Kính Bút
Lê Văn
Melbourne - Lễ Phục Sinh 21. Apr.2000

==========

Cước chú:

Vài đoạn trong bài viết đã được cắt xén với sự đồng ý của tác giả - Xin tham khảo thêm nguyên văn ở website "www.vovi.org.au ."

KHÁI NIỆM VỀ SỰ HỒN NHIÊN VÀ TỰ NHIÊN



Thu 1998.

Buổi chiều thứ bẩy thật bận rộn vơi đầy một nhà nào em nào cháu, bạn, rồi con trai, con dâu. Họ thường về chơi vào ngày cuối tuần. Những ngươi liên hệ này tôi đã đặt cho họ là những toa xe lửa của tôi mà dĩ nhiên chính tôi là cái đầu tầu. Nói đến những toa xe lửa thì bạn hãy liên tưởng đến một sân ga nhốn nháo và cái đầu tầu luôn phun khói, thỉnh thoảng lại trổi lên những tiếng còi xé gió tưởng chưng như để lấy hơi sức hầu kéo theo những chiếc toa xe nặng chình chịch và dài lê thê.

Tôi đang diễn tả một cách trưù tượng về những sinh hoạt của một đại gia đình vơii những sự phức tạp sẵn có mà tôi hằng đối phó. Thật vậy, gia đình tôi ồn ào, đông ngươi và nhốn nháo quá, tuần nào cũng họp mặt rồi nấu nướng, rồi ăn, rồi uống, nói, cươi, tranh luận đôi khi còn cãi vả nữa. Có những lúc muốn tìm sự yên lặng và thảnh thơi cho riêng mình nhưng tôi e rằng con tầu sẽ không còn di động, sân ga sẽ vắng ngươi và đoàn lữ hành sẽ tản mác.

Thế rồi tôi lại cho đó là một sự tự nhiên hằng hữu và chấp nhận một cách an tâm về những sốn sao ở chung quanh mình, để rồi lại tiếp tục làm một cái đầu tầu mạnh dạn và kiên trì kéo theo những toa xe một cách nhịp nhàng hầu đoàn lữ hành có thể đến được những trạm dưng chân an lành và tuần tự.

Đến đây tôi liên tưởng tơi ngươi thầy yêu dấu của chúng ta. Tôi thật sự không dám so sánh con tầu của tôi vơi ngươi nhưng quả thật phải nói rằng con tàu của tôi chỉ bé tí tì ti so vơi con tầu vĩ đại nặng nề và lê thê đến vô cùng của ngài.(Xin thày xá lỗi cho con về sự so sánh này vì nó chẳng qua cũng chỉ là một ý nghĩ rất hồn nhiên mà thôi. Phải chính thầy là con tàu vĩ đại mà chúng con cứ ngóng trông để di chuyển từ khởi điểm này đến giao điểm nọ trên con đươnng tiến hóa) Và tôi chợt xúc cảm đến rơi lệ khi mươnng tượng đến cái đầu tầu già nua và cũ kỹ phải kéo theo những toa xe lửa chở đầy lữ khách cứ đi, đi mãi không cần biết bao giờ mới là giao điểm cho những người lữ khách cuối cùng.

Được tin thày về nghỉ ngơi tại OO tôi vội vàng đánh bạo xin nghỉ phép hai ngày thứ năm và thứ sáu định bụng sẽ lên OO đảnh lễ thày nhưng lại bị trục trặc vì wrong information. Tôi và Ái cứ loay hoay ở nhà, tôi thì cứ luôn mồm bảo Ái điều tra xem thày đang ở nơi nào để mình có thể đến chào thầy. Ông xã của tôi, quả thật không thể làm detective được, thế là tôi đành phải loanh quanh tiếp

tục phục vụ đoàn xe lửa của tôi.

Nhưng cuối cùng trời chẳng phụ lòng, đến phút chót chú Lộc gọi lại báo tin sốt dẻo ... Hai chúng tôi vội vàng phóng lên xe đột kích đến phòng trọ chào thày. Gặp lại thày sau hơn một năm trời xa vắng, ông thầy không mấy gì thay đổi, ông Phật của tôi vẫn khỏe và hồng hào, nhưng có điều tôi không tìm lại được ánh mắt mà thầy thương nhìn tôi sâu sắc và nghiêm nghị ngày nào. Tôi nhớ rằng chính ánh mắt ấy đã làm cho tôi phải tự kiểm và nhắc nhở tôi trên đương tu tiến, ánh mắt đã giúp tôi soi sáng chân tâm mình, ghi chép cũng như đầu thú những tư tưởng hoen ố đang sẵn sàng manh nha trong đầu óc tôi từng giây từng phút. Hôm nay ánh mắt thầy dường như trùng xuống, thăm thẳm và mông lung, tôi có cảm nghĩ như thầy đang ngao ngán cho những lỗi lầm phạm rồi tái phạm của đứa học trò sắc mắc, học mãi chưa thuộc nổi bài học " hồn nhiên".

Tôi biết rằng thầy chẳng khi nào la mắng hay ngăn cản bất cứ hành động nào dù sai trái của chúng tôi, vì lòng từ bi thày chẳng bao giờ trách cứ những lỗi lầm dù to dù nhỏ. Thầy bảo rằng chúng con phải tự giác phần hồn chúng con phải tiến hóa và ý thức được những suy tư cũng như hành động để tự chọn lựa giữa trái và phải để rồi siêu vi được cái không trái và không phải. Phải nói rằng khó, thật khó thưa thầy, cho nên chúng con cứ nhầm lẫn, lẫn lộn với cái trái và phải để rồi lại cho rằng đó là một sự ngẫu nhiên, tự nhiên ,hồn nhiên và rất ư là dĩ nhiên...

Xuân 2000

Thầy lại về Hai Không - Nhớ đến lời thầy bảo có duyên rồi cũng sẽ được gặp nên dù có nhiều khó khăn và cản trở, mhưng với lòng thương nhớ thầy, hình dung đến cái đầu tầu kiên trì và hạnh đức, nước mắt chúng con lại dâng trào để rồi lại cố gắng thu xếp việc gia đình để đến đảnh lễ, nhìn được dung diện thân thương của nguười thầy yêu kính, cho thêm phần phấn khởi trên bước đường vời vợi chông gai.

Khác với những nô nức tưng bừng của những lần trước, lần này OO đón thầy trong khung cảnh bùi ngùi lặng lẽ cùng với những cơn mưa rả rích thấm đượm vào lòng đất OO vốn dĩ khô cằn và sỏi đá. Những buổi họp mặt không được dự tính cùng buổi văn nghệ bỏ túi đã được kết hợp một cách "thả lỏng" nhưng cũng đủ để thể hiện và cảm nhận được sự thương yêu, nhung nhớ và ơn điển từ bi bao la vô tận của tình cha. Phải, lần này thầy đã khóc, cả khung trời OO đã cùng rơi lệ, những dòng lệ xót thương cho đám con khờ dại mà ngài đã cố công dạy dỗ đến gối mỏi lưng còng. Vậy mà nay tuổi đời chồng chất, phải đương đầu với những đứa con nghổ nghịch nhưng vẫn luôn tràn đầy nhẫn nhục yêu thương.

Trời OO mưa buồn...

Đàn con cũng ngậm ngùi sùi sụt trong niềm xót xa của đức thầy.Những lời ca đầy suy tư trong bản "OO nhớ thầy" trong những giây phút "...lững thững bên bờ suối, tiếng côn trùng dường như thở than, ngươi ơi có thấu kiếp lưu đầy tối tăm... ngước nhìn bầu trời cao, ngàn tinh tú nơi đâu là nhà..." như nhắc nhở đường về nguồn cội còn xa, xa tít, liệu ta có nên cứ hồn nhiên, tự nhiên trong cái phạm rồi tái phạm luân lưu tại thế mãi chăng?

Bài hát "Vô Vi, con đường ta đi" được bạn đạo cùng cất tiếng hợp ca. Chúng ta sẽ làm gì để khai sáng thế hệ tương lai? Có còn giữ vững niềm tin chung vai góp sức để nối tiếp con đường tu Vô Vi? hay sẽ lại buông lơi, thả lỏng khi chiếc đầu tầu chẳng còn nhả khói, phun hơi?!...

Trần Thị Thanh Xâm

VÌ SAO TÔI ĐI THIỀN ĐƯỜNG TRỞ LẠI

Ở một lúc nào người ta thấy thời gian sao kéo dài lê thê. Một lúc nào khác, thời gian vụt qua trong chớp mắt. Nhân dịp Đức Thầy viếng Nam Cali hồi đầu năm 2000, bạn đạo tề tựu đón Thầy ở *The Newport Beach Marriott,* tôi trở lại với không khí Vô Vi . Sau đó, mỗi Chủ nhật tôi đi thiền đường.

Tôi tên Tạ Thái, 36 tuổi. Tôi biết pháp đã lâu, thời gian đầu có ấn chứng xuất vía, thấy vài tiền kiếp, nhưng chưa xuất hồn và chưa mở được bộ đầu. Cư trần nhiễm trần nen có lúc tôi bỏ tu, hoặc tu không tinh tấn. Tu "tài tử". Những lúc sống trong không khí Vô Vi với những Đại Hội, khóa sống chung, nhất là những dịp gặp lại Thầy , tôi vẫn thấy rất vui, rất hân hạnh là mình được ân huệ biết pháp thiền. Có điều, ngoài đời cũng hấp dẫn không kém, làm mình cũng lao đầu vào vòng tình duyên, danh lợi lẩn quẩn.

Khổ tận cùng mới tới biên giới Phật Pháp. Ngồi trong hội trường Marriott, tôi thấ thời gian nhanh như tên bắn. Câu đầu tiên Thầy bảo, "Các bạn đã thoát nạn." Tôi là người trong số đó. Thoát nạn hoàn hồn, và bây giờ mới biết sợ, biết tiếc. Biết sợ luật nhân quả, mình làm mình chịu, gieo gì gặt nấy. Biết tiếc đã không trung tín với lời nguyện tu giải thoát để giờ ánh sáng nội tâm đã mất, cùng một tuổi trẻ không lấy lại được. Tôi rùng mình khi nghĩ tới vòng luân hồi. Thế rồi trong lúc Thầy ban huấn từ, tôi ý thức mình phải đi thiền đường trở lại. Phải học chữ HÒA.

Tôi thiền chung với bạn đạo, hòa điển nhẹ nhàng thanh tịnh. Học Mục Bé Tám. Ăn trưa. Gặp những khuôn mặt cũ, khuôn mặ mới. Và mượn video Thầy giảng, sinh hoạt cua cộng đồng Vô Vi những năm qua về coi.

Càng nghiên cứu những cuốn video, tôi nhận thấy hai điều. Thầy thực hiện HÒA quá xuất sắc! Hoàn cảnh nào, khi nói chuyện với ai, tiếp xúc với mọi trình độ, Thầy vẫn hòa một cách dễ dàng. Lúc nghiêm nghị, lúc dịu dàng, nói giễu, khóc, lúc như van xin bạn đạo hãy ráng tu. Đừng nghĩ Thầy ở quả vị gì cả, người bàng quan cũng không thể không nhìn nhận Thầy là một người tu có thực chất. Một vị chân tu. Và cũng buồn khi thấy một trong những thiếu sót của chúng ta là không những thiếu tu, thiếu hòa, mà nhiều khi còn đáng xấu hổ hơn nữa. Vô Vi khi mất hòa khí với nhau hình như mình còn tệ hơn người chưa bao giờ biết tu nữa.

Hòa khí, tôi chợt nhận ra, thiết yếu trong những cuộc họp mặt Vô Vi , ở thiền đường, giữa bạn đạo và bạn đạo. Khuyết điểm của tôi là chưa có đủ hòa khí. Tôi có thể hòa được với người này nhưng không với người kia. Rồi tôi nghĩ, đạo cũng như đời, thí dụ gặp mười người thì năm người sẽ không gây ấn tượng gì cả, một người sẽ ghét mình vô cớ, một người sẽ thương mình mà không hiểu tại sao, và ba người sẽ ghét hay thương mình vì những lý do chính đáng. Thực tế là mình không thể nào HÒA được với tất cả mọi người, nhưng ít nhất, khi giao thiệp cần phải giữ HÒA KHÍ. Cười nhiều, tươi vui mát mẻ, đừng chỉ trích chỉ gây hận thù, nếu cần xây dựng cho nhau phải cẩn thận lựa lời mà nói.

Bài học HÒA coi bộ hơi khó. Tu một mình thì nói làm gì. Ngặt cái Thượng Đế tiềm ẩn trong sáu tỉ linh căn trên đất, bao nhiêu linh căn nữa ở bao nhiêu từng trời, và hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật, lên trình độ nào phải hòa với trình độ đó. Cho nên vẫn phải cố gắng!

Vài hàng gởi tới quý bạn đạo. Ước mong những bạn đã từng đến với Vô Vi vì lẽ gì đó tạm ngưng sẽ tiếp tục trở lại.

Trong tinh thần tương thân tương ái,

Tạ Thái
VN, 15/11/99

MỘT CHUYẾN BAY CAIRNS



Con chuồn chuồn bốn chỗ ngồi đã cất cánh bỏ lại sau lưng thành phố Cairns im lìm thơ mộng bên bờ đại dương xanh biếc. Bầu trời lơ lơ như dải lụa thiên thanh khổng lồ bao phủ lên ngàn cây. Phi cơ đang bay trên vùng ngoại ô Cairns trực chỉ hướng Nam để thị sát vùng đất mà Đức Thầy đã ưu ái cho xây dựng làng Vô Vi và Thiền Viện Vô Vi Quốc Tế.

Phía Nam Cairns với những sông rạch quanh co uốn khúc phân chia dải bình nguyên trồng mía xanh tươi để ta nhớ về đồng bằng Nam Việt với Cửu Long giang quặn mình trên đồng lúa chín vàng. Phía tả, rặng Malbon Thompson nối tiếp cho rặng Graham chạy dài xuôi nam để Thái Bình Dương ôm ấp vỗ về bởi nhiều đợt sóng khổng lồ trắng xóa. Những eo biển chen lẫn các vịnh ăn sâu vào đất liền và nơi đây có nhiều cửa sông để thủy triều nhấp nhô lên xuống. Hai rặng núi nầy cũng là bức trường thành ngăn chận gió mùa Đông-Bắc giúp cho dải bình nguyên bên trong được mưa thuận gió hòa. Để hài hòa với hai rặng bên tả, rặng Bellenden Ker bên hữu bao la rộng lớn cao vút đụng mây trời cùng những dãy núi chập chùng chạy liên tiếp dài bất tận. Rồi địa danh Deeral hiện ra, mảnh đất Vô Vi nằm ôm sát Bruce Highway, quốc lộ số 1 của Úc Châu dập dìu xe cộ và song song với nó, tuyến đường xe lửa dài thẳng tắp xuyên các tiểu bang. Phi cơ đang xuống thật thấp để quan sát tường tận địa thế đất Vô Vi , rồi lùi ngược lên cao để xem rõ toàn cảnh của núi rừng. Phi cơ lại đảo thấp và bò thật chậm lên bức trường thành của rặng Bellenden Ker, ba nguồn suối trắng xóa như ba con bạch long ẩn hiện trong ánh nắng chiều. Như lưu luyến khí thiêng sông núi, cảnh bao la của vùng đất Vô Vi, phi cơ lại vòng ngược lên cao để chiêm ngưỡng sự sắp đặt hài hòa của Đấng Tạo Hóa: Rặng Bellenden Ker, Graham, Malbon Thompson, Francis, ngọn Pyramid, Bartle Frere, bãi biển thơ mộng Bramston chạy dài theo cửa biển Mutchero Inlet của hai dòng sông lớn Mulgrave và Russel; tất cả ưu ái gom tụ về đất Vô Vi để chờ đợi những bàn tay xây dựng cơ đồ lịch sử của Thượng Đế. Phải chăng đây là vùng đất thiêng quy tụ của tứ linh Long Lân Qui Phụng.

Hồng Lĩnh Sơn Nam Song Ngư Hải Ngoại,
Nhược Trị Minh Thời Nhân Tài Tú Phát.

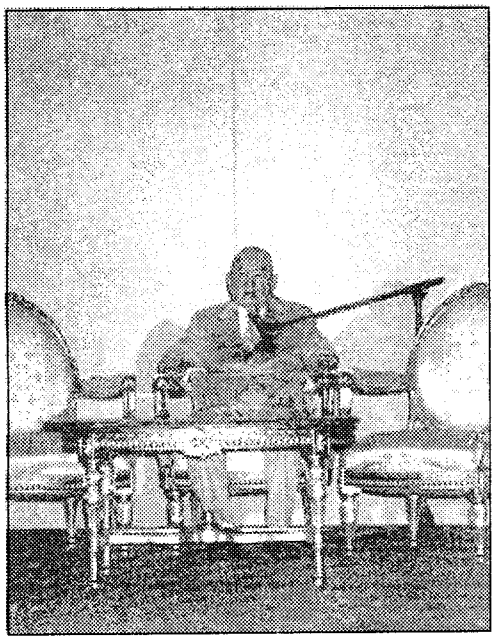
Hỡi các bạn hãy hướng về Cairns nơi co mảnh đất lành mà Đức Thầy đã chọn xây dựng làng Vô Vi và Thiền Viện Vô Vi Quốc Tế.

Từ bi ân độ của Đức Thầy ngập tràn lai láng như ba nguồn suối thiêng đang tuôn chảy để muôn đời réo gọi.

Úc Châu, tháng 5/2000
Ủy Ban Vận Động xây dựng
TVVVQuốc Tế & LVV Cairns
kính bái.



Đêm trình diễn ra mắt THIỀN CA ANH & TÔI *tại* MISSISSAUGA CONVENTION CENTRE - TORONTO, CANADA



Thầy trả lời cuộc Phỏng vấn.



Ca sĩ Sơn Ca và chị Bích Nga phỏng vấn
Nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ



Anh Trần Minh Khải, MC kiêm TB tổ chức, đang giới thiệu đôi danh tài Đức Thành - Nguyệt Lan.

Moderato ♩=116

Kêu gọi . . .

Tu Đi Em

Ý Đạo, Ý Thơ: Thiền Sư Lương Sĩ Hằng

Nhạc và lời: Hoàng Thi Thơ

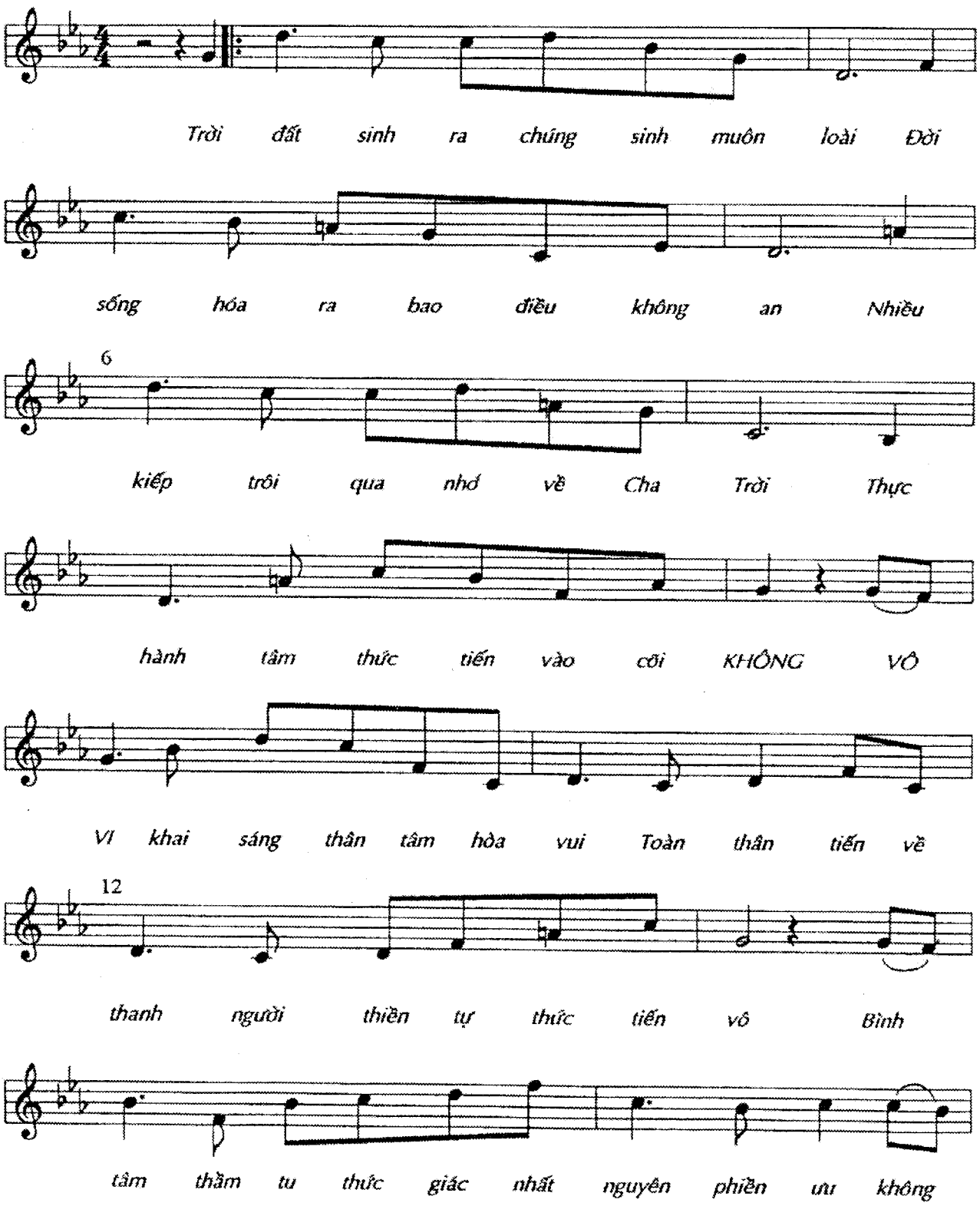




(Trích từ tập nhạc ***Thiền Ca Anh và Tôi****)*

Thực Hành

Thơ: Lương Sĩ Hằng Mênh mang, Tự tin Nhạc: Phạm Đức Thành





(Trích từ tập nhạc ***Thiền Ca Anh và Tôi****)*

PHƯƠNG THUỐC TRỊ BỊNH PHONG THẤP



Bịnh này có nhiều nguyên nhơn. Có người vì làm lụng, lao khổ quá nhiều, để đói quá độ, mỗi ngày tiêu hao thể lực quá nhiều, lầu ngày dài tháng tích lũy làm tổn thương đến gân cốt mà ra.

Cũng có người vì dinh dưỡng quá thừa, chất béo trong cơ thể làm cản trở sự lưu thông của máu mà ra. Có người vì sự dinh dưỡng không quân bình, khí huyết bất túc, thượng khí và hạ khí không tiếp ứng với nhau mà sanh ra.

Cũng có người vì tiên thiên thể lực bất túc, khi còn ở trong bào thai không đủ chất dinh dưỡng mà sanh ra, do bà mẹ trong thời kỳ mang thai thường bị nôn mửa, làm ảnh hưởng đến thai nhi nên gây ra tiên thiên thể lực bất túc.

Nguyên nhơn căn bịnh như vậy cần phải có thời gian chửa trị thì mới có kết quả, ít nhứt cũng phải năm tháng trở lên.

Lại còn có một thứ bịnh phong thấp mà Phật gia gọi là bịnh nhơn quả. Người mắc phải bịnh như vậy phần lớn là do tiền kiếp háo sắc, làm mất đi điều chính nghĩa. Những người này nên hành thiện cho nhiều để chuộc lại tội lỗi tiền kiếp của mình thì dùng thuốc mới có linh nghiệm.

I. MÙA XUÂN.

a/ 5 giờ chiều, uống 1 chén trà khế. Cách pha như sau:

Lấy 5 trái khế xắt lát ngang, cho vào nồi với 3 chén nước, sắc lại còn độ 2 chén, cho thêm một chút đường. Uống liền 1 chén.

b/ 10 giờ tối, hâm nóng chén trà còn lại và uống tiếp.

Uống như vậy trong năm ngày thấy công hiệu ngay. Nếu uống mà không thấy chuyển biến tốt thì cũng có thể do cái nhơn quả tiền kiếp, hãy hướng tâm cầu nguyện, ăn năn sấm hối với Bề Trên và tiếp tục dùng phương thuốc này sẽ có công hiệu dần dần.

II. MÙA HẠ.

a/ 5 giờ chiều, uống 1 chén trà long nhãn. Cách pha chế như sau:

Lấy 50 trái long nhãn tươi, bóc vỏ rồi cho 50 trái nhãn cả thịt lẫn hột vào nồi với 3 chén nước, nấu còn lại độ 2 chén. Uống liền 1 chén.

b/ 10 giờ tối, hâm nóng và uống chén trà còn lại từ buổi sáng.

Uống như vậy liên tục trong 5 ngày sẽ có công hiệu.

III. MÙA THU.

a/ 5 giờ chiều, lấy 5 trái khế xắt lát ngang, 5 trái xí muội, 20 hột long nhãn khô.

Cho tất cả vào nồi với 3 chén nước, nấu lửa riu riu còn lại độ 2 chén, uống ngay 1 chén.

b/ 10 giờ tối, hâm nóng và uống tiếp chén trà còn lại từ buổi sáng.

Uống liên tục trong 5 ngày. Công hiệu thần kỳ.

IV. MÙA ĐÔNG.

a/ 5 giờ chiều, lấy 30 trái xí muội, ngâm nước sôi rồi cắt bỏ vỏ ngoài, lấy hột ở trong, 30 hột nho khô, 1 trái khế xắt lát ngang, 10 hột quít.

Cho tất cả vào nồi với 3 chén rưỡi nước, nấu còn lại độ 2 chén, uống ngay 1 chén.

b/ 10 giờ tối, hâm nóng và uống chén trà còn lại buổi sáng.

Uống như vậy liên tục trong 5 ngày, rất linh nghiệm.

PHƯƠNG THUỐC TRỊ BỊNH CHAI GAN

Nguyên nhơn gây ra chứng chai gan có nhiều:

1. Có nhiều người vì cuộc sống, phải làm việc ca đêm, nên đi ngủ rất trễ. Theo nguyên lý tuần hoàn của huyết mạch thì mỗi ngày 3 giờ sáng máu nhứt định sẽ chạy đến gan. Người đi ngủ trễ thì vào giờ này, máu không đủ sức để chuyển hành đến gan. Lâu ngày dài tháng hỏa can dâng cao mà làm cho chai gan.

2. Có nguyên nhơn khác là người gặp nhiều chuyện buồn dồn dập, bị kích thích quá độ, không thể ngủ được mà sanh ra bịnh.

3. Lại cũng có nguyên nhơn khác do sự bị thương quá độ, nước mắt chảy quá nhiều mà sanh ra.

4. Hay là bợm nhậu, vì uống quá nhiều rượu, gan hấp thụ quá nhiều tinh rượu mà bị chai gan. Bịnh này rất khó chữa. Người bị bịnh ngủ đến nửa đêm thường cảm thấy rất khát nước, phải thức dậy uống nước lạnh thì mới thấy dễ chịu.

Trường hợp thứ I.

10 giờ sáng, ăn 30 hột nho khô. Trước khi ăn phải uống nửa ly nước hơi (có gaz). Uống xong rồi mới ăn 30 hột nho khô.
10 giờ tối, uống một lọ thuốc gan Lưu Khắc Can (hỏi tiệm thuốc bắc). Dùng hai thứ như vậy liên tục trong 10 ngày sẽ thấy công hiệu.

Trường hợp thứ II.

10 giờ sáng, ăn 1/2 miếng đu đủ thoa một chút mật ong.
10 giờ tối, uống một chén trà măng tây pha mật ong.
Dùng liên tục như vậy trong 10 ngày sẽ thấy công hiệu.

Trường hợp thứ III.

10 giờ sáng, ăn 30 quả nho tươi, bỏ bả, bỏ hột, chỉ nuốt nước mà thôi. Nếu không có nho tươi, có thể thay thế bằng nước nho hộp.
10 giờ tối, uống trà hột xí muội pha với mật ong.
Lấy 50 trái xí muội ngâm nước sôi rồi gọt bỏ vỏ ngoài, chỉ lấy hột thôi. Cho hột vào nồi với 3 chén nước, nấu cho sắc lại còn độ 1 chén, để cho nguội mới thêm mật ong vào.
Uống như vậy liên tục trong 10 ngày sẽ hiệu nghiệm đặc kỳ.

Trường hợp thứ IV.

4 giờ chiều, uống một lọ thuốc gan Lưu Khắc Can.
10 giờ tối, uống một chén nước nho (có thể dùng nước nho hộp).
Dùng liên tục trong 15 ngày, công hiệu không tưởng tượng được.

Chiếc Áo Bà-Ba

Chiếc áo Bà-ba, đơn-sơ mộc-mạc,
Thanh-bạch trắng-trong, thong-dong nhàn-hạ.
Trước thềm tỉnh-tọa, tự-nhiên an-nhiên,
Giữa chốn hồng-trần, không vương cát-bụi.

Ánh mắt Từ-Bi, dịu-hiền quang-chiếu,
Trìu-mến độ-tha, mềm lòng lãng-tử.
Nghiêm-trang minh-chánh, cảm-hoá quần-sanh,
Căn-trần quy-phục, Vạn-linh quy-hàng.

Nụ-cười tươi-thắm, cởi-mở tất lòng,
Giải-toả phiền-ưu, hận-thù xoá-bỏ.
Bình-đẳng thâm-giao, khổ-nhục vui-hoà,
Ngậm đắng nuốt cay, chia bùi xẻ ngọt.

Thiên-Địa giao-liên, Vũ-trụ giao-hòa,
Càn-Khôn quy Một, hội-tụ Vạn-linh.
Vô-thượng vô-hạ, tự Ngã độc-hành,
Thái-Sơn bình-tọa, Kiên-cố bất-lay.

H.H.

DANH SÁCH BẠN ĐẠO THAM GIA XÂY DỰNG ĐẶC SAN VO VI

Đóng góp dựng xây giềng mối Đạo
Trở về thanh cảnh ngộ hồn quê.

Nhóm Thực Hiện ĐSVV xin chân thành cảm tạ sự phát tâm của bạn đạo năm châu trong kỳ Đại Hội ***Duyên Lành***, và tiếp theo sau này:

...

217.	Hội Ái Hữu Vô Vi Pháp và Bạn Đạo Âu Châu	500.00 $US
218.	Chủ T/Đ Thiện Minh (Paris)	600.00 Francs
219.	Bạn Đạo Atlanta	100.00 $US
220.	Bạn Đạo ẩn danh	170.00 $US và 150.00 $Aus
221.	Trần Ngọc Dũng (Boston)	200.00 $US
222.	Châu Nguyễn (New York)	20.00 $US
223.	Nguyễn T. Huệ (T/V Nhẫn Hòa)	20.00 $US
224.	Đỗ Thị Khai	50.00 $Can
225.	Minh Ho Nguyễn vàLap Ho Thi (T/Đ Tứ Thông)	10.00 $US
226.	Nguyễn Thị Qúi	5.00 $Can
227.	Nguyễn Thị P. Sương (Seattle)	5.00 $Can
228.	Quan Ngọc Liên (Minnesota)	20.00 $US
229.	Lưu Thị Sung (Houston)	20.00 $Can
230.	Nguyễn Văn Đức (Tây Úc)	5.00 $US
231.	Phan T. Shipp	20.00 $US
232.	Phan T. Lộc	10.00 $US
233.	Hoàng Anh (Úc)	5.00 $Can
234.	Lê Thị Thới (Úc)	10.00 $Aus
235.	Trần Văn Út (New Jersey)	10.00 $US
236.	Nguyễn Thị Mỹ Kim (Canada)	100.00 $US
237.	Lưu Thị Đào (Canada)	100.00 $Can
238.	Lâm Văn Bổn (Canada)	25.00 $Can
239.	Trần Thị Lý (Canada)	30.00 $Can
240.	Bác Huỳnh Bá (Canada)	5.00$Can
241.	Bác Hoàng T. Vinh (Canada)	5.00 $Can
242.	Nguyễn T. Thanh (Canada)	20.00 $Can
243.	Lai T. Sáu và ẩn danh (Canada)	9.00 $Can
244.	Trịnh Kim Thư và Trịnh Ngọc Vân (QuéBec)	20.00 $US
245.	Lê Cảnh Từ, Lê Thành Tín, Phan T.Châm và Trần T.Thủy(Đức)	200.00 Đức Mã
246.	B/Đ ẩn danh (T/Đ Hạnh Đức)	20.00 $US
247.	Bạn Đạo Vô Vi (Sydney-Úc)	200.00 $Aus.
248.	Thu Thị Lưu (Canada)	10.00 $US
249.	Chủ T/Đ Liêm Nga (San Diego)	100.00 $US

250. N. Diệp (Jamaica Rd)	20.00 $Can
251. Châu Hammingbird	20.00 $Can
252. Trung Tâm Võ Vi Hoà Lan	120.00 $US
253. Huỳnh Thị Tâm (Highland Ave)	4.00 $US
254. Nguyễn Văn Qui	10.00 $US
255. Ngo Hiệp	20.00 $Can
256. Vo Thanh Long (T/V Nhẫn Hòa)	10.00 $Can
257. Lê Quang Bình (Texas)	20.00 $US
258. Lê Xuân	10.00 $Can
259. Dung Thai	10.00 $Can
260. Võ Nhàn Thanh (Texas)	50.00 $US
261. Trần Đại Lượng (PA)	50.00 $US
262. Lê Thị Nga (Sydney-Úc)	10.00 $Aus
263. Bà Phụng (Orange County)	100.00 $US
264. Bà Phán (Sacramento)	20.00 $US
265. Nguyễn Huỳnh Chung (SD)	50.00 $US
266. Chủ TĐ Hồng Bính Hoàng (VA)	100.00 $US
267. Hai bạn đạo nữ (San José)	20.00 $US
268. Tôn Bá	20.00 $US
269. Trần Duy	500.00 $US
270. Trần Ngọc Dũng	200.00 $US
271. Lưu Thị Đào	100.00 $CAN
272. Trần Thị Lý	30.00 $CAN
273. Lâm Văn Bổn	20.00 $CAN
274. Vũ Ngọc Lan(Katherine)	100.00 $US
275. Ann Kim Porter	40.00 $US
276. Nguyễn Thị Mỹ Kim	100.00 $US
277. Thiền Đường Bruxelles	95.00 $US
278. BĐ Thành, Tiến, Tuấn, Hà Bản	195.00 $CAN
279. Trần Đắc Mộng Hoa	50.00 $US
280. Nguyễn Thị Minh Hằng	30.00 $US
281. Tôn Bá	15.00 $US
282. BĐ Ẩn Danh và Nước Ngoài	300.28 $US
283. Nguyễn H. Vĩnh Thúy	20.00 $US
284. Trương Thúc Cổn	20.00 $US
285. Phan Hưu Chinh	100.00 $US

Trên đây là danh sách tính đến tháng 5 năm 2000; sau ngày này sẽ được đăng tiếp trên ĐSVV số 8. Nếu có sai sót, xin quí Bạn vui lòng thông báo để chúng tôi điều chỉnh và bổ túc.

Kính bái,
Nhóm Thực Hiện ĐSVV

HỘP THƯ ĐẶC SAN VÔ VI : Đóng Góp Ý Kiến Xây Dựng

ĐSVV hoan hỉ đón nhận mọi đóng góp và ý kiến xây dựng của Bạn Đạo.
Xin Quý Bạn Đạo tiếp tục tiếp tay để đặc san của chúng ta được cải tiến luôn.
Đa tạ!
ĐSVV

- ĐSVV chân thành cảm tạ tất cả các Bạn đã nhiệt thành đóng góp bài vở và tài chánh giúp hoàn thành việc ấn tống đặc san số 7 kịp ngày ngày Đại Hội Thanh Tịnh—tháng 7 năm 2000.

- ĐSVV số 7 lần này được sự tham gia tích cực của bạn đạo khắp nơi, đặc biệt là từ HK, Gia-nã-đại, và Úc Châu, nên bài viết phong phú và hình ảnh rất "thời sự."
  Riêng Vôviled Multimedia Productions/HAHVV Canada đã liên tục hỗ trợ chúng tôi về việc gửi các bài giảng Đại Hội mới nhất của Đức Thầy đăng trên ĐSVV giúp bạn đạo luôn luôn có tài liệu chính xác để "nghiền ngẫm."

- Có nhiều bài đến trễ, hoặc nội dung ra ngoài tiêu chuẩn ***"Bảy Điểm"*** nên không thể đăng được. Về thơ chúng tôi phải dành ưu tiên cho những bài nhận trước, còn lại sẽ chọn đăng tiếp trong số sau.

- Xin được nhắc lại:
  Vì nhân sự Nhóm Thực Hiện ĐSVV eo hẹp nên thường có sự chậm trễ, nhất là vấn đề cấp biên nhận đóng góp và lập danh sách các bạn đạo hảo tâm giúp ĐSVV.
  Để tránh khuyết điểm nêu trên, kể từ nay ĐSVV sẽ dùng **MỘT địa chỉ duy nhất** sau đây (thay vì dùng hai địa chỉ như trước) để liên lạc về việc đóng góp bài vở hay tài chánh cho ĐSVV :

  Đặc San Vô Vi
  8376 Chanticleer Rd
  Stanton, CA 90680
  USA
  Tel.: (714) 236-9291
  Fax.: (714) 821-6920
  E-mail: dacsanvovi@hotmail.com hoặc
  h_nguyen99@hotmail.com

Riêng phần tài chánh xin đề rõ người nhận lãnh [Pay to the Order of] trên check/money order là: ***VOVI F. A. of Washington .***

Nhóm Thực Hiện ĐSVV kính bái.

VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Danh sách sau đây vẫn chưa đầy đủ và có thể không chính xác.
Xin Quí Bạn vui lòng thông báo ĐSVV để bổ túc và nhật tu. Cảm ơn.

MỸ CHÂU

HAHVV WASHINGTON
và TV NHẪN HÒA
4104 Goldsby St. SW
Olympia, WA 98512 USA
Tel: (360) 357-5675
E-mail:
nguyenv@postoffice.worldnet.att.net

HAHVV BẮC CALIFORNIA
P.O. Box 18304
San Jose, CA 95158 USA
Tel: (408) 259-5624

HAHVV HOUSTON
11804 Adel Rd.
Houston, TX 77067
Tel: (281) 440-8240
E-mail: meditate@flash.net

HAHVV DALLAS/FORT WORTH
4806 La Rue St.
Dallas, TX 75211
Tel: (214) 331-9124
E-mail: MungLam@airmail.net

HAHVV HAWAII
c/o Lâm Hoa Mai
736 Lukepane St
Honolulu, HI 96826
Tel: (808) 732-0598
Fax: (808) 735-2780

HAHVV VANCOUVER
và TĐ VANCOUVER
625 E. 19th Ave.
Vancouver, B.C. V5V-1R1 CANADA
Tel: (604) 872-7294

HAHVV CANADA
2922 Jolicoeur
Montréal, Québec H4E 1Z3 CANADA
Tel: (514) 362-0259
Fax: (514) 362-8036
E-mail: aphancao@videotron.ca

TV HAI KHÔNG
392 Wayman Lane
Oroville, CA 96565 USA
Tel: (530) 589-2533

TV VĨ-KIÊN
22125 Crest Forest Dr.
Cedar Pines Park, CA 92322 USA
Tel: (909) 338-6691
Fax: (909) 338-6691

TĐLĐ PORTLAND
1522 SE 139th Avenue
Portland, OR 97233-2307 USA
Tel: (503) 257-8657
Fax: (503) 254-8050
E-mail: truclamOR@netscape.net

TĐ HẠNH ĐỨC
15081 Moran St. Ste J & K
Westminster, CA 92683 USA
Tel: (714) 891-0889
Fax: (714) 891-0889

TĐ THIỀN THỨC
15001 Neece St.
Westminster, CA 92683 USA
Tel: (714) 894-7485

TĐ LIÊM NGA
6476 Mt. Aguila Dr.
San Diego, CA 92111 USA
Tel: (619) 571-6960

TĐ THANH HÒA
9809 San Diego St.
Spring Valley, CA 91977 USA
Tel: (619) 472-0663
Fax: (619) 472-0663

TĐ THÔNG HẢI
4806 La Rue St.
Dallas, TX 75211 USA
Tel: (214) 331-9124

TĐ TỨ THÔNG
11804 Adel Rd.
Houston, TX 77067 USA
Tel: (281) 440-8240

TĐ ÁNH QUANG
2810 Piper Rd.
Pearland, TX 77584 USA
Tel: (281) 997-2015

TĐLĐ ATLANTA
1375 Heatherton Rd.
Dacula, GA 30019 USA
Tel: (678) 376-7730

TTVV WASHINGTON D.C.
1260 B Dalewood Drive
Silver Spring, MD 20906-4111 USA
Tel: (301)933-4270
E-mail:
voviwashingtonDC@yahoo.com

TĐ HỒNG BÍNH HOÀNG
7567 Quail Run Lane
Manassas, VA 20109 USA
Tel: (703) 369-6157
E-mail: KHH@bigfoot.com

TĐ TAMPA
3314 W. Louisiana Ave.
Tampa, FL 33614 USA
Tel: (813) 870-0902

TĐ LĨNH TÂM
124 Applewood Pl. SE
Calgary, T2A-7M8 CANADA
Tel/Fax: (403) 273-3796

ÂU CHÂU

HAHVV PHÁP QUỐC
12 Salvador Allende
Nanterre, 92000 FRANCE
Tel: 1-46-95-11-21
E-mail: Huynh@francenet.fr

HAHVV ĐỨC QUỐC
c/o Nguyễn Xuân Nhân
Korferstr. 13
65479 Raunheim
GERMANY
Tel : 06142-929361
Handy: 0172-6948025
E-mail:VOVI-FV-Germany@t-online.de

TV QUY THỨC
Lieu dit Le Senaillet Lot 220
Publier, 74500 FRANCE
Tel: (045) 070-8355
E-mail:
santelli.dominique@wanadoo.fr

TĐ THIỆN MINH (Paris)
c/o Mr. Ngô Mui Leng
70 Avenue de Stalingrad
Ville Juif, 94800 FRANCE
Tel: 0146 77 1955

TĐ TROYES
Mr. François Ngô
1 Rue des Templiers
10800 S'. Julien Les Villas, FRANCE

TĐ BRUXELLES
Rue des Palais, #49-B2
1030 Bruxelles, BELGIQUE
Tel: (02) 219 1016

TTVV ESBJERG-Đan Mạch
TING H0JS Allé 16 D IMF
ESBJERG, 6700 DENMARK
Tel: 75-459-454

TTVV HÒA LAN
Nieuwe Fellenoord 110
Eindhoven, 5612 KE NETHER-
LANDS

TĐ DUYÊN ĐẠO
c/o Lương Quốc Định
Hasenstr. 24
63762 Grossostheim – GERMANY

TĐ GIESSEN
c/o Đoàn Văn Thuận
Duensbergstr. 7
35398 Giessen - GERMANY
Tel: 0641-84902

TĐ CẢNH TỪ
c/o Lê Cảnh Từ
Antwerpenerstr. 19-29
50672 Koeln - GERMANY
Tel: 0221-528132

TĐ AN LẠC
c/o Phan Văn Khá
Breite Str. 4
64832 Babenhausen - GERMANY
Tel: 06073-712574
E-mail: khakien@aol.com

TĐ HẠNH ĐỨC
Beethovenstr. 29
46145 Oberhausen - GERMANY
Tel: 0208-600703

TĐ PHONG HƯƠNG
c/o Vương Thanh Phong
Waagenstr. 57
40229 Dusseldorf - GERMANY
Tel: 0211-788017

TTVV ANH XUÂN
c/o Đỗ Văn Anh
Lerhre Str. 52
47167 Duisburg - GERMANY
Tel: 0203-584372

TT HANNOVER
c/o Trần Như Sơn
Ihmeplatz. 4 Whg 3767
30449 Hannover - GERMANY
Tel: 0511-4581706

ÚC CHÂU

TVVV Quốc Tế Cairns
P.O. BOX 197 Sunshine
Victoria 3020 - AUSTRALIA
Tel: 0393560887 / 0395612717
hoặc P.O. Box 640 Edmonton
QLD 4869 – AUSTRALIA

HAHVV NEW SOUTH WALES
và TĐ SỨC KHỎE TÂM LINH
108 Macathur Street
Parramatta, NSW 2150 - AUS.
Tel: (02) 9683-5717
Fax: (02) 9329-0645
E-mail: tmtgiang@tig.com.au

HAHVV TÂY ÚC
3 / 28 Collingwood St.
Osborne Park, WA 6017 - AUS.
E-mail: luckyaus@iinet.net.au

TĐ MINH HÒA
7 Linderman Crs.
Green Valley, NSW 2168 - AUS.
Tel: (612) 9608 6912
E-mail: babyboy@ozemail

TĐ NGỌC MINH
28 Rundle Rd
Green Valley, NSW 2168 - AUS.
Tel: (61-2) 9826 0038
E-mail: minhtran18@yahoo.ccom

TĐ MELBOURNE
41 Hamel St.
Box Hill South, VIC 3128 - AUS.
Tel: (612) 9808-1762
Fax: (612) 9429-6500

TĐ THỨC TÂM
17 Percy Street
Seaton, SA 5023 AUSTRALIA
E-mail:
HaiTan.Tran@dsto.defence.gov.au

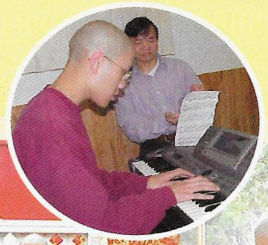
Nam Mô A Di Đà Phật

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

Thầy về tái ngộ Hai Không
Bắc Nam vui đón ngàn thông reo mừng
Thầy trò, văn nghệ, rưng rưng
Mưa rừng, phố núi tưng bừng Ô! Hê!



Văn nghệ bỏ túi. . .





Bạn đạo Nhẫn Hòa



Anh Nam, trước. . .

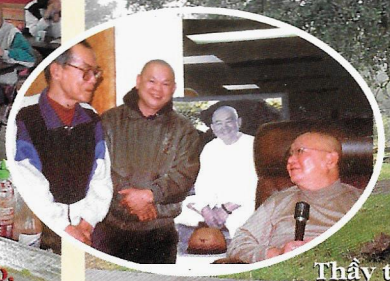


. . . và sau





Bạn đạo San Diego, San José và Sacramento...





Hai Không sương phủ sa mù,
Đường quanh dẫn lối người tu kéo về...

Thầy trò tái ngộ Hai Không
Bao năm xa cách, ước mong thoả lòng

Hình Ảnh Sinh Hoạt Tại Thiền Viện Hai Không. . .

Printed For Free Distribution / Not For Sale

design by AT GRAPHICS 408. 241. 5268